

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

VATSANA DOUANGMALASY

**ĐẢNG BỘ ĐẠI HỌC QUỐC GIA LÀO LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO
TỪ NĂM 2005 ĐẾN NĂM 2020**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Hà Nội, 2026

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

VATSANA DOUANGMALASY

**ĐẢNG BỘ ĐẠI HỌC QUỐC GIA LÀO LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO
TỪ NĂM 2005 ĐẾN NĂM 2020**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Mã số: 922 9015

Người hướng dẫn khoa học:

1. PGS. TS Trần Trọng Thơ

2. TS. Dương Thị Minh Huệ

Trần Trọng Thọ
Hà Nội, 2026

Hà Nội, 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu và kết quả nghiên cứu của luận án là trung thực và có nguồn gốc rõ ràng. Những kết luận trong luận án chưa từng được ai công bố ở bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả luận án



VATSANA DOUANGMALASY

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	3
Chương 1 TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	7
1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án	7
1.2. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình đã tổng quan và những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu.....	35
Chương 2 ĐẢNG BỘ ĐẠI HỌC QUỐC GIA LÀO LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO TỪ NĂM 2005 ĐẾN NĂM 2010	39
2.1. Những yếu tố tác động đến sự lãnh đạo của Đảng bộ Đại học Quốc gia Lào về công tác đào tạo.....	39
2.2. Chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng bộ Đại học Quốc gia Lào về công tác đào tạo từ năm 2005 đến năm 2010	56
Chương 3 ĐẢNG BỘ ĐẠI HỌC QUỐC GIA LÀO LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC ĐÀO TẠO TỪ NĂM 2010 ĐẾN NĂM 2020	87
3.1. Những yếu tố mới tác động đến Đảng bộ Đại học Quốc gia Lào lãnh đạo công tác đào tạo từ năm 2010 đến năm 2020	87
3.2. Chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng bộ Đại học Quốc gia Lào về đẩy mạnh công tác đào tạo từ năm 2010 đến năm 2020.....	106
Chương 4 NHẬN XÉT VÀ KINH NGHIỆM	148
4.1. Nhận xét	148
4.2. Một số kinh nghiệm.....	170
DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	188
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	189
PHỤ LỤC	220

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

ADB	:	Ngân hàng Phát triển Châu Á
ASEAN	:	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
AUN	:	Mạng lưới các trường đại học ASEAN
CNTT	:	Công nghệ thông tin
CNH	:	Công nghiệp hóa
CHDCND	:	Cộng hòa Dân chủ Nhân dân
CHXHCN	:	Cộng hòa xã hội chủ nghĩa
DAAD	:	Cơ quan Trao đổi Hàn lâm Đức
ĐHQG	:	Đại học Quốc gia
HDH	:	Hiện đại hóa
IT	:	Công nghệ thông tin
JICA	:	Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản
MDGs	:	Các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ
NCS	:	Nghiên cứu sinh
NDCM	:	Nhân dân Cách mạng
NNL	:	Nguồn nhân lực
NUOL	:	Đại học Quốc gia Lào
SEA Game	:	Đại hội Thể thao Đông Nam Á
XHCN	:	Xã hội chủ nghĩa

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế, giáo dục – đào tạo được coi là nhân tố quyết định năng lực cạnh tranh, sự phát triển bền vững và vị thế của mỗi quốc gia. Đối với nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân (CHDCND) Lào, giáo dục – đào tạo không chỉ là nhằm phát triển NNL, mà còn là điều kiện then chốt bảo đảm sự phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời giữ vững độc lập dân tộc và bản sắc văn hoá trong quá trình hội nhập. Nhận thức rõ điều đó, trong quá trình lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay, Đảng Nhân dân Cách mạng (NDCM) Lào luôn xác định phát triển NNL, nhất là NNL chất lượng cao, là khâu đột phá chiến lược trong tiến trình đổi mới toàn diện đất nước. Đại hội IX của Đảng (2011) khẳng định phát triển NNL là một trong bốn khâu đột phá, nhấn mạnh nhiệm vụ nâng cao chất lượng giáo dục – đào tạo, chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ, chuyên gia, nhà quản lý và lao động kỹ thuật trình độ cao. Trên cơ sở đó, nhiều chủ trương, chính sách đã được ban hành và triển khai, đưa sự nghiệp đào tạo nói chung và đào tạo NNL chất lượng cao nói riêng của CHDCN Lào chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng vào việc cung cấp NNL phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, sự nghiệp đào tạo của CHDCN Lào vẫn còn những hạn chế, bất cập.

Trước những yêu cầu mới của sự nghiệp đổi mới đất nước, Đảng Nhân dân Cách mạng (NDCM) Lào chủ trương đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục, đào tạo, nhất là tăng cường đào tạo NNL chất lượng cao. Để thực hiện chủ trương đó, rất cần nghiên cứu sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân Cách mạng (NDCM) Lào trên bình diện cả nước cũng như tại một địa phương, đơn vị cụ thể, đề rút ra kinh nghiệm phục vụ việc hoạch định chủ trương và thực hiện xây dựng NNL chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu hiện nay.

Đại học Quốc gia (ĐHQG) Lào được thành lập năm 1996, là cơ sở giáo dục đại học trọng điểm, đa ngành, giữ vai trò một trung tâm quốc gia trong đào tạo NNL chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và chuyển giao tri thức phục vụ

sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Với vị trí “đầu tàu” của hệ thống giáo dục đại học, nhà trường không chỉ trực tiếp cung cấp đội ngũ trí thức, cán bộ khoa học – kỹ thuật mà còn góp phần định hướng và nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học khác. Trong thời gian từ năm 2005 đến năm 2020, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ nhà trường, ĐHQG Lào đã đạt nhiều kết quả quan trọng trong lãnh đạo công tác đào tạo, như: vận dụng đường lối, chủ trương của Đảng NDCM Lào về giáo dục đào tạo đề ra những chủ trương, phương hướng cho công tác đào tạo của Nhà trường, khẩn trương chỉ đạo các mặt của công tác đào tạo, từng bước kiện toàn tổ chức, xây dựng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý; mở rộng ngành nghề, quy mô đào tạo; đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy; đẩy mạnh hợp tác trong nước, quốc tế và tăng cường cơ sở vật chất.... Nhờ đó, ĐHQG Lào đã đạt được những kết quả to lớn, đào tạo hàng nghìn kỹ sư, cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu nhân lực phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của Nước CHDCND Lào.

Bên cạnh những thành tựu. sự lãnh đạo của Đảng bộ ĐHQG Lào, đối với công tác đào tạo cũng còn nhiều hạn chế, bất cập, cả trong chủ trương và trong chỉ đạo, dẫn đến những hạn chế trong hoạt động đào tạo của Nhà trường: bộ máy tổ chức chưa thật sự tinh gọn, công tác tuyển sinh và quản lý đào tạo còn bất cập, đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý vừa thiếu vừa chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu chuyên môn, chất lượng đào tạo chưa đồng đều, hợp tác quốc tế chưa khai thác hết tiềm năng, trong khi cơ sở vật chất và trang thiết bị còn hạn chế so với nhiệm vụ.... Là một trung tâm quốc gia về đào tạo NNL chất lượng cao, sự hạn chế trên đây không chỉ ảnh hưởng đến việc phát huy vai trò, thực hiện nhiệm vụ cũng như sự phát triển của Nhà trường, mà còn ảnh hưởng bất lợi đến mục tiêu xây dựng NNL chất lượng mà Đảng và Nhà nước Lào đã đề ra.

Do vị trí, vai trò là trung tâm quốc gia trong đào tạo NNL chất lượng cao cho đất nước, việc nghiên cứu dưới góc độ khoa học Lịch sử Đảng về quá trình Đảng bộ ĐHQG Lào lãnh đạo công tác đào tạo, vừa có ý nghĩa khoa học, vừa có ý nghĩa thực tiễn trong việc góp phần phục dựng và làm sáng tỏ sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào về công tác xây dựng NNL chất lượng cao; đồng thời, đúc rút

những kinh nghiệm, cung cấp những luận cứ khoa học cho Nhà trường đẩy mạnh công tác đào tạo NNL chất lượng cao hiện nay

Từ những lý do trên, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài “*Đảng bộ Đại học Quốc gia Lào lãnh đạo công tác đào tạo từ năm 2005 đến năm 2020*” làm luận án Tiến sĩ lịch sử, chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Làm sáng rõ quá trình Đảng bộ ĐHQG Lào lãnh đạo công tác đào tạo từ năm 2005 đến năm 2020, đúc kết những kinh nghiệm có thể vận dụng vào công tác giáo dục - đào tạo của ĐHQG Lào hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, đồng thời xác định rõ những nội dung cơ bản cần tập trung làm rõ.

- Nghiên cứu, luận giải và làm rõ yêu cầu khách quan, những yếu tố tác động đến quá trình lãnh đạo công tác đào tạo của Đảng bộ ĐHQG Lào trong 15 năm (từ năm 2005 - 2020).

- Làm rõ chủ trương của Đảng bộ ĐHQG Lào về công tác đào tạo từ năm 2005 đến năm 2020.

- Tái hiện và luận giải quá trình chỉ đạo công tác đào tạo của Đảng bộ ĐHQG Lào từ năm 2005 đến năm 2020.

- Nhận xét những ưu điểm, hạn chế của Đảng bộ ĐHQG Lào trong quá trình lãnh đạo công tác đào tạo từ năm 2005 đến năm 2020; đúc kết những kinh nghiệm có thể vận dụng vào công tác lãnh đạo Đảng bộ ĐHQG Lào về đào tạo hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án tập trung nghiên cứu quá trình Đảng bộ ĐHQG Lào lãnh đạo công tác đào tạo từ năm 2005 đến năm 2020.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi nội dung*: Nội dung công tác đào tạo và nội dung Đảng bộ ĐHQG Lào lãnh đạo công tác đào tạo có nhiều góc độ tiếp cận nội và nội hàm

rộng, Luận án không bao quát toàn bộ các nội dung lãnh đạo, mà tập trung làm rõ chủ trương và 4 nội dung chỉ đạo của Đảng bộ ĐHQG Lào trong công tác đào tạo: *Thứ nhất*, chỉ đạo củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu. *Thứ hai*, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, bao gồm xây dựng và phát triển chương trình đào tạo, chỉ đạo công tác tuyển sinh, tổ chức hoạt động đào tạo và hỗ trợ đào tạo. *Thứ ba*, chỉ đạo hợp tác quốc tế trong đào tạo để nâng cao chất lượng, mở rộng giao lưu, hội nhập khu vực và quốc tế. *Thứ tư*, chỉ đạo bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình giảng dạy và học tập.

- *Phạm vi thời gian*: Luận án tập trung nghiên cứu sự lãnh đạo về công tác đào tạo của Đảng bộ ĐHQG Lào giai đoạn 15 năm từ năm 2005 đến năm 2020. Năm 2005 là thời điểm đánh dấu sự điều chỉnh quan trọng trong cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và ĐHQG Lào. Mốc kết thúc năm 2020 là thời điểm diễn ra Đại hội Đảng bộ lần thứ V, khép lại một giai đoạn lãnh đạo công tác đào tạo và mở ra định hướng phát triển mới trong bối cảnh đổi mới và hội nhập giáo dục. Do đó, khoảng thời gian 2005-2020 là giai đoạn thể hiện một quá trình vừa kế thừa, điều chỉnh và phát triển trong sự lãnh đạo công tác đào tạo của Đảng bộ ĐHQG Lào.

Phạm vi không gian: Luận án tập trung nghiên cứu tại ĐHQG Lào với các đơn vị trực thuộc, nơi Đảng bộ trực tiếp lãnh đạo công tác đào tạo.

4. Cơ sở lý luận, nguồn tư liệu và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

- Luận án được thực hiện trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng Kayxôn Phômvihản và quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng NDCM Lào về giáo dục - đào tạo; vai trò giáo dục - đào tạo trong công cuộc đổi mới đất nước.

4.2. Nguồn tư liệu nghiên cứu

Luận án được thực hiện trên cơ sở hệ thống văn kiện các kỳ đại hội của Đảng NDCM Lào, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, của Nhà nước; các

văn kiện của Đảng bộ ĐHQG Lào đề cập về công tác giáo dục - đào tạo nhằm phát triển NNL trong thời kỳ đổi mới.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Để hoàn thành mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu, luận án chủ yếu sử dụng phương pháp lịch sử và phương pháp logic.

Phương pháp lịch sử: sử dụng để trình bày, mô tả một cách sinh động, toàn diện, cụ thể quá trình Đảng bộ ĐHQG Lào lãnh đạo công tác đào tạo từ năm 2005 đến năm 2020.

Phương pháp logic: sử dụng để thể hiện để đánh giá, nhận xét, đúc kết những kinh nghiệm trong tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo công tác đào tạo của Đảng bộ ĐHQG Lào.

Ngoài ra, tác giả của luận án còn vận dụng phương pháp thống kê nhằm thu thập, xử lý và hệ thống hoá các số liệu liên quan đến quy mô đào tạo, cơ cấu ngành nghề, đội ngũ giảng viên, người học, kết quả đào tạo và những biến đổi qua các giai đoạn từ năm 2005 đến năm 2020. Trên cơ sở đó, tác giả tiến hành so sánh, đối chiếu giữa các thời kỳ để làm rõ xu hướng phát triển, những mặt đạt được cũng như những hạn chế trong công tác lãnh đạo đào tạo của Đảng bộ ĐHQG Lào.

Phương pháp phân tích được sử dụng để làm rõ nội dung, bản chất và mối quan hệ giữa các chủ trương, nghị quyết của Đảng bộ ĐHQG Lào với thực tiễn tổ chức triển khai công tác đào tạo; đồng thời phân tích tác động của các yếu tố khách quan và chủ quan đến hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể.

Trên cơ sở kết quả phân tích phương pháp tổng hợp được vận dụng nhằm khái quát hoá các vấn đề đã nghiên cứu, rút ra những nhận xét mang tính hệ thống, đúc kết các kinh nghiệm lãnh đạo công tác đào tạo của Đảng bộ ĐHQG Lào, góp phần làm sáng tỏ giá trị lý luận và thực tiễn của luận án.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

- Cung cấp hệ thống tài liệu, tư liệu liên quan đến Đảng bộ ĐHQG Lào lãnh đạo công tác đào tạo từ năm 2005 đến năm 2020.

- Tái hiện một cách có hệ thống quá trình Đảng bộ ĐHQG Lào lãnh đạo

công tác đào tạo trong 15 năm (2005-2020), chỉ ra những ưu điểm, thành công và hạn chế của Đảng bộ ĐHQG Lào trong lãnh đạo công tác đào tạo từ năm 2005 đến năm 2020.

- Đúc kết một số kinh nghiệm từ thực tiễn Đảng bộ ĐHQG Lào lãnh đạo công tác đào tạo từ năm 2005 đến năm 2020 có thể vận dụng trong thực tiễn hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Ý nghĩa lý luận

Cung cấp những luận cứ khoa học góp phần phát triển nhận thức, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện quan điểm, định hướng, chủ trương của Đảng NDCM Lào về công tác giáo dục - đào tạo trong điều kiện lịch sử mới.

Ý nghĩa thực tiễn

- Kết quả nghiên cứu đề tài có thể làm tài liệu tham khảo cho Đảng bộ các cơ quan, ban ngành, tỉnh thành trên cả nước Lào nói chung và Đảng bộ ĐHQG Lào nói riêng tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nhằm phát triển NNL trong thời gian tới có hiệu quả hơn.

- Làm tài liệu tham khảo cho các giảng viên, nhà quản lý giáo dục và học sinh, sinh viên trong các trường, trung tâm và các cơ sở giáo dục ở nước CHDCND Lào hiện nay.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, Danh mục các công trình của tác giả luận án có liên quan đến đề tài luận án và Phụ lục, nội dung luận án gồm 4 chương, 8 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

Đến nay, đã có những công trình nghiên cứu được công bố ở trong và ngoài Nước CHDCND Lào liên quan đến chủ đề nghiên cứu của luận án. Có thể phân thành hai nhóm chính sau đây:

1.1.1. Nhóm các công trình nghiên cứu về giáo dục, đào tạo ở nước ngoài

Cuốn sách “*Total Quality Management in Higher Education: Is it working? Why or Why not? (Quản lý tổng hợp chất lượng giáo dục đại học: công việc cần thiết?)*” của tác giả Serbrenia J.Sims (1995) [1], nghiên cứu về sự cần thiết cần nâng cao chất lượng lĩnh vực đào tạo và lĩnh vực quản lý của các cơ sở đào tạo trình độ đại học. Bằng những luận cứ khoa học và cách nhìn tổng thể, tác giả đã nhấn mạnh rằng việc quản lý chất lượng đào tạo một cách toàn diện là phương pháp quan trọng để đạt được các mục tiêu đào tạo. Một chiến lược phát triển toàn diện và khả năng thích ứng với môi trường đại học nói chung, cũng như từng trường đại học cụ thể, là cần thiết để nâng cao chất lượng đào tạo trình độ đại học. Nội dung cuốn sách có ý nghĩa quan trọng đối với việc nghiên cứu sự lãnh đạo công tác đào tạo của Đảng bộ ĐHQG Lào, gợi mở những phương pháp đánh giá và cải thiện chất lượng đào tạo qua việc quản lý toàn diện và phát triển chiến lược phù hợp.

Tác giả Nguyễn Đức Chính (Chủ biên) trong cuốn sách “*Kiểm định chất lượng trong giáo dục đại học*” (2002) [79]. Tác giả đưa ra 6 quan điểm chính về chất lượng giáo dục đại học:

(1) Chất lượng theo “đầu vào”: Quan điểm này cho rằng một trường đại học có chất lượng cao nếu tuyển được nhiều sinh viên xuất sắc, có đội ngũ giảng viên uy tín, cơ sở vật chất tốt và trang thiết bị hiện đại. Tuy nhiên, quan điểm này

gặp khó khăn trong việc giải thích các trường hợp khi một trường với nguồn lực dồi dào lại chỉ có hoạt động đào tạo hạn chế, hoặc ngược lại, một trường với nguồn lực hạn chế nhưng cung cấp chương trình đào tạo hiệu quả.

(2) Chất lượng theo “đầu ra”: Theo quan điểm này, một trường đại học được coi là có chất lượng cao nếu đào tạo được nhiều sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, thực hiện nhiều công trình khoa học có giá trị, và thu hút được nhiều người học. Tuy nhiên, quan điểm này không hoàn toàn phù hợp vì một trường có khả năng thu hút sinh viên xuất sắc không đảm bảo rằng tất cả sinh viên sẽ tốt nghiệp với thành tích xuất sắc, và phương pháp đánh giá đầu ra giữa các trường có sự khác biệt.

(3) Chất lượng theo “giá trị gia tăng”: Quan điểm này đánh giá chất lượng dựa trên sự khác biệt rõ rệt trong sự phát triển trí tuệ và cá nhân của sinh viên sau quá trình đào tạo. Điểm hạn chế của quan điểm này là khó thiết kế một thước đo thống nhất để so sánh chất lượng “đầu vào” và “đầu ra” nhằm đánh giá hiệu quả đào tạo của trường.

(4) Chất lượng theo “giá trị học thuật”: Theo quan điểm này, trường đại học có chất lượng cao nếu có đội ngũ giảng viên và nhà khoa học có uy tín lớn. Tuy nhiên, điểm hạn chế của quan điểm này là việc đánh giá năng lực của đội ngũ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu trở nên khó khăn khi chuyên môn ngày càng sâu và phương pháp luận ngày càng đa dạng.

(5) Chất lượng theo “văn hóa tổ chức riêng”: Quan điểm này cho rằng một trường đại học có chất lượng cao nếu duy trì một truyền thống tốt đẹp trong việc liên tục nâng cao chất lượng đào tạo. Tuy nhiên, do quan điểm này mượn từ lĩnh vực công nghiệp và thương mại, nên khó áp dụng trong giáo dục đại học.

(6) Chất lượng theo “kiểm toán”: Theo quan điểm này, trường đại học có chất lượng cao nếu các kết quả kiểm toán chất lượng cho thấy trường đã thu thập

đầy đủ thông tin và các quyết định về chất lượng dựa trên thông tin hợp lý và hiệu quả. Tuy nhiên, điểm hạn chế của quan điểm này là khó lý giải các trường hợp khi trường có đủ thông tin nhưng các quyết định vẫn không tối ưu.

Dựa trên phân tích các quan điểm trên, tác giả Nguyễn Đức Chính kết luận rằng “chất lượng là một khái niệm tương đối, động, đa chiều” và “chất lượng là sự phù hợp với mục đích hoặc đạt được các mục tiêu đã đề ra trước đó”. Nội dung cuốn sách đã cung cấp nền tảng lý thuyết về chất lượng giáo dục, giúp tác giả luận án tham khảo khi nghiên cứu về Đảng bộ ĐHQG Lào khi xác định và điều chỉnh chiến lược lãnh đạo, đề xuất giải pháp cải tiến, và xây dựng cơ chế đánh giá linh hoạt. Từ đó nâng cao hiệu quả công tác đào tạo và đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh CNH, HĐH.

Sách “*Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỷ XXI*” của PGS. TS Trần Khánh Đức (2010) [80], tập trung bàn về chất lượng đào tạo giáo dục đại học được thể hiện qua việc đáp ứng các tiêu chuẩn đối với sinh viên tốt nghiệp. Các tiêu chuẩn này bao gồm đạo đức, kiến thức, năng lực, kỹ năng, khả năng, sức khỏe, chỉ số thông minh (IQ) và trí tuệ cảm xúc (EQ), và được đo lường qua các chỉ báo khác nhau. Những tiêu chí này không chỉ phản ánh mục tiêu đào tạo về kiến thức, kỹ năng, và thái độ, mà còn đáp ứng các yêu cầu cơ bản của thị trường lao động, các hoạt động nghề nghiệp, và nhu cầu của tổ chức cũng như người tuyển dụng. Nội dung cuốn sách này là tài liệu tham khảo quan trọng để NCS nghiên cứu về công tác lãnh đạo của Đảng bộ ĐHQG Lào trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, đảm bảo các tiêu chuẩn giáo dục đáp ứng yêu cầu của xã hội và thị trường lao động.

Ở một góc tiếp cận theo triết lý phát triển, trong nghiên cứu “*Quality in higher education*” (Chất lượng giáo dục đại học), của David Andrew Turner, xuất bản bởi Sense Publishers Rotterdam (2011) [7], tác giả khẳng định rằng chất lượng giáo dục đại học là một khái niệm động và liên tục thay đổi theo thời

gian. Mục tiêu của các trường đại học từ việc đào tạo tinh hoa đã chuyển sang việc cung cấp giáo dục đại chúng với quy mô rộng lớn. Theo Turner, chất lượng giáo dục đại học được đánh giá dựa trên việc nó có đáp ứng nhu cầu của sinh viên tại từng thời điểm cụ thể và có góp phần vào sự phát triển tương lai của họ hay không. Ông làm rõ quan điểm này bằng cách chỉ ra rằng việc đáp ứng nhu cầu của sinh viên được đo lường qua nhu cầu về kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, khả năng thích ứng và nền tảng để phát triển trong tương lai. Tuy nhiên, việc xác định mức độ đáp ứng nhu cầu của sinh viên không phải là dễ dàng, vì nhu cầu của từng người có thể khác nhau và thay đổi theo thời gian. Do đó, việc đánh giá chất lượng giáo dục đại học qua đo lường mức độ đáp ứng nhu cầu không phải lúc nào cũng hiệu quả. Một điểm quan trọng trong quan niệm của Turner là chất lượng giáo dục đại học không phải là chất lượng do cơ sở giáo dục tự đánh giá hay tuyên bố, mà phải được đánh giá từ chính góc nhìn của sinh viên, thông qua việc họ đạt được mục tiêu của mình sau khi học xong và cảm nhận về sự chuẩn bị cho tương lai của họ. Bài nghiên cứu của ông mang lại nhiều góc độ đánh giá về chất lượng đào tạo nói chung, cho các trường đại học nói riêng.

Bài viết *“Các nguyên tắc chính để đánh giá chương trình đào tạo đại học và sau đại học”* của Trần Thị Hoài, trình bày tại Hội nghị Khoa học nữ lần thứ 8 năm 2003 [87], tác giả đề cập đến chất lượng giáo dục đại học và sau đại học như một vấn đề cấp thiết đối với cả người làm công tác giáo dục và toàn xã hội. Chương trình đào tạo được coi là một công cụ quan trọng trong việc tổ chức và quản lý chất lượng đào tạo. Do đó, việc xác định các nguyên tắc đánh giá chương trình đào tạo đại học và sau đại học là rất cần thiết. Bài viết dựa trên thang bậc chất lượng đào tạo và kết quả nghiên cứu lý luận cùng thực tiễn để đề xuất 5 nguyên tắc chính nhằm đánh giá hiệu quả của các chương trình đào tạo này. Nội dung bài viết giúp cho NCS tham khảo về các nguyên tắc, phương pháp đánh giá chất lượng chương trình đào tạo tại ĐHQG Lào trong việc nâng

cao chất lượng giáo dục và đảm bảo rằng các chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu và tiêu chuẩn ngày càng cao của xã hội và thị trường lao động.

Trong bài viết “Lãnh đạo, quản trị, quản lý, hành chính trong đào tạo giáo viên và cán bộ giáo dục” của Lê Ngọc Hùng (2021) [90], đã tiếp cận lý thuyết hệ thống hiện đại về lãnh đạo, quản trị, quản lý và hành chính trong giáo dục, với mục tiêu thích ứng với sự biến đổi và phát triển của xã hội. Bài viết cho thấy rằng quản lý giáo dục hiện đại chủ yếu tập trung vào các yếu tố nội bộ và hoạt động bên trong hệ thống giáo dục và nhà trường. Do đó, cần phải đồng bộ hóa lãnh đạo, quản trị, quản lý và hành chính trong các hoạt động của hệ thống giáo dục để đảm bảo sự thích ứng hiệu quả với các điều kiện kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số. Với nội dung đó, NCS có thể tham khảo về các phương pháp và lý thuyết hiện đại trong quản lý giáo dục, nhất là sự cần thiết của việc đồng bộ hóa lãnh đạo, quản trị, quản lý và hành chính để nâng cao hiệu quả công tác đào tạo trong bối cảnh biến đổi xã hội, kinh tế thị trường và chuyển đổi số tại ĐHQG Lào

Đến nay đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về tình hình giáo dục, đào tạo tại những quốc gia có trình độ phát triển khác nhau. Tuy nhiên, là một nước láng giềng có thể chế chính trị và quan điểm giáo dục tương đồng với Lào, có mối quan hệ chặt chẽ với Lào trên lĩnh vực giáo dục, đào tạo, những nghiên cứu về thực tiễn giáo dục, đào tạo ở Việt Nam có tầm quan trọng bậc nhất trong tham khảo để nghiên cứu làm sáng rõ sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục, đào tạo đại học ở Lào. Có thể kể đến các công trình sau:

Cuốn sách “*Nền giáo dục Việt Nam – lý luận và thực hành*” của tác giả Nguyễn Khánh Toàn (1991) [110], trình bày một cách toàn diện về nền giáo dục xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam cũng như ở các quốc gia khác. Cuốn sách đề cập đến nhiều đối tượng của giáo dục (bao gồm giáo dục thiếu niên và nhi đồng, giáo dục ở miền núi, giáo dục đại học, và giáo dục phổ thông), và nhiều nội dung về

giáo dục như: định hình quan điểm giáo dục, giá trị cốt lõi của người thầy giáo, cập nhật các khía cạnh giáo dục, khả năng áp dụng và điều chỉnh chính sách....ở Việt Nam. Cuốn sách cung cấp những kiến thức quan trọng, những luận cứ khoa học nhằm góp phần cải tiến công tác lãnh đạo và quản lý trong lĩnh vực đào tạo ở Việt Nam; đồng thời, gợi mở nhiều vấn đề về cách tiếp cận, nghiên cứu, làm sáng rõ những vấn đề đang đặt ra trong công tác lãnh đạo và quản lý đào tạo đại học tại Lào.

Cuốn sách *“Giáo dục Việt Nam trước ngưỡng cửa thế kỷ XXI”* (1999) của tác giả Phạm Minh Hạc [83], trình bày rõ nét các đặc điểm của nền giáo dục Việt Nam, bao gồm nguyên lý và nội dung của hệ thống giáo dục, cũng như mối quan hệ giữa giáo dục và phát triển NNL. Tác giả đã đề xuất các phương hướng phát triển giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu của công cuộc CNH, HĐH đất nước, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phát triển con người Việt Nam để phù hợp với những thách thức và cơ hội trong thời kỳ mới. Cuốn sách này có ý nghĩa rất quan trọng đối với đề tài luận án trong công tác lãnh đạo và quản lý đào tạo. Đó là nhận thức về đặc điểm và nguyên lý giáo dục, liên kết giữa giáo dục và phát triển NNL, định hướng phát triển giáo dục và phát triển con người. Cuốn sách cung cấp những kiến thức và quan điểm quan trọng để Đảng bộ ĐHQG Lào lãnh đạo hiệu quả công tác đào tạo, đảm bảo rằng các chương trình giảng dạy và hoạt động giáo dục phù hợp với mục tiêu phát triển của quốc gia.

Cuốn sách: *“Trí thức Giáo dục đại học Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”* (2002) [104], của tác giả Nguyễn Văn Sơn phân tích các đặc điểm cơ bản của đội ngũ trí thức giáo dục đại học Việt Nam. Tác giả cho rằng đội ngũ này đóng vai trò then chốt trong việc đào tạo bậc cao nhất trong hệ thống giáo dục quốc dân và chủ yếu tác động đến sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh. Mục tiêu của họ là đào tạo những người lao động sáng tạo, có phẩm chất đạo đức tốt. Trí thức giáo dục đại học không chỉ là nhà giáo mà còn là nhà khoa học và nhà chính trị. Từ việc đánh giá thực trạng về cơ cấu và chất

lượng của đội ngũ trí thức giáo dục đại học, tác giả đã đề xuất các phương hướng và giải pháp cơ bản nhằm phát triển đội ngũ trí thức này, đáp ứng yêu cầu NNL cho quá trình CNH, HĐH đất nước. Nội dung cuốn sách cung cấp cho tác giả luận án cái nhìn toàn diện về vai trò và yêu cầu đối với đội ngũ trí thức giáo dục đại học, từ đó xác định rõ hơn về các yếu tố cần thiết để Đảng bộ ĐHQG Lào lãnh đạo công tác đào tạo hiệu quả.

Công trình *“Phát triển nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”* của tác giả Nguyễn Thanh (2005) [106], đã trình bày chi tiết về vai trò quyết định của phát triển NNL trong sự nghiệp CNH, HĐH ở Việt Nam. Cuốn sách gồm ba chương: (1) Phát triển NNL như yếu tố then chốt cho thành công của CNH, HĐH; (2) Thực trạng và các định hướng chủ yếu để nâng cao chất lượng NNL tại Việt Nam hiện nay; (3) Phát triển NNL chất lượng cao dựa trên việc coi giáo dục và đào tạo là “quốc sách hàng đầu”. Công trình này cung cấp tài liệu tham khảo quan trọng để tác giả luận án có sự so sánh và đối chiếu thực trạng phát triển NNL ở Lào và Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh coi giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu trong quá trình CNH, HĐH.

Cuốn sách: *“Chất lượng giáo dục: Những vấn đề lý luận và thực tiễn”* của tác giả Nguyễn Hữu Châu (Chủ biên) (2008) [78], đã nêu bật tầm quan trọng của chất lượng giáo dục đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Chính vì vậy, xây dựng nền giáo dục chất lượng luôn là mục tiêu của mọi quốc gia hướng tới. Từ những phân tích trên đây, cuốn sách không chỉ đưa ra các đánh giá về chất lượng giáo dục qua các thành tố cơ bản, tiêu chí và chỉ số quan trọng mà còn phân tích thực trạng hiện tại. Từ đó, các tác giả đề xuất những giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp độ: phổ thông, chuyên nghiệp và đại học tại Việt Nam. Cuốn sách nhấn mạnh tầm quan trọng của đổi mới công tác giáo dục để tạo ra NNL chất lượng cao; các công trình nghiên cứu và sách chuyên khảo này cung cấp cái nhìn sâu sắc về chất lượng giáo dục và các giải pháp cải thiện. Cuốn sách không chỉ cung cấp những phân tích và đánh giá quan trọng mà

còn gợi mở những giải pháp thực tiễn. Đây là nguồn tài liệu quý giá để luận án tham khảo khi nghiên cứu công tác lãnh đạo, quản lý và cải cách chương trình đào tạo của ĐHQG Lào.

Cuốn sách: “*Khoa học giáo dục Việt Nam từ đổi mới đến nay*” của các tác giả Phạm Văn Kha và Nguyễn Lộc (2011) [94], trình bày các khái niệm cơ bản về khoa học giáo dục và những giai đoạn phát triển của nó ở Việt Nam từ khi đổi mới đến năm 2011. Cuốn sách tổng hợp những vấn đề chung nhất liên quan đến các cấu phần của khoa học giáo dục và phác thảo kết quả nghiên cứu theo từng bước phát triển trong 25 năm đổi mới. Nội dung của cuốn sách được phân tích theo từng lĩnh vực của khoa học giáo dục, bao gồm triết học giáo dục, xã hội học giáo dục, tâm lý học giáo dục, lịch sử giáo dục, kinh tế học giáo dục, quản lý giáo dục, phát triển chương trình, phương pháp giáo dục, giáo dục đạo đức, và đánh giá giáo dục. Một số vấn đề nổi bật như tài chính giáo dục và phát triển NNL được trình bày riêng biệt. Các đặc điểm của từng cấp học, trong đó có cấp đại học được phân tích trong bối cảnh cấu phần và chuyên ngành của khoa học giáo dục. Cuốn sách xác định bối cảnh kinh tế - xã hội, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển giáo dục và đào tạo, cũng như định hướng phát triển và hội nhập quốc tế trong giai đoạn tới. Nội dung cuốn sách đã gợi mở cho NCS cách tiếp cận, nghiên cứu về sự lãnh đạo của Đảng bộ ĐHQG Lào trong công tác đào tạo, về khung lý thuyết phân tích, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo và quản lý đào tạo trong ĐHQG Lào, thành tựu và hạn chế của Đảng bộ ĐHQG Lào về lãnh đạo công tác đào tạo trong môi trường giáo dục có nhiều thuận lợi, song cũng rất khó khăn.

Công trình “*Education in Vietnam*” (Giáo dục Việt Nam) của tác giả Jonathan D London (2011) [3], xuất bản bởi ISEAS-Yusof Ishak Institute, cung cấp cái nhìn sâu rộng về nền giáo dục Việt Nam, về nền tảng lịch sử và các xu hướng hiện tại của giáo dục Việt Nam, về những yếu tố ảnh hưởng đến những xu hướng phát triển của giáo dục Việt Nam. Cuốn sách là nguồn tham khảo tốt đối

với NCS trong phân tích các yếu tố tác động đến công tác đào tạo ở ĐHQG Lào, cũng như công tác lãnh đạo của Đảng bộ ĐHQG Lào trong công tác đào tạo.

Cuốn sách: *“Đổi mới đào tạo giáo viên trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam”* của tác giả Phạm Đỗ Nhật Tiến (2013) [109], trình bày những điểm cốt lõi trong chương trình đổi mới đào tạo giáo viên để đáp ứng yêu cầu của hội nhập giáo dục. Tác giả cung cấp cơ sở lý luận và đánh giá thực trạng đào tạo giáo viên, đồng thời so sánh với các mô hình đào tạo giáo viên của các quốc gia khác. Từ đó, tác giả nhấn mạnh sự cần thiết phải chuyển đổi mô hình đào tạo giáo viên, xây dựng chương trình đào tạo theo hướng mở, và gắn liền với phát triển nghề nghiệp. Nội dung cuốn sách đã cung cấp thông tin quý giá cho tác giả luận án về thực trạng đào tạo trong nước so với quốc tế, từ đó có thể rút ra những bài học cho công tác lãnh đạo và cải cách trong đại học. Hơn nữa, nội dung cuốn sách nhấn mạnh sự cần thiết phải chuyển đổi mô hình đào tạo và liên kết với hội nhập giáo dục. Đây có thể giúp tác giả luận án đề xuất các cải cách và định hướng cụ thể trong việc lãnh đạo công tác đào tạo và việc đánh giá vai trò của Đảng bộ trong việc điều chỉnh và cải cách công tác đào tạo để phù hợp với xu hướng toàn cầu.

Cuốn sách: *“Chính sách đổi mới về giáo dục và đào tạo: nghiên cứu và vận dụng hiệu quả ở trường học”* (2017) của tác giả Quý Lâm [92], phân tích sự tác động của xu thế hội nhập quốc tế đến giáo dục toàn cầu và nhấn mạnh những thay đổi lớn trong lĩnh vực này. Đối mặt với yêu cầu không ngừng thay đổi của xã hội, giáo dục và đào tạo cần được đổi mới toàn diện về nội dung, chương trình và đội ngũ cán bộ. Để thực hiện điều này, cần phải bắt đầu từ việc thay đổi nhận thức, chủ trương, đường lối, và cách thức chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Từ góc độ xã hội, cần tạo điều kiện để toàn dân tham gia vào quá trình học tập. Cuốn sách cũng cung cấp phân tích chi tiết về việc áp dụng các chính sách đổi mới tại các trường học và cơ sở giáo dục. Đây là một trong những công trình cung cấp thông tin quý báu cho tác giả luận án tiếp thu và kế thừa những cơ sở lý

luận và thực tiễn để hiểu rõ sự tác động của xu thế hội nhập quốc tế đối với giáo dục, đồng thời từ góc độ lãnh đạo Đảng bộ, cuốn sách giúp xác định các vấn đề quan trọng trong việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chính sách đổi mới.

Ngoài những cuốn sách, những chuyên khảo đã xuất bản, nhiều bài viết của các nhà khoa học đăng trên các tạp chí khoa học, các kỷ yếu hội thảo khoa học đã đề cập dưới những góc độ khác nhau liên quan đến đào tạo đại học.

Công trình nghiên cứu *“The quality of postgraduate training in Vietnam: Definitions, criteria and measurement scales”* (Chất lượng đào tạo sau đại học ở Việt Nam: Quan niệm, tiêu chí và thước đo) của tác giả Pham Xuan Thanh (2000) [6], đã khảo sát thực trạng và phương hướng phát triển đào tạo đại học và sau đại học tại Việt Nam. Tác giả chỉ ra rằng chất lượng và chương trình đào tạo đã luôn là vấn đề gây tranh cãi và vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau trong giới học thuật; phân tích sự cần thiết của việc nghiên cứu chất lượng đào tạo sau đại học; đề xuất các ưu tiên trong đào tạo, các mô hình đào tạo tiên tiến, phương pháp phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo và đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ở trình độ đại học và sau đại học. Nội dung cuốn sách cung cấp thông tin và phân tích sâu về chất lượng đào tạo, từ đó giúp tác giả luận án trong việc đề xuất các chiến lược và giải pháp cho Đảng bộ ĐHQG Lào trong công tác lãnh đạo và cải cách đào tạo.

Bài viết *“Vai trò của giáo dục – đào tạo đối với việc tạo nguồn nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa ở nước Việt Nam trong giai đoạn hiện nay”* trình bày tại Hội thảo khoa học của tác giả Lê Thị Việt (2000) [111], đã khẳng định rằng giáo dục – đào tạo đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra NNL, là một quá trình hoạt động xã hội đặc biệt, khác biệt với các hoạt động xã hội khác, mang tính chất xã hội sâu sắc. Bài viết gợi mở cho NCS cách nhìn nhận, phân tích về vai trò của giáo dục – đào tạo nói chung, vai trò của ĐHQG Lào nói riêng trong việc tạo ra NNL và thúc đẩy phát triển xã hội tại Lào.

Trong bài viết *“Nhận diện khái niệm Quản lí và lãnh đạo trong quá trình điều khiển một nhà trường”* của tác giả Đặng Xuân Hải (2002) đăng trên Tạp chí Phát triển Giáo dục số 4, tháng 7+8/2002 [84], tác giả phân tích, đối chiếu các định nghĩa từ từ điển và các công trình quản lí (Koontz, Daft...) để phân biệt rõ quản lí và lãnh đạo trong bối cảnh điều khiển một cơ sở giáo dục: quản lí được hiểu là quá trình tổ chức, lập kế hoạch, phân công, chỉ đạo và kiểm tra nhằm đạt mục tiêu một cách hiệu quả, còn lãnh đạo là quá trình gây ảnh hưởng, tạo động lực, hoạch định phương hướng và thu phục lòng người để hướng tập thể thực hiện mục tiêu chung. Bài viết nhấn mạnh vai trò kép của người đứng đầu (hiệu trưởng) – vừa phải thực hiện chức năng quản lí (kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra), vừa phải phát huy vai trò lãnh đạo (định hướng chiến lược, lôi cuốn, thuyết phục) – và đề xuất nguyên tắc “*nắm cái cần nắm, buông cái cần buông*” (phân quyền bộ máy quản lí, giữ vị trí lãnh đạo chiến lược). Tác giả cũng hệ thống hoá các kỹ năng cần thiết (nhân, trí, dũng, liêm; kỹ năng nhận thức, quan hệ, nghiệp vụ) và chỉ ra những hệ quả thực tiễn khi không nhận diện đúng hai khái niệm này (ví dụ hiệu trưởng “*vừa ôm đồm vừa buông lỏng*”). Với cách tiếp cận và khung lý luận đó, NCS có thể khai thác bài viết làm nền tảng khái niệm để phân tích mối quan hệ giữa vai trò lãnh đạo chính trị (Đảng/Đảng bộ) và quản lí chuyên môn (Ban Giám hiệu, bộ máy quản lý) tại ĐHQG Lào giai đoạn 2005-2020 – cụ thể là dung những tiêu chí phân biệt lãnh đạo, việc cụ thể hoá nghị quyết thành chương trình hành động và hiệu quả giám sát thực thi trong nhà trường.

Bài viết *“Hai vấn đề then chốt của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo Việt Nam”* của tác giả Vũ Ngọc Hoàng đăng trên tạp chí Giáo dục Thủ đô (2014) [88], nêu ra hai vấn đề quan trọng trong việc cải cách giáo dục: cần chuyển đổi từ mô hình giáo dục truyền thụ kiến thức sang mô hình tập trung vào việc hình thành phẩm chất và phát triển năng lực của người học; đào tạo phải đáp ứng nhu cầu NNL của xã hội. Nội dung bài viết gợi mở cho NCS trong phân

tích tâm quan trọng của cải cách công tác đào tạo cũng như giúp xác định mối liên hệ giữa công tác đào tạo và các mục tiêu chiến lược của quốc gia.

Bài viết “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đại học cần một triết lý về đào tạo” của tác giả Trịnh Xuân Thu (2014), đăng trên Tạp chí Đại học Sài Gòn (số 19, tháng 2/2014) [107, tr.54-58], tác giả đề xuất triết lý đào tạo theo năng lực thực hiện (Competency-Based Training - CBT) như một định hướng phù hợp để triển khai Nghị quyết Trung ương 8 (NQ29-NQ/TW) về đổi mới giáo dục – đào tạo. Bài viết phân tích cơ sở lý thuyết (học thông thạo – Mastery Learning của Carroll, Block, Bloom), nêu hai điều kiện then chốt để học thông thạo là: người học được tạo đủ thời gian và người dạy có phương pháp hướng dẫn thích hợp; đồng thời hệ thống hoá sáu thành tố quan trọng của quá trình dạy – học theo năng lực thực hiện (mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện, tổ chức, kiểm tra – đánh giá). Tác giả đề xuất cách xây dựng chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra (cấu trúc mô-đun/học phần theo hệ thống tín chỉ), đổi mới phương pháp dạy học theo hướng “lấy người học làm trung tâm” (hoạt động tương tác, thảo luận, thực hành, sắm vai...) và kiểm tra – đánh giá theo tiêu chí/phiếu đánh giá rõ ràng, công bố trước để người học biết yêu cầu đầu ra. Kết luận khẳng định năng lực thực hiện là định hướng cụ thể, khả thi để đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đại học; đồng thời gợi ý các công cụ thiết kế (ví dụ phương pháp phát triển chương trình đào tạo) và nhấn mạnh sự cần thiết đổi mới đồng bộ cả sáu thành tố để đảm bảo hiệu quả đào tạo. Với nội dung này, NCS có thể tham khảo các nguyên tắc xây dựng chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra, phương pháp dạy – học tương tác và mô hình kiểm tra – đánh giá tiêu chuẩn hoá làm cơ sở so sánh và vận dụng khi phân tích vai trò lãnh đạo công tác đào tạo tại ĐHQG Lào (2005-2020).

Bài viết “*Vai trò của giáo dục, đào tạo đối với phát triển nguồn nhân lực ở Việt Nam hiện nay*” của Ngô Thị Thu Hà (2014) đăng trên Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, (số 3(76) – 2014) [82, tr.85-92], tác giả khái quát vị trí then chốt

của giáo dục – đào tạo trong phát triển NNL, đồng thời phân tích cả thành tựu và những hạn chế nổi bật của hệ thống giáo dục Việt Nam: mặc dù trình độ chung và tỷ lệ lao động qua đào tạo đã tăng lên nhưng chất lượng đầu ra còn thấp, chương trình và phương pháp dạy – học lạc hậu, có sự mất cân đối trong cơ cấu đào tạo giữa các ngành và vùng miền, và tồn tại khoảng cách lớn giữa đào tạo và nhu cầu thị trường lao động; bài báo dẫn chiếu tư tưởng của các nhà kinh điển và văn kiện Đảng để làm cơ sở lý luận, và đề xuất các giải pháp thực tiễn gồm đổi mới nội dung – chương trình theo chuẩn đầu ra, đa dạng hoá bậc và ngành nghề đào tạo, tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp, hoàn thiện quy hoạch NNL và chính sách điều tiết nhằm đảm bảo tính đồng bộ giữa đào tạo và sử dụng lao động. Với nội dung và kết luận đó, NCS có thể tham khảo bài viết này khi phân tích vai trò lãnh đạo của Đảng bộ ĐHQG Lào giai đoạn 2005-2020, cụ thể là để làm sáng tỏ: tầm quan trọng của việc đưa quan điểm chiến lược vào nghị quyết lãnh đạo về đào tạo; nhu cầu cụ thể hoá nghị quyết thành chương trình hành động cải tổ chương trình và phương pháp giảng dạy; yêu cầu gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và thị trường lao động; và sự cần thiết của quy hoạch, dự báo nhân lực và cơ chế chính sách đồng bộ để nâng cao chất lượng NNL trong bối cảnh hội nhập.

Bên cạnh đó, còn có một số luận án tiến sĩ nghiên cứu nghiên cứu về lịch sử Đảng, công tác xây dựng Đảng và vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng trong các cơ sở giáo dục đại học như:

Luận án tiến sĩ chuyên ngành Quản lý hành chính công, Học viện Hành chính Quốc gia, với đề tài “*Quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học*” của tác giả Đoàn Văn Dũng (2015) [81], tác giả tiếp cận vấn đề dưới góc độ quản lý hành chính công, kết hợp phân tích lý thuyết (lý thuyết hệ thống, lý thuyết kinh tế), nghiên cứu tài liệu và điều tra xã hội học (khảo sát tại Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Ngoại thương và Học viện Ngoại giao) để hệ thống hoá khái niệm, mô hình và công cụ đảm bảo/chẩn đoán chất lượng

trong giáo dục đại học; luận án phân tích thực trạng thể chế quản lý nhà nước về chất lượng (chiến lược, pháp chế, bộ máy, nguồn lực, thanh tra – giám sát, kiểm định và hợp tác quốc tế), chỉ ra những tồn tại như bất cập về thể chế, phân nhiệm chưa rõ ràng, hạn chế về năng lực cán bộ quản lý và nguồn lực tài chính, rồi từ đó đề xuất một loạt giải pháp mang tính hệ thống (hoàn thiện thể chế, phân tầng đại học, tăng cường kiểm định độc lập, chuyển từ quản lý hành chính sang quản lý theo kết quả/chất lượng, nâng cao năng lực đội ngũ quản lý và cơ chế tài chính phù hợp). Luận án đóng góp cả về lý luận (làm rõ vai trò định hướng và điều tiết của nhà nước trong bảo đảm chất lượng) và thực tiễn (đề xuất giải pháp có khảo sát, đánh giá tính khả thi), nên là nguồn tham khảo quý cho NCS khi so sánh, đối chiếu và rút kinh nghiệm trong phân tích vai trò lãnh đạo của Đảng bộ ĐHQG Lào trong công tác đào tạo giai đoạn 2005-2020.

Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước, với đề tài *“Các đảng bộ trường đại học công lập ở thành phố Hà Nội lãnh đạo nâng cao chất lượng đào tạo đại học giai đoạn hiện nay”* của tác giả Nguyễn Thị Hồng Hạnh (2017) [85], đã nghiên cứu toàn diện về tình hình đào tạo đại học tại Việt Nam, đặc biệt là ở các trường đại học công lập tại thành phố Hà Nội. Luận án trình bày các đặc điểm và vai trò của các trường đại học công lập cùng với các Đảng bộ của những trường này. Tác giả phân tích lý luận và thực tiễn về việc các Đảng bộ lãnh đạo nâng cao chất lượng đào tạo đại học trong giai đoạn hiện nay và đề xuất các phương hướng, giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường sự lãnh đạo của các Đảng bộ trường đại học công lập ở Hà Nội, hướng tới việc nâng cao chất lượng đào tạo đại học đến năm 2025. Công trình là tài liệu tham khảo giúp NCS phân tích về các chiến lược lãnh đạo và quản lý hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng đào tạo tại ĐHQG Lào.

Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, với đề tài *“Đảng lãnh đạo đào tạo giảng viên lý luận chính trị cho các trường đại học, cao đẳng từ năm 2001 đến năm 2015”* của tác giả Nguyễn Thị Hiền (2018) [86],

đã hệ thống hóa và làm rõ các chủ trương, chỉ đạo của Đảng đối với việc đào tạo giảng viên lý luận chính trị trong giai đoạn này. Tác giả luận án nhận xét và đánh giá quá trình lãnh đạo của Đảng, nêu rõ cả ưu điểm và hạn chế, đồng thời làm rõ nguyên nhân và rút ra những bài học kinh nghiệm quan trọng để áp dụng vào thực tiễn. Nội dung luận án đã cung cấp phương pháp phân tích tác động của bối cảnh quốc tế và trong nước ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo và đào tạo; đánh giá quy trình lãnh đạo giúp xác định ưu điểm và hạn chế, từ đó cải thiện hiệu quả công tác lãnh đạo; rút ra bài học kinh nghiệm từ thực tiễn có thể đề xuất giải pháp cải thiện công tác đào tạo....

Luận án tiến sĩ triết học, chuyên ngành chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, với đề tài *“Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và sự vận dụng của tỉnh Thừa Thiên Huế trong giai đoạn hiện nay”* của tác giả Nguyễn Thuỷ Tiên (2019) [108], tác giả tiếp cận vấn đề từ góc độ lý luận và thực tiễn, sử dụng phương pháp lịch sử - lý luận kết hợp phân tích, so sánh và điều tra thực nghiệm để hệ thống hoá cơ sở lý luận của quan điểm Đảng về đổi mới giáo dục (nhất là Nghị quyết Trung ương 8/NQ-TW và các văn bản liên quan) và đánh giá mức độ vận dụng các quan điểm đó tại Thừa Thiên Huế từ năm 2013 đến nay. Luận án làm rõ nội hàm khái niệm “đổi mới căn bản, toàn diện”, phân tích cơ sở triết học và thực tiễn hình thành quan điểm của Đảng, đồng thời khảo sát thực trạng triển khai ở địa phương – xác định những thành tựu như việc quán triệt nghị quyết, chuyển hướng mục tiêu đào tạo, đổi mới phần nào phương pháp dạy – học và một số cải thiện về chính sách; nhưng cũng chỉ ra các hạn chế rõ rệt gồm cơ sở vật chất còn thiếu, chất lượng và tính đồng đều của đào tạo chưa cao, phương pháp giảng dạy còn nặng lý thuyết, quản lý và năng lực đội ngũ ở một số nơi chưa theo kịp yêu cầu đổi mới. Trên cơ sở phân tích đó, tác giả đề xuất hệ thống giải pháp tập trung vào: quán triệt chính sách của Đảng, hoàn thiện chiến lược và cơ chế tổ chức thực hiện, nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và quản lý, đẩy

mạnh xã hội hoá và đầu tư cho cơ sở vật chất, đồng thời gợi ý bài học áp dụng cho các địa phương khác. Luận án đóng góp cả về mặt lý luận (hệ thống hoá quan điểm Đảng về đổi mới giáo dục) và thực tiễn (đánh giá, rút kinh nghiệm và đề xuất giải pháp cho Thừa Thiên Huế), là nguồn tham khảo hữu ích cho NCS khi so sánh, đối chiếu và rút luận về vai trò lãnh đạo của Đảng trong công tác đào tạo ở bối cảnh khác như ĐHQG Lào (2005-2020).

Luận án tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, với đề tài *“Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao từ năm 2006 đến năm 2015”* của tác giả Nguyễn Thị Cẩm Nhung (2020) [96], tác giả tiếp cận vấn đề từ góc độ Lịch sử Đảng, kết hợp giữa phương pháp lịch sử và phương pháp phân tích, tổng hợp, nhằm làm rõ quá trình nhận thức, hoạch định chủ trương và tổ chức thực hiện đường lối phát triển NNL chất lượng cao trong hai giai đoạn 2006-2010 và 2011-2015. Luận án nhấn mạnh vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc gắn kết phát triển giáo dục – đào tạo, khoa học – công nghệ với chiến lược phát triển NNL, đồng thời chỉ ra những kết quả đạt được như: nâng cao nhận thức của các cấp uỷ, ban hành nghị quyết và chương trình hành động cụ thể, thúc đẩy công tác đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng nhân lực chất lượng cao phục vụ CNH, HĐH đất nước. Bên cạnh đó, tác giả cũng chỉ ra những hạn chế như cơ chế chính sách chưa đồng bộ, việc triển khai ở một số địa phương còn hình thức, nguồn lực đầu tư còn hạn chế. Từ đó, luận án rút ra bốn kinh nghiệm chủ yếu: nâng cao nhận thức của toàn hệ thống chính trị về tầm quan trọng của NNL chất lượng cao; xây dựng chiến lược phát triển đồng bộ, dài hạn; gắn kết giữa đào tạo, sử dụng và đãi ngộ; và kết hợp hài hoà giữa vai trò lãnh đạo của Đảng với quản lý nhà nước trong phát triển NNL. Với nội dung đó, NCS có thể tham khảo luận án này như một cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn để phân tích vai trò lãnh đạo của Đảng bộ ĐHQG Lào trong công tác đào tạo giai đoạn 2005-2020, đặc biệt trong việc hoạch định

chiến lược, tổ chức thực hiện và đảm bảo tính đồng bộ trong phát triển đội ngũ nhân lực chất lượng cao.

Ngoài ra, một số công trình của tác giả là người Việt Nam trong khi đề cập đến hợp tác giáo dục, đào tạo giữa Việt Nam và Lào đã đề cập đến một số vấn đề về công tác giáo dục, đào tạo ở Lào.

Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam của tác giả Dương Thị Huệ (2011), với đề tài *“Hợp tác giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Cách mạng Lào về đào tạo cán bộ trong hệ thống chính trị từ năm 1986 đến 2006”* [89], đã nghiên cứu ảnh hưởng của bối cảnh quốc tế và công cuộc đổi mới của Lào, sự hợp tác đào tạo cán bộ giữa hai Đảng; nhấn mạnh những ưu điểm trong hợp tác đào tạo cán bộ, như: đa dạng hóa các hình thức đào tạo, cải tiến nội dung, chương trình và phương thức giảng dạy...đồng thời, rút ra những bài học kinh nghiệm trong hợp tác đào tạo cán bộ giữa hai nước. Những kết quả nghiên cứu của luận án giúp tác giả luận án phân tích về công tác hợp tác quốc tế cũng như phân tích những bài học, kinh nghiệm có thể áp dụng để nâng cao chất lượng đào tạo và quản lý công tác đào tạo tại ĐHQG Lào.

Bài báo *“Hợp tác giáo dục và phát triển nguồn nhân lực Việt Nam - Lào”* của tác giả Trần Quang Quý trên Tạp chí Lý luận Chính trị, (số 9/2012) [101], đã tổng quan về tình hình nhân lực ở Lào, nêu thành tựu trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, đặc biệt là sự hợp tác giữa hai quốc gia trong việc phát triển NNL. Tác giả khẳng định rằng, trước yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, việc nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo NNL của Lào là nhiệm vụ chính trị trọng tâm và có ý nghĩa chiến lược trong hợp tác giáo dục và đào tạo giai đoạn 2011-2020. Nội dung bài báo có ý nghĩa tham khảo quan trọng, cung cấp cái nhìn sâu rộng về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục và phát triển NNL, từ đó áp dụng các kinh nghiệm và chiến lược thành công vào công tác lãnh đạo tại ĐHQG Lào

Công trình: *“Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ở Việt Nam và Lào”* của các

tác giả Tạ Ngọc Tấn, Lê Văn Lợi (2017) [95], đã cung cấp một số vấn đề về lý luận và thực tiễn, nhấn mạnh vai trò quan trọng của việc xây dựng đội ngũ cán bộ và công tác đào tạo, bồi dưỡng tại Lào. Cuốn sách này là nguồn tài liệu quan trọng cho tác giả luận án trong việc tham khảo và tiếp thu các quan điểm để xây dựng khung lý thuyết và các nội dung cụ thể của luận án, đảm bảo tính logic và phù hợp với vấn đề nghiên cứu.

Có thể thấy, những công trình nghiên cứu về giáo dục đào tạo nói chung và đào tạo đại học nói riêng, trên thế giới, đặc biệt là ở Việt Nam, nước láng giềng có quan hệ đặc biệt với Lào, có quan hệ hợp tác đào tạo lâu dài và rất hiệu quả, là những gợi mở quan trọng trong xác định các nội dung nghiên cứu, phương pháp tiếp cận để NCS thực hiện đề tài luận án.

1.1.2. Nhóm các công trình nghiên cứu tại Lào

Cuốn sách “*Quá trình phát triển của nền giáo dục Lào từ năm 1893-2020*” của tác giả Soukkongseng SAIGNALEUT (2008) [59], tác giả tổng hợp nhiều tài liệu, chính sách và chiến lược liên quan đến công tác giáo dục của Lào từ năm 1893 đến năm 2020, đồng thời so sánh với nền giáo dục thế giới trong thời kỳ toàn cầu hoá – thời đại cạnh tranh về tri thức và kinh tế của nhân loại, trong đó giáo dục được coi là công cụ để phát triển tiên bộ và thịnh vượng cho mỗi quốc gia. Mục tiêu của cuốn sách là nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu khoa học và giáo dục Lào cũng như giáo dục các nước khác, để so sánh sự phát triển của giáo dục Lào qua từng giai đoạn, từng bước tiến nhằm đưa nền giáo dục Lào tiến gần hơn với sự phát triển của nền giáo dục quốc tế theo từng bước đi. Bên cạnh đó, cuốn sách còn giúp nhận thức một cách hệ thống về sự phát triển của giáo dục Lào và thế giới, đồng thời làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu – phân tích, đánh giá, lập kế hoạch, phát triển giáo dục và giảng dạy, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục ở các cấp. Cuốn sách này có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển giáo dục, quản lý chương trình học, dạy và học, quản lý, đo lường và đánh giá trong công tác quản lý, theo xu hướng tích hợp công nghệ vào phát

triển giáo dục ở mọi cấp độ, để phù hợp với chính sách và chiến lược phát triển giáo dục của Đảng và Nhà nước, đồng thời hoà hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đây cũng là một phần trong nhiệm vụ chính trị nhằm phát triển NNL của Lào đạt chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế trong từng bước phát triển. Công trình này không chỉ kế thừa thành quả nghiên cứu các học giả đi trước, mà còn chứa đựng nội dung liên quan đến cải cách giáo dục quốc gia cũng như hỗ trợ cho các nhà quản lý giáo dục có tầm nhìn mới trong việc tham gia phát triển giáo dục, với góc nhìn khoa học nhằm phát triển NNL phù hợp với thời đại toàn cầu hoá. Cuốn sách này là một chìa khoá để nhìn nhận những thay đổi và phương thức dẫn đến thành công của các nhà quản lý giáo dục một cách hiệu quả và được cộng đồng trong khu vực và quốc tế ghi nhận.

Nội dung cuốn sách không chỉ hệ thống hoá tiến trình phát triển của giáo dục Lào qua từng giai đoạn, mà còn cung cấp cơ sở khoa học để phân tích, đánh giá, lập kế hoạch và hoạch định chính sách phát triển giáo dục một cách bài bản và hiệu quả. Đồng thời là tài liệu tham khảo hữu ích cho việc giảng dạy, đào tạo cán bộ quản lý giáo dục ở các cấp, góp phần định hướng cải cách giáo dục quốc gia và nâng cao chất lượng NNL Lào theo tiêu chuẩn quốc tế. Với cách tiếp cận khoa học và thực tiễn, cuốn sách này giúp các nhà quản lý và hoạch định chính sách giáo dục có thêm tầm nhìn chiến lược, từ đó thúc đẩy sự phát triển của nền giáo dục Lào trong kỷ nguyên cạnh tranh về tri thức và công nghệ.

Cuốn sách *“Cải tiến công tác phát triển chương trình và phương tiện dạy – học ở Trung tâm Phát triển giáo dục nghề nghiệp”* (Nxb Giáo dục Lào) của tác giả Soulikhamkone Sysoulath (2013) [60], đã làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn trong việc cải tiến, phát triển chương trình và phương tiện dạy – học tại Trung tâm Phát triển giáo dục nghề nghiệp. Tác giả nhấn mạnh vai trò và tầm quan trọng của việc cải tiến, đồng thời chỉ ra quan điểm và chính sách của Đảng và Nhà nước Lào trong việc khuyến khích sự phát triển chương trình và phương tiện dạy – học. Qua việc phân tích và đánh giá thực trạng, tác giả đề xuất một số

giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng chương trình và phương tiện dạy – học trong tương lai. Đây là một trong những tài liệu tham khảo cung cấp một cái nhìn quan trọng về quan điểm và chính sách của Đảng và Nhà nước đối với công tác dạy-học, từ đó là nguồn tư liệu quý giá cho tác giả luận án trong việc xây dựng cơ sở lý luận phong phú hơn.

Cuốn sách *“Nâng cao chất lượng dạy và học tại Học viện Chính trị và Hành chính Quốc gia Lào”* (2017) [52], trình bày có hệ thống tình hình tổ chức, triển khai hoạt động dạy và học; phân tích các kết quả đạt được và khó khăn, thách thức trong quá trình nâng cao chất lượng đào tạo; đồng thời đề xuất các định hướng cải tiến trong thời gian tới. Nội dung tài liệu bao quát toàn diện các khía cạnh: năng lực giảng dạy của đội ngũ giảng viên, quá trình học tập và nghiên cứu khoa học của học viện, chất lượng khoá luận tốt nghiệp, việc tuân thủ quy chế đào tạo, phát triển giáo trình – tài liệu giảng dạy và công tác quản lý hỗ trợ học tập. Đây là tài liệu tham khảo thiết thực để tác giả luận án nghiên cứu nội dung về Đảng bộ ĐHQG Lào vận dụng trong quá trình lãnh đạo, hoạch định chủ trương và triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng công tác đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

Tài liệu tổng hợp tư tưởng của Kayson Phomvihan về công tác giáo dục, do Bộ Giáo dục và Thể thao cùng Viện Khoa học Giáo dục (2020) thực hiện với chủ đề *“Quyết tâm lấy giáo dục tiến lên một bước”* [71, tr.197], xuất bản bởi Nhà xuất bản Quốc gia Lào tại Thủ đô Viêng Chăn, đã khái quát tình hình giáo dục ở Lào. Cụ thể, từ một quốc gia thuộc địa, Lào đã được giải phóng, đến tháng 12 năm 1978, khoảng 60% dân số từ 15 đến 45 tuổi, đã biết đọc, viết. Hơn 200 nghìn người đã được đào tạo ở trình độ phổ thông, góp phần làm cho hệ thống giáo dục và đào tạo của Lào ngày càng thống nhất trên toàn quốc. Đảng và các tổ chức cơ sở đảng trong các trường học đã từng bước đổi mới phong cách lãnh đạo, đồng thời củng cố cơ sở vật chất kỹ thuật cho các cơ sở đào tạo và bồi dưỡng. Việc kế thừa tư tưởng Kayson Phomvihan đối với công tác giáo dục có

thể giúp luận án đưa ra những đề xuất cụ thể và thực tiễn cho việc lãnh đạo và quản lý công tác đào tạo trong hệ thống giáo dục đại học. Có thể khẳng định rằng đây là một công trình quan trọng đối với luận án, vì cung cấp cơ sở khoa học cả về lý luận lẫn thực tiễn cho quá trình hình thành và phát triển của nền giáo dục Lào, giúp tác giả nghiên cứu và vận dụng trong quá trình thực hiện luận án.

Bên cạnh các công trình nghiên cứu dạng sách, còn có nhiều bài viết của các nhà khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học, kỷ yếu hội thảo khoa học và bài tham luận như sau:

Bài viết *“Vai trò của người thầy trong điều kiện mới”* của tác giả Samut Thongsomphanit (2007) [74], đã nhấn mạnh vai trò quan trọng của đội ngũ giảng viên trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục lý luận chính trị. Mặc dù vị trí “trung tâm” không còn thuộc về họ, nhưng vai trò của giảng viên ngày càng được nâng cao. Tác giả đề xuất một số tiêu chí cơ bản mà giảng viên lý luận chính trị cần đạt được để xứng đáng với vị thế mới, từ đó khuyến khích họ nỗ lực phấn đấu và tích cực đóng góp cho sự nghiệp giáo dục trong bối cảnh hiện nay. Công trình nhấn mạnh vai trò then chốt của giảng viên trong giáo dục, các tiêu chí mà tác giả đề xuất cho giảng viên sẽ giúp tác giả luận án xây dựng những chuẩn mực và yêu cầu rõ ràng hơn trong công tác đào tạo, từ đó tạo điều kiện cho đội ngũ giảng viên phấn đấu và phát triển. Hơn nữa, bài viết cũng khuyến khích việc đổi mới phương pháp giảng dạy, phù hợp với yêu cầu của bối cảnh hiện nay, góp phần nâng cao hiệu quả công tác đào tạo mà Đảng bộ ĐHQG Lào đang lãnh đạo. Những vấn đề này sẽ được tác giả luận án nghiên cứu, kế thừa và vận dụng trong quá trình thực hiện luận án.

Bài viết *“Thực nghiệm nâng cao kỹ năng tự học cho sinh viên Đại học Quốc gia Lào”* của tác giả Sysouvanh Syphomphacdy (2010), đăng trên Journal of Science of HNUE (Educational Sci., Vol.55, No.4, 2010) [105, tr.90-95], tác

giả tiến hành một thực nghiệm sư phạm trên 228 sinh viên (114 nhóm thực nghiệm, 114 nhóm đối chứng) thuộc Khoa Giáo dục Sư phạm nhằm kiểm chứng hiệu quả chương trình bồi dưỡng kỹ năng tự học. Nghiên cứu phân loại kỹ năng tự học thành 3 nhóm chính – 1) định hướng vấn đề và lập kế hoạch, 2) thực hiện hoạt động tự học (23 yếu tố thành phần), 3) tự kiểm tra và tự đánh giá, sử dụng đo lường trước/sau can thiệp và so sánh giữa hai nhóm bằng phiếu khảo sát và phân tích thống kê. Kết quả cho thấy mọi nhóm kỹ năng và đa số các yếu tố thành phần đều có chuyển biến tích cực sau thực nghiệm (ví dụ, tỷ lệ sinh viên đạt mức “Cao” ở khả năng định hướng tăng rõ: từ 35,96% lên 55,84% ở nhóm thực nghiệm), khẳng định tính khả thi của biện pháp bồi dưỡng kỹ năng tự học và vai trò quan trọng của việc rèn luyện có hệ thống trong nâng cao chất lượng học tập sinh viên. Với nội dung và phương pháp luận thực nghiệm rõ ràng này, NCS có thể tham khảo để: làm mô hình minh họa cho các can thiệp đào tạo tại ĐHQG Lào giai đoạn 2005-2020; sao chép khung đánh giá trước/sau và các thang đo kỹ năng khi phân tích hiệu quả các chính sách đào tạo do Đảng bộ chỉ đạo; và làm bằng chứng thực nghiệm cho đề xuất kết hợp đổi mới chương trình đào tạo với bồi dưỡng năng lực tự học cho sinh viên.

Bài viết *“Phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục ở Đại học Quốc gia Lào đáp ứng nhu cầu hội nhập hiện nay”* của tác giả Vetpany Sivongxay (2018) đăng trên Tạp chí Giáo dục (Số 439, Kỳ 1 – 10/2018) [102, tr. 62-64], tác giả trình bày một phân tích thực tiễn về hiện trạng, những thách thức và các giải pháp phát triển đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý tại ĐHQG Lào dựa trên số liệu thống kê, so sánh và tham chiếu chính sách quốc gia cùng các chương trình hợp tác quốc tế. Bài viết nêu rõ quy mô đội ngũ tăng ổn định (ví dụ năm học 2015-2016 đạt 1.944 cán bộ), diễn biến tăng trưởng trong giai đoạn 2009-2014 (năm 2010 tăng 92 cán bộ; năm 2014 tăng 399 cán bộ), đồng thời chỉ ra các bất cân đối về giới và trình độ (6/6 giáo sư là nam; tiến sĩ chiếm 77% nam; thạc sĩ 66% nam), những hạn chế về cơ sở vật chất và cơ chế đãi ngộ. Tác giả

phân tích các hướng can thiệp cụ thể: tuyển chọn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc của trường; cử đi đào tạo ngắn hạn và dài hạn trong nước và nước ngoài (bằng nhiều nguồn học bổng và dự án hợp tác như Cơ quan Hợp tác Phát triển Quốc tế Thụy Điển (Sida/SAREC), Cơ quan Đại học Pháp ngữ (AUF), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), các học bổng từ Việt Nam, Thái Lan, Trung Quốc, Australia...); xây dựng kế hoạch phát triển ngắn hạn – dài hạn; tăng cường chính sách đãi ngộ, khen thưởng và cơ chế đánh giá; chú trọng phát triển giảng viên nữ và đảm bảo bình đẳng giới; đề xuất chỉ tiêu định lượng về cơ cấu trình độ (ví dụ tỷ lệ tiến sĩ : thạc sĩ : cử nhân = 3:6:1) và các biện pháp thúc đẩy nghiên cứu, thực hành và hợp tác quốc tế. Kết luận của bài viết nhấn mạnh rằng việc phát triển đội ngũ phải đi đôi với chiến lược, chính sách đồng bộ, nguồn lực ổn định và sự phối hợp giữa đào tạo, quản lý và đối tác quốc tế. Với nội dung thực tiễn, NCS có thể sử dụng như nguồn tư liệu để: minh chứng xu hướng và quy mô phát triển đội ngũ tại ĐHQG Lào trong giai đoạn nghiên cứu; đối chiếu các chính sách, chỉ tiêu và cơ chế đã triển khai so với kết quả thực tế; và tham khảo các giải pháp (tuyển dụng từ nguồn sinh viên xuất sắc, kế hoạch ngắn/dài hạn, chính sách học bổng, mục tiêu định lượng, thúc đẩy bình đẳng giới) khi đề xuất khuyến nghị chính sách cho Đảng bộ ĐHQG Lào trong giai đoạn nghiên cứu.

Tham luận: “*Chiến lược đào tạo và phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội ở Lào*” của tác giả Sommat Phonsena (2011), trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học Việt – Lào [100], tác giả chỉ ra rằng, sau hơn hai thập kỷ thực hiện chính sách đổi mới, Lào đang bước sang một kỷ nguyên mới. Vị thế kinh tế và khả năng phát triển không còn phụ thuộc vào các nguồn lực như tài nguyên thiên nhiên và lao động giá rẻ, mà yếu tố then chốt là NNL có tri thức và kỹ năng. Điều này sẽ đảm bảo khả năng phát triển và sự chủ động trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực. Tác giả cũng đưa ra các tiêu chí đánh giá NNL và chỉ số phát triển con người của Lào, đồng thời đề xuất những chính sách và giải pháp để phát triển NNL. Đây là tài liệu cung cấp

cơ sở cho tác giả luận án trong việc xác định các yêu cầu phát triển con người của quốc gia Lào, đặc biệt là của ĐHQG Lào, nhằm phù hợp với thực trạng phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh hội nhập khu vực và quốc tế.

Đến nay, một số luận án tiến sĩ nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến chủ đề nghiên cứu của Luận án, đã được bảo vệ thành công, như:

Luận án tiến sĩ chính trị học tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2005) với đề tài *“Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt thuộc diện Trung ương quản lý ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trong thời kỳ đổi mới”* của Khamphan Phommatham [99], đã tập trung phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt, đặc biệt là đối tượng thuộc diện Trung ương quản lý trong thời kỳ đổi mới. Tác giả đã đánh giá thực trạng công tác đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ lãnh đạo chủ chốt, từ đó đề xuất những phương hướng giải quyết các vấn đề tồn tại. Có thể khẳng định rằng đây là một công trình quan trọng đối với luận án, vì tác giả có thể kế thừa những điểm chính như, phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn để áp dụng vào giáo dục đại học; đánh giá chi tiết tình hình đào tạo và bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo nhằm xác định điểm mạnh và yếu; đề xuất phương hướng cụ thể để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giảng viên; thúc đẩy bình đẳng giới trong đào tạo; và mở rộng đối tượng đào tạo không chỉ ở lãnh đạo chủ chốt mà còn bao gồm các cán bộ khác. Những điểm này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác đào tạo ở ĐHQG Lào.

Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Chính trị học của tác giả Khamphanh Vongphachanh (2012), *“Đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo của hệ thống chính trị ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay”* bảo vệ tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh [112]. Tác giả luận án phân tích và làm rõ tầm quan trọng của việc đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo trong hệ thống chính trị Lào, đồng thời đánh giá thực trạng và các vấn đề hiện tại liên quan đến đào tạo cán bộ lãnh đạo.

Ngoài ra, tác giả cũng đề xuất các phương hướng và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ này trong thời gian tới. Đây là tài liệu tham khảo cung cấp thông tin quý giá cho tác giả luận án có thể kế thừa những điểm chính như cơ sở lý thuyết vững chắc về tầm quan trọng của việc đào tạo cán bộ lãnh đạo trong hệ thống chính trị, từ đó giúp tác giả luận án hiểu rõ hơn về bối cảnh và nhu cầu đào tạo trong môi trường đại học. Hơn nữa, việc phân tích thực trạng và những vấn đề hiện tại trong đào tạo cán bộ lãnh đạo tại Lào có thể được áp dụng để đối chiếu với thực tiễn tại ĐHQG Lào, đặc biệt trong việc nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ lãnh đạo của trường. Những phương hướng và giải pháp mà tác giả đề xuất cũng có thể là nguồn tham khảo quý cho việc xây dựng chiến lược đào tạo tại Đảng bộ trường, nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo và quản lý trong công tác đào tạo cán bộ.

Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục *“Phát triển năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm Toán tại trường Đại học Quốc gia Lào thông qua hướng dẫn dạy học những nội dung cụ thể môn Toán”* của tác giả Xaysy Linphitham (2017), đã bảo vệ tại Viện Quản lý Giáo dục [93], đã xác định các năng lực dạy học cần phát triển cho sinh viên sư phạm Toán ở ĐHQG Lào. Tác giả tiến hành khảo sát thực trạng đào tạo giáo viên môn Toán, làm rõ năng lực dạy học hiện tại của sinh viên. Luận án cũng phân tích nguyên nhân của những bất cập và hạn chế trong quá trình đào tạo giáo viên, đồng thời đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao năng lực dạy học môn Toán cho sinh viên sư phạm thông qua việc hướng dẫn dạy học các nội dung cụ thể. Đây là một tài liệu có ý nghĩa quan trọng đối với luận án bởi nó cung cấp cái nhìn sâu sắc về các năng lực dạy học cần thiết cho sinh viên sư phạm, hỗ trợ xây dựng khung lý thuyết về năng lực trong việc lãnh đạo đào tạo. Việc khảo sát thực trạng đào tạo giáo viên môn Toán giúp nhận diện những thách thức mà Đảng bộ cần giải quyết. Các biện pháp đề xuất trong luận án có thể được tham khảo để cải thiện quy trình đào tạo và nâng cao chất lượng giáo viên. Bên cạnh đó, phân tích nguyên nhân hạn chế trong đào tạo. Luận cung cấp

những giải pháp thực tiễn hữu ích cho Nghiên cứu sinh khi nghiên cứu sự lãnh đạo của Đảng bộ ĐHQG Lào về công tác đào tạo.

Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục, ngành Quản lý Giáo dục của tác giả Khamphounvong Nouanphet với đề tài: *“Đánh giá giảng viên Đại học nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào”* bảo vệ tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (2017) [97]. Trong luận án, tác giả tiếp cận vấn đề dưới góc độ quản lý>NNL và hệ thống, kết hợp phân tích lý luận với khảo sát thực tiễn nhằm làm sáng tỏ cả cơ sở lý luận, thực trạng và các biện pháp nâng cao hiệu quả đánh giá giảng viên ở các trường đại học Lào. Luận án hệ thống hoá khái niệm đánh giá, vai trò và chức năng của giảng viên, đề xuất bộ tiêu chí, quy trình và công cụ đánh giá phù hợp với đặc thù văn hoá – chính trị của Lào; đồng thời trình bày kết quả khảo sát thực trạng tại các cơ sở điển hình (Champasak, Savanakhet, Viêng Chăn) cho thấy việc đánh giá hiện còn mang tính hình thức, thiếu công cụ/tiêu chí khoa học và việc sử dụng kết quả đánh giá trong sắp xếp, đào tạo, khen thưởng chưa hiệu quả. Trên cơ sở đó, luận án đề xuất một hệ thống biện pháp: nâng cao nhận thức, hoàn thiện quy trình và công cụ đánh giá, huy động chủ thể tham gia, kiểm tra – điều chỉnh hoạt động đánh giá và bảo đảm điều kiện chính sách, nhằm tạo môi trường văn hoá đánh giá thúc đẩy phát triển chuyên môn cho giảng viên. Với cách tiếp cận lý luận – thực nghiệm và các kết luận mang tính vận dụng nêu trên, luận án là nguồn tham khảo hữu ích cho NCS khi nghiên cứu các chủ trương, lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng bộ ĐHQG Lào trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế.

Luận án tiến sĩ Triết học *“Phát huy nhân tố con người trong phát triển kinh tế - xã hội ở Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào”* của Sysomphone Vongphachanh (2017), bảo vệ tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh [113], tác giả luận án đã vận dụng các quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, cùng với quan điểm và chính sách của Đảng và Nhà nước Lào về vấn đề con người, nhằm làm rõ vai trò của việc phát huy nhân tố

con người trong phát triển kinh tế-xã hội. Từ đó, tác giả chỉ ra tầm quan trọng của việc phát huy nhân tố con người trong bối cảnh phát triển kinh tế-xã hội hiện nay ở CHDCND Lào. Tác giả cho rằng: “Phát huy nhân tố con người trong phát triển kinh tế - xã hội là làm bộc lộ, khai thác, sử dụng và tỏa sáng những phẩm chất, năng lực vốn có trong mỗi con người và cộng đồng người với tư cách là những chủ thể đặc biệt để phát triển kinh tế - xã hội đáp ứng nhu cầu và lợi ích của xã hội trong lịch sử nhất định”. Qua việc đánh giá thực trạng phát triển nhân tố con người ở Lào, tác giả đề xuất các giải pháp chủ yếu nhằm thúc đẩy nhân tố con người trong phát triển kinh tế - xã hội ở CHDCND Lào trong thời gian tới. Có thể nói, đây là một công trình rất quan trọng đối với luận án, vì nó là cơ sở khoa học cả lý luận và thực tiễn về quá trình hình thành và phát huy nhân tố con người trong phát triển kinh tế - xã hội ở Lào; các quan điểm của Đảng và chính sách của Nhà nước Lào về phát huy nhân tố con người để phát triển kinh tế - xã hội.

Luận án tiến sĩ ngành Quản lý Giáo dục “*Quản lý hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên của Đại học quốc gia Lào trong bối cảnh đổi mới giáo dục*” của tác giả Somphone Phankham (2019) bảo vệ tại Học viện Quản lý Giáo dục [98]. Luận án trình bày về cơ sở lý luận về quản lý hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên ĐHQG Lào trong bối cảnh đổi mới giáo dục; thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên của ĐHQG Lào; giải pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên ĐHQG Lào trong bối cảnh đổi mới giáo dục. Trong đó phân tích lý luận, thực tiễn và quan điểm về bồi dưỡng giảng viên đại học ở một số nước phát triển trên thế giới. Làm rõ thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đội ngũ giảng viên đại học từ nhân tố chủ quan và khách quan. Từ đó, đề xuất một số giải pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên ĐHQG Lào trong bối cảnh đổi mới giáo dục để đảm bảo tính kế thừa và phát triển, tính chất lượng và hiệu quả, tính

khả thi và hiện đại, và tính thực tiễn. Có thể khẳng định, đây là một trong những tài liệu tham khảo có giá trị đối với luận án vì nó cung cấp khung lý thuyết về quản lý bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, tạo nền tảng cho lãnh đạo công tác đào tạo. Việc khảo sát thực trạng có thể giúp Đảng bộ trường nhận diện những thách thức và yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả đào tạo. Việc phân tích kinh nghiệm quốc tế có thể cung cấp cái nhìn tham khảo hữu ích cho Đảng bộ trong việc hiện đại hóa công tác đào tạo.

Luận án tiến sĩ ngành Quản lý Giáo dục của tác giả Bounpone Keophengla với đề tài: trong *“Phát triển năng lực nghề nghiệp cho giảng viên sư phạm tại các trường đại học nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trong bối cảnh đổi mới giáo dục”* bảo vệ tại Học viện Quản lý Giáo dục (2020), [91]. Tổng quan của luận án làm rõ những công trình nghiên cứu của các tác giả nước ngoài và của nước CHDCND Lào về phát triển đội ngũ giảng viên đại học; về năng lực nghề nghiệp của giảng viên đại học và giảng viên sư phạm; những yêu cầu chung về năng lực và một số chuẩn nghề nghiệp của giảng viên. Tổng quan nghiên cứu liên quan đến phát triển năng lực nghề nghiệp giảng viên đại học và giảng viên sư phạm. Tác giả luận án đã trình bày cơ sở lý luận về phát triển năng lực nghề nghiệp giảng viên sư phạm ở trường đại học trong bối cảnh đổi mới giáo dục. Trong đó, đã nêu rõ một số khái niệm cơ bản liên quan đến đề tài nghiên cứu như: khái niệm về giảng viên, giảng viên sư phạm, đội ngũ và đội ngũ giảng viên sư phạm, năng lực và năng lực nghề nghiệp, phát triển và phát triển năng lực nghề nghiệp đội ngũ giảng viên. Nêu ra những vai trò, đặc điểm cơ bản của phát triển năng lực nghề nghiệp giảng viên sư phạm trong bối cảnh đổi mới giáo dục. Từ đó, đã làm rõ thực trạng phát triển năng lực nghề nghiệp cho giảng viên sư phạm tại các trường đại học nước CHDCND Lào trong bối cảnh đổi mới giáo dục. Nêu ra một số kinh nghiệm của các nước như: Việt Nam, Singapore và Hoa Kỳ. Qua đó, đề xuất một số giải pháp phát triển năng lực nghề nghiệp cho giảng viên sư phạm tại các trường đại học nước CHDCND Lào trong

bồi cảnh đổi mới giáo dục để đảm bảo tính kế thừa và phát triển, tính chất lượng và hiệu quả, tính khả thi và hiện đại, và tính thực tiễn. Từ nội dung của luận án, tác giả có thể kế thừa một số điểm quan trọng như: cơ sở lý thuyết về phát triển năng lực nghề nghiệp cho giảng viên, giúp xây dựng các tiêu chuẩn cần thiết trong công tác đào tạo; Phân tích thực trạng phát triển năng lực nghề nghiệp tại các trường đại học Lào giúp nhận diện các thách thức trong lãnh đạo đào tạo. Bên cạnh đó, kinh nghiệm từ các nước như Việt Nam, Singapore và Hoa Kỳ sẽ là nguồn tham khảo quý giá cho việc cải thiện công tác đào tạo; Các giải pháp phát triển năng lực nghề nghiệp được đề xuất có thể áp dụng để nâng cao chất lượng bồi dưỡng giảng viên, từ đó cải thiện quy trình đào tạo và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Luận án Tiến sĩ ngành Quản lý Giáo dục của tác giả Vetpany Sivongxay với đề tài: *“Phát triển đội ngũ giảng viên nữ ở Đại học quốc gia Lào theo tiếp cận bình đẳng giới”* bảo vệ tại Học viện Quản lý Giáo dục (2021) [103]. Nội dung nghiên cứu của luận án là: khái quát cơ sở lý luận về phát triển đội ngũ giảng viên nữ ở trường ĐHQG Lào theo tiếp cận bình đẳng giới; Trình bày các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển đội ngũ giảng viên nữ ở ĐHQG Lào như: về cơ chế, chính sách, yếu tố văn hóa, bộ phận hỗ trợ và thực thi bình đẳng giới và yếu tố từ bản thân đội ngũ giảng viên nữ; Làm rõ thực trạng phát triển đội ngũ giảng viên nữ ở ĐHQG Lào theo tiếp cận bình đẳng giới qua phương pháp khảo sát và thu thập dữ liệu; Đánh giá chung về công tác phát triển đội ngũ giảng viên nữ theo mặt mạnh, mặt yếu và nêu ra nguyên nhân hạn chế. Đề xuất một số giải pháp phát triển đội ngũ giảng viên nữ ở ĐHQG Lào theo tiếp cận bình đẳng giới trong thời gian tiếp theo.

1.2. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình đã tổng quan và những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu

1.2.1. Những nội dung liên quan đến đề tài luận án đã được đề cập

Thông qua tổng quan tình hình nghiên cứu những vấn đề liên quan đến đề

tài luận án, tác giả luận án khái quát một số kết quả chủ yếu của các công trình đã tổng quan và những vấn đề mà luận án cần kế thừa, phát triển:

Về nội dung:

Một là, các công trình nghiên cứu đã phân tích vị trí, vai trò, nhiệm vụ của giáo dục, đào tạo trong quá trình phát triển NNL; nhấn mạnh tầm quan trọng của giáo dục, đào tạo đại học trong sự nghiệp phát triển NNL; nâng cao chất lượng công tác đào tạo trong giáo dục, đào tạo đại học là yêu cầu khách quan, là khâu đột phá có ý nghĩa quyết định đối với chất lượng xây dựng NNL các nước nói chung và ở Lào nói riêng.

Hai là, các công trình đã đề cập và phân tích ở một mức độ nhất định quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước Lào về giáo dục và đào tạo. Trong đó, Đảng và Nhà nước Lào có những quan điểm chủ trương về giáo dục, đào tạo đại học ở Lào nhằm xây dựng và phát triển NNL đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới. Những chủ trương của Đảng là cơ sở để các đảng bộ tại các cơ sở giáo dục, đào tạo nói chung và ở ĐHQG Lào nói riêng tiến hành lãnh đạo công tác đào tạo.

Ba là, các công trình đã phản ánh ở một mức độ nhất định thực trạng phát triển giáo dục, đào tạo đại học ở Lào nói chung và công tác đào tạo tại ĐHQG Lào nói riêng, nhất là trên phương diện xây dựng đội ngũ giảng viên, nâng cao chất lượng giảng dạy....; đồng thời, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo đại học, như: phối hợp các phương thức đào tạo khác nhau; tăng cường cơ sở vật chất; quản lý giáo dục đào tạo theo hướng tiếp cận mục tiêu, ..., đáp ứng những yêu cầu đất nước trong thời kỳ đổi mới tại Lào.

Ngoài ra, các công trình đã làm rõ lý luận và kinh nghiệm quốc tế về quản trị đại học, đào tạo nhân lực. Một số công trình nghiên cứu ở Lào và Việt Nam đã đề cập đến vai trò của tổ chức đảng trong lĩnh vực giáo dục và đề cập đến ĐHQG Lào.

Về tư liệu:

Các công trình nghiên cứu của các tác giả đã cung cấp những tư liệu khác nhau, phương pháp khai thác, sử dụng những tư liệu về giáo dục, đào tạo đại học tại Lào, tại ĐHQG Lào; những dữ liệu quốc tế quan trọng về giáo dục, đào tạo trên thế giới, nhất là ở Việt Nam...đây là nguồn tư liệu tham khảo quý để nghiên cứu sinh kế thừa khi thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của luận án.

Về phương pháp nghiên cứu: Các công trình nghiên cứu đã sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu như: Phương pháp lịch sử, phương pháp logic, thống kê, đối chiếu, so sánh, phân tích, tổng hợp,... gợi mở cho NCS sử dụng các phương pháp trong quá trình thực hiện luận án.

Tuy nhiên, xét về tổng thể, đến nay, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống và chuyên sâu dưới góc độ khoa học Lịch sử Đảng về quá trình Đảng bộ ĐHQG Lào lãnh đạo công tác đào tạo từ năm 2005 đến năm 2020. Đây là một “khoảng trống” trong nghiên cứu Lịch sử Đảng NDCM Lào.

Trên cơ sở kế thừa những kết quả nghiên cứu có liên quan đã được công bố, Luận tập trung nghiên cứu một cách có hệ thống về công tác lãnh đạo đào tạo của Đảng bộ ĐHQG Lào từ năm 2005 đến năm 2015.

1.2.2. Những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu

Trên cơ sở tiếp thu những kết quả đạt được của các công trình đi trước, luận án tiếp tục tập trung giải quyết những vấn đề cơ bản sau:

Một là, các yếu tố tác động đến quá trình Đảng bộ ĐHQG Lào lãnh đạo công tác đào tạo từ năm 2005 đến năm 2020.

Hai là, chủ trương, chỉ đạo và kết quả lãnh đạo của Đảng bộ ĐHQG Lào về công tác đào tạo từ năm 2005 đến năm 2020.

Ba là, ưu điểm, hạn chế, đúc kết những kinh nghiệm trong quá trình Đảng bộ ĐHQG Lào lãnh đạo công tác đào tạo từ năm 2005 đến năm 2020.

Tiểu kết

ĐHQG Lào là một cơ sở đào tạo có vai trò quan trọng trong xây dựng, phát triển NNL phục vụ sự nghiệp đổi mới ở Lào. Để thực hiện sứ mệnh đó,

Đảng bộ ĐHQG Lào đã phát huy vai trò lãnh đạo công tác đào tạo và đạt được nhiều thành tựu. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu vừa góp phần phát triển lý luận, vừa cung cấp những luận cứ khoa học, những kinh nghiệm quý báu trong lãnh đạo công tác đào tạo của Đảng bộ ĐHQG Lào.

Nhìn chung, đến nay, đã có những công trình liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến đề tài Đảng bộ ĐHQG Lào lãnh đạo công tác đào tạo từ năm 2005 đến năm 2020. Những công trình đó góp phần làm rõ tầm quan trọng sự lãnh đạo của Đảng bộ trong công tác đào tạo trong quá trình phát triển NNL và góp phần làm rõ về cơ sở lý luận, thực trạng và giải pháp trên một số phương diện nhất định. Đó là tài liệu tham khảo rất bổ ích đối với luận án. Tuy nhiên, nhìn một cách tổng thể, do cách tiếp cận khác nhau nên đến nay, chưa có công trình nghiên cứu một cách có hệ thống, dưới góc độ khoa học chuyên ngành Lịch sử Đảng về Đảng bộ ĐHQG Lào lãnh đạo công tác đào tạo từ năm 2005 đến năm 2020.

Kế thừa những thành tựu nghiên cứu đã đạt được, luận án xác định tập trung làm rõ hơn một số vấn đề lý luận về Đảng bộ ĐHQG Lào lãnh đạo công tác đào tạo từ năm 2005 đến năm 2020; làm rõ thực trạng về vấn đề này và những vấn đề đặt ra hiện nay; từ đó, rút ra những kinh nghiệm có thể vận dụng trong thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng, vai trò Đảng bộ ĐHQG Lào lãnh đạo công tác đào tạo một cách hiệu quả trong thời gian tiếp theo.

Chương 2

ĐẢNG BỘ ĐẠI HỌC QUỐC GIA LÀO LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO TỪ NĂM 2005 ĐẾN NĂM 2010

2.1. Những yếu tố tác động đến sự lãnh đạo của Đảng bộ Đại học Quốc gia Lào về công tác đào tạo trong những năm 2005 - 2010

2.1.1. Tình hình thế giới và trong nước

Về tình hình thế giới: từ năm 2005 đến 2010, tình hình quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường và đan xen cả cơ hội và thách thức đối với mọi mặt đời sống xã hội, sự phát triển của các quốc gia, trong đó lĩnh vực đào tạo.

Hoà bình, hợp tác, và phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng tình hình chính trị - an ninh thế giới tiềm ẩn nhiều bất ổn. Các cuộc xung đột vũ trang, tranh chấp lãnh thổ, xung đột dân tộc, tôn giáo và khủng bố quốc tế tiếp tục diễn ra với tính chất phức tạp, tác động đến môi trường hoà bình và ổn định toàn cầu”. Ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương nói chung và Đông Nam Á nói riêng, hợp tác phát triển tiếp tục được đẩy mạnh, song các nhân tố gây mất ổn định như tranh chấp biển đảo, xung đột biên giới, khủng bố xuyên quốc gia vẫn tồn tại. Đặc biệt, “cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu giai đoạn 2008-2009 đã tác động sâu rộng đến hầu hết các nền kinh tế, trong đó có các quốc gia đang phát triển và chậm phát triển. Quá trình toàn cầu hóa kinh tế tiếp tục mở ra nhiều cơ hội hợp tác, nhưng đồng thời cũng làm gia tăng khoảng cách phát triển, đặt ra thách thức mới đối với an ninh kinh tế, xã hội và chính trị toàn cầu.

Cuộc cách mạng khoa học – công nghệ phát triển mạnh mẽ cả về chiều rộng và chiều sâu, đặc biệt trong các lĩnh vực thông tin – truyền thông, công nghệ sinh học, vật liệu mới, năng lượng và công nghệ nano...làm thay đổi căn bản phương thức sản xuất, quản lý và đời sống xã hội. Quá trình chuyển dịch sang nền kinh tế tri thức trở thành xu thế chủ đạo, thúc đẩy yêu cầu nâng cao

chất lượng NNL, khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của tri thức và sáng tạo trong phát triển kinh tế. Giáo dục toàn cầu cũng có những cải cách quan trọng, quy mô đào tạo được mở rộng, góp phần nâng cao mặt bằng tri thức và năng lực cạnh tranh quốc gia.

Bối cảnh quốc tế trên đây có tác động trực tiếp đến quá trình phát triển và hội nhập của nước CHDCND Lào nói chung và hội nhập về đào tạo, phát triển NNL nói riêng.

Về tình hình ở Lào: Nước CHDCND Lào được cộng đồng quốc tế, đặc biệt là các nước phát triển, đánh giá là một điểm đến an toàn cho đầu tư, nhờ nền chính trị - xã hội ổn định. Tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, trong những năm 2005- 2010, Đảng và Chính phủ Lào thực hiện nhiều chủ trương phát triển kinh tế- xã hội với mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng, nâng cao đời sống nhân dân, đồng thời chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động theo hướng đa dạng hoá sản xuất hàng hoá, khai thác tối đa tiềm năng trong nước và hội nhập sâu rộng với khu vực và thế giới. Đại hội lần thứ VIII của Đảng NDCM Lào (2006) đề ra những định hướng quan trọng, vừa phù hợp với thực tiễn trong nước, vừa đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ VI (2006-2010) với mục tiêu nâng cao tốc độ tăng trưởng, cải thiện đời sống nhân dân. Trong những năm 2005- 2010, do đường lối đối ngoại đúng đắn và chính sách mở cửa của Lào, cộng đồng quốc tế tăng cường quan hệ hợp tác, phối hợp ,giúp đỡ Lào về nhiều mặt; dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Lào gia tăng, cùng với việc mở rộng hợp tác kinh tế trong khu vực và quốc tế, tạo thêm nguồn lực thúc đẩy tăng trưởng. Tình hình kinh tế- xã hội có nhiều chuyển biến. Các ngành năng lượng, khai khoáng và dịch vụ trở thành động lực chính của nền kinh tế. Năm 2005, Lào xếp hạng 133/177 quốc gia về Chỉ số phát triển Con người (HDI), tăng 8 bậc so với năm 1993 [8, tr.13]. Nhu cầu học tập và nâng cao trình độ

học vẫn ngày càng lớn trong xã hội đã trở thành động lực quan trọng để thúc đẩy đổi mới giáo dục và phát triển NNL.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, Lào phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức lớn. Mô hình tăng trưởng kinh tế trong một thời gian dài chủ yếu dựa vào khai thác tài nguyên vẫn chưa có sự thay đổi căn bản; việc mở rộng quy mô và thu hút vốn đầu tư bộc lộ nhiều hạn chế. Cải cách cơ cấu kinh tế còn chậm, thiếu tính đồng bộ, còn tập trung vào một số giải pháp ngắn hạn, mang tính đối phó. Sự phụ thuộc vào các ngành có tính chất khai thác đã làm gia tăng nguy cơ mất cân đối vĩ mô, dẫn đến tình trạng nhập siêu, lạm phát và nợ công ngày càng lớn. Trong những năm 2008-2009, Lào chịu tác động nặng nề của thiên tai và dịch bệnh, đặc biệt là dịch cúm H1N1, gây thiệt hại cho sản xuất và đời sống nhân dân. Cùng với đó, sức ép cạnh tranh trong khu vực ngày càng gay gắt cũng tác động không thuận lợi đối với sự phát triển của Lào. Đến năm 2005, Lào thiếu hụt rõ rệt về đội ngũ cán bộ, lao động kỹ thuật lành nghề. Cơ cấu ngành nghề đào tạo trình độ đại học mất cân đối, dẫn đến tình trạng thừa nhân lực ở một số lĩnh vực trong khi thiếu hụt nhân lực trực tiếp phục vụ sản xuất; chất lượng đào tạo còn nhiều hạn chế. Sự thiếu hụt NNL lành nghề, nhất là NNL chất lượng cao trong lĩnh vực sản xuất là rào cản lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực cạnh tranh và triển vọng phát triển lâu dài của đất nước.

Nhìn tổng thể, trong giai đoạn 2006-2010, bức tranh phát triển của Lào mang tính hai mặt rõ nét. Một mặt, đất nước có được những nền tảng quan trọng nhờ ổn định chính trị - xã hội, sự thống nhất trong hoạch định chính sách và sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế. Mặt khác, nền kinh tế lại bộc lộ nhiều bất cập cơ bản do tăng trưởng theo chiều rộng, dựa chủ yếu vào vốn đầu tư, dẫn đến lạm phát, nhập siêu và mất cân đối vĩ mô. Tác động của thiên tai, dịch bệnh và khủng hoảng tài chính toàn cầu càng làm trầm trọng thêm những hạn chế nội tại, khiến nền kinh tế dễ bị tổn thương. Trong bối cảnh đó, việc coi giáo dục – đào tạo với những giải pháp đồng bộ, nhằm nâng cao chất

lượng NNL, là một trong những vấn đề mang tính sống còn, quyết định vị thế và triển vọng của Lào.

2.1.2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ đào tạo tại Đại học quốc gia Lào trước năm 2005

Đại học Quốc gia Lào (National University of Laos, NUOL) được thành lập ngày 9/6/1995 theo Nghị định của Chính phủ nước CHDCND Lào, trên cơ sở hợp nhất các trường đại học, cao đẳng và cơ sở đào tạo thuộc các bộ, ngành khác nhau, phân bố tại nhiều khu vực khác nhau của thủ đô Viêng Chăn. ĐHQG Lào là đại học quốc gia đầu tiên và lớn nhất của Lào, trực thuộc Bộ Giáo dục và Thể thao, có vị trí quan trọng trong hệ thống giáo dục quốc dân. Theo Nghị định số 87/2000/NĐ-CP ngày 20/6/2000 của Chính phủ, ĐHQG Lào có chức năng, nhiệm vụ tổ chức hoạt động giáo dục và đào tạo nhằm rèn luyện tư tưởng chính trị và phẩm chất đạo đức cho người học; cung cấp chương trình đào tạo đa cấp (cao đẳng, cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ) trên cả các lĩnh vực tự nhiên và xã hội; tổ chức các khoá bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn theo nhu cầu xã hội; nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, báo cáo và áp dụng kết quả nghiên cứu vào phát triển kinh tế - xã hội; hợp tác với doanh nghiệp, nhà máy, cơ sở sản xuất trong các hoạt động thực tập, thí nghiệm và chuyển giao kết quả; cung cấp dịch vụ khoa học, đánh giá tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm. Ngoài ra, ĐHQG Lào còn được giao trách nhiệm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc trong quá trình hội nhập, quản lý cán bộ theo pháp luật, chăm lo đời sống sinh viên, quản lý cơ sở vật chất và đất đai, cũng như hỗ trợ người nước ngoài học tập và làm việc tại trường [25, tr.1-3].

Tình hình thực hiện nhiệm vụ đào tạo tại ĐHQG Lào đến trước năm 2005, như sau:

-Về tổ chức bộ máy, đội ngũ giảng viên, ĐHQG Lào đã được tổ chức theo mô hình nhiều cấp, đồng thời, hình thành hệ thống các phòng, ban chuyên môn phục vụ quản lý đào tạo, nghiên cứu và hợp tác quốc tế. Trong giai đoạn trước năm 2005, cơ cấu các khoa được mở rộng và điều chỉnh theo

Nghị định số 87/NĐ-CP/2000, lên 10 đơn vị. Về nhân lực, Đảng bộ chỉ đạo triển khai nhiều biện pháp phát triển đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý như: tổ chức các khoá bồi dưỡng ngắn hạn về lý luận chính trị và quản lý nhà nước; ban hành cơ chế chức danh, thăng cấp và tiền lương dựa trên các chỉ thị, nghị định của Chính phủ và Bộ Giáo dục, nhất là Hướng dẫn số 863/BGD/2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục, ngày 11/6/2001, về việc tổ chức thực hiện Nghị định của Thủ tướng Chính phủ số 33/NĐ-CP, ngày 17/3/2000, về việc xây dựng hệ thống chức danh, thăng cấp và đánh giá giảng viên một cách minh bạch và hiệu quả tại ĐHQG Lào và các cơ sở giáo dục đại học khác [14].. Đến năm 2005, đội ngũ giảng viên đã đạt gần 1.700 người, trong đó có hơn 420 người có trình độ sau đại học [29, tr.1-2]. Những kết quả này cho thấy sự phát triển đáng kể của công tác tổ chức bộ máy và xây dựng nhân sự, đặt nền tảng cho quá trình phát triển lâu dài của ĐHQG Lào.

-Về thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, ĐHQG Lào đã xây dựng được hệ thống chương trình đào tạo thống nhất, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, vừa đảm bảo tính cơ bản, toàn diện, vừa đáp ứng nhu cầu thực tiễn; từng bước hoàn thiện các chương trình liên thông, từ trung cấp, cao đẳng đến đại học và sau đại học; đồng thời đưa các môn khoa học chính trị - tư tưởng cho sinh viên. Chương trình đào tạo được định hướng theo hướng hiện đại hoá, chuẩn hoá, kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành, gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học và phục vụ xã hội.

Sau khi khai giảng năm học 1996, ĐHQG Lào đã tiến hành tổ chức các chương trình đào tạo cao đẳng và đại học; trong đó hệ thống đào tạo đại học đầu tiên bao gồm các mô hình như 2+3, 2+4, 2+5. Theo đó, sinh viên sẽ học 2 năm đầu tại khoa học cơ bản trước khi chuyển sang học chuyên môn trong các ngành khoa học chuyên sâu. Đến năm 2005, hệ thống đào tạo của ĐHQG Lào đã mở rộng với nhiều chương trình đào tạo khác nhau, bao gồm 13 chương trình đào tạo cao đẳng, 60 chương trình đào tạo đại học, 23 chương

trình đào tạo liên thông đại học, 9 chương trình đào tạo liên kết cao đẳng, 25 chương trình đào tạo liên kết đại học và 9 chương trình đào tạo thạc sĩ.

Trong công tác tuyển sinh, ĐHQG Lào tiến hành theo tinh thần chặt chẽ, khoa học, công bằng, minh bạch, đạt hiệu quả thiết thực, phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và năng lực đào tạo của nhà trường. Các biện pháp và cơ chế tuyển sinh bao gồm: tổ chức thi tuyển kết hợp với xét tuyển theo từng ngành học; áp dụng mô hình đào tạo dự bị một năm nhằm củng cố kiến thức nền tảng, chuẩn bị và sàng lọc sinh viên trước khi bước vào chương trình chính khoá; chú trọng phẩm chất đạo đức, lập trường chính trị của thí sinh; đồng thời có chính sách ưu tiên đối với con em các địa phương vùng sâu, vùng xa nhằm bảo đảm sự phát triển đồng đều đội ngũ cán bộ cho mọi vùng miền trong cả nước. Trong 9 khoá tuyển sinh từ năm 1996 đến năm 2005, nhà trường đã tiếp nhận tổng cộng 39.396 sinh viên, với số lượng tăng dần qua các năm: từ 2.500 sinh viên (1996-1997) đến 6.635 sinh viên (2004-2005) [2, tr.71-73]. Từ năm học 2004-2005, ĐHQG Lào bắt đầu triển khai đào tạo trình độ thạc sĩ, đánh dấu bước phát triển mới trong công tác đào tạo sau đại học [22, tr.2].

Trong thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, ĐHQG Lào thực hiện phương châm đào tạo “dạy chữ, dạy nghề, dạy người”, bảo đảm sự gắn kết toàn diện giữa đào tạo kiến thức chuyên môn và rèn luyện phẩm chất, kỹ năng nghề nghiệp. Hoạt động đào tạo được triển khai theo hướng gắn lý thuyết với thực hành, khuyến khích phương pháp giảng dạy tích cực, lấy người học làm trung tâm, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo của sinh viên. Song song với đó, công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập được chuẩn hoá, thực hiện định kỳ, coi chất lượng đào tạo là thước đo quan trọng phản ánh hiệu quả lãnh đạo của Đảng bộ. ĐHQG Lào triển khai chính sách hỗ trợ học phí, học bổng cho sinh viên nghèo, sinh viên vùng khó khăn.

- Về hợp tác quốc tế trong đào tạo, ĐHQG Lào đã thiết lập và ký kết nhiều thoả thuận hợp tác, biên bản ghi nhớ (MOU) với nhiều trường đại học,

cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, trung tâm, quỹ học thuật và nhiều tổ chức quốc tế. Nội dung hợp tác tập trung vào trao đổi học thuật, bồi dưỡng và luân chuyển giảng viên, sinh viên, cũng như chia sẻ kinh nghiệm trong đào tạo và nghiên cứu khoa học. Từ 5 văn kiện được ký kết vào năm 1997, đến hết năm 2005, ĐHQG Lào đã thiết lập được tổng cộng 78 biên bản ghi nhớ hợp tác với các đối tác thuộc 15 quốc gia [30, tr.15]. ĐHQG Lào chủ động tham gia nhiều mạng lưới hợp tác giáo dục – nghiên cứu trong khu vực và quốc tế, là thành viên của Mạng lưới các trường đại học Pháp ngữ (AUF), Mạng lưới các trường đại học ASEAN (AUN), Mạng lưới chuyên môn – kỹ thuật – nghiên cứu lưu vực sông Mekong (GMSARN).... ĐHQG Lào đã mở rộng quan hệ hợp tác với nhiều quỹ và các tổ chức phi chính phủ, qua đó tạo thêm nguồn lực hỗ trợ cho quá trình phát triển. ĐHQG Lào thường xuyên tiếp nhận các nhà nghiên cứu, học viên và sinh viên quốc tế đến thực tập, giảng dạy và hợp tác nghiên cứu, góp phần nâng cao môi trường học thuật..

Về bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, Đến năm 2005, Hệ thống cơ sở vật chất được xây dựng, nâng cấp, gồm văn phòng làm việc, giảng đường và phòng học, với số lượng hơn 20 toà nhà, bao gồm: toà nhà Hiệu trưởng; Trung tâm Phát triển Giáo viên, các toà nhà chuyên ngành như Hoá học, Toán học, Ngữ văn, Địa lý, Sinh học, Ngoại ngữ (Anh, Pháp...)...[36, tr.76]. Để xây dựng cơ sở vật chất, ngoài nguồn kinh phí Nhà nước, ĐHQG Lào sử dụng vốn vay Ngân hàng Phát triển châu Á - ADB để nâng cấp trang thiết bị phục vụ giảng dạy, xây dựng một số cơ sở hạ tầng quan trọng; sử dụng các khoản viện trợ không hoàn lại từ nhiều đối tác quốc tế, như: Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (giúp xây dựng Trường Năng khiếu và Dự bị Đại học Dân tộc Viêng Chăn, ký túc xá sinh viên quốc tế, đồng thời cấp học bổng và hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giảng viên); Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản -JICA (tài trợ triển khai nhiều dự án xây dựng giảng đường); Cơ quan Hợp tác Quốc tế Hàn Quốc -KOICA (hỗ trợ cung cấp trang thiết bị dạy học, tài trợ các dự án hợp tác do Chính phủ Hàn Quốc khởi xướng, tiêu biểu là Dự

án Đại học Điện tử ASEAN với mục tiêu phát triển hệ thống E-Learning và hiện đại hoá phương tiện giảng dạy); Chính phủ Pháp; Chính phủ Đức; Dự án hợp tác giữa Quỹ Tiến bộ Khoa học Hàn Quốc (KFAS), Cơ quan Phát triển Quốc tế Thuỷ Điện về Nghiên cứu (SIDAR), ...[35, tr.15-19].

Bên cạnh những thành tựu, ĐHQG Lào vẫn còn nhiều hạn chế trong công tác đào tạo.

Một là, một bộ phận cán bộ quản lý, giảng viên trình độ chuyên môn và năng lực sư phạm còn hạn chế. Cơ cấu đội ngũ giảng viên chưa hợp lý, tỷ lệ giảng viên có học vị sau đại học còn thấp, dẫn đến tình trạng cử nhân đảm nhiệm giảng dạy ở bậc đại học. Việc áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực nhằm phát huy năng lực tư duy độc lập, sáng tạo của người học chưa được chú trọng. Việc bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho giảng viên và cán bộ quản lý còn hạn chế, thiếu tính hệ thống và thường xuyên....

Hai là, chương trình đào tạo ở nhiều ngành học còn chưa bảo đảm tính hệ thống, tính toàn diện, trùng lặp về nội dung. Công tác đánh giá chất lượng chương trình đào tạo hầu như chưa được thực hiện, thiếu các chuẩn mực đánh giá, làm hạn chế tính minh bạch và khả năng hội nhập quốc tế của nhà trường. Công tác tuyển sinh, quy mô tuyển sinh chưa đồng đều, có sự chênh lệch lớn giữa các ngành đào tạo; ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển đồng bộ NNL quốc gia và chưa gắn kết chặt chẽ với nhu cầu phát triển bền vững của xã hội.

Ba là, về cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ đào tạo, ĐHQG Lào còn gặp nhiều khó khăn. Hệ thống thư viện chưa hiện đại, tài liệu và giáo trình thiếu hụt cả về số lượng lẫn chất lượng, nhiều giáo trình còn lạc hậu, chưa đáp ứng yêu cầu khoa học và thực tiễn. Các phòng thí nghiệm, phòng học, bàn ghế và hệ thống điện, nước chưa đạt chuẩn, nhiều công trình xuống cấp, không đáp ứng được nhu cầu học tập ngày càng tăng...

Bốn là, hoạt động hợp tác quốc tế còn thiếu tính chủ động, chủ yếu được thực hiện theo định hướng và đề xuất từ phía đối tác nước ngoài; nhiều hoạt

động còn mang tính hình thức, chưa gắn kết chặt chẽ với kế hoạch phát triển tổng thể của nhà trường...

Các hạn chế trên không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học mà còn làm chậm tiến trình nâng cao vị thế của nhà trường trong khu vực và quốc tế. Đây là những vấn đề đặt ra cấp thiết cần được khắc phục trong các giai đoạn tiếp theo nhằm bảo đảm sự phát triển bền vững của ĐHQG Lào.

2.1.3. Đảng bộ Đại học Quốc gia Lào không ngừng xây dựng Đảng bộ vững mạnh về mọi mặt, phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo.

Đảng bộ ĐHQG Lào được thành lập theo Thông tri số 12/BCT-TW, ngày 21 – 9 - 1996, của Bộ Chính trị Trung ương Đảng; Quyết định số 232/ĐB-BGD, ngày 3 - 10 - 1996, của Đảng bộ Bộ Giáo dục về việc thành lập Đảng bộ ĐHQG Lào. Theo Quyết định số 232/ĐB-BGD, hệ thống tổ chức của Đảng bộ ĐHQG Lào hình thành trên cơ sở hợp nhất các chi bộ đảng tại các cơ sở giáo dục đại học thành viên; là Đảng bộ cấp cơ sở, trực thuộc Đảng bộ Bộ Giáo dục; chịu trách nhiệm trước Đảng bộ Bộ Giáo dục và các cấp uỷ đảng cấp trên về kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị cũng như những vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động.

Đảng bộ có chức năng là hạt nhân chính trị lãnh đạo toàn diện đối với các hoạt động của nhà trường, lãnh đạo ĐHQG thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao; lãnh đạo thực hiện các chủ trương, đường lối, nghị quyết, quyết định của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong phạm vi nhà trường; định hướng hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, như: Đoàn Thanh niên Nhân dân Cách mạng Lào, Hội Liên hiệp Phụ nữ và Công đoàn, củng cố khối đoàn kết trong đội ngũ cán bộ, giảng viên, đảng viên, học viên và sinh viên, tạo nền tảng chính trị - tư tưởng vững chắc cho quá trình thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn. Đảng bộ có những nhiệm vụ chủ yếu:

tuyên truyền, giáo dục tư tưởng chính trị, lãnh đạo tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và pháp luật của Nhà nước; củng cố,

xây dựng Đảng bộ vững mạnh về tư tưởng chính trị và tổ chức; nghiên cứu, bố trí và quản lý cán bộ đảng viên; xem xét, phê duyệt việc thành lập các tổ chức đảng trực thuộc; kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức cơ sở; lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội; cải tiến phương pháp làm việc, tăng cường đoàn kết nội bộ; đồng thời phối hợp chặt chẽ với Ban Giám hiệu trong việc đề ra và triển khai kế hoạch phát triển giáo dục – đào tạo, cũng như thực hiện công tác quản lý tài chính của Đảng bộ [42, tr.2].

Về quyền hạn, Đảng bộ ĐHQG Lào có quyền xem xét và quyết định việc kết nạp quần chúng vào Đảng, luân chuyển đảng viên trong nội bộ ĐHQG Lào, và kỷ luật đảng viên vi phạm điều lệ Đảng; có quyền quyết định các công tác cán bộ, bao gồm xây dựng, bồi dưỡng nâng cao trình độ, quản lý, bố trí, sử dụng cán bộ, và chính sách đối với cán bộ đảng viên trong nội bộ ĐHQG Lào; có quyền tập hợp và nhận báo cáo từ các tổ chức đảng trực thuộc, liên hệ, đề xuất và xin ý kiến từ ủy đảng cấp trên, đồng thời báo cáo kịp thời và thường xuyên.

Sau khi thành lập, Đảng bộ đã phát huy vai trò lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của ĐHQG Lào nói chung và nhiệm vụ đào tạo nói riêng. Đại hội Đảng bộ ĐHQG Lào lần thứ nhất (1999) xác định những định hướng lớn, tập trung vào ba phương diện then chốt: (1) xây dựng bộ máy tổ chức vững mạnh, đảm bảo cơ chế lãnh đạo thống nhất của Đảng gắn với quản lý nhà nước; (2) phát triển đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý vừa có phẩm chất chính trị, đạo đức, vừa có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đại học quốc gia, và (3) gắn kết chặt chẽ công tác tư tưởng – chính trị với nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, coi đây là nền tảng để nâng cao chất lượng đội ngũ và bảo vệ định hướng xã hội chủ nghĩa trong giáo dục [42, 8-11].

ĐHQG Lào lần thứ II (2003) Chủ trương: (1) thiết lập hệ thống cơ sở vật chất tương ứng với mạng lưới đào tạo đa khoa; (2) tạo điều kiện hạ tầng để nâng cao chất lượng dạy – học và nghiên cứu; (3) đảm bảo điều kiện sinh

hoạt, an toàn và ổn định cho cán bộ, giảng viên và sinh viên; (4) huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước cho xây dựng cơ sở vật chất [43, tr.9].

Trong những năm 2005-2010, Đảng bộ ĐHQG Lào đã không ngừng xây dựng Đảng bộ về chính trị, tư tưởng và tổ chức cán bộ. Các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong ĐHQG thường xuyên, nghiêm túc tham gia, thực hiện các đợt sinh hoạt chính trị, học tập các nghị quyết, chỉ thị để nắm bắt và quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng NDCM Lào, chính sách, pháp luật của Nhà nước Lào cũng như các nghị quyết của Đảng bộ Bộ Giáo dục và Thể thao Lào; nắm bắt tình hình thế giới, khu vực và tình hình đất nước. Các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên luôn ý thức được những thuận lợi, khó khăn của đất nước, nêu cao tinh thần trách nhiệm trọng thực hiện bổn phận của người cán bộ đảng viên trong các công tác nói chung, trong tu dưỡng, rèn luyện bản thân nói riêng. Đảng bộ đã quán triệt các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thực hiện 6 khẩu hiệu của ĐHQG Lào, đó là: đoàn kết, có phương thức tốt, có kỷ cương, có đạo đức, hiện đại và trong sạch.

Một dấu mốc quan trọng trong giai đoạn 2005-2010 là ngày 10 – 3 - 2009, Ban Bí thư Trung ương Đảng NDCM Lào quyết định nâng cấp Đảng bộ ĐHQG Lào thành Đảng bộ cấp trên cơ sở, có vị trí và vai trò tương đương với Đảng bộ cấp huyện, trực thuộc sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ Bộ Giáo dục. Theo quyết định này, Đảng bộ ĐHQG Lào được tổ chức theo mô hình nhiều cấp như: Đảng bộ cấp trên cơ sở (cấp ĐHQG) – đảng bộ, chi bộ cơ sở - các chi bộ trực thuộc, tổ Đảng (tổ chức ở cấp khoa, phòng, ban). Đảng viên bao gồm cán bộ, giảng viên, nhân viên, người lao động và sinh viên.

Quyết định này thể hiện sự ghi nhận của Đảng đối với vị trí, vai trò chính trị - xã hội và học thuật của ĐHQG Lào trong sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước; đồng thời đạo cơ sở chính trị - tổ chức quan trọng để tăng cường năng lực lãnh đạo của Đảng bộ đối với các mặt công tác của nhà trường. Đảng bộ được nâng cấp đã tạo ra những biến chuyển sâu sắc trong toàn bộ hoạt động

của nhà trường, đặc biệt là trong lĩnh vực đào tạo, tác động trực tiếp đến cơ chế lãnh đạo, quản lý, phân cấp và huy động nguồn lực phục vụ đào tạo. Cùng với những chuyển biến về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và đội ngũ cán bộ đảng viên ngày càng được kiện toàn, phát triển. Theo thống kê, đến trước năm 2010, “Đảng bộ có 1.462 đảng viên (trong đó 429 là nữ), với 12 Đảng bộ, chi bộ cơ sở, 65 chi bộ trực thuộc, 1 tổ Đảng độc lập và Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí” [44, tr.5]. Cơ cấu tổ chức này bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng bộ đối với toàn bộ hoạt động của nhà trường trong bối cảnh quy mô đào tạo ngày càng mở rộng.

Sự trưởng thành và phát triển của Đảng bộ là nhân tố đóng vai trò quyết định đối với thành công của nhiệm vụ đào tạo tại ĐHQG Lào

2.1.4. Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào về công tác đào tạo và sự chỉ đạo đối với Đại học Quốc gia Lào

Trong những năm 2005- 2010, Đảng NDCM Lào tiếp tục xác định giáo dục - đào tạo và khoa học – công nghệ là quốc sách hàng đầu; phát triển con người, nâng cao dân trí và bồi dưỡng nhân tài là nền tảng, là động lực then chốt cho tiến trình CNH, HĐH, một nhân tố quyết định trong sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, trọng tâm trong chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước là tạo đột phá cả về quy mô và chất lượng.

Tháng 3-2006, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng NDCM Lào khẳng định :

Đảng ta luôn nhận thức rằng con người là nhân tố quyết định sự phát triển và coi con người là mục tiêu ưu tiên của sự phát triển. Sự phát triển của đất nước sẽ có kết quả tốt hay không, ít hay nhiều là phụ thuộc vào yếu tố con người. Vì vậy, chúng ta phải tiếp tục đẩy nhanh và nâng cao năng lực phát triển NNL nhằm tạo ra những con người của Lào trở thành những công dân tốt, có học thức, có kiến thức và

chuyên nghiệp, có khả năng đổi mới sáng tạo và có sự hăng hái với sự phát triển của đất nước cũng như tự phát triển bản thân mình, có sức khỏe dồi dào, liêm khiết và phẩm chất đạo đức để đáp ứng nhu cầu của sự phát triển [48, tr.24].

Để xây dựng NNL chất lượng cao, đội ngũ công nhân lành nghề, những nhà kinh doanh có năng lực, đội ngũ quản lý giỏi và các nhà nghiên cứu khoa học – kỹ thuật có trình độ cao, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của công cuộc phát triển, Đại hội chủ trương tập trung nâng cao năng lực và chất lượng công tác giáo dục, đào tạo, dạy nghề. Nghị quyết Đại hội viết:

Cần tập trung nâng cao năng lực trong nước thông qua việc mở rộng mạng lưới cơ sở đào tạo và dạy nghề đến từng tỉnh, thành phố, nhằm đào tạo và bồi dưỡng kiến thức và tay nghề cao cho người lao động, kỹ thuật viên, công nhân dịch vụ, chuyên gia và cán bộ quản lý ở nhiều cấp độ. Cùng với đó, việc cử cán bộ, sinh viên đi học tập, nghiên cứu và thực tập ở nước ngoài, kết hợp khai thác nguồn tài trợ và hỗ trợ từ các quốc gia bạn bè, được xem là giải pháp quan trọng để bổ sung và nâng cao chất lượng NNL” [48, tr.56].

Giáo dục – đào tạo là trọng tâm của sự phát triển NNL, đồng thời đề ra chủ trương đẩy mạnh đầu tư của Nhà nước, hoàn thiện cơ chế chính sách và mở rộng huy động nguồn lực xã hội cho sự nghiệp giáo dục – đào tạo. Cùng với đó, cần khẩn trương tiến hành cải cách hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng nâng cao chất lượng và tiêu chuẩn; tổ chức thực hiện đồng bộ các chương trình mở rộng cơ hội học tập, nâng cao chất lượng giáo dục, cũng như cải tiến công tác điều hành và quản lý trong toàn bộ hệ thống giáo dục, từ phổ thông, nghề nghiệp đến đại học, bao gồm cả hệ thống chính quy, phi chính quy và tự thực, nhằm thực hiện thành công kế hoạch Giáo dục cho mọi người và mở rộng giáo dục bắt buộc [48, tr.57].

Đại hội chủ trương: “Quyết tâm đầu tư vào công tác giáo dục theo mục tiêu đã đề ra, để nâng cao chất lượng giáo dục có sự biến đổi tốt, coi trọng địa vị của giáo viên, giảng viên và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên – giảng viên làm vấn đề chính và khấn trương” [41, tr.181].

Triển khai thực Nghị quyết Đại hội, Hội nghị Bộ Chính trị và Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành văn bản chỉ đạo số 300/VPTWĐ, ngày 10- 5 - 2006, chỉ đạo Chính phủ xây dựng 11 đề án phát triển kinh tế- xã hội, trong đó có đề án về phát triển NNL.

Ngày 10 đến 15 – 11- 2008, Hội nghị Trung ương lần thứ 7 (Khóa VIII) của Đảng NDCM Lào, kiểm điểm quá trình thực hiện nửa nhiệm kỳ của Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII và nêu ra những chủ trương chính sách, giải pháp lớn để phát triển giáo dục và đào tạo trong thời gian tới. Hội nghị nhấn mạnh yêu cầu đổi mới toàn diện từ nội dung, phương pháp đến cơ chế quản lý; đồng thời chú trọng phát triển đội ngũ, mở rộng hợp tác quốc tế và đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, hiện đại hoá và hội nhập khu vực, quốc tế. Để tăng cường chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục – đào tạo, đào tạo NNL, Hội nghị đã thông qua nghị quyết về công tác giáo dục, mục tiêu là phải phấn đấu làm cho việc hoạt động công tác giáo dục có chất lượng, từng bước hiện đại, có thể hội nhập với khu vực và quốc tế; nghiên cứu và xác định những nhân tố cơ bản về tinh thần của xã hội chế độ mới. Hội nghị chỉ rõ:

Giải pháp then chốt là đổi mới và nâng cao năng lực quản lý nhà nước trong giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh đổi mới nội dung, chương trình đào tạo và phương pháp giáo dục theo hướng hiện đại cùng với đổi mới cơ chế quản lý, khấn trương mở rộng mạng lưới giáo dục và triển khai đề án phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục, cơ cấu lại hệ thống đào tạo. Tăng cường hợp tác với nước ngoài vào lĩnh vực giáo dục đại học và đào tạo nghề, khuyến khích cạnh tranh lành mạnh. Kiên quyết khắc phục những tiêu cực trong dạy và học, tạo ra các tiêu chuẩn đánh giá chất

lượng đào tạo. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và xây dựng xã hội học tập” [24, tr.19].

Những chủ trương và sự chỉ đạo trên đây của Đảng NDCM Lào có vai trò định hướng, tạo dựng nền tảng chính trị cho công cuộc xây dựng NNL nói chung và nhiệm vụ đào tạo của các cơ sở giáo dục, đào tạo trên cả nước.

Từ năm 2005, tiếp tục thực hiện Kế hoạch Chiến lược phát triển giáo dục 20 năm (2001-2020) và Kế hoạch 10 năm (2001-2010), do Bộ Giáo dục ban hành vào tháng 8 năm 2001 [15, tr.15-20], Đảng bộ Bộ Giáo dục đã ban hành chủ trương về công tác giáo dục – đào tạo, trong đó, có những nội dung về công tác đào tạo trình độ đại học. Theo đó, ngành giáo dục đào tạo tích cực chuẩn bị cho tiến trình cải cách hệ thống giáo dục quốc dân thông qua việc củng cố và mở rộng mạng lưới trường học các cấp, đồng thời, từng bước chuẩn hoá chương trình đào tạo phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học; chú trọng phát triển đội ngũ giáo viên, coi đây là nhân tố then chốt quyết định chất lượng đào tạo; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, đồng thời cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ giáo viên, giảng viên, nhất là ở bậc đại học; định hướng từng bước gắn giáo dục – đào tạo với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, khuyến khích đào tạo nghề, chú trọng các ngành khoa học – kỹ thuật, qua đó tạo nền tảng cho việc phát triển hệ thống giáo dục đại học gắn kết chặt chẽ hơn với thị trường lao động...

Có thể thấy, Đảng bộ Bộ Giáo dục chủ trương củng cố và chuẩn hoá giáo dục đại học là một định hướng chiến lược, nhằm tạo điều kiện để giai đoạn tiếp theo có thể phát triển lên mức cải cách toàn diện, hiện đại hoá hệ thống, mở rộng cơ hội học tập và gắn đào tạo chặt chẽ hơn với nghiên cứu cũng như thực tiễn phát triển xã hội.

Sau khi Nghị quyết của riêng khai Nghị quyết Đại hội Đảng NDCM Lào lần thứ VIII đi vào cuộc sống, thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, sự chỉ đạo của Chính phủ Lào Bộ Giáo dục đã khẩn trương triển khai 4 dự án ưu tiên do Nhà nước xác định [17, tr.31]. *Thứ nhất*, dự án cải

cách hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn I (2006-2010), trong đó, rút ngắn chương trình học đại cương ở bậc đại học từ 2 năm xuống còn 1 năm. *Thứ hai*, dự án nâng cao chất lượng và mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục, bao gồm hai kế hoạch then chốt: mở rộng cơ hội học tập và cải tiến chất lượng giảng dạy, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn xã hội. *Thứ ba*, dự án giải quyết những vấn đề liên quan đến đội ngũ giáo viên, giảng viên, đồng thời chú trọng nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ giáo dục. *Thứ tư*, dự án thứ tư hướng đến việc mở rộng mạng lưới các trường dạy nghề và cơ sở đào tạo nghề trên phạm vi cả nước, đặc biệt tại các tỉnh và thành phố, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển NNL trong giai đoạn mới.

Để thực hiện 4 dự án ưu tiên trên Bộ Giáo dục đề ra 6 phương châm công tác cải cách hệ thống giáo dục quốc dân [17, tr.22]: 1) Công tác cải cách hệ thống giáo dục quốc gia là để phát triển NNL phù hợp với chiến lược phát triển và cơ cấu kinh tế của đất nước cũng như nhu cầu của việc hội nhập với quốc tế. 2) Cải cách hệ thống giáo dục quốc dân phải đi sâu tới hệ thống cơ cấu giáo dục quốc gia, mà trước hết phải cải cách những quan điểm và nhận thức về việc đổi mới cơ cấu hệ thống giáo dục. 3) Cải cách hệ thống giáo dục quốc gia phải tiến hành thực hiện trên cơ sở có sự vào cuộc của toàn dân, đảm bảo quá trình giáo dục được tiến hành một cách thường xuyên và liên tục. 4) Cải cách hệ thống giáo dục quốc gia phải phát triển tri thức và bản sắc văn hóa dân tộc, tăng cường đoàn kết vững chắc toàn dân Lào trên cả nước. 5) Cải cách hệ thống giáo dục quốc gia phải mở rộng cơ hội giáo dục, khuyến khích năng lực, khả năng và giúp cải thiện đời sống nhân dân ngày càng tốt lên, đồng thời cũng nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập với các nước trên khu vực và quốc tế. 6) Cải cách hệ thống giáo dục quốc gia phải nâng cao địa vị và đề cao vai trò của người giảng dạy (nhà giáo).

Phương thức thực hiện cải cách hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2006-2015 mà Bộ Giáo dục đề ra đã xác định một số định hướng trọng tâm đối

với giáo dục nghề nghiệp, cao đẳng, đại học và sau đại học trong giai đoạn I (2006-2010) [17, tr.33-34]. Cụ thể như sau:

Một là, tiến hành xây dựng và áp dụng hệ thống mã ngành cho từng lĩnh vực đào tạo, đồng thời đổi mới nội dung chương trình theo hướng bảo đảm tính liên thông giữa các bậc học và ngành học. Trọng tâm của quá trình này là nâng cao năng lực thực hành, khả năng vận dụng kiến thức vào công việc thực tiễn, cũng như phát triển năng lực tạo việc làm và thích ứng với yêu cầu của xã hội.

Hai là, tiến hành nghiên cứu và triển khai đổi mới nội dung chương trình đào tạo theo định hướng phát triển đa dạng các ngành học, đảm bảo đáp ứng các chuẩn mực quy định. Đồng thời, chú trọng tạo điều kiện thuận lợi trong việc lựa chọn và đưa vào giảng dạy những tri thức cũng như chương trình tiên tiến, hiện đại thuộc các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và khoa học xã hội. Mục tiêu trọng tâm là bảo đảm tính phù hợp của chương trình đào tạo với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh đổi mới và hội nhập quốc tế.

Ba là, đẩy mạnh việc tăng cường năng lực cho ĐHQG Lào, Đại học Souphanouvong, Đại học Champasak cùng các cơ sở giáo dục đại học khác, nhằm phát triển thành những trung tâm nghiên cứu và ứng dụng khoa học – công nghệ. Quá trình này cần thực hiện thông qua đổi mới mục tiêu, nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy theo hướng hiện đại và phù hợp với yêu cầu phát triển. Trong đó, đặc biệt nhấn mạnh việc nâng cao chất lượng và quy mô nghiên cứu khoa học tại ĐHQG Lào, coi đây là hạt nhân trung tâm trong hệ thống nghiên cứu và phát triển của cả nước.

Bốn là, tiến hành cải tiến chương trình giáo dục thường xuyên và chương trình liên thông theo hướng đáp ứng yêu cầu mới, đồng thời tiếp tục triển khai dự án giáo dục từ xa, với mục tiêu đến năm 2011 phải hoàn thành việc xây dựng chương trình đào tạo giáo dục từ xa ở các bậc cao đẳng, đại học và sau đại học. Khuyến khích các trường đại học hiện đại hoá hệ thống thư viện, từng bước chuyển đổi thành thư viện điện tử (E-Library) nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ học tập và nghiên cứu. Chú trọng công tác nghiên cứu và đầu tư trang bị đầy đủ

cơ sở vật chất, thiết bị giảng dạy và dụng cụ thí nghiệm cho từng khoa chuyên môn, bảo đảm điều kiện cần thiết để nâng cao chất lượng đào tạo.

Năm là, phát triển đội ngũ giáo viên – giảng viên gắn với cải tiến phương pháp giảng dạy được xác định là một trong những định hướng then chốt của tiến trình cải cách giáo dục. Trước hết, cần bảo đảm số lượng giáo viên, giảng viên đầy đủ, phân bố hợp lý theo cơ cấu ngành nghề đào tạo, đồng thời chú trọng công tác bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ theo lộ trình từng bước nhằm đáp ứng các chuẩn mực quy định. Chương trình đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, giảng viên cần được thiết kế gắn với mục tiêu nâng cao trình độ chuyên môn, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng như một nền tảng bảo đảm cho sự phát triển ổn định và bền vững.

Nhìn chung, những định hướng Bộ Giáo dục đề ra trong cải cách hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2006-2015 tập trung vào phát triển và chuẩn hoá đội ngũ giáo viên, giảng viên; đổi mới nội dung, chương trình đào tạo theo hướng hiện đại, bảo đảm tính liên thông giữa các bậc học và gắn kết chặt chẽ với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; triển khai giáo dục từ xa, mở rộng đào tạo liên thông và đổi mới quản lý giáo dục theo hướng minh bạch, hiệu quả; nâng cao năng lực nghiên cứu và ứng dụng khoa học – công nghệ tại các cơ sở giáo dục, trong đó ĐHQG Lào giữ vai trò trung tâm;... được xác định là những vấn đề then chốt để hiện đại hoá nền giáo dục quốc dân.

2.2. Chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng bộ Đại học Quốc gia Lào về công tác đào tạo từ năm 2005 đến năm 2010

2.2.1. Chủ trương của Đảng bộ Đại học Quốc gia Lào về công tác đào tạo từ năm 2005 đến năm 2010

Trong bối cảnh đầu thế kỷ XXI, khi xu thế toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, Đảng bộ ĐHQG Lào tại Đại hội lần thứ II (tháng 12 năm 2003) [43, tr.37-39], đã xác lập một loạt chủ trương quan trọng. Những chủ trương này phản ánh tầm nhìn chiến lược của Đảng bộ trong việc phát triển

ĐHQG Lào trở thành một cơ sở giáo dục đại học trung tâm của quốc gia, có uy tín trong khu vực, đáp ứng yêu cầu công cuộc đổi mới và hiện đại hoá đất nước.

Chủ trương về củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức và xây dựng đội ngũ giảng viên. Đảng bộ khẳng định công tác tổ chức – cán bộ là nhiệm vụ có ý nghĩa nguyên tắc, quyết định đến hiệu quả của toàn bộ hoạt động. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, thống nhất, mở rộng một số khoa và thành lập thêm các khoa ngôn ngữ, trung tâm chuyên môn mới; sắp xếp cán bộ chủ chốt lại các phân hiệu; đồng thời xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong và ngoài nước, đặt mục tiêu đến năm 2008 tỷ lệ giảng viên có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ đạt 45% và phó giáo sư, giáo sư đạt 20%.

Chủ trương của Đảng bộ ĐHQG Lào về chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ đào tạo nhấn mạnh coi giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ chính trị trung tâm; cải tiến, hoàn thiện chương trình đào tạo (chuyển đổi hệ 2+3 sang 1+4 và 0+5, mở rộng hệ liên thông); phát triển các ngành mới như CNTT, môi trường, truyền thông, ngoại giao, quản trị; nâng cao chất lượng thông qua kiểm tra đánh giá chặt chẽ và liên kết đào tạo sau đại học; đưa môn Chính trị học thành môn học bắt buộc ở tất cả các ngành; đồng thời đẩy mạnh nghiên cứu khoa học gắn với nhu cầu xã hội, hướng tới xây dựng ĐHQG Lào thành trung tâm tri thức và học thuật của đất nước. Về công tác tuyển sinh là mở rộng quy mô đào tạo gắn với nâng cao chất lượng. ĐHQG Lào xác định phải từng bước hoàn thiện hệ thống điều hành, ứng dụng CNTT trong quản lý, đồng thời mở rộng quy mô tuyển sinh để đáp ứng nhu cầu nhân lực cho sự phát triển đất nước. Chủ trương nhấn mạnh song song với việc tăng số lượng sinh viên, phải chú trọng nâng cao chất lượng đầu vào, cải thiện môi trường giảng dạy – học tập, hoàn thiện chương trình đào tạo, đảm bảo kiểm tra đánh giá chặt chẽ. Đặc biệt, ĐHQG Lào cũng định hướng mở rộng cơ hội tuyển sinh cho sinh viên quốc tế, coi đây là một bước đi chiến lược nhằm nâng cao vị thế và uy tín của nhà trường trong khu vực và trên trường quốc tế.

Chủ trương về xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị tập trung vào việc khắc phục tình trạng thiếu thốn hạ tầng; sửa chữa, bảo trì và khai thác hiệu quả các phòng học, phòng thí nghiệm, thư viện; mở lớp buổi tối vừa giảm tải vừa tạo nguồn thu để tái đầu tư; tranh thủ sự hỗ trợ từ các dự án và tổ chức quốc tế để hiện đại hoá thiết bị giảng dạy và nghiên cứu; đồng thời chuẩn bị quy hoạch di dời, sắp xếp các khoa về khu Đông Đốc theo chỉ đạo cấp trên, nhằm từng bước xây dựng hạ tầng đại học đồng bộ, hiện đại.

Chủ trương về hợp tác quốc tế nhấn mạnh việc mở rộng liên kết đào tạo và nghiên cứu với các trường đại học, tổ chức quốc tế như Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA), Tổ chức Health Frontiers trực thuộc Trường Đại học Case Western Reserve (CWRU), các trường đại học của Việt Nam, Thái Lan, Đức, Trung Quốc, Australia; tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm và thiết bị giảng dạy từ bên ngoài; mở rộng cơ hội tiếp nhận sinh viên quốc tế, đặc biệt từ các nước láng giềng; vừa tạo điều kiện để ĐHQG Lào trở thành cầu nối trong quan hệ đối ngoại giáo dục của đất nước.

Có thể khẳng định rằng, các chủ trương của ĐHQG Lào trong giai đoạn 2005-2010 được xây dựng trên nguyên tắc. Những chủ trương đó là những trụ cột cơ bản để ĐHQG Lào phát triển thành một đại học quốc gia theo mô hình hiện đại, vừa gắn bó chặt chẽ với yêu cầu phát triển đất nước, vừa mở rộng quan hệ và khẳng định vị thế trên trường quốc tế.

Để cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng NDCM Lào, Đảng bộ Bộ Giáo dục và Đảng bộ ĐHQG Lào trong lĩnh vực đào tạo, ĐHQG Lào đã ban hành Chiến lược phát triển 5 năm lần thứ III (2005-2010) [55, tr.2-6]. Chiến lược này tập trung vào một số định hướng chủ yếu sau đây: xây dựng đội ngũ chuyên gia, giảng viên và cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn và năng lực nghề nghiệp cao; hoàn thiện và phát triển chương trình đào tạo, giảng dạy – học tập đáp ứng chuẩn mực, gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học; cải thiện điều kiện phục vụ giảng dạy và học tập; phát triển hệ thống CNTT và công tác truyền thông của ĐHQG Lào;

mở rộng, củng cố hợp tác với các ngành trong và ngoài nước; đồng thời phát huy, bảo tồn những giá trị văn hoá, phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc; xây dựng hệ thống an ninh, trật tự vững chắc trong toàn trường; và chuẩn bị triển khai Chiến lược cải cách giáo dục quốc dân.

Như vậy, để phát triển công tác đào tạo trong giai đoạn 2005-2010, Đảng bộ ĐHQG Lào xác định cần tập trung vào những nội dung trọng tâm như: nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, đặc biệt là cải tiến và hoàn thiện chương trình đào tạo các cấp; xây dựng, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý có phẩm chất và năng lực chuyên môn cao; đồng thời quan tâm nâng cao chất lượng đào tạo học viên, sinh viên. Song song với đó là củng cố cơ sở vật chất, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giảng dạy – học tập; tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng CNTT, mở rộng hợp tác trong và ngoài nước; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá tốt đẹp của dân tộc; và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai chiến lược cải cách giáo dục quốc dân. Đây là những định hướng chiến lược có ý nghĩa quyết định, vừa nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục đại học, vừa góp phần đào tạo NNL chất lượng cao phục vụ cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2.2.2. Sự chỉ đạo của Đảng bộ Đại học Quốc gia Lào về công tác đào tạo

2.2.2.1. Củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức, xây dựng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng NDCM Lào, Kế hoạch Phát triển Kinh tế - Xã hội 5 năm lần thứ VI của Chính phủ (2006-2010) và Nghị quyết của Bộ Chính trị Trung ương Đảng về hoàn thiện bộ máy tổ chức cơ quan quản lý nhà nước, Nghị quyết Đảng bộ ĐHQG Lào lần thứ II, công tác lãnh đạo bộ máy tổ chức và quản lý cán bộ, Đảng bộ ĐHQG Lào luôn coi đây là nhiệm vụ quan trọng, mang tính nguyên tắc.

Trong giai đoạn 2005-2010, Đảng bộ đã chỉ đạo triển khai nhiều biện pháp nhằm kiện toàn tổ chức, hướng đến sự gọn nhẹ, hiệu quả và đảm bảo tính thống

nhất trong toàn hệ thống. Trên cơ sở Nghị quyết số 87/NĐ-CP cùng với các quy định nội bộ của ĐHQG Lào, nhiều văn bản bổ sung đã được ban hành và hoàn thiện, qua đó xác định rõ vai trò, quyền hạn, chức năng và nhiệm vụ của các khoa, viện, trung tâm, văn phòng và các đơn vị trực thuộc, đồng thời củng cố cơ cấu tổ chức của từng bộ phận. Đặc biệt, việc ban hành văn bản “*Ủy ban hành chính – cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ và quy chế hoạt động*” ngày 7/2/2007 [31, tr.1-4], đã tạo nền tảng pháp lý quan trọng cho việc định hướng và hợp thức hoá cơ chế tổ chức – quản lý, góp phần tăng cường tính minh bạch và hiệu lực trong công tác điều hành. Báo cáo tổng kết năm học 2008-2009 và kế hoạch năm học 2009-2010 của Nhà trường đặc biệt nhấn mạnh nhiệm vụ củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ giảng viên [32, tr.20-21].

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Hoàn thiện Bộ máy Tổ chức của ĐHQG Lào đã tiến hành cải thiện bộ máy tổ chức với mục tiêu đề ra là để nâng cao chất lượng ĐHQG Lào có thể đáp ứng được nhiệm vụ công tác mới trong sự phát triển NNL có chất lượng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong từng ngành nghề công tác có hiệu lực và hiệu quả.

Căn cứ Nghị định của Thủ tướng Chính phủ, cơ cấu tổ chức, bộ máy của trường tiếp tục được củng cố gồm 4 bộ phận chủ yếu: (1) Hội đồng ĐHQG Lào, Ủy ban hành chính và Ủy ban chuyên môn học vụ; (2) Văn phòng Giám đốc với hệ thống các phòng, ban và đơn vị chức năng; (3) Các khoa chuyên môn; và (4) Các trường, viện, trung tâm, thư viện, bệnh viện khu, cùng Trường năng khiếu và Dự bị đại học dân tộc Viêng Chăn.

Hệ thống văn phòng hành chính được hoàn thiện, cụ thể có 98 phòng, trung tâm giai đoạn 2005-2010, bao gồm Phòng Đào tạo, Phòng Sau đại học, Phòng Kế hoạch và Hợp tác Quốc tế, Phòng Quản lý sinh viên, Phòng Quản lý Nhà ở và Dịch vụ, Phòng Tổ chức và Quản lý Cán bộ, Phòng Nghiên cứu khoa học và Dịch vụ chuyên môn, và Phòng Tài chính (Chi tiết xem phụ lục 2) và Trung tâm CNTT.

Về tổ chức các khoa, để đáp ứng nhu cầu đào tạo NNL, trường tiếp tục tiến hành điều chỉnh cơ cấu, mở rộng quy mô và bổ sung thêm các mới như Khoa tiếng Nhật, Khoa tiếng Việt, Khoa tiếng Trung, Khoa tiếng Đức và Khoa Kỹ thuật Công nghệ thông tin [33, tr.5]. Một số khoa lớn được phân tách thành các đơn vị độc lập. Năm 2006, Khoa Kỹ thuật và Khoa Kiến trúc được tách thành hai khoa riêng biệt. Năm 2008, Khoa Y được nâng cấp thành Đại học Khoa học Sức khỏe, trực thuộc Bộ Y tế. Năm 2009, Trung tâm Giáo dục và Phát triển Môi trường được nâng cấp thành Khoa Môi trường, trở thành khoa thứ 11 của trường. Các bộ môn trong từng khoa cũng được sắp xếp và kiện toàn.

Bên cạnh hệ thống các khoa, ĐHQG Lào còn phát triển nhiều viện, trung tâm và đơn vị trực thuộc, đóng vai trò quan trọng trong nghiên cứu, đào tạo và hợp tác quốc tế. Tiêu biểu là Viện Phát triển NNL Lào – Nhật Bản (2010), Viện Không Tử (2010), Trung tâm Nghiên cứu Châu Á, Trung tâm Công nghệ thông tin, Trung tâm Đào tạo từ xa và thường xuyên, Trung tâm Phát triển Giáo viên, cùng Thư viện Trung tâm được nâng cấp từ thư viện cũ của Trường Cao đẳng Sư phạm Viêng Chăn (thành lập từ năm 1992). Các đơn vị này không chỉ hỗ trợ giảng dạy – nghiên cứu mà còn thúc đẩy hợp tác học thuật quốc tế, đồng thời góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng NNL phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội của Lào.

Nhìn chung, trong giai đoạn 2005-2010, ĐHQG Lào đã từng bước được kiện toàn về tổ chức, mở rộng về quy mô đào tạo và đa dạng hoá các lĩnh vực chuyên môn. Từ 8 khoa ban đầu khi thành lập, nhà trường đã mở rộng và phát triển hệ thống chuyên môn – đến năm 2010 đã có 11 khoa cùng nhiều viện, trung tâm, thư viện và đơn vị phục vụ đào tạo, nghiên cứu. Những đặc điểm đó vừa phản ánh vai trò trung tâm của ĐHQG Lào trong hệ thống giáo dục đại học quốc gia, vừa tạo ra cơ sở thực tiễn quan trọng để Đảng bộ nhà trường lãnh đạo công tác đào tạo trong trong giai đoạn này.

Cùng với phát triển bộ máy, Đảng bộ ĐHQG Lào tập trung chỉ đạo xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên, coi đó là một nhiệm vụ trọng tâm.

Đảng bộ ĐHQG Lào đã xác định chỉ tiêu cho phát triển đội ngũ cán bộ giảng viên và các nhà quản lý giáo dục phải thực hiện là: Toàn bộ đội ngũ cán bộ, giảng viên và nhà quản lý giáo dục phải đảm bảo chất lượng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống và lương tâm nghề nghiệp; cán bộ quản lý phải đảm bảo về trình độ lý luận chính trị, kiến thức quản lý giáo dục và quản lý nhà nước; giảng viên các bậc học, các ngành học phải đạt tiêu chuẩn đào tạo theo quy định.

Trên cơ sở chỉ đạo của Đảng bộ, ĐHQG Lào đã đề ra những nhiệm vụ cụ thể về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ giảng viên

Tiến hành rà soát, đánh giá và phân loại đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhà quản lý giáo dục về phẩm chất chính trị, đạo đức, về chuyên môn nghiệp vụ, về phương pháp giảng dạy và năng lực điều hành trong nhiệm vụ công việc; xây dựng, bổ sung và hoàn thiện một số chính sách chế độ đối với đội ngũ cán bộ, giảng viên và nhà quản lý giáo dục; xây dựng kế hoạch, quy hoạch sắp xếp, sử dụng, bổ sung, luân chuyển đội ngũ cán bộ, giảng viên và cán bộ quản lý trên cơ sở các văn bản quy định của cấp trên và kết quả rà soát, đánh giá, phân loại để đảm bảo đủ về số lượng, cân đối về cơ cấu phát huy tối đa năng lực của đội ngũ này; đổi mới nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý cán bộ, giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục trong toàn ĐHQG Lào.[55, tr.2]

Thực hiện các nhiệm vụ đề ra, ĐHQG tiến hành xây dựng và đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục một cách khẩn trương.

Đối với cán bộ quản lý, nội dung đào tạo bồi dưỡng là nhằm nâng cao nhận thức chính trị, phẩm chất đạo đức, nghề nghiệp, năng lực quản lý nhà nước, năng lực quản lý chuyên môn và nghiệp vụ chỉ đạo công tác đổi mới giáo dục đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng và phát triển giáo dục của ĐHQG Lào. Quan tâm đào tạo tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn và về nghiệp vụ quản lý giáo dục.

Cùng với chỉ đạo tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, Đảng bộ tiến hành sắp xếp, bố trí cán bộ quản lý các cấp phù hợp với năng lực và yêu cầu công tác.

Đối với đội ngũ cán bộ giảng viên, Đảng bộ chủ trương bảo đảm sự thống nhất giữa công tác chính trị và chuyên môn, coi phát triển đội ngũ giảng viên vừa là mục tiêu, vừa là giải pháp then chốt để nâng cao chất lượng giáo dục đại học trong bối cảnh mới. Nội dung công tác đào tạo, bồi dưỡng là nhằm nâng cao nhận thức về chính trị, xã hội, phẩm chất đạo đức, phong cách của người giảng dạy, đặc biệt nhất là chú ý nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm để đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập, trang bị cho giảng viên những kiến thức phục vụ yêu cầu của các chương trình đào tạo trong ĐHQG Lào.

Việc tăng cường giáo dục tư tưởng chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên được tiến hành bằng nhiều hình thức trong đó có hệ thống bồi dưỡng ngắn hạn, dài hạn cả trong và nước ngoài, thông qua các khoá đào tạo lý luận chính trị tại Trường kết hợp cử cán bộ đi bồi dưỡng tại Học viện Chính trị và Hành chính Quốc gia Lào. Đảng bộ còn đã quan tâm đào tạo bồi dưỡng nhằm nâng cao lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ chủ chốt, nâng cao trình độ lý luận cho cấp ủy cơ sở đảng và bí thư chi bộ thông qua việc tổ chức quán triệt Nghị quyết Trung ương 6 khoá VIII và các nghị quyết khác một cách toàn diện và có hệ thống. Việc đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên là đảng viên về phẩm chất tư tưởng chính trị, đạo đức cách mạng, phương thức làm việc và phong cách sống, cũng được quan tâm nhằm làm cho đội ngũ cán bộ giảng viên – đảng viên có lập trường giai cấp đúng đắn, phân biệt được rõ bạn và thù, không tin vào những âm mưu phá hoại của thù địch, có ý thức thực hiện các nguyên tắc của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Việc bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên về mặt chuyên môn cũng được chú trọng thông qua đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước,

tăng nhanh số lượng cán bộ có học vị cao; khuyến khích tham gia nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế; đồng thời quan tâm bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất và chính sách hỗ trợ để ổn định cuộc sống, tạo động lực cho đội ngũ gắn bó và phát triển. Trong giai đoạn 2005-2010, công tác xây dựng và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên của ĐHQG Lào đạt được những kết quả quan trọng. Cụ thể, có 34 cán bộ hoàn thành chương trình tiến sĩ (trong đó 9 nữ) và 40 người đang theo học ở nước ngoài (13 nữ); 256 cán bộ tốt nghiệp thạc sĩ (71 nữ) và 168 người đang học tập ở nước ngoài (47 nữ); ngoài ra có 20 cán bộ hoàn thành trình độ sau đại học (7 nữ) và 2 người đang học ở nước ngoài [43, tr.7]. Theo báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQG Lào Khóa III, trong năm học 2009-2010, có 112 cán bộ, giảng viên và cán bộ quản lý được cử đi đào tạo nâng cao trình độ ở nước ngoài (69 nữ), bao gồm 4 nghiên cứu sinh tiến sĩ (1 nữ), 16 học viên cao học (9 nữ) và 92 sinh viên đại học (59 nữ). Đồng thời, trong nước cũng có 58 cán bộ, giảng viên tham gia học tập, bồi dưỡng (20 nữ) [44, tr.5].

Thực trạng trình độ đội ngũ cán bộ giảng viên ở trường ĐHQG Lào từ năm 2005-2010, được thể hiện ở bảng dưới đây:

Năm học	Trình độ	Tổng số	Nam		Nữ	
			SL	%	SL	%
2005-2006	Đại học	626	351	50,31	275	49,69
	Thạc sĩ	250	196	78,4	54	21,6
	Tiến sĩ	26	22	84,61	4	15,39
2006-2007	Đại học	640	364	56,88	276	43,13
	Thạc sĩ	339	255	75,22	84	24,78
	Tiến sĩ	38	28	73,68	10	26,32
2007-2008	Đại học	637	350	54,95	287	45,05
	Thạc sĩ	350	269	76,86	81	23,14
	Tiến sĩ	40	30	75,00	10	25,00
2008-2009	Đại học	883	485	54,93	398	45,07
	Thạc sĩ	454	335	73,79	119	26,21
	Tiến sĩ	55	43	78,18	12	21,82
2009-2010	Đại học	835	426	51,02	409	48,98
	Thạc sĩ	506	381	75,30	125	24,70

	Tiến sĩ	60	47	78,33	13	21,67
--	---------	----	----	-------	----	-------

Nguồn: Báo cáo Tổng kết từng năm học từ năm học 2005-2007 đến năm học 2009-2010.

Căn cứ Báo cáo tổng kết các năm học từ 2005-2006 đến 2009-2010, trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, giảng viên ĐHQG Lào có sự chuyển biến rõ rệt cả về số lượng và chất lượng, phản ánh sự quan tâm đặc biệt của Đảng bộ và Ban Giám hiệu trong chiến lược phát triển NNL.

Trong giai đoạn 2005-2010, số lượng cán bộ, giảng viên của ĐHQG Lào nhìn chung có xu hướng tăng, đặc biệt ở bậc sau đại học. Nếu năm học 2005-2006, toàn trường chỉ có 626 cán bộ, giảng viên trình độ đại học, 250 thạc sĩ và 26 tiến sĩ thì đến năm học 2009-2010, các con số này đã lần lượt đạt 835 đại học, 506 thạc sĩ và 60 tiến sĩ. Như vậy, trong vòng 5 năm, số lượng giảng viên có trình độ thạc sĩ đã tăng gấp đôi, còn số tiến sĩ tăng hơn hai lần, cho thấy sự chuyển biến tích cực về chất lượng đội ngũ. Về cơ cấu giới tính, nữ giới giữ tỷ lệ khá cân bằng ở bậc đại học, song vẫn còn hạn chế rõ rệt ở bậc sau đại học và tiến sĩ, phản ánh thách thức trong việc nâng cao tỷ lệ nữ có học vị cao.

Từ những số liệu trên có thể rút ra một số nhận định: (1) ĐHQG Lào đã đạt nhiều thành tựu trong nâng cao chất lượng đội ngũ, thể hiện qua sự gia tăng mạnh mẽ số lượng thạc sĩ và tiến sĩ; (2) cơ cấu giới tính ở bậc đại học khá cân bằng, song ở bậc sau đại học còn tồn tại bất bình đẳng giới rõ nét; (3) số lượng tiến sĩ tuy tăng nhanh nhưng vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu phát triển giáo dục đại học và nghiên cứu trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Những kết quả đạt được trong giai đoạn 2005-2010 phản ánh rõ quyết tâm chính trị lớn của ĐHQG Lào trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục. Các nghị quyết và kế hoạch phát triển của Đảng bộ và Ban Giám hiệu luôn bám sát định hướng của Đại hội Đảng bộ ĐHQG Lào, qua đó đề ra nhiều biện pháp đồng bộ như tuyển dụng, luân chuyển, bồi dưỡng thường xuyên, phát động phong trào thi đua giảng dạy – nghiên cứu, cũng như khuyến khích tự học, tự bồi dưỡng. Mặc dù còn gặp khó khăn về kinh

phí, nhưng lãnh đạo nhà trường đã chủ động tìm kiếm nhiều kênh hỗ trợ, kể cả học bổng quốc tế, để tạo điều kiện cho giảng viên nâng cao trình độ. Đảng bộ cũng chỉ đạo tăng cường kiểm tra, giám sát và tổng kết, kịp thời rút kinh nghiệm để công tác chỉ đạo được tốt hơn. Có thể khẳng định rằng, cùng với sự gia tăng về số lượng và chất lượng, đội ngũ giảng viên ĐHQG Lào trong giai đoạn này từng bước được củng cố vững vàng cả về phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục đại học trong bối cảnh mới.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, công tác lãnh đạo xây dựng, đào tạo bồi dưỡng cán bộ giảng viên và cán bộ quản lý còn có những hạn chế như đào tạo và bồi dưỡng cán bộ chưa thích ứng với sự thay đổi của điều kiện mới, đôi khi chưa được đào tạo theo mục tiêu; việc xây dựng đội ngũ cán bộ giảng viên và cán bộ quản lý, đa số dựa vào kế hoạch viện trợ của nước ngoài và do Ban Tổ chức Trung ương Đảng tài trợ. Vì vậy, đôi khi việc xây dựng cán bộ giảng viên chưa đi theo kế hoạch của Ban Giám hiệu ĐHQG Lào đã dự tính; kinh phí học bổng cũng rất ít khiến cho những cán bộ giảng viên, người cao tuổi không có trình độ ngoại ngữ có tư tưởng so sánh và đôi khi cũng chưa đào tạo đúng mục tiêu như muốn đào tạo. Cán bộ giảng viên, một số đối tượng có đủ điều kiện nâng cấp nhưng do hạn chế về kinh phí nên chưa thể đi nâng cấp theo tiến độ. Việc tiếp tục hoàn thiện các chủ trương, chính sách và giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên vẫn là nhiệm vụ cấp thiết đặt ra cho ĐHQG Lào trong giai đoạn tiếp theo.

2.2.2.2. Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ đào tạo

**Xây dựng các chương trình đào tạo*

Chương trình đào tạo dạy và học là hoạt động cơ bản thường xuyên diễn ra ở trường học. Các chương trình đào tạo dạy học có ý nghĩa sống còn của công tác giáo dục và đào tạo. Muốn nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập phải đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, đào tạo cũng như đổi mới chương trình đào tạo. Trong Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng NDCM Lào, tháng 3 năm 2006, định hướng chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong thời kỳ

công nghiệp hóa, hiện đại hóa nêu ra những giải pháp chủ yếu là: “Đảng ta phải tiếp tục coi giáo dục là công tác trọng tâm của sự phát triển NNL, phải tăng cường vốn đầu tư của Nhà nước cùng với có chính sách và vận động toàn xã hội đóng góp tham gia vào sự phát triển giáo dục và đào tạo, khẩn trương cải cách hệ thống giáo dục quốc gia có chất lượng và đạt tiêu chuẩn cao” [48, tr.57].

Hội nghị Trung ương Đảng toàn thể của Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 7 (khóa VIII) tháng 11/2008, đã xác định quan điểm đối với công tác giáo dục và đào tạo là: “Nâng cao chất lượng giáo dục bằng cách nhấn mạnh cải thiện và nâng cao các chương trình đào tạo giảng dạy và học tập, cung cấp sách giáo trình, sách giáo khoa, phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, đến năm 2015, giảng viên giảng dạy ở các trường đại học phải có trình độ đại học trở lên, thực hiện chính sách khuyến khích người học giỏi trở thành giáo viên, ...”. Ngoài ra, Hội nghị cũng đã khẳng định: muốn nâng cao chất lượng công tác giáo dục và đào tạo trong thời gian tới phải thực hiện: “Đổi mới nội dung các chương trình đào tạo và phương pháp giáo dục theo hướng chuyển hóa, hiện đại hóa, tăng cường giáo dục tư duy sáng tạo, tự tu dưỡng, năng lực tự học và tự tạo việc làm. Tăng cường giáo dục hướng nghiệp để đáp ứng yêu cầu nguồn lực đất nước, vùng miền và địa phương” [24, tr.4].

Chính phủ ra Nghị định số 84/CP, ngày 1/2/2007, ban hành Kế hoạch chiến lược cải cách hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2006-2015, giao cho Bộ Giáo dục chủ động phối hợp với các bộ liên quan nghiên cứu triển khai tổ chức thực hiện và coi công việc này là trọng tâm của sự phát triển giáo dục. Từ đó, Bộ Giáo dục đã lập kế hoạch chiến lược cải cách giáo dục quốc gia 2006-2015 thành 2 giai đoạn như: giai đoạn I (2006-2010) và giai đoạn II (2011-2015). Để đạt được mục tiêu và phương hướng đã xác định, việc tiến hành cải cách hệ thống giáo dục quốc dân tập trung thực hiện 7 phương pháp phát triển. Trong đó, phương pháp thứ nhất là đổi mới mục tiêu và tái nội dung chương trình đào tạo lại: bằng đổi mới theo hướng dần dần đạt tiêu chuẩn, hiện đại và từng bước dịch vào tiêu chuẩn khu vực và quốc tế. Đồng thời, phải phù hợp với cơ cấu phát triển

NNL phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của từng vùng miền, địa phương; thực hiện nguyên tắc học tập gắn kết với thực tế, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, giáo dục trong trường học gắn kết với giáo dục trong gia đình và xã hội. Coi giáo dục đạo đức, phẩm chất cách mạng là chính. Cung cấp trang thiết bị, dụng cụ thí nghiệm và cơ sở vật chất cần thiết. Quy hoạch sử dụng CNTT vào quản lý giáo dục [18, tr.32].

Bộ Giáo dục đã phát triển tiêu chuẩn chương trình đào tạo cấp quốc gia để làm căn cứ cho các cơ sở giáo dục đại học cả công lập và tư nhân được vận dụng vào sự phát triển chương trình đào tạo và nội dung chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục đại học của mình. Vừa đảm bảo sự thống nhất trong hệ thống giảng dạy. Bắt đầu từ năm 2001, Bộ Giáo dục đã ra quyết định về tiêu chuẩn chương trình đào tạo như: Quyết định số 0922/BGD.VGD ĐH/2001, ngày 17/7/2001, về tiêu chuẩn chương trình đào tạo cao đẳng; Quyết định số 0923/BGD.VGD ĐH/2001, ngày 17/7/2001, về tiêu chuẩn chương trình đào tạo đại học; Quyết định số 0921/BGD.VGD ĐH/2001, ngày 17/7/2001, về tiêu chuẩn chương trình đào tạo thạc sĩ. Đến năm 2006, Bộ Giáo dục đã ra Quyết định số 1336/BGD.VGD ĐH/2006, ngày 12/7/2006, về tiêu chuẩn chương trình đào tạo liên thông cao đẳng và Quyết định số 1337/BGD.VGD ĐH/2006, ngày 12/7/2006, về tiêu chuẩn chương trình đào tạo liên thông đại học [13, tr.1-2].

Triển khai thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Nghị quyết của Đảng bộ Bộ Giáo dục, Đảng bộ ĐHQG Lào đã chỉ đạo quyết liệt phát triển chương trình đào tạo giảng dạy và học tập. Trong suốt 5 năm (2005-2010), Đảng bộ ĐHQG Lào đã tích cực quan tâm vào công tác chuyên môn, thể hiện ở chỗ, Đảng bộ đã tập trung xây dựng và phát triển chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ và tiến sĩ ở nhiều khoa học để tạo cơ hội cho sinh viên, cán bộ công chức và người dân có cơ hội lựa chọn học tập trong các lĩnh vực khác nhau. Ngoài ra, còn đã phối hợp và xây dựng các dự án hợp tác quốc tế với nhiều trường đại học của nước ngoài trong việc phát triển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ nhằm nâng cao chất lượng theo hướng chỉ đạo của Đảng bộ Bộ Giáo dục; công tác hợp

tác với nước ngoài trong công tác đào tạo NNL cũng ngày càng được tăng cường nhằm phát triển đội ngũ giảng viên của ĐHQG Lào ngày càng có kiến thức và kỹ năng cao hơn; công tác quản lý giảng dạy và học tập cũng được cải tiến để hỗ trợ kế hoạch phát triển giáo dục và công tác cải cách hệ thống giáo dục quốc dân như: tổ chức hệ thống giảng dạy – học tập thành hệ 0+4 trong toàn ĐHQG Lào [44, tr.10]. Thông qua thực hiện phát triển chương trình đào tạo trong 5 năm qua (2005-2010), có thể thấy rằng, chương trình đào tạo ở các khoa được cải thiện và tăng lên theo tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Kể từ năm 2000 trở lên những chương trình đào tạo dạy học ở từng khoa của ĐHQG Lào đã cải thiện và phát triển lên rất nhiều để đáp ứng kiến thức chuyên môn trong công tác đào tạo NNL cho xã hội. Đến năm 2010 ở ĐHQG Lào có 2 chương trình đào tạo tiến sĩ, 29 chương trình đào tạo thạc sĩ, 77 chương trình đào tạo đại học hệ đào tạo 5 năm (1+4), 23 chương trình đào tạo đại học hệ liên thông, 34 chương trình đào tạo hệ liên tiếp (trong đó 25 chương trình đào tạo liên tiếp đại học và 9 chương trình đào tạo liên tiếp cao đẳng); 13 chương trình đào tạo cao đẳng [36, tr.46]. Tất cả các chương trình đào tạo được thể hiện như sau:

Năm 2009, ĐHQG Lào đã bắt đầu lần thứ nhất chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ trong ngành Khoa học Quản lý (Doctor of Philosophy Program in Management Science) do Văn phòng Sau Đại học, ĐHQG Lào chịu trách nhiệm [23, tr.7]. Đây là chương trình đào tạo hợp tác quốc tế với Đại học Khoa học và Công nghệ Côn Minh, Trung Quốc.

Năm 2010, Khoa Kinh tế và Quản trị Kinh doanh hợp tác với Đại học của Việt Nam và do Việt Nam cấp bằng tốt nghiệp, có 1 chương trình đào tạo Tiến sĩ Chuyên ngành Quản trị Kinh doanh (Doctor of Philosophy Program in Business Administration).

Chương trình đào tạo thạc sĩ

Trong giai đoạn 2005-2010, ĐHQG Lào đã triển khai 29 chương trình đào tạo thạc sĩ tại các khoa trực thuộc, trong đó có một số chương trình được thực hiện thông qua hợp tác với các đối tác trong khu vực và quốc tế. Việc mở rộng

đào tạo sau đại học không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục, mà còn tạo nền tảng cho quá trình hội nhập quốc tế của nhà trường, đặc biệt trong lĩnh vực hợp tác đào tạo và nghiên cứu khoa học. Cụ thể như:

1) Khoa Tự nhiên có 3 chương trình đào tạo như năm 2004 đã bắt đầu thực hiện chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Khoa Toán ứng dụng, năm 2006 đã thực hiện giảng dạy chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Sinh học và đến năm 2009 đã mở thêm một chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Vật lý.

2) Khoa Ngôn ngữ có 3 chương trình đào tạo như năm 2005 đã bắt đầu thực hiện 2 chương trình đào tạo: Thạc sĩ chuyên ngành Văn học và Thạc sĩ chuyên ngành Tiếng Lào; đến năm 2006, đã mở chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Giảng dạy Tiếng Anh.

3) Phòng sau đại học có 2 chương trình đào tạo như năm 2005 đã hợp tác với đại học của Trung Quốc mở chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý Tài chính; năm 2009, đã thực hiện mở chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục Phát triển.

4) Khoa Kỹ thuật có 3 chương trình đào tạo như năm 2006 bắt đầu thực hiện 2 chương trình đào tạo như: thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật và Quản lý Môi trường hợp tác với EU (Asia-Link) và thạc sĩ chuyên ngành Cơ sở Kỹ thuật Xây dựng bằng sự hợp tác với đại học Thái Lan; đến năm 2010 đã tiếp tục hợp tác với đại học Thái Lan mở chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật Điện.

5) Khoa Lâm nghiệp có một chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý Tài nguyên Rừng Tổng hợp, bắt đầu thực từ năm 2006.

6) Khoa Sư phạm có 2 chương trình đào tạo: năm 2007 đã hợp tác với Thái Lan thực hiện chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý Giáo dục và năm 2010 bằng sự hợp tác với Thụy Điển đã thực hiện giảng dạy Thạc sĩ chuyên ngành Chương trình Đào tạo-Giảng dạy.

7) Khoa Kiến trúc có 3 chương trình đào tạo: năm 2007 Khoa Kiến trúc đã thực hiện chương trình đào tạo thạc sĩ 3 chuyên ngành, đó là: Kiến trúc Quy hoạch Đô thị, Quy hoạch Môi trường Đô thị và chuyên ngành Kiến trúc và Đô thị học.

8) Viện Hợp tác Lào – Nhật Bản có một chương trình đào tạo bằng sự hợp tác với Nhật Bản đã mở chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh, bắt đầu thực hiện từ năm 2008.

9) Khoa Luật và Quản lý Nhà nước có một chương trình đào tạo như Thạc sĩ chuyên ngành Luật học, bắt đầu thực hiện từ năm 2008.

10) Khoa Xã hội có 2 chương trình đào tạo như Thạc sĩ chuyên ngành Phát triển Xã hội và chuyên ngành Quản lý Tài nguyên Văn hóa, 2 chương trình này đã bắt đầu thực hiện từ năm 2009.

11) Khoa Nông nghiệp có một chương trình đào tạo như Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý Tài nguyên Nông nghiệp Bền vững, bắt đầu thực hiện từ năm 2009.

12) Khoa Kinh tế và Quản trị Kinh doanh có 7 chương trình đào tạo như: năm 2008, bắt đầu thực hiện 3 chương trình đào tạo, đó là: chuyên ngành Thương mại và Đầu tư, chuyên ngành Tiền tệ và Tài chính Công, chuyên ngành Kinh tế Quy hoạch và Phát triển. Đến năm 2009, đã mở thêm 4 chương trình đào tạo, cụ thể như: chuyên ngành Kế toán Tài chính, chuyên ngành Tài chính, chuyên ngành Marketing và một chương trình hợp tác với đại học của Việt Nam thực hiện giảng dạy, đó là Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị Kinh doanh.

Chương trình đào tạo đại học hệ 5 năm (1+4)

Kể từ năm 2005 đến năm 2010 những chương trình đào tạo dạy học bậc đại học ở các khoa của ĐHQG Lào đã được hoàn thiện và phát triển lên rất nhiều để đáp ứng kiến thức chuyên môn trong công việc đào tạo nhân sự cho xã hội; đến năm 2010, ĐHQG Lào có 77 chương trình đào tạo đại học, cụ thể như:

1) Khoa Tự nhiên bao gồm 5 chương trình đào tạo như: chuyên ngành Toán học, Tin học, Vật lý, Hóa học và Sinh học.

2) Khoa Xã hội học bao gồm 7 chương trình đào tạo như:

- Khoa học Lịch sử và Khảo cổ có 2 chương trình đào tạo như: chuyên ngành Lịch sử và chuyên ngành Khảo cổ học và Quản lý Di sản.
- Khoa học Địa lý có một chương trình đào tạo như đại học chuyên ngành Địa lý.
- Khoa học Chính trị học có một chương trình đào tạo như chuyên ngành Chính trị học.
- Khoa học Du lịch và Quản lý Khách sạn có 2 chương trình đào tạo như: đại học chuyên ngành Du lịch và chuyên ngành Quản lý Khách sạn.
- Khoa học Phát triển Xã hội có một chương trình đào tạo như chuyên ngành Xã hội học và Phát triển Xã hội.

3) Khoa Sư phạm bao gồm 12 chương trình đào tạo:

- Khoa học Sư phạm Tự nhiên có 4 chương trình đào tạo như: chuyên ngành Sư phạm Toán, Sư phạm Vật lý, Sư phạm Hóa học và Sư phạm Sinh học.
- Khoa học Sư phạm Xã hội học có 3 chương trình đào tạo như: chuyên ngành Sư phạm Lịch sử, Sư phạm Địa lý và Sư phạm Chính trị học.
- Khoa học Sư phạm Ngôn ngữ có 2 chương trình đào tạo như: chuyên ngành Sư phạm Tiếng Anh và chuyên ngành Sư phạm Tiếng Pháp.
- Khoa học Sư phạm Tiếng Lào-Văn học có một chương trình đào tạo như chuyên ngành Sư phạm Tiếng Lào-Văn học.
- Khoa học Sư phạm Tâm lý có một chương trình đào tạo như chuyên ngành Sư phạm Tâm lý.
- Khoa học Quản lý Giáo dục có một chương trình đào tạo như chuyên ngành Quản lý Giáo dục.

4) Khoa Kinh tế và Quản trị Kinh doanh bao gồm 8 chương trình đào tạo:

- Khoa học Kinh tế học có 4 chương trình đào tạo như: chuyên ngành Kinh tế học, Kinh tế Phát triển, Kinh tế Quốc tế và Kinh tế Nhà nước.
- Khoa học Quản trị Kinh doanh có 2 chương trình đào tạo như: chuyên ngành Quản trị Kinh doanh và chuyên ngành Marketing.

- Khoa học Tài chính – Ngân hàng có một chương trình đào tạo như chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng.

- Khoa học Kế toán có một chương trình đào tạo như chuyên ngành Kế toán.

5) Khoa Nông nghiệp bao gồm 4 chương trình đào tạo như: chuyên ngành Nông học, chuyên ngành Chăn nuôi, chuyên ngành Thú y và chuyên ngành Sản xuất Nông nghiệp – Phát triển Nông thôn.

6) Khoa Kỹ thuật bao gồm 16 chương trình đào tạo:

- Khoa học Máy móc có 2 chương trình đào tạo như: chuyên ngành Máy móc và chuyên ngành Công nghiệp.

- Khoa học Điện lực có 2 chương trình đào tạo như: chuyên ngành Điện lực và chuyên ngành Thủy điện.

- Khoa học Máy tính và Công nghệ Thông tin có 2 chương trình đào tạo như chuyên ngành Máy tính và chuyên ngành Công nghệ Thông tin.

- Khoa học Cầu đường và Vận tải có 2 chương trình đào tạo như chuyên ngành Cầu đường và chuyên ngành Vận tải.

- Khoa học Xây dựng có một chương trình đào tạo như chuyên ngành Xây dựng.

- Khoa học Môi trường có một chương trình đào tạo như chuyên ngành Môi trường.

- Khoa học Khoáng sản có một chương trình đào tạo như chuyên ngành Khoáng sản.

- Khoa học Quản lý Tài nguyên Nước có một chương trình đào tạo như chuyên ngành Quản lý Tài nguyên Nước.

- Khoa học Thủy lợi có một chương trình đào tạo như chuyên ngành Thủy lợi.

- Khoa Sư phạm Chuyên nghiệp có 15 chương trình đào tạo.

7) Khoa Luật và Quản lý Nhà nước có 4 chương trình đào tạo như: chuyên ngành Luật học, chuyên ngành Quản lý Nhà nước, chuyên ngành Ngoại giao và chuyên ngành Luật Quốc tế.

8) Khoa Lâm nghiệp bao gồm 5 chương trình đào tạo như chuyên ngành Công nghiệp Rừng, chuyên ngành Rừng dân cư và Phát triển Nông thôn, chuyên ngành Quản lý Rừng, chuyên ngành Du lịch Sinh thái, chuyên ngành Quản lý Tài nguyên Nước – Quy hoạch sử dụng đất.

9) Khoa Kiến trúc bao gồm 3 chương trình đào tạo như chuyên ngành Kiến trúc học, chuyên ngành Thiết kế Quy hoạch Đô thị và chuyên ngành Kiến trúc Tòa nhà.

10) Khoa Ngôn ngữ bao gồm 11 chương trình đào tạo như: chuyên ngành Tiếng Lào – Văn học, chuyên ngành Truyền thông Đại chúng, chuyên ngành Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Nhật, Tiếng Trung, Tiếng Việt, Tiếng Đức, Tiếng Hàn, Tiếng Nga và chuyên ngành Tiếng nước ngoài sử dụng.

11) Khoa Môi trường có 2 chương trình đào tạo như chuyên ngành Môi trường và chuyên ngành Quản lý Môi trường.

Chương trình đào tạo cao đẳng

Cùng với sự phát triển chương trình đào tạo đại học, ĐHQG Lào cũng coi trọng chương trình đào tạo cao đẳng. Kể từ ngày thành lập đến năm 2010, ĐHQG Lào đã có 2 hệ thống đào tạo cao đẳng như: hệ đào tạo 11+3 và 11+4, cụ thể như sau:

1) Hệ 11+3 bao gồm 4 chương trình đào tạo ở 2 khoa học như: Lâm nghiệp và Nông nghiệp

- 1 chương trình đào tạo cao đẳng Chuyên ngành Chuyên môn Rừng ở khoa học Lâm nghiệp.

- 3 chương trình đào tạo cao đẳng Chuyên ngành Nông học, Chăn nuôi và Sản xuất Nông nghiệp ở khoa học Nông nghiệp.

2) Hệ 11+4 bao gồm 8 chương trình đào tạo ở 2 khoa học như: Kỹ thuật và Sư phạm

- 8 chương trình đào tạo ở Khoa Kỹ thuật như: cao đẳng chuyên ngành Kỹ thuật Xây dựng, Kỹ thuật Máy lạnh, Kỹ thuật Công nghiệp, Kỹ thuật Điện lực, Kỹ thuật Truyền thông, Kỹ thuật Điện tử, Kỹ thuật Đường Xá và Kỹ thuật Thủy lợi.
- 1 chương trình đào tạo ở Khoa học Sư phạm, là cao đẳng chuyên ngành Giáo dục Thể chất.

Chương trình đào tạo liên thông đại học

Thực hiện theo kế hoạch phát triển NNL có chất lượng cao của Nhà nước, ĐHQG Lào đã triển khai chương trình đào tạo liên thông đại học nhằm đáp ứng nhu cầu nâng cao trình độ cho cán bộ và sinh viên tốt nghiệp trung cấp hệ 11+3 và 11+2. Chương trình đào tạo này được phép tổ chức giảng dạy tại ĐHQG Lào với thời gian học tập là 3 năm 6 tháng. Theo quy định, cán bộ và sinh viên có nguyện vọng theo học phải hoàn thành một học kỳ với khối lượng 18-22 tín chỉ, sau đó mới đủ điều kiện vào học từ năm thứ ba của hệ đào tạo đại học. Giai đoạn 2005-2010, ĐHQG Lào triển khai 23 chương trình đào tạo liên thông đại học, cụ thể như sau:

- 1) Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh có 2 chương trình đào tạo như: Chuyên ngành Kinh tế và Quản trị kinh doanh.
- 2) Khoa Kỹ thuật có 11 chương trình đào tạo: Chuyên ngành Kỹ thuật Xây dựng, Máy móc, Điện lực, Điện tử, Truyền thông, Máy tính, Công nghệ thông tin, Đường xá, Vận tải, Tài nguyên nước, Thủy lợi
- 3) Khoa Lâm nghiệp có 2 chương trình đào tạo: Công nghiệp Rừng và Quản lý Rừng
- 4) Khoa Nông nghiệp có 2 chương trình đào tạo: Nông học và Chăn nuôi
- 5) Khoa Xã hội có 4 chương trình đào tạo: Lịch sử, Địa lý, Du lịch – Quản lý Khách sạn, Chính trị học và Quản lý Nhà nước

Đối với 4 chương trình đào tạo thuộc khoa Xã hội, phần lớn được triển khai theo hệ đặc biệt, áp dụng phương thức đào tạo theo hình thức tín chỉ, tùy thuộc vào yêu cầu của nhà trường. Chẳng hạn, sinh viên đã tốt nghiệp cao đẳng chuyên

ngành Quản trị kinh doanh tại các trường dân lập có thể tiếp tục học liên thông lên chuyên ngành Du lịch.

6) Khoa Môi trường có 2 chương trình đào tạo: Quản lý Môi trường và Khoa học Môi trường.

Đối với hệ thống đào tạo tại khoa này, điều kiện tuyển sinh là thí sinh phải tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng các chuyên ngành như: quản lý rừng, điều tra và quản lý đất đai, y học, điều tra khai thác khoáng sản, nông nghiệp, sinh học, kỹ thuật xây dựng và giao thông. Hình thức đào tạo được áp dụng là đối chiếu chương trình học, bao gồm danh mục các học phần và số tín chỉ tương ứng.

Chương trình đào tạo thường xuyên

ĐHQG Lào đã triển khai chương trình đào tạo thường xuyên nhằm đáp ứng nhu cầu học tập nâng cao trình độ của cán bộ và sinh viên. Đến năm học 2008-2009, trong khuôn khổ chương trình đào tạo thường xuyên, nhà trường đã xây dựng hai loại hình đào tạo: hệ đào tạo thường xuyên bậc đại học và hệ đào tạo thường xuyên bậc cao đẳng. Trong đó, bậc đại học có 25 chương trình đào tạo với thời gian học tập là 2 năm; bậc cao đẳng có 9 chương trình đào tạo, được trình bày chi tiết như sau:

a) Hệ thống đào tạo thường xuyên từ cao đẳng lên đại học

Hệ thống đào tạo thường xuyên bậc đại học được thiết kế dành cho cán bộ và sinh viên đã tốt nghiệp cao đẳng, nhằm đáp ứng nhu cầu nâng cao trình độ lên trình độ đại học. Chương trình này có thời gian đào tạo 2 năm và được triển khai giảng dạy tại 4 khoa, cụ thể như sau:

1) Khoa Sư phạm bao gồm 9 chương trình đào tạo: Sư phạm Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tiếng Lào, Tiếng Anh, Địa lý, Lịch sử, Chính trị học.

2) Khoa Lâm nghiệp bao gồm 2 chương trình đào tạo: Công nghiệp Gỗ và Quản lý Rừng.

3) Khoa Nông nghiệp bao gồm 2 chương trình đào tạo: Nông học và Chăn nuôi.

4) Khoa Kỹ thuật bao gồm 12 chương trình đào tạo: kỹ thuật Xây dựng, Máy móc, Điện lực, Điện tử, Truyền thông, Máy tính, Công nghệ Thông tin, Đường xá, Vận tải, Quản lý tài nguyên nước, Thủy lợi, Khoáng sản.

b) Hệ thống đào tạo thường xuyên từ trung cấp lên cao đẳng

Chương trình đào tạo thường xuyên từ trung cấp lên cao đẳng được thiết kế nhằm đáp ứng nhu cầu học tập nâng cao trình độ cho cán bộ và sinh viên đã tốt nghiệp trung cấp. Thời gian đào tạo là 2 năm, được tổ chức giảng dạy tại 3 khoa, cụ thể như sau:

- 1) Khoa Lâm nghiệp có 1 chương trình đào tạo: Chuyên môn Rừng
- 2) Khoa Nông nghiệp có 2 chương trình đào tạo: Nông học và Chăn nuôi.
- 3) Khoa Kỹ thuật có 6 chương trình đào tạo: Kỹ thuật Xây dựng, Máy móc, Điện lực, Điện tử, Đường xá và Vận tải, Quản lý Tài nguyên nước.

So sánh số lượng chương trình đào tạo ở ĐHQG Lào từ năm 1996-2010

No.	Chương trình đào tạo	Số lượng chương trình đào tạo		
		1996	2005	2010
1	Cao đẳng	-	13	4
2	Đại học	38	60	77
3	Liên thông đại học	-	23	23
4	Đào tạo thường xuyên cao đẳng	-	9	9
5	Đào tạo thường xuyên đại học	-	25	25
6	Thạc sĩ	-	9	29
7	Tiến sĩ	-	1	2

Nguồn: Tổng hợp từ Lịch sử Đại học Quốc gia Lào, ngày 5 tháng 11 năm 2016.

****Chỉ đạo công tác tuyển sinh***

Trong giai đoạn từ năm học 2005-2006 đến năm học 2009-2010, công tác tuyển sinh của ĐHQG Lào đã đạt được những thành tựu đáng kể, góp phần quan

trọng vào việc phát triển giáo dục đại học và đào tạo NNL chất lượng cho đất nước. Để thực hiện kế hoạch phát triển cơ hội nhập học của Bộ Giáo dục và Thể thao, ĐHQG Lào đã không ngừng nỗ lực tạo mọi điều kiện thuận lợi cho sinh viên, thông qua sự phân chia chỉ tiêu tuyển sinh từ Bộ Giáo dục và Thể thao và kết quả thi vào. Số lượng sinh viên nhập học tăng trưởng đều đặn qua từng năm, đạt tổng cộng 49.406 sinh viên trong 5 khóa học, với sự có mặt rộng rãi của sinh viên nữ khoảng 30% tổng số sinh viên nhập học.

Thực trạng tuyển sinh ở ĐHQG Lào từ năm học 2005-2006 đến năm học 2009-2010, được thể hiện ở bảng dưới đây:

Năm học	Tổng số sinh viên		Sinh viên nhập học mới		Sinh viên tốt nghiệp	
	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ
2005-2006	26.673	9.415	8.907	2.518	3.981	1.299
2006-2007	28.366	10.215	9.284	3.248	4.925	1.608
2007-2008	32.332	11.069	10.603	3.813	5.595	1.813
2008-2009	36.706	12.963	9.386	3.786	5.849	2.016
2009-2010	40.731	14.537	11.226	4.217	6.639	2.492
Tổng cộng	164.808	58.199	49.406	17.582	26.989	9.228

Nguồn: Lịch sử Đại học Quốc gia Lào, ngày 5 tháng 11 năm 2016.

ĐHQG Lào đã triển khai nhiều cải cách trong công tác đào tạo, từ việc thay đổi hệ thống đào tạo từ 5 năm xuống 4 năm, giải tán các hệ thống đào tạo buổi tối và các chương trình đào tạo cao đẳng, đến việc mở rộng các khóa đào tạo sau đại học và tiến sĩ hợp tác với các quốc gia như Việt Nam và Trung Quốc. Bên cạnh đó, ĐHQG Lào cũng chú trọng vào chất lượng đào tạo, với hệ thống kiểm tra, đánh giá sinh viên chặt chẽ qua các kỳ thi, luận văn tốt nghiệp đối với sinh viên đại học và các đề án, luận văn, luận án đối với sinh viên sau đại học.

Với tổng số 26.989 sinh viên tốt nghiệp trong giai đoạn 2005-2010, trong đó có 9.228 sinh viên nữ, ĐHQG Lào đã đóng góp tích cực vào việc nâng cao chất lượng NNL của đất nước, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của Lào. Những thành tựu trong công tác tuyển sinh và đào tạo của ĐHQG Lào giai

đoạn này không chỉ thể hiện sự nỗ lực lớn lao của các cấp lãnh đạo mà còn phản ánh sự phát triển bền vững của giáo dục đại học ở Lào.

**Chỉ đạo các hoạt động đào tạo và hỗ trợ đào tạo*

Trong giai đoạn từ năm học 2005-2006 đến năm học 2009-2010, Đảng bộ ĐHQG Lào đã chỉ đạo và triển khai một hệ thống đào tạo đại học và sau đại học với quy mô và chất lượng ngày càng nâng cao. Trong suốt giai đoạn này, số lượng các lớp đào tạo cao đẳng và đại học đã đạt 130 chuyên ngành, với mỗi chuyên ngành có 1-2 lớp học và số lượng sinh viên trong mỗi lớp dao động từ 30 đến 40 người. Một số chuyên ngành đào tạo được tuyển sinh số lượng lớn do nhu cầu của xã hội, đặc biệt là các chuyên ngành thuộc Khoa Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, Khoa Lâm nghiệp, Khoa Luật và Quản lý Nhà nước, cũng như các chuyên ngành Ngôn ngữ như Tiếng Anh.

Đối với các chương trình đào tạo sau đại học, Đảng bộ ĐHQG Lào đã triển khai 9 chuyên ngành thạc sĩ với quy mô đào tạo từ 20 đến 25 học viên mỗi lớp. Chương trình đào tạo tiến sĩ cũng đã được phát triển, mặc dù số lượng người đủ điều kiện tham gia học tập còn hạn chế. Đến năm học 2009-2010, số lượng chuyên ngành đào tạo bậc cao đẳng và đại học tăng lên thành 138, với số lượng lớp và sinh viên tương tự như các năm trước. Đặc biệt, chương trình đào tạo thạc sĩ mở rộng lên 29 chuyên ngành, với quy mô đào tạo là 20 đến 25 học viên mỗi lớp, trong khi chương trình đào tạo tiến sĩ tiếp tục có 2 chuyên ngành.

Để đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của sinh viên, ĐHQG Lào đã tổ chức các hoạt động đào tạo cả chính quy và đặc biệt, bao gồm các lớp học vào buổi tối. Đối với sinh viên cao học và nghiên cứu sinh, chương trình đào tạo yêu cầu học viên phải hoàn thành các môn học, viết luận văn, luận án và thực hiện các đề án nhỏ (Study project). Riêng đối với nghiên cứu sinh, yêu cầu cao hơn khi họ phải thực hiện các bài nghiên cứu khoa học, và kết quả nghiên cứu phải được công bố trên các tạp chí khoa học khu vực và quốc tế.

Thông qua việc chỉ đạo các hoạt động đào tạo này, Đảng bộ ĐHQG Lào không chỉ nâng cao chất lượng giảng dạy mà còn đáp ứng được nhu cầu phát triển NNL chất lượng cao cho đất nước, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo ở Lào.

Trong giai đoạn 2005-2010, ĐHQG Lào đã chú trọng triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ đào tạo nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu. Công tác nghiên cứu khoa học được đẩy mạnh với hàng chục đề tài hoàn thành, nhiều kết quả được công bố trên tạp chí và xuất bản thành chuyên khảo; đồng thời trường còn quản lý và triển khai thêm nhiều chương trình nghiên cứu với sự tài trợ của Nhà nước và các tổ chức quốc tế. Song song với đó, các hội thảo, tọa đàm, seminar khoa học thường xuyên được tổ chức, tạo diễn đàn trao đổi học thuật và phát triển năng lực nghiên cứu cho cán bộ, giảng viên và sinh viên. ĐHQG Lào đã mở rộng quan hệ với nhiều trường đại học và tổ chức nước ngoài, khuyến khích giảng viên, cán bộ quản lý và sinh viên tham gia giao lưu khoa học quốc tế. Bên cạnh đó, nhà trường còn chú trọng phổ biến và xuất bản các sản phẩm nghiên cứu, trong đó có tạp chí khoa học định kỳ hàng quý, tài liệu nghiên cứu chuyên sâu và các chương trình truyền thông khoa học trên phương tiện thông tin đại chúng. Những hoạt động này đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao trình độ chuyên môn, tạo môi trường học thuật phong phú, đồng thời khẳng định vị thế học thuật và uy tín của ĐHQG Lào trong khu vực và quốc tế.

Trong giai đoạn đầu, hoạt động nghiên cứu khoa học của ĐHQG Lào còn gặp nhiều hạn chế, nhất là về nguồn vốn và nhân lực. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, giảng viên và các nhà nghiên cứu, công tác này từng bước được củng cố và đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận. Trong đó, có các chương trình nghiên cứu mới được phê duyệt và hỗ trợ bởi Trung tâm Nghiên cứu Châu Á, cùng việc quản lý, điều phối nhiều đề tài khác từ nguồn vốn Nhà nước và tài trợ quốc tế. Các kết quả này không chỉ nâng cao năng lực nghiên cứu của nhà trường mà còn đóng góp trực tiếp cho các chính sách phát triển

quốc gia. Có thể khẳng định rằng nền tảng cho những thành tựu trên bắt nguồn từ “Chính sách về nghiên cứu khoa học của Đại học Quốc gia Lào, ngày 17/3/1997” [26, tr. 1-4], trong đó định hướng rõ ràng vai trò của nghiên cứu khoa học đối với sự phát triển học thuật và thực tiễn. Đặc biệt, Đảng bộ ĐHQG Lào đã hỗ trợ chính phủ nghiên cứu khả năng thành lập Trung tâm Đào tạo nghề trong kế hoạch 5 năm (2010-2015). Các nghiên cứu khoa học cũng đã tập trung vào những vấn đề cấp bách như tác động của môi trường đối với thành phố Viêng Chăn và những ảnh hưởng của việc chặt cây, phá rừng tại Lào, góp phần vào việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

2.2.2.3. Chỉ đạo hợp tác quốc tế trong công tác đào tạo

Đảng bộ ĐHQG Lào đã thực hiện hiệu quả chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc mở rộng hợp tác quốc tế trong công tác đào tạo từ năm học 2005-2006 đến năm học 2009-2010. Đây là giai đoạn quan trọng đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ trong các quan hệ hợp tác quốc tế của ĐHQG Lào, tạo nền tảng vững chắc cho công tác giáo dục và đào tạo NNL chất lượng cao. ĐHQG Lào đã được phê duyệt và thực hiện chủ trương mở rộng quan hệ hợp tác toàn diện với các học viện giáo dục quốc tế và các tổ chức quốc tế, đồng thời ký kết nhiều thỏa thuận hợp tác quan trọng, mang lại lợi ích cho cả hai bên.

Nhờ sự chủ động của Đảng bộ ĐHQG Lào, trường đã ký nhiều biên bản ghi nhớ (MOU) với các đối tác trong nước và quốc tế. Tính đến năm 2010, ĐHQG Lào đã ký 144 biên bản ghi nhớ với các đối tác đến từ 19 quốc gia, tăng thêm 66 biên bản so với giai đoạn 2000-2005. Con số này tương ứng với mức tăng trưởng khoảng 84,6% so với giai đoạn trước. Những biên bản ghi nhớ này không chỉ tập trung vào trao đổi học thuật mà còn mở rộng sang nghiên cứu khoa học, phát triển nhân lực và các chương trình đào tạo. Đặc biệt, trường đã giao quyền cho các khoa, bộ môn và các đơn vị hợp tác trực tiếp triển khai các chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học theo tiêu chuẩn quốc tế.

ĐHQG Lào cũng khuyến khích đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý hành chính, học viên, sinh viên tham gia vào các hoạt động giao lưu học thuật và nghiên cứu khoa học quốc tế. Các chương trình giao lưu khoa học và văn hóa với các học viện và đại học trong khu vực Đông Nam Á, châu Á và trên thế giới đã mang lại những kết quả tích cực, tạo điều kiện để sinh viên và giảng viên học hỏi, trao đổi kinh nghiệm và mở rộng tầm nhìn quốc tế. Đặc biệt, ĐHQG Lào tích cực tham gia các chương trình giao lưu văn hóa, thể thao, trong đó có hoạt động như thi đấu thể thao tại các đại học ASEAN lần thứ 13 và 14, tổ chức tại Việt Nam và Malaysia, và góp phần quan trọng trong đại hội thể thao ASEAN lần thứ 25 tại Lào năm 2009, thu hút hơn 3,890 sinh viên tham gia.

ĐHQG Lào cũng chú trọng phát triển các hoạt động văn hóa và bảo vệ bản sắc dân tộc trong quá trình hợp tác quốc tế. ĐHQG Lào đã tạo điều kiện cho sinh viên tham gia giao lưu văn hóa với các đối tác quốc tế, như các đại học ở Thái Lan, Nhật Bản, Australia, Việt Nam và Trung Quốc. Các sự kiện này không chỉ giúp sinh viên nâng cao kiến thức văn hóa mà còn củng cố mối quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia. ĐHQG Lào cũng tổ chức các hoạt động giao lưu nghệ thuật, đón tiếp các nghệ sĩ quốc tế, và tham gia các sự kiện thể thao quốc tế, góp phần bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc.

Nhìn chung, trong giai đoạn từ năm học 2005-2006 đến năm học 2009-2010, Đảng bộ ĐHQG Lào đã chỉ đạo hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, mở rộng mối quan hệ quốc tế, đồng thời phát triển NNL chất lượng cao cho đất nước. Những thành tựu này không chỉ khẳng định vai trò của ĐHQG Lào trong hệ thống giáo dục quốc gia mà còn đóng góp quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội của Lào trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2.2.2.4. Chỉ đạo xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị

Sau khi thành lập ĐHQG Lào, cơ sở vật chất thiết bị trong trường không ngừng được nâng cấp. Tuy nhiên, so với yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo cũng như nhu cầu của hoạt động giảng dạy và học tập ở ĐHQG Lào thì cơ sở vật chất, trang thiết bị trong trường còn nhiều bất cập.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng NDCM Lào và Kế hoạch Phát triển Kinh tế - Xã hội 5 năm 2006-2010 lần thứ VI của Chính phủ, Đảng bộ Bộ Giáo dục đã tiến hành triển khai thực hiện Kế hoạch Chiến lược Cải cách Hệ thống Giáo dục Quốc gia giai đoạn 2006-2015. Trong giai đoạn 1 (2006-2010) đã ghi rõ: “Cung cấp trang thiết bị, dụng cụ thí nghiệm cần thiết phục vụ công tác giáo dục và đào tạo; khởi đầu sử dụng công nghệ thông tin vào quản lý giáo dục” [17, tr.28]. Ngoài ra, phải hệ thống hóa tiêu chuẩn cơ sở vật chất, dụng cụ thí nghiệm theo hướng cải thiện có trọng tâm; tạo mọi điều kiện thuận lợi phục vụ việc giảng dạy và học tập dần dần từng bước thành hệ thống. Phải phấn đấu cho các trường đại học có thư viện điện tử (E-Library), nghiên cứu cung cấp đồng bộ cơ sở vật chất, thiết bị, dụng cụ thí nghiệm cho các khoa học của trường đại học. Đặc biệt tăng ngân sách vào công tác giáo dục và đào tạo phục vụ cung cấp trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học, cung cấp thiết bị thí nghiệm cần thiết cho các trường học [17, tr.32-34].

Trong giai đoạn 2006-2010, trên cơ sở thực hiện kế hoạch chiến lược cải cách hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn I, Đảng bộ ĐHQG Lào đã chú trọng chỉ đạo công tác phát triển cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ giảng dạy – học tập. Nhà trường ban hành các quy định về quản lý tài sản và chỉ tiêu thống nhất trong toàn đại học, đồng thời triển khai nhiều dự án hợp tác quốc tế, đặc biệt với Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB). Các dự án này tập trung vào hai mục tiêu cơ bản: (1) đào tạo NNL chất lượng cao; và (2) xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục đại học trong bối cảnh CNH, HĐH đất nước.

Trên cơ sở định hướng chiến lược đã đề ra, giai đoạn 2006-2010 ĐHQG Lào đã triển khai nhiều hạng mục xây dựng, cải tạo và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.

Các công trình, dự án được thực hiện không chỉ từ nguồn lực trong nước mà còn với sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, đem lại những kết quả nổi bật trên các phương diện sau:

Đầu tư xây dựng và cải tạo các công trình trọng điểm phục vụ giảng dạy, học tập và sinh hoạt. Nổi bật là việc xây dựng toà nhà 3 tầng cho Khoa Sư phạm, đồng thời sửa chữa hệ thống phòng học, phòng thí nghiệm, ký túc xá và nhiều tiện ích công cộng. Cùng với đó, Khoa Kiến trúc được xây dựng đồng bộ với toà nhà, phòng học và phòng làm việc mới, đáp ứng nhu cầu đào tạo chuyên ngành. Một dấu ấn lớn là việc hoàn thành ký túc xá SEA Games vào năm 2009 với sức chứa 4.024 sinh viên, trị giá khoảng 19 triệu USD; công trình này được Chính phủ bàn giao từ nguồn đầu tư cho Đại hội Thể thao Đông Nam Á và hiện được sử dụng làm ký túc xá phục vụ sinh viên. Ngoài ra, trường tiểu học thí điểm được xây dựng nhằm phục vụ công tác nghiên cứu và thực hành sư phạm. Đáng chú ý, cơ sở vật chất của Trường Năng khiếu và Dự bị Đại học Dân tộc Viênng Chăn cũng được đầu tư hoàn thiện; bên cạnh đó, ký túc xá sinh viên nước ngoài và Khoa tiếng Việt được xây dựng với sự hỗ trợ từ Chính phủ CHXHCN Việt Nam, góp phần nâng cao điều kiện học tập và sinh hoạt cho sinh viên trong nước và quốc tế.

Phát triển các trung tâm và hạ tầng chuyên ngành. Tiêu biểu là việc thành lập Trung tâm tiếng Nhật tại Khoa Ngôn ngữ với sự hỗ trợ của Chính phủ và nhân dân Nhật Bản thông qua JICA; xây dựng nhà kính bảo tồn hoa phong lan tại Khoa Tự nhiên và khu lưu trữ cây xanh quý tại Khoa Lâm nghiệp; đồng thời xây dựng nhà hàng thực hành cho sinh viên ngành Khách sạn – Du lịch tại Khoa Xã hội. Ngoài ra, nhà trường còn tiếp nhận 3 héc-ta đất tại huyện Văng Viêng, tỉnh Viênng Chăn để làm cơ sở nghiên cứu cho Khoa Xã hội. Bên cạnh đó, ĐHQG Lào đã chú trọng đầu tư nâng cấp điều kiện học tập và nghiên cứu. Cụ thể, 3 phòng học thạc sĩ và tiến sĩ được cải tạo và trang bị đồng bộ thiết bị giảng dạy; toà nhà học tin tại Khoa Kỹ thuật được xây dựng và nâng cấp; đồng thời tại

Khoa Luật và Quản lý Nhà nước cũng hình thành khu nghỉ ngơi và khu học tập phục vụ giảng viên và sinh viên.

Song song với việc hoàn thiện cơ sở vật chất, nhà trường còn quan tâm đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT. Trong giai đoạn này, hệ thống CNTT của Văn phòng Kế hoạch và Hợp tác quốc tế được xây dựng và củng cố; hệ thống thông tin và Website của ĐHQG Lào được cải thiện và phát triển thường xuyên. Đặc biệt, trường đã ký hợp đồng với công ty ETL để nâng tốc độ Internet từ 512 Kbps lên 2Mbps, đồng thời mở rộng kết nối với các mạng quốc tế như Mạng lưới Thông tin Xuyên Á – giai đoạn 2 (TEIN2) và Mạng lưới các trường đại học (UNINET), nhằm phục vụ hiệu quả hơn cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Những kết quả trên cho thấy sự chỉ đạo quyết liệt và đồng bộ của Đảng bộ ĐHQG Lào trong việc củng cố nền tảng vật chất và kỹ thuật, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bền vững của nhà trường trong bối cảnh đổi mới và hội nhập quốc tế.

Tóm lại, giai đoạn 2005-2010, hoạt động phát triển cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ ĐHQG Lào đã không ngừng được nâng cấp. Nhưng so với nhu cầu phát triển giáo dục và đào tạo ở ĐHQG Lào thì cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho quá trình giảng dạy và học còn nhiều bất cập và chưa đầy đủ. Điều này được thể hiện trong Báo cáo tổng kết 5 năm 2006-2010 của ĐHQG Lào nêu rõ: Trang thiết bị dạy – học chưa đáp ứng yêu cầu. Phòng học phục vụ dạy học, phòng bộ môn, phòng thí nghiệm còn thiếu; sách giáo khoa và thư viện còn nghèo nàn, chưa được chú ý đúng mức. Các thiết bị dạy học ĐHQG đã đầu tư và cùng với sự hỗ trợ của nước ngoài cũng như các tổ chức quốc tế nhưng so với nhu cầu còn thiếu bởi số lượng sinh viên tăng hàng năm [55, tr.7]. Đây là những vấn đề mà Đảng bộ ĐHQG Lào phải quan tâm lãnh đạo giải quyết.

*** Tiểu kết**

Trong 5 năm (2005-2010), Đảng bộ ĐHQG Lào đã lãnh đạo công tác đào tạo theo chủ trương của Đảng NDCM Lào và chủ trương của Đảng bộ Bộ Giáo

dục về tạo sự chuyển biến cơ bản trong sự phát triển giáo dục và đào tạo. Trong đó, nâng cao chất lượng giáo dục với nhấn mạnh vào cải thiện và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo dạy học các cấp; nâng cao trình độ kiến thức đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; khuyến khích người học giỏi làm giáo viên; cung cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị cho các trường học; đầu tư một cách phù hợp vào công tác giáo dục. Từ đó, để triển khai thực hiện chủ trương này, Đảng bộ ĐHQG Lào đã chỉ đạo xây dựng, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục; chỉ đạo nâng cao và phát triển các chương trình đào tạo các cấp kể từ cấp cao đẳng đến cấp tiến sĩ; chỉ đạo nâng cao cơ sở vật chất phục vụ dạy học tất cả là nhằm đào tạo con người trở thành NNL có chất lượng phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, công tác giáo dục và đào tạo của ĐHQG Lào, còn tồn tại những hạn chế so với đòi hỏi một trung tâm giáo dục đại học cao nhất của quốc gia. Về chương trình đào tạo đang còn là vấn đề nan giải và là thách thức, đó là việc cải tiến nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, sự tạo ra NNL chất lượng cao của ĐHQG Lào chưa đáp ứng nhu cầu của xã hội. Về cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ dạy học, so với yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo cũng như nhu cầu của sự hoạt động giảng dạy và học tập ở ĐHQG Lào thì cơ sở vật chất, trang thiết bị trong trường còn nhiều bất cập. Như vậy, những tồn tại hạn chế trên đây của Đảng bộ ĐHQG Lào cần tiếp tục tháo gỡ, khắc phục để đưa sự nghiệp lãnh đạo công tác đào tạo của Đảng bộ ĐHQG Lào tiếp tục được nâng cao, phát triển, đáp ứng được nhu cầu của CNH, HĐH và hội nhập quốc tế.

Chương 3

ĐẢNG BỘ ĐẠI HỌC QUỐC GIA LÀO LÃNH ĐẠO ĐẦY MẠNH CÔNG TÁC ĐÀO TẠO TỪ NĂM 2010 ĐẾN NĂM 2020

3.1. Những yếu tố mới tác động đến Đảng bộ Đại học Quốc gia Lào lãnh đạo công tác đào tạo từ năm 2010 đến năm 2020

3.1.1. Tình hình thế giới và trong nước

Về tình hình thế giới

Trong giai đoạn 2010-2020, tình hình thế giới có nhiều thay đổi sâu sắc, đặc biệt là sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ và kinh tế tri thức, đã tác động trực tiếp đến quá trình đổi mới giáo dục và đào tạo ở nhiều quốc gia. Những xu thế này cũng đặt ra yêu cầu mới đối với công tác lãnh đạo của Đảng bộ ĐHQG Lào trong việc nâng cao chất lượng NNL, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển. Như tài liệu đã nêu:

Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và công nghệ sinh học vật liệu mới tiếp tục có những bước phát triển nhảy vọt, ngày càng trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, thúc đẩy phát triển kinh tế tri thức, làm chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế, tạo ra những biến đổi sâu sắc trong các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Các nước đang phát triển có cả cơ hội và thách thức lớn như: có cơ hội thu hẹp khoảng cách với các nước phát triển, cải thiện vị thế của quốc gia và dân tộc. Đồng thời, cũng đứng trước nguy cơ tụt hậu ngày càng xa hơn với các nước trên thế giới nếu không tranh thủ được cơ hội và khắc phục những yếu kém của mình [75, tr.10-11].

Như vậy, những đòi hỏi và yêu cầu phát triển NNL có chất lượng ngày càng trở nên cấp bách cho sự sinh tồn của quốc gia, dân tộc, đặc biệt là đối với các nước đang phát triển và đất nước kém phát triển như Lào.

Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng tác động nhiều mặt đến sự phát triển của các quốc gia trên thế giới. Đối với các nền kinh tế, việc

tham gia vào sản xuất cũng như chuỗi giá trị toàn cầu đã trở thành điều kiện mới. Giữa các nước có sự phụ thuộc, hội nhập, cạnh tranh và hợp tác ngày càng sâu rộng, kinh tế tri thức phát triển mạnh, do đó con người và tri thức càng trở thành nhân tố quyết định sự phát triển của mỗi quốc gia.

Trước bối cảnh đó, Lào cần phải học hỏi và tham khảo kinh nghiệm từ các nước đi trước, đặc biệt là các nước có hoàn cảnh và điều kiện tương đồng; những bài học kinh nghiệm của các nước sau khủng hoảng; những cảnh báo khi tham gia hội nhập; những định hướng phát triển kinh tế trong tương lai của các nước có ý nghĩa thiết thực trong quá trình Lào đang tích cực và chủ động hội nhập với quốc tế. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng NDCM Lào đã nhận định:

Sự phát triển đang tiến hành mạnh mẽ trong bối cảnh toàn cầu hóa, vừa có sự hợp tác với nhau rộng rãi, vừa có sự cạnh tranh quyết liệt; kinh tế tri thức đang phát triển mạnh mẽ, sự tiến bộ về khoa học công nghệ ngày càng có vai trò quyết định hiệu lực, hiệu quả sản xuất và chất lượng dịch vụ, vừa là nhân tố làm cho kinh tế thế giới không ngừng tăng trưởng [49, tr.25].

Toàn cầu hóa đã và đang tác động mạnh mẽ đến sự phát triển NNL, cả về mặt tích cực và tiêu cực. Bên cạnh việc tạo ra những thời cơ cho NNL có cơ hội tiếp cận những tri thức mới, những thành tựu của khoa học và công nghệ tiên tiến thế giới tạo nên bước đột phá trong phát triển đất nước thì toàn cầu hóa và xu thế hội nhập quốc tế đặt ra yêu cầu ngày càng cao về NNL có chất lượng cao; giúp cho Lào có thể tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại làm giàu thêm văn hóa dân tộc Lào trên nền tảng những giá trị nhân văn, nhân tạo và tiến bộ.

Mặt khác, toàn cầu hóa còn có tác động tiêu cực đến sự phát triển NNL có chất lượng cao như: nguy cơ chảy máu chất xám; xuất hiện các hiện tượng tiêu cực như thực dụng, ảnh hưởng đến văn hóa kinh doanh, tham nhũng, cửa quyền...; tiềm ẩn nguy cơ khủng hoảng kinh tế - tài chính, cạnh tranh kinh tế thương mại, giành giật các nguồn tài nguyên, năng lượng, thị trường, công nghệ, nguồn vốn, NNL có chất lượng cao... của các nước ngày càng mạnh mẽ.

Về tình hình ở Lào

Trong bối cảnh phát triển chung của đất nước, việc thực hiện Chiến lược Phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2006-2010 đề tại tiền đề quan trọng cho công tác đào tạo NNL ở Lào. Báo cáo tổng kết chiến lược nêu rõ:

Sau 5 năm thực hiện Chiến lược Phát triển kinh tế - xã hội (2006-2010), Lào đã tranh thủ thời cơ, thuận lợi, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, nhất là những tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính trong khu vực và toàn cầu, nhưng Lào đã đạt được những thành tựu ở mức cao, đạt được đa số các mục tiêu lớn, mức độ sản xuất và dịch vụ đã được phát triển làm cho nền kinh tế quốc dân ngày càng vững mạnh [49, tr.59].

Tuy nhiên, sự tăng trưởng nền kinh tế chưa thật sự vững chắc, do đa số còn dựa vào khai thác và xuất khẩu tài nguyên thiên nhiên; đầu tư nhà nước vào một số dự án chưa đúng với hướng trọng điểm, thiếu hiệu quả; hiệu quả sản xuất nông nghiệp còn thấp; việc phát triển công nghiệp chế biến và công nghiệp nhẹ còn làm được ít; việc quản lý kinh tế vĩ mô một số mặt còn chưa vững chắc. Một số điểm yếu kém của các lĩnh vực văn hóa, xã hội chưa được khắc phục một cách triệt để, nhất là công tác giáo dục và đào tạo. Chất lượng NNL, cơ chế thị trường và cơ cấu hạ tầng vẫn là những vấn đề cần được quan tâm nhiều hơn nữa. Để trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại thì đối với Lào các nền tảng đó là chưa đủ. Hơn bao giờ hết, vai trò của NNL được đặt lên và trở thành một trong 4 khâu đột phá của Chiến lược Phát triển Kinh tế - Xã hội 5 năm 2011-2015.

Năm 2011, “Ngân hàng Thế giới đã nâng CHDCND Lào từ nhóm nước có thu nhập thấp (Low Income Countries) lên nhóm nước có thu nhập trung bình thấp (Lower-middle Income Countries)” [50, tr.78]. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển biến theo hướng CNH, HĐH. Hệ thống giáo dục đã được nâng cao và đi vào chiều sâu bằng coi trọng phát triển NNL là trọng tâm. Việc hội nhập kinh tế với khu vực và quốc tế ngày càng đi vào chiều sâu, đặc biệt là ngày 2-2-2013, CHDCND Lào trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được còn có một số tồn tại hạn chế như: việc thực hiện 4 đột phá của Đại hội IX của Đảng đề ra chưa thật sự sâu rộng, sự tăng trưởng kinh tế nặng về số lượng chưa đảm bảo chất lượng; đầu tư nhà nước chưa thật sự có trọng điểm, chưa có hiệu quả thích đáng; việc tạo môi trường cho đầu tư chưa đáp ứng nhu cầu của các nhà kinh doanh một cách thích đáng. Phát triển kinh tế chưa xứng đôi với phát triển văn hóa – xã hội và môi trường; mức độ phát triển còn chênh lệch giữa thành thị và vùng nông thôn; việc thực hiện các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDGs) còn một số mục tiêu chưa đạt được, cụ thể:

Mục tiêu 2 về phổ cập giáo dục tiểu học vẫn gặp khó khăn khi tỷ lệ duy trì học sinh thấp, dẫn đến nguy cơ không đạt mục tiêu vào năm 2015. Mục tiêu 5 về cải thiện sức khỏe bà mẹ cũng chưa đạt được, do tỷ lệ sinh có cán bộ y tế hỗ trợ và sinh tại cơ sở y tế còn ở mức hạn chế. Đối với Mục tiêu 6 về phòng chống HIV/AIDS, sốt rét và các bệnh dịch khác. Bên cạnh đó, Mục tiêu 7 về đảm bảo phát triển bền vững môi trường tiếp tục đối mặt với thách thức, đặc biệt là tình trạng suy giảm diện tích rừng và sự bất bình đẳng trong tiếp cận dịch vụ vệ sinh. Mục tiêu 8 về quan hệ đối tác toàn cầu cho phát triển cũng chưa có sự đảm bảo vững chắc. Ngoài ra, Mục tiêu 9 – mục tiêu riêng của Lào về xử lý bom mìn [4].

Thêm vào đó, phát triển NNL cả về số lượng và chất lượng còn chưa đủ và chưa xứng đôi với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Sự sẵn sàng để hội nhập kinh tế với khu vực và quốc tế còn chưa rộng rãi. Những hạn chế đó đặt ra yêu cầu cấp bách phải tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với phát triển NNL, nhằm đáp ứng yêu cầu của thời kỳ hội nhập sâu rộng và phát triển bền vững.

Báo cáo kinh tế - xã hội của Chính phủ CHDCND Lào giai đoạn 2016-2020 nêu rõ: “Mặc dù phải đối mặt với những khó khăn nặng nề về tài chính – tiền tệ và vấn đề nợ đọng tích lũy lâu dài, nhưng Lào đã duy trì được mức tăng trưởng bình quân 5,8%, và nâng thu nhập bình quân đầu người lên 2.664 đô la

Mỹ, so với năm 2015, tăng lên 649 đô la Mỹ” [51, tr.16]. Báo cáo cũng chỉ rõ rằng:

Các dự án đầu tư lớn trên nhiều lĩnh vực như: công trình xây dựng đường sắt Lào – Trung Quốc, dự án xây dựng đường cao tốc, các dự án năng lượng và khai thác khoáng sản, dự án xây dựng nhà máy công nghiệp chế biến nông sản, đầu tư phát triển đô thị, xây dựng các đặc khu kinh tế... tiếp tục được triển khai thực hiện và trở thành động lực chính cho sự phát triển nền kinh tế của Lào [51, tr.16].

Ngoài ra, “ngành du lịch trở thành lĩnh vực thu hút đầu tư mạnh mẽ trong xã hội và tạo bầu không khí mới trong phát triển kinh tế đất nước và các địa phương trong những năm gần đây; khu vực sản xuất – dịch vụ của nhân dân tiếp tục phát triển, đời sống nhân dân các dân tộc được cải thiện rõ rệt” [51, tr.17]. Trên cơ sở những thành tựu đó, nhiều lĩnh vực khác của nền kinh tế cũng có bước phát triển mới nhất là trong quản lý, sử dụng và khai thác tài nguyên phục vụ phát triển đất nước. Đồng thời, Báo cáo cũng nêu ra:

Đã tạo bước chuyển biến tích cực bước đầu trong quản lý sử dụng tài nguyên thiên nhiên, tạo bước chuyển biến tích cực bước đầu từ việc dựa vào khai thác tài nguyên thiên nhiên là chính sang tập trung phát huy mọi năng lực, tiềm năng cho sự phát triển của đất nước; việc sử dụng thành tựu công nghệ phục vụ xã hội và hiện đại hóa trong một số ngành sản xuất công nghiệp, dịch vụ ngân hàng, tài chính, quản lý nhà nước... đang được triển khai thực hiện tích cực và sâu rộng, tạo cơ sở và nhân tố thực tế cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa [51, tr.17].

Trong bối cảnh đất nước chuyển mình mạnh mẽ sau giai đoạn tăng trưởng kinh tế, Đảng NDCM Lào đặc biệt coi trọng việc phát triển NNL, xem đây là yếu tố trung tâm trong chiến lược phát triển bền vững. Việc phát triển NNL, khoa học và công nghệ tiếp tục được quan tâm tích cực như:

Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách phát triển NNL, khoa học và công nghệ tiếp tục được hoàn thiện. Quy mô và chất lượng giáo dục và đào tạo đã được mở rộng và được nâng lên, nhu cầu của xã hội nhờ đó cũng được đáp ứng tốt hơn. Bên cạnh phát triển kinh tế, Đảng

NDCM Lào đã lãnh đạo triển khai thực hiện chủ trương về công tác xã hội một cách phù hợp, kiên trì phát triển NNL là ưu tiên đặt biệt, việc cải cách hệ thống giáo dục quốc dân, bước đầu đã có bước thành công tích cực; nhờ đó đã có sự đổi mới trong nội dung, phương pháp giáo dục và đào tạo. Cơ cấu đào tạo cũng ngày càng hợp lý hơn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo, đồng thời cũng tập trung đầu tư cơ sở vật chất. Mạng lưới giáo dục đã được chú trọng mở rộng tới các vùng khó khăn và vùng dân tộc thiểu số. Chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý có sự phát triển. Xã hội hóa giáo dục và đào tạo đã được đẩy mạnh phát triển. Tỷ lệ học sinh, sinh viên nhập học đạt mức tương đối cao. Mức độ Nhà nước đầu tư vào ngành giáo dục và đào tạo nâng lên từ 13,21% năm 2009, lên 15,4% năm 2020 [49, tr.64].

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, còn có một số tồn tại và hạn chế cần được khắc phục. Việc giải quyết những khó khăn về mặt kinh tế - tài chính là vấn đề tồn tại lớn, chưa tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ và sâu sắc, đặc biệt là vấn đề nợ công; tình trạng chậm chạp, quản lý qua nhiều khâu và lúng túng trong việc xem xét phê duyệt cho phép mở rộng kinh doanh mới nói riêng, trong quản lý kinh tế - kinh doanh nói chung [51, tr.23]. Phần lớn doanh nghiệp trong nước còn ở tình trạng yếu kém, chưa có cơ sở sản xuất, dịch vụ và thị trường chưa ổn định; các doanh nghiệp nhà nước nhìn chung chưa có chiến lược phát triển kinh doanh dựa trên cơ chế thị trường rõ ràng, hiệu quả kinh doanh thấp và nợ nần nặng nề.

Bên cạnh đó, trong lĩnh vực phát triển NNL và giáo dục, việc nâng cao chất lượng dạy và học trong hệ thống giáo dục chưa có sự chuyển biến rõ rệt; việc xây dựng và nâng cấp chuyên môn còn chưa vững mạnh; nhiều lĩnh vực còn thiếu cán bộ kỹ thuật chuyên môn để đáp ứng nhu cầu cho các dự án phát triển; còn có tình trạng xây dựng một số chuyên ngành chuyên môn quá khả năng tuyển dụng vào vị trí việc làm trong xã hội [50, tr.27]. Mặt khác, chất lượng giáo dục và đào tạo, đặc biệt là giáo dục đại học và đào tạo nghề còn chậm cải thiện; còn thiếu lao động có chất lượng cao. Bên cạnh đó, cơ chế chính sách còn nhiều

khó khăn, có mặt chưa phù hợp với tình hình thực tế dẫn đến việc chưa thu hút được nhiều nguồn lực ngoài nhà nước tham gia vào phát triển giáo dục và đào tạo [73, tr.13]. Mặt khác, kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất còn thiếu, lạc hậu, hư hỏng. Chất lượng dạy và học ở vùng sâu vùng xa, vùng dân tộc thiểu số còn chưa cao; đội ngũ cán bộ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục còn chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội. Những hạn chế này đã ảnh hưởng đến tiến trình nâng cao chất lượng NNL của đất nước.

Song song với sự phát triển của kinh tế và giáo dục – đào tạo, lĩnh vực khoa học và công nghệ ở Lào cũng có những chuyển biến nhất định, tuy nhiên vẫn có nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Cụ thể:

Trình độ khoa học và công nghệ ở Lào còn non trẻ, nhiều lĩnh vực còn thiếu nhà khoa học có trình độ kiến thức và khả năng; cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu khoa học chưa đủ; việc phát triển NNL và đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật chuyên môn lành nghề còn chưa đủ; trong nhiều trường hợp, việc sử dụng công nghệ hiện đại trong các lĩnh vực còn là thuộc các dự án hợp tác với nước ngoài và do đầu tư của nước ngoài, đa số là sử dụng chuyên gia nước ngoài.

Hoạt động khoa học và công nghệ vẫn còn nhiều khó khăn, thể hiện ở chỗ ngành này chưa thật sự trở thành động lực để nâng cao, phát triển năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Các chính sách, giải pháp chưa đủ mạnh để khuyến khích doanh nghiệp và thu hút đầu tư tư nhân cho nghiên cứu, đổi mới và ứng dụng khoa học và công nghệ. Mức đầu tư của Nhà nước cho khoa học và công nghệ hiệu quả chưa cao. Còn rất chậm trong việc xã hội hóa của các đơn vị sự nghiệp khoa học, công nghệ công lập. Tiềm lực khoa học và công nghệ chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển.

Cơ sở hạ tầng và môi trường nghiên cứu cũng còn nhiều hạn chế. Các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia đã được sử dụng nhưng hiệu quả còn thấp, thêm vào đó hoạt động của các khu công nghệ cao cũng chưa mang lại nhiều kết quả như mong đợi. Thị trường khoa học và công nghệ phát triển còn rất chậm, nhất là việc chuyển giao công nghệ. Còn chậm đổi mới trong cơ chế quản lý khoa học và công nghệ, đặc biệt là về tài chính, tự chủ, tự chịu trách

nhệm, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài. Ngân sách nhà nước dành cho khoa học và công nghệ còn chưa thật sự hợp lý nên hiệu quả mang lại chưa cao. Đội ngũ nhân lực cho khoa học và công nghệ còn hạn chế, năng lực chưa cao, các ngành khoa học đầu ngành còn thiếu nhân lực dẫn đến số lượng sáng chế, công trình khoa học công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín còn ít.

Sự thiếu thốn lao động có chất lượng là một trong những trở ngại chính cho sự phát triển của khu vực tư nhân ở Lào. Sự thiếu hụt đó gắn liền một cách cơ bản với việc thiếu lao động có kỹ năng và không có kỹ năng, một phần là do trình độ giáo dục cung cấp từ các cơ sở giáo dục và các trường công lập còn thấp; ngoài ra, còn những vấn đề gắn với quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế nông nghiệp sang nền kinh tế công nghiệp.

Việc làm ở Lào chủ yếu thuộc lĩnh vực nông nghiệp, theo thống kê năm 2013, có 2,3 triệu người làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, 920.000 người làm việc trong lĩnh vực xây dựng và dịch vụ, 248.000 người làm việc trong lĩnh vực công nghiệp và 22.000 người làm việc trong lĩnh vực năng lượng và khai thác mỏ. Ngành nông nghiệp và công nghiệp đóng góp 3.7% vào tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa mà có sự tăng trưởng 6,5% năm 2018, nhưng vẫn còn thiếu nhà kỹ thuật chuyên môn được đào tạo trong hai lĩnh vực này [5, tr.18].

Như vậy, với những thành tựu 10 năm (2010-2020) phát triển kinh tế - xã hội đã tạo nhiều thuận lợi cho đất nước đổi mới, phát triển với nhịp độ nhanh. Nhưng bên cạnh đó, Lào vẫn đang đứng trước nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới. Bối cảnh lịch sử trên, đặt ra yêu cầu cấp bách cần phải coi trọng NNL có chất lượng cao làm lực lượng đi đầu để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đáp ứng nhu cầu CNH, HĐH và hội nhập quốc tế, đưa đất nước thoát khỏi tình trạng kém phát triển vào năm 2020.

3.1.2. Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh công tác giáo dục – đào tạo

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX năm 2011, Đảng NDCM Lào thông qua Chiến lược Phát triển Kinh tế - Xã hội lần thứ VII, (2011-2015), với mục tiêu:

Tiếp tục đẩy mạnh kinh tế quốc dân tăng trưởng ổn định và liên tục, đạt Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDGs), xây dựng cơ sở hạ tầng cần thiết để đưa đất nước thoát khỏi tình trạng kém phát triển vào năm 2020, cũng như đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển nhanh và bền vững; tạo sự hài hòa và cân đối giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường bền vững; đảm bảo ổn định chính trị, an ninh, trật tự xã hội vững chắc và chủ động hội nhập với khu vực và quốc tế [49, tr.71].

Phát triển và nâng cao chất lượng NNL được Đảng xác định là: “NNL chất lượng cao là yếu tố quyết định đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng và là lợi thế cạnh tranh quan trọng nhất, đảm bảo cho phát triển hiệu quả và bền vững” [49, tr.70]. Những khâu đột phá này chính là bước ngoặt quan trọng nhằm tập trung nâng cao sức mạnh nội sinh như tri thức - trí tuệ của dân tộc Lào để thích ứng phát triển trong một thế giới năng động của thời đại khoa học và công nghệ phát triển như vũ bão và chỉ có như vậy, nền kinh tế Lào mới có được sự tăng trưởng nhanh, hiệu quả, có chất lượng và bền vững, mới có thể đưa đất nước thoát khỏi tình trạng kém phát triển.

Đại hội chỉ rõ: “Tiếp tục xây dựng con người Lào trở thành những công dân tốt, có trình độ học vấn và kiến thức chuyên môn, kỹ năng lao động cao hơn, có khả năng sáng tạo và sử dụng khoa học và công nghệ hiện đại để phát triển đất nước, hội nhập khu vực và quốc tế” [49, tr.140].

Để thực hiện khâu đột phá “Phát triển NNL có chất lượng”, Đảng đã đề ra chủ trương:

Coi công tác giáo dục và phát triển NNL là yếu tố quan trọng của sự phát triển, đảm bảo cho giáo dục không ngừng mở rộng và tăng trưởng cả về số lượng và chất lượng, tiếp tục tích cực cải cách hệ thống giáo dục quốc dân, nâng cao chất lượng các cơ sở giáo dục nghề

ng nghiệp và các ngành nghề nhằm tạo ra các loại hình nhân lực như công nhân chuyên nghiệp, kỹ thuật viên, nhà chuyên môn, kỹ sư, nhà quản lý - quản trị, doanh nhân, quản đốc, giám đốc, chuyên gia nông - lâm nghiệp, vv... cho phù hợp với nhu cầu thực tế của từng lĩnh vực công việc để có thể làm việc ổn định và có thu nhập cao hơn. Điều quan trọng là phải đảm bảo rằng giáo dục có thể đạt được các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDGs) [49, tr.78].

Bên cạnh đó, Đảng còn nêu rõ định hướng chiến lược phát triển NNL trong thời kỳ hội nhập đó là, trước hết, cần phải xây dựng các loại hình nhân sự đa dạng như công nhân chuyên nghiệp, kỹ thuật viên, nhà chuyên môn, kỹ sư, nhà quản lý - quản trị, doanh nhân, quản đốc, giám đốc, vv. Đào tạo cho họ có đủ chất lượng và số lượng để đáp ứng được yêu cầu của các nhiệm vụ công việc trong tổ chức đảng, nhà nước và toàn xã hội. Đảng tiếp tục thực hiện chủ trương thúc đẩy sự tham gia của các thành phần kinh tế và nhân dân vào việc mở rộng giáo dục quốc dân, nhất là giáo dục chuyên nghiệp các cấp trên các lĩnh vực phù hợp với cơ cấu kinh tế và chiến lược phát triển của đất nước. Thực hiện hiệu quả định hướng trên sẽ tạo được yếu tố nội sinh của NNL, cơ sở bền vững cho phát triển và hội nhập. Xây dựng và phát triển con người là cách để đi tắt đón đầu sự phát triển của thế giới.

Như vậy, Đại hội lần thứ IX của Đảng đã đặc biệt quan tâm đến phát triển NNL, nhất là phát triển ngành giáo dục và đào tạo, xem đây là một trong bốn khâu quan trọng trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội lần thứ VII, (2011-2015). Ngoài ra, Đảng còn xác định phát triển NNL có trọng tâm, trọng điểm; coi trọng phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, đội ngũ chuyên gia, quản trị doanh nghiệp giỏi, lao động lành nghề và cán bộ khoa học, công nghệ đầu đàn. NNL đã bắt đầu có sự phân loại rõ ràng, cụ thể, từ đó có những chiến lược phát triển phù hợp đối với từng đối tượng NNL.

Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng đã ban hành tài liệu phổ biến và giải thích nội dung Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng NDCM Lào. Trong Phần II của tài liệu, liên quan đến định hướng và nhiệm vụ trọng tâm trong 5 năm tới (2011-2015), đã nhấn mạnh rõ về nhiệm vụ và công

việc trọng tâm trong lĩnh vực xã hội – văn hoá [12, tr.45-48]. Đại hội IX nhấn mạnh rằng:

Cần phát triển lĩnh vực xã hội – văn hoá tương xứng với sự phát triển kinh tế; xây dựng đời sống tinh thần văn minh song hành cùng với việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần. Để thực hiện thắng lợi phương hướng đã đề ra, Đảng cần chú trọng một số nhiệm vụ trọng tâm như sau: phấn đấu hoàn thành các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ (MDGs) vào năm 2015; xem xét việc phát triển hệ thống giáo dục quốc gia là trung tâm của sự phát triển trong lĩnh vực xã hội – văn hoá. Việc phát triển giáo dục và đào tạo con người chính là trung tâm của sự phát triển xã hội, phù hợp với định hướng phát triển bền vững, tức là phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa. Định hướng cơ bản của Đảng NDCM Lào về phát triển giáo dục là tiếp tục cải cách hệ thống giáo dục quốc gia để nâng cao chất lượng, đồng thời mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục một cách toàn diện hơn, đặt biệt chú trọng đến các dân tộc thiểu số, phụ nữ và người có hoàn cảnh khó khăn. Bảo đảm giáo dục phát triển toàn diện theo 5 nguyên tắc: đức, trí, mỹ, thể, lao – mang bản sắc dân tộc, hiện đại và hội nhập [49, tr.34-35].

Cụ thể hóa những chủ trương mà Đảng đã đề ra, Nhà nước đã có chính sách “khuyến khích và thúc đẩy cá nhân, pháp nhân, các tổ chức trong và ngoài nước đầu tư phát triển nền giáo dục quốc dân và phát triển giáo dục và đào tạo phải lấy chất lượng là chính...” [19, tr.23]. Trong mục tiêu cải cách hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn II (2011-2015) đã ghi rõ:

Xây dựng và đào tạo con người Lào có kiến thức chuyên môn phù hợp với cơ cấu kinh tế - xã hội của đất nước; nâng cao chất lượng chương trình đào tạo của giáo dục đại học có trình độ ngang tầm với khu vực để có thể hội nhập với quốc tế; xây dựng mạng lưới để hội nhập với các cơ sở giáo dục đại học của các nước trong khu vực và thế giới; xây dựng chiến lược phát triển giáo dục đại học [19, tr.28-29].

Trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia 5 năm lần thứ VII (2011-2015):

Chính phủ xác định giáo dục là yếu tố then chốt và trụ cột của phát triển NNL, đồng thời coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực trung tâm trong quá trình CNH, HĐH và phát triển bền vững. Trọng tâm của định hướng này là đào tạo NNL Lào có trí thức, phẩm chất chính trị - đạo đức, tầm nhìn tiến bộ, sức khỏe tốt, biết giữ gìn giá trị văn hoá và tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại. Bên cạnh đó, Chính phủ nhấn mạnh nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp và đào tạo chuyên môn để hình thành đội ngũ nhân lực đa dạng, từ công nhân kỹ thuật, thợ lành nghề đến kỹ sư, nhà khoa học, cán bộ quản lý và chuyên gia, phù hợp với nhu cầu thực tiễn, bảo đảm việc làm ổn định và thu nhập ngày càng cao. Mục tiêu cuối cùng là nâng cao tri thức, năng lực và đời sống tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân, tạo điều kiện để họ tham gia tích cực vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước [75, tr.127-128].

Nội dung Nghị quyết Đại hội IX của Đảng NDCM Lào, chính sách của Nhà nước Lào là kim chỉ nam, là định hướng quan trọng, giúp Đảng bộ ĐHQG Lào xác định rõ định hướng, nhiệm vụ và giải pháp chiến lược trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Những quan điểm chỉ đạo trong tài liệu phổ biến của Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng không chỉ đề cao vai trò trung tâm của giáo dục trong phát triển văn hoá – xã hội, mà còn nhấn mạnh đến yêu cầu phát triển toàn diện con người, phù hợp với định hướng phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Trên cơ sở đó, Đảng bộ ĐHQG Lào đã vận dụng làm nền tảng để xây dựng chủ trương, đường lối phù hợp với chức năng là trung tâm đào tạo NNL chất lượng cao, phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước theo con đường XHCN.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X năm 2016, Đảng đã thông qua Chiến lược Phát triển kinh tế - xã hội (giai đoạn 2016-2020), với mục tiêu:

Phát triển cân đối giữa phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội và bảo vệ môi trường bằng cách coi sự phát triển kinh tế làm trung tâm, sự phát triển văn hóa – xã hội là mục tiêu của sự phát triển, coi phát triển NNL

là nhân tố quyết định sự phát triển của đất nước và coi bảo vệ môi trường là một yêu cầu tất yếu” [50, tr.87].

Trên cơ sở mục tiêu tổng quát đó, phát triển NNL được Đảng xác định là:

Phát triển NNL có chất lượng theo hướng chú trọng phát triển con người có phẩm chất đạo đức cách mạng, có kiến thức, có tri thức, có trí tuệ, có sức khỏe dồi dào và thân thể mạnh mẽ bằng cách giáo dục và đào tạo về tư tưởng chính trị, quản lý và xây dựng cán bộ, người lao động; hoàn thiện và cải cách hệ thống giáo dục, cân đối và nâng cao hiệu quả lao động, đẩy mạnh công tác dưỡng sinh, thể dục thể thao, nâng cao giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc và các dòng tộc” [50, tr.89].

Để thực hiện chiến lược phát triển NNL có chất lượng, Đảng đã đề ra chủ trương:

Tiếp tục đặc biệt chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, các nhà chuyên gia, nhà quản trị kinh doanh, lao động tay nghề có kỹ năng, nhà khoa học, công nghệ. Xây dựng và đào tạo NNL đáp ứng nhu cầu đa dạng, đa tầng của ngành công nghệ cũng như trình độ phát triển các lĩnh vực, ngành nghề. Phải phối hợp chặt chẽ giữa các doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động với cơ sở đào tạo và nhà nước nhằm phát triển NNL phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước” [50, tr.106].

Đại hội X của Đảng nêu rõ: “Coi việc phát triển NNL là yếu tố quyết định sự phát triển của đất nước trong giai đoạn mới, quản lý và phát triển xã hội một cách sáng tạo nhằm tạo ra một xã hội văn minh và công bằng”. Trong giai đoạn 5 năm (2016-2020) Đảng đã xác định phương hướng:

Tiếp tục tập trung đẩy mạnh những thành công của cải cách hệ thống giáo dục quốc dân, cũng như phát triển NNL theo 3 đặc trưng và 5 nguyên tắc của giáo dục quốc dân cho có chất lượng theo tiêu chuẩn của khu vực, quốc tế và hiện đại; tiếp tục xây dựng con người Lào thành công dân tốt, có trách nhiệm với xã hội, với nghĩa vụ công dân,

có ý thức tôn trọng pháp luật, yêu những điều tốt đẹp và đúng đắn, đồng thời, kiên quyết chống những quan điểm chán nản, lạc hậu, sai trái, giảm sút về đạo đức; có trình độ học vấn, có kiến thức chuyên môn và kỹ năng làm việc ngày càng cao, có năng lực đổi mới sáng tạo và sử dụng khoa học công nghệ hiện đại đặc biệt là sự phát triển hệ thống công nghệ thông tin và truyền thông (ICT)” [50, tr.45-46].

Để triển khai phương hướng của Đảng về nâng cao chất lượng giáo dục, Nghị quyết của Quốc hội về việc thông qua Luật Giáo dục Đại học (số 19/QH, phiên họp thường kỳ ban hành ngày 11/11/2020 đã xác định rõ ràng:

Chiến lược phát triển giáo dục đại học tại Phần II của văn bản luật. Theo đó, Điều 8 nhấn mạnh rằng chiến lược phát triển giáo dục đại học là quá trình xác định tầm nhìn, định hướng tổng thể, mục tiêu, kỳ vọng, nội dung chiến lược, kế hoạch và các dự án nhằm giải quyết những vấn đề mang tính ưu tiên trong lĩnh vực giáo dục đại học một cách chất lượng, công bằng và phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch phát triển NNL quốc gia theo từng giai đoạn cụ thể.[53, tr.4-5],

Tại Điều 9, Luật quy định rõ Bộ Giáo dục và Thể thao là cơ quan chủ trì trong việc nghiên cứu, xây dựng và tổng hợp chiến lược phát triển giáo dục đại học. Bộ có trách nhiệm tổng hợp các chiến lược từ các cơ sở giáo dục đại học và các đơn vị liên quan, xây dựng thành một chiến lược chương trình Chính phủ xem xét và phê duyệt.

Điều 10 xác định 5 nội dung trọng tâm trọng tâm trong chiến lược phát triển giáo dục đại học, bao gồm: 1) Xây dựng và phát triển NNL có phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, kỷ luật, tri thức, năng lực và thể chất tốt, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và thị trường lao động từng thời kỳ; 2) Cải thiện chất lượng giảng dạy và học tập, phát huy tiềm năng quốc gia và địa phương; 3) Thúc đẩy nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, cung cấp dịch vụ chuyên môn và phát triển các dự án sáng tạo trí tuệ; 4) Cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng, nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành giáo dục đại học; 5) Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế nhằm hội nhập sâu rộng và bền vững.

Tóm lại, nhằm cụ thể hoá phương hướng của Đảng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, Nghị quyết số 19/QH về Luật Giáo dục Đại học (ban hành ngày 11/11/2020) đã xác định rõ Chiến lược phát triển giáo dục đại học là một nhiệm vụ then chốt, có định hướng tổng thể, mục tiêu cụ thể và phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội cũng như nhu cầu NNL quốc gia. Bộ Giáo dục và Thể thao giữ vai trò chủ trì trong việc xây dựng và trình chiến lược này lên Chính phủ. Chiến lược gồm 5 nội dung chính: phát triển NNL toàn diện; nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo; cải tiến hệ thống quản lý, đảm bảo chất lượng; và mở rộng hợp tác trong và quốc tế. Đây là nền tảng quan trọng để xây dựng một nền giáo dục đại học hiện đại, công bằng và hiệu quả.

Tại Lễ kỷ niệm 25 năm ngày thành lập ĐHQG Lào (1995-2020), đồng chí Thongloun Sisoulith – Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch nước CHDCND Lào đã biểu dương và đánh giá cao những thành tựu phát triển của ĐHQG Lào, đồng thời, có những chỉ đạo về hoạt động của ĐHQG Lào trong thời gian tới. Theo chỉ đạo của Đồng chí, ĐHQG Lào sẽ tiếp tục giữ vai trò là cơ sở giáo dục đại học hàng đầu của đất nước trong việc góp phần xây dựng và phát triển NNL, một nhiệm vụ lớn đặt ra nhằm thực hiện thành công định hướng là:

Xây dựng con người Lào có đủ năng lực toàn diện, trở thành lực lượng nòng cốt thúc đẩy sự phát triển đất nước theo các nghị quyết của Đảng”. Định hướng trọng tâm bao gồm: 1) Tiếp tục cải tiến và phát triển ĐHQG Lào trở thành một cơ sở giáo dục đại học hàng đầu của đất nước, đạt tiêu chuẩn và chất lượng tiệm cận với các quốc gia trong khu vực và quốc tế, có tính làm chủ và năng lực cạnh tranh trong việc hội nhập quốc tế; 2) Xây dựng ĐHQG Lào trở thành trung tâm học tập và truyền bá tri thức trong các lĩnh vực khác nhau; 3) Trở thành nơi cung cấp đội ngũ nhân lực chất lượng cao cho công cuộc phát triển đất nước trong thời kỳ mới và các nhiệm vụ khác [41, tr.4].

Phát biểu chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Thongloun Sisoulith đã xác định rõ định hướng phát triển ĐHQG Lào trở thành cơ sở giáo dục hàng đầu, trung tâm tri thức và nguồn cung cấp nhân lực chất lượng cao – là cơ sở quan

trọng để nhà trường vận dụng trong xây dựng kế hoạch phát triển giai đoạn tiếp theo.

Trên cơ sở tầm nhìn và chiến lược do Chính phủ đề ra và nhằm nâng cao chất lượng phát triển NNL của CHDCND Lào cho hội nhập với các nước trong khu vực, Đại hội Đảng bộ Bộ Giáo dục và Thể thao lần thứ VIII (năm 2015), đã nêu rõ:

Đến năm 2030, tất cả công dân Lào sẽ nhận được giáo dục có chất lượng một cách công bằng và bình đẳng để họ có thể phát triển bản thân của mình thành những công dân tốt của đất nước, có đủ tư cách đạo đức, có sức khỏe dồi dào, có khả năng tri thức cao, có chuyên nghiệp để phát triển đất nước thành đất nước văn minh bền vững, có thể hội nhập, cạnh tranh với khu vực và thế giới” [72, tr.29].

Trên cơ sở tầm nhìn đó, Đảng bộ đã xác định 3 phương hướng như: 1) Phát triển giáo dục theo 3 đặc trưng 5 nguyên lý giáo dục cùng với đảm bảo kỹ năng, khả năng kiến thức, năng lực sử dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin truyền thông và ngoại ngữ một cách hiệu quả. 2) Phát triển giáo dục thể thao thành nhiệm vụ trọng tâm nhằm phát triển NNL được phát triển toàn diện, có chất lượng tốt hơn và có cơ hội học tập suốt đời để phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững. 3) Tập trung đào tạo NNL có chất lượng, có sức khỏe dồi dào, có kỹ năng và chuyên nghiệp để có thể đáp ứng nhu cầu của doanh nhân trong từng giai đoạn cả về số lượng và chất lượng. Trong những nội dung phương hướng trên, phát triển giáo dục để nâng cao chất lượng NNL được Đảng bộ xác định là yếu tố quyết định sự phát triển đất nước, xây dựng lực lượng lao động lành nghề, có kỷ luật, chăm chỉ, kiên nhẫn, đào tạo các nhà chuyên gia chuyên nghiệp, nhà kỹ thuật, tạo sự vững mạnh cho công chức, viên chức, doanh nghiệp, doanh nhân, nâng cao năng lực cạnh tranh với khu vực và quốc tế.

Việc xác định chiến lược phát triển ngành giáo dục và thể thao đến năm 2025 là xây dựng trên cơ sở chiến lược phát triển NNL quốc gia đến năm 2025 và trên cơ sở tầm nhìn phát triển ngành giáo dục và thể thao đến năm 2030. Đảng bộ Bộ giáo dục và Thể thao đã xác định 5 chiến lược chính trong sự phát triển giáo dục và thể thao đến năm 2025 là: *Một là*, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông cả trong và ngoài nhà trường để làm cho mọi học sinh có đủ phẩm

chất đạo đức, có kiến thức và năng lực để tiếp tục học nghề và giáo dục đại học; *Hai là*, nâng cao chất lượng đào tạo và nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên một cách toàn diện; *Ba là*, xây dựng và phát triển lực lượng lao động cho phù hợp với sự tăng trưởng kinh tế - xã hội; *Bốn là*, cải thiện hệ thống quản lý và điều hành giáo dục bằng nhấn mạnh chú trọng phát triển năng lực cán bộ quản lý giáo dục và thể thao các cấp; *Năm là*, cải thiện và phát triển thể dục thể thao một cách tiên tiến và vững mạnh, có khả năng hợp tác, liên kết, cạnh tranh với khu vực và quốc tế. Từ đó, Đảng bộ đã đề ra Kế hoạch Phát triển giáo dục 5 năm (2016-2020), với mục tiêu: “đến năm 2020, ngành giáo dục và thể thao ở CHDCND Lào có cơ cấu và NNL phù hợp để góp phần mang lại những lợi ích cho đất nước từ tăng trưởng kinh tế và đưa đất nước thoát khỏi tình trạng kém phát triển” [72, tr.30]. Chiến lược và mục tiêu phát triển giáo dục trên chính là yếu tố quyết định nhằm tập trung nâng cao sức mạnh đào tạo NNL như tri thức, trí tuệ của người Lào để thích ứng và phát triển trong thời đại khoa học và công nghệ và chỉ có như vậy, đất nước mới có thể thoát khỏi tình trạng kém phát triển vào năm 2020.

Trên cơ sở nhận thức sâu sắc vai trò trung tâm của giáo dục và đào tạo trong phát triển đất nước, Đảng bộ Bộ Giáo dục và Thể thao đã đề ra chủ trương phát triển NNL có chất lượng nhằm hỗ trợ sự phát triển kinh tế - xã hội theo hướng xanh và bền vững – một xu thế phát triển tất yếu và phù hợp với tầm nhìn toàn cầu [56, tr.34]. Trong 5 năm (2016-2020), Đảng bộ đã lãnh đạo triển khai nhiều biện pháp đồng bộ như:

Tích cực nghiên cứu lý luận và kinh nghiệm quốc tế về phát triển xanh, tích hợp các nội dung liên quan vào chương trình đào tạo ở mọi cấp học, đẩy mạnh giáo dục nghề nghiệp, tăng cường hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp, mở rộng các ngành đào tạo gắn với môi trường, nông nghiệp sạch, công nghệ sinh học, quản lý tài nguyên và du lịch bền vững. Đồng thời, chú trọng giáo dục trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM) và khuyến khích đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học – công nghệ vào thực tiễn [56, tr.35].

Những nỗ lực này đã bước đầu tạo chuyển biến tích cực, tuy nhiên cũng cho thấy còn nhiều thách thức trong cơ chế, nguồn lực và chất lượng đào tạo. Do đó, Đảng bộ xác định cần tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn dân, huy động sự tham gia của toàn xã hội, tạo nền tảng vững chắc cho quá trình phát triển đất nước theo định hướng xanh, bền vững và hội nhập.

3.1.3 Sự phát triển và mở rộng của Đại học Quốc gia Lào về cơ cấu tổ chức và tổ chức Đảng (2010-2020)

Trong giai đoạn 2010-2020, cùng với quá trình đẩy mạnh đổi mới giáo dục đại học và hội nhập quốc tế, ĐHQG Lào bước vào một giai đoạn phát triển mới với những biến đổi quan trọng cả về quy mô, cơ cấu tổ chức và hệ thống tổ chức Đảng. Đây là giai đoạn nhà trường không chỉ tiếp tục mở rộng về số lượng đơn vị đào tạo mà còn từng bước kiện toàn mô hình tổ chức, nâng cao năng lực quản lý và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước.

Về cơ cấu tổ chức chuyên môn, trên nền tảng hệ thống các khoa đã được hình thành trước năm 2010, ĐHQG Lào tiếp tục điều chỉnh, mở rộng và hoàn thiện mạng lưới các đơn vị đào tạo, nghiên cứu. Một dấu mốc quan trọng là ngày 15/8/2014, Chính phủ Lào ban hành Nghị định tách Khoa Thủy lợi ra khỏi Khoa Kỹ thuật, thành lập Khoa Thủy lợi độc lập, trở thành khoa thứ 12 trong hệ thống ĐHQG Lào. Việc tách khoa này phản ánh yêu cầu phát triển chuyên sâu trong đào tạo kỹ thuật – hạ tầng, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn mới. Tiếp đó, năm 2016, Khoa Thể dục – Thể thao được tách ra từ Khoa Sư phạm, trở thành khoa thứ 13 của trường, nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực giáo dục thể chất và thể thao định hướng đổi mới giáo dục toàn diện.

Như vậy, đến năm 2020, ĐHQG Lào đã hình thành hệ thống 13 khoa, được phân bố tại nhiều khu vực khác nhau của thủ đô Viêng Chăn như Đông Đốc, Na Bông, Sốc Pa Luang, Đôn Nốt Khum và Tạt Thong. Song song với sự phát triển của hệ thống các khoa chuyên môn, bộ máy hành chính – quản lý của ĐHQG Lào cũng từng bước được kiện toàn và hoàn thiện. Từ 9 văn phòng trong giai đoạn trước, đến năm 2020, nhà trường đã có 11 văn phòng chức năng, bao gồm: Văn phòng Tổ chức cán bộ, Văn phòng Kế hoạch – Tài chính, Văn phòng Đào

tạo, Văn phòng Sau đại học, Văn phòng Hợp tác quốc tế, Văn phòng Nghiên cứu khoa học và Dịch vụ chuyên môn, Văn phòng Quản lý sinh viên, Văn phòng Thanh tra, Văn phòng Quản lý ký túc xá, Văn phòng Quản lý nhà ở và dịch vụ, cùng Văn phòng ĐHQG Lào (chi tiết xem Phụ lục 3). Việc hoàn thiện hệ thống văn phòng chức năng đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và hỗ trợ trực tiếp cho công tác đào tạo của nhà trường.

Cùng với các khoa chuyên môn và hệ thống văn phòng, mạng lưới các viện, trung tâm và đơn vị trực thuộc ĐHQG Lào cũng được mở rộng và phát triển, tiêu biểu như Viện Phát triển Nguồn nhân lực Lào – Nhật Bản, Viện Khổng Tử, Trung tâm Công nghệ thông tin, Trung tâm Nghiên cứu Châu Á, Trung tâm Đào tạo từ xa và thường xuyên, Trung tâm Phát triển giáo viên và Thư viện Trung tâm. Sự phát triển các đơn vị này đã góp phần quan trọng vào việc đa dạng hoá loại hình đào tạo, nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học và tăng cường hợp tác quốc tế của ĐHQG Lào trong giai đoạn 2010-2020.

Gắn liền với quá trình phát triển về cơ cấu tổ chức chuyên môn, hệ thống tổ chức Đảng trong ĐHQG Lào cũng từng bước được củng cố và mở rộng tương ứng. Sau khi được Ban Bí thư Trung ương Đảng NDCM Lào quyết định nâng cấp thành Đảng bộ cấp trên cơ sở, tương đương Đảng bộ cấp huyện vào năm 2009, Đảng bộ ĐHQG Lào bước vào giai đoạn phát triển mới với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được mở rộng. Trong giai đoạn 2010-2020, tổ chức Đảng tại ĐHQG Lào không ngừng được kiện toàn, bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, toàn diện đối với toàn bộ hoạt động của nhà trường.

Theo số liệu thống kê của Ban Xây dựng Đảng, trong giai đoạn 2010-2020, số lượng tổ chức Đảng trong ĐHQG Lào có xu hướng tăng lên rõ rệt. Cụ thể, trong năm học 2010-2011, toàn ĐHQG Lào có 11 Đảng bộ cơ sở và 65 chi bộ, với tổng số 76 tổ chức Đảng; đến năm học 2015-2016, số lượng Đảng bộ cơ sở tăng lên 12 tổ chức, tổng số tổ chức Đảng đạt 77. Trong các năm học tiếp theo, hệ thống tổ chức Đảng tiếp tục được củng cố và mở rộng; đến năm học 2019-2020, ĐHQG Lào có 17 Đảng bộ cơ sở và 78 chi bộ, nâng tổng số tổ chức Đảng các cấp lên 95 tổ chức [10]. Cùng với sự gia tăng về số lượng tổ chức, đội ngũ đảng viên cũng không ngừng phát triển, cả về quy mô và cơ cấu, phản ánh sự

mở rộng của đội ngũ cán bộ, giảng viên, viên chức và người học trong toàn ĐHQG Lào.

Việc mở rộng và kiện toàn hệ thống tổ chức Đảng gắn liền với quá trình phát triển cơ cấu tổ chức của nhà trường đã tạo ra những điều kiện chính trị - tổ chức quan trọng cho công tác lãnh đạo đào tạo. Mạng lưới tổ chức phân bố rộng khắp tại các khoa, viện, trung tâm và đơn vị trực thuộc, giúp Đảng bộ ĐHQG Lào tăng cường khả năng nắm bắt tình hình, kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai các chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo. Đồng thời, sự phát triển này cũng đặt ra những yêu cầu mới đối với phương thức lãnh đạo, năng lực quản lý và điều hành công tác đào tạo trong điều kiện quy mô nhà trường ngày càng mở rộng và cơ cấu tổ chức ngày càng đa dạng.

Như vậy, trong giai đoạn 2010-2020, sự phát triển và mở rộng của ĐHQG Lào về cơ cấu tổ chức và tổ chức Đảng vừa tạo ra những thuận lợi cơ bản, vừa đặt ra những yêu cầu mới đối với vai trò lãnh đạo của Đảng bộ trong công tác đào tạo. Đây chính là một trong những yếu tố quan trọng tác động trực tiếp đến việc Đảng bộ ĐHQG Lào lãnh đạo đẩy mạnh công tác đào tạo trong giai đoạn này.

3.2. Chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng bộ Đại học Quốc gia Lào về đẩy mạnh công tác đào tạo từ năm 2010 đến năm 2020

3.2.1. Chủ trương của Đảng bộ ĐHQG Lào về công tác đào tạo trước yêu cầu mới

Là một Đảng bộ tương đương Đảng bộ cấp huyện, với chức năng, nhiệm vụ được giao, Đảng bộ ĐHQG Lào đã chủ trương đẩy mạnh lãnh đạo công tác đào tạo. Từ năm 2010, quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII, Nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng NDCM Lào, Nghị quyết Đại hội lần thứ VII, Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng bộ Bộ Giáo dục và Thể thao, kế hoạch chiến lược cải cách hệ thống giáo dục quốc dân (cải cách giáo dục giai đoạn 2), trong bối cảnh có nhiều thách thức, Đảng bộ ĐHQG Lào đã đề ra những nhiệm vụ cụ thể để lãnh đạo công tác đào tạo.

Trong Đại hội lần thứ III (2010), Đảng bộ ĐHQG Lào đã đề ra chủ trương về công tác đào tạo và phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giai đoạn 2010-2015, trong đó nhấn mạnh rằng, để thực hiện thắng lợi chiến lược cải cách hệ thống giáo dục quốc dân và nâng cao vai trò trung tâm đào tạo – nghiên cứu của ĐHQG Lào, nhiệm vụ đào tạo và phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giữ vai trò then chốt. Vì vậy, trong nhiệm kỳ 2010-2015, Đảng bộ đã đề ra nhiều chủ trương, vừa mang tính cấp bách, vừa có ý nghĩa chiến lược lâu dài.

Trước hết, về xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên, Đảng bộ nhấn mạnh chủ trương nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ theo cả hai hướng: phát triển số lượng nhằm đáp ứng quy mô đào tạo ngày càng tăng và nâng cao trình độ chuyên môn để đạt chuẩn khu vực, quốc tế. Theo đó, Đảng bộ chỉ đạo tiếp tục cử cán bộ, giảng viên đi đào tạo ngắn hạn, dài hạn ở trong nước và nước ngoài, đặc biệt là chương trình thạc sĩ và tiến sĩ; đồng thời, tăng cường các khoá bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin.

Thứ hai, về đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý, Đảng bộ xác định phát triển đội ngũ quản lý đại học có bản lĩnh chính trị, năng lực quản lý hiện đại và khả năng điều hành hiệu quả là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển bền vững. Do đó, các cán bộ chủ chốt được tạo điều kiện học tập lý luận chính trị, bồi dưỡng về quản lý giáo dục đại học, đồng thời tham gia các chương trình hợp tác quốc tế để tiếp cận phương pháp quản lý tiên tiến. Song song, Đảng bộ chú trọng xây dựng quy hoạch cán bộ kế thừa, bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục và vững vàng giữa các thế hệ.

Thứ ba, về phẩm chất chính trị, đạo đức và trách nhiệm xã hội, Đảng bộ nhấn mạnh đào tạo đội ngũ giảng viên, các bộ quản lý không chỉ dừng lại ở trình độ chuyên môn mà còn phải gắn liền với việc rèn luyện lập trường chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức cách mạng, tinh thần trách nhiệm và ý thức gương mẫu. Đây là yêu cầu quan trọng nhằm bảo đảm đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý của ĐHQG Lào vừa “hồng” vừa “chuyên”, đủ sức dẫn dắt sinh viên và hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao phó.

Nhìn chung, các chủ trương mà Đảng bộ ĐHQG Lào đề ra tại Đại hội lần thứ III về công tác đào tạo và phát triển đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý của trường đã xác định rõ định hướng xây dựng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý có trình độ cao, phẩm chất chính trị trong sáng, năng lực quản lý hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục quốc gia và hội nhập quốc tế. Đây là bước đi chiến lược, góp phần khẳng định vai trò của ĐHQG Lào trong công cuộc đào tạo NNL chất lượng cao cho sự nghiệp phát triển đất nước giai đoạn 2010-2015 và những năm tiếp theo.

Trong nghị quyết của Đại hội lần thứ III (2010), Đảng bộ ĐHQG Lào đã khẳng định đào tạo là nhiệm vụ trọng tâm, gắn trực tiếp với sứ mệnh phát triển NNL chất lượng cao cho đất nước. Trong nhiệm kỳ 2010-2015, Đảng bộ đã đề ra những chủ trương liên quan đến việc chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ đào tạo, tập trung vào chỉ đạo xây dựng chương trình đào tạo, chỉ đạo công tác tuyển sinh và tổ chức các hoạt động đào tạo. Về xây dựng chương trình đào tạo, Đảng bộ nhấn mạnh chủ trương đổi mới và phát triển hệ thống chương trình ở tất cả các trình độ, từ đại học đến sau đại học. Các khoa, ngành được giao nhiệm vụ vừa cải tiến chương trình cũ cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn, vừa xây dựng chương trình mới theo chuẩn mực khu vực và quốc tế. Bên cạnh đó, Đảng bộ chỉ đạo áp dụng mô hình đào tạo theo hệ thống tín chỉ và triển khai cải cách cấu trúc đào tạo từ mô hình 1+4 sang 0+4, đảm bảo tính linh hoạt, hiện đại và gắn kết chặt chẽ với nhu cầu nhân lực của xã hội. Về công tác tuyển sinh, Đảng bộ xác định mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng tuyển sinh là nhiệm vụ chiến lược nhằm tạo điều kiện cho nhiều tầng lớp nhân dân có cơ hội tiếp cận giáo dục đại học. Công tác tuyển sinh phải điều chỉnh theo hướng vừa tăng số lượng sinh viên, vừa bảo đảm phù hợp với năng lực đào tạo của nhà trường và nhu cầu phát triển nhân lực quốc gia. Về tổ chức các hoạt động đào tạo, Đảng bộ đề ra chủ trương tăng cường quản lý và cải tiến phương pháp giảng dạy – học, coi trọng sự kết hợp giữa đào tạo và nghiên cứu khoa học, giữa đào tạo trong nước và hợp tác quốc tế. Các khoa, trung tâm trực thuộc được chỉ đạo nâng cao tính gắn kết giữa lý thuyết và thực hành, chú trọng phát triển kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm cho sinh viên. Đồng thời, Đảng bộ cũng khuyến khích áp dụng CNTT, đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng hiện đại, lấy người học làm trung tâm.

Bên cạnh các nhiệm vụ đào tạo, Đại hội lần thứ III của Đảng bộ ĐHQG Lào còn khẳng định công tác nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ cơ bản, giữ vai trò then chốt trong nâng cao chất lượng giảng dạy, khẳng định vị thế học thuật và đóng góp trực tiếp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Do vậy, Đảng bộ đã ban hành chủ trương nhằm thúc đẩy công tác nghiên cứu khoa học trở thành trụ cột phát triển của nhà trường.

Thứ nhất, về định hướng nghiên cứu, Đảng bộ nhấn mạnh yêu cầu kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo và nghiên cứu, coi nghiên cứu khoa học vừa là nhiệm vụ chuyên môn của giảng viên, vừa là cơ sở để đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy. Các hướng nghiên cứu được xác định gắn với nhu cầu thực tiễn của đất nước, đặc biệt trong các lĩnh vực phát triển NNL, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế - xã hội và bảo tồn bản sắc văn hoá dân tộc.

Tiếp theo, về tổ chức triển khai, Đảng bộ đề ra chủ trương huy động nguồn lực trong và ngoài nước cho nghiên cứu, giao ĐHQG Lào chủ trì hoặc phối hợp thực hiện các dự án nghiên cứu cấp quốc gia, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế để tranh thủ tài trợ từ các trung tâm nghiên cứu khu vực và toàn cầu. Song song với đó là việc xây dựng cơ chế khuyến khích giảng viên, sinh viên tham gia nghiên cứu, tạo dựng môi trường học thuật năng động và lan toả tinh thần nghiên cứu trong toàn trường.

Cuối cùng, về chất lượng và công bố khoa học, Đảng bộ nhấn mạnh yêu cầu nâng cao tính chuyên nghiệp, chuẩn mực quốc tế của các sản phẩm nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu cần được công bố trên các tạp chí khoa học uy tín, xuất bản dưới dạng chuyên khảo và tham gia hội thảo khoa học khu vực, quốc tế. Đây là định hướng chiến lược nhằm đưa ĐHQG Lào hội nhập vào cộng đồng khoa học quốc tế.

Có thể thấy, các chủ trương được đề ra tại Đại hội lần thứ III (2010) về nhiệm vụ đào tạo giai đoạn 2010-2015 đã thể hiện rõ định hướng toàn diện và mang tính chiến lược. Trọng tâm là nâng cao chất lượng chương trình đào tạo, phát triển quy mô tuyển sinh hợp lý, đổi mới tổ chức và quản lý hoạt động đào tạo, cùng với phát triển nghiên cứu khoa học theo chuẩn mực quốc tế. Đây là những định hướng có ý nghĩa quyết định, góp phần nâng cao chất lượng giáo

dục đại học, đáp ứng yêu cầu cải cách giáo dục quốc dân và sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Chủ trương về công tác hợp tác quốc tế trong đào tạo đã được Đảng bộ ĐHQG Lào xác lập tại Đại hội lần thứ III (2010), coi đây là một định hướng chiến lược trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập khu vực, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, thúc đẩy nghiên cứu khoa học và phát triển NNL chất lượng cao.

Một là, về mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, Đảng bộ chủ trương đẩy mạnh ký kết và triển khai các biên bản ghi nhớ (MOU) với các trường đại học, cơ sở giáo dục và tổ chức quốc tế. ĐHQG Lào đã đặt mục tiêu mở rộng hợp tác ra nhiều quốc gia, đặc biệt với các nước trong khu vực ASEAN, Việt Nam, Trung Quốc và các đối tác chiến lược khác, nhằm học hỏi kinh nghiệm, trao đổi giảng viên – sinh viên và nâng cao uy tín quốc tế.

Hai là, về nội dung hợp tác, Đảng bộ định hướng hợp tác quốc tế tập trung vào 3 lĩnh vực cốt lõi như: 1) Phát triển chương trình đào tạo, đặc biệt là chương trình sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ), nhằm tiệm cận chuẩn mực khu vực và quốc tế. 2) Đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý thông qua việc cử đi học tập, nghiên cứu ngắn hạn và dài hạn ở nước ngoài; tiếp nhận chuyên gia quốc tế sang giảng dạy và chuyển giao tri thức. 3) Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, tận dụng nguồn tài trợ từ các tổ chức quốc tế để triển khai các đề tài, dự án gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Lào.

Ba là, về cơ chế tổ chức triển khai, Đảng bộ đã đề ra chủ trương tăng quyền chủ động cho các khoa và đơn vị trực thuộc trong việc thiết lập và thực hiện các quan hệ hợp tác quốc tế, đồng thời thành lập bộ phận chuyên trách phụ trách quan hệ song phương với những đối tác chiến lược, điển hình như Việt Nam và Trung Quốc. Chủ trương này vừa phát huy tính tự chủ của các đơn vị, vừa bảo đảm định hướng chiến lược thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ ĐHQG Lào.

Tóm lại, các chủ trương về hợp tác quốc tế trong công tác đào tạo mà Đảng bộ ĐHQG Lào đề ra cho nhiệm kỳ 2010-2015 thể hiện một tầm nhìn chiến lược, toàn diện và hội nhập, nhằm đa dạng hoá nguồn lực, nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu, đồng thời khẳng định vị thế của ĐHQG Lào trong mạng lưới giáo

dục đại học khu vực và quốc tế. Đây là định hướng mang tính lâu dài, vừa phục vụ yêu cầu phát triển trước mắt, vừa tạo nền tảng bền vững cho sự nghiệp phát triển giáo dục đại học Lào trong tiến trình hội nhập.

Một trong những định hướng chiến lược được Đảng bộ ĐHQG Lào xác lập tại Đại hội lần thứ III (2010) là xây dựng và hiện đại hoá cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập giai đoạn 2010-2015. Đây được coi là một trụ cột quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục đại học. Về chiến lược phát triển cơ sở hạ tầng đào tạo, Đảng bộ nhấn mạnh chủ trương đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống giảng đường, phòng học, thư viện, phòng thí nghiệm và ký túc xá, bảo đảm điều kiện học tập, nghiên cứu và sinh hoạt của giảng viên, sinh viên theo hướng hiện đại, từng bước tiệm cận tiêu chuẩn khu vực. Các công trình trọng điểm được ưu tiên triển khai bao gồm: khu giảng đường mới, ký túc xá tập thể, khu thể thao, thư viện chuyên ngành, trung tâm ngoại ngữ và CNTT, đồng thời mở rộng quỹ đất cho phát triển lâu dài. Về thiết bị dạy học và nghiên cứu, Đảng bộ đề ra chủ trương hiện đại hoá đồng bộ hệ thống trang thiết bị, đặc biệt là các phòng thí nghiệm, phòng học cao học và nghiên cứu sinh, cũng như cơ sở vật chất phục vụ thực hành của sinh viên.

Hệ thống CNTT – truyền thông được xác định là lĩnh vực ưu tiên, với định hướng tăng cường đầu tư vào hạ tầng mạng, kết nối Internet quốc tế và xây dựng hệ thống thông tin quản lý đại học, nhằm hỗ trợ đổi mới phương pháp giảng dạy và thúc đẩy nghiên cứu khoa học. Về phát triển cơ sở vật chất gắn với chiến lược lâu dài, Đảng bộ chỉ đạo lồng ghép việc đầu tư xây dựng với quy hoạch phát triển tổng thể của ĐHQG Lào trong giai đoạn 2010-2015 và tầm nhìn xa hơn. Các dự án cơ sở hạ tầng được triển khai không chỉ nhằm giải quyết nhu cầu trước mắt, mà còn tạo nền tảng bền vững cho việc xây dựng ĐHQG Lào trở thành trung tâm đào tạo – nghiên cứu hàng đầu của đất nước, có khả năng cạnh tranh trong khu vực và quốc tế.

Tiếp đó trong các ngày 16/6/2015 chủ trương mới được đề ra tại Đại hội Đảng bộ ĐHQG Lào lần thứ IV (2015), nội dung về xây dựng bộ máy và phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên, cán bộ quản lý thể hiện bước tiến quan trọng so với nhiệm kỳ trước. Điểm nổi bật là lần đầu tiên Đại hội đưa ra các chỉ tiêu định

lượng cụ thể đối với đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý, coi đây là cơ sở để hoạch định chiến lược phát triển nhân lực một cách khoa học và bền vững. Cơ cấu trình độ giảng viên được xác định theo tỷ lệ 3:6:1 (tiến sĩ: thạc sĩ: cử nhân) và phân bổ chức danh theo cơ cấu 1:4:14:4 (giáo sư: phó giáo sư: giảng viên: trợ giảng) đến năm 2020. Đây là bước tiến quan trọng so với nhiệm kỳ 2010-2015, khi công tác phát triển đội ngũ mới dừng lại ở định hướng khuyến khích học tập nâng cao. Bên cạnh đó, Đại hội lần thứ IV nhấn mạnh nhiệm vụ nâng cao trình độ ngoại ngữ cho cán bộ, giảng viên và sinh viên, coi đây là điều kiện bắt buộc để đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Chủ trương này phản ánh nhận thức sâu sắc hơn về vai trò của ngoại ngữ trong nghiên cứu, giảng dạy và hợp tác quốc tế - yếu tố chưa được đề cập đầy đủ ở nhiệm kỳ trước.

Về thực hiện nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, so với Đại hội lần thứ III, Đại hội lần thứ IV (2015) đã gắn công tác đào tạo với Chiến lược cải cách hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn II và tầm nhìn 2015-2030, qua đó khẳng định vị thế trung tâm của ĐHQG Lào trong chiến lược phát triển NNL quốc gia. Điểm mới quan trọng là việc triển khai hệ thống và bảo đảm chất lượng theo chuẩn quốc gia và ASEAN, qua đó đưa hoạt động đào tạo vào khuôn khổ chuẩn hoá và hội nhập. Trong công tác tuyển sinh, Đại hội lần thứ IV nêu rõ yêu cầu áp dụng các công cụ hiện đại bảo đảm công bằng, minh bạch – khác biệt so với nhiệm kỳ III vốn chỉ nhấn mạnh mở rộng quy mô. Đồng thời, việc mở rộng các chương trình liên kết quốc tế ở bậc thạc sĩ và tiến sĩ được đề ra như một hướng phát triển mới, nhằm đào tạo NNL trình độ cao theo chuẩn mực quốc tế. Ở phương diện nghiên cứu khoa học, Đại hội lần thứ IV nhấn mạnh yêu cầu kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo và nghiên cứu, coi nghiên cứu không chỉ là nhiệm vụ chuyên môn mà còn là cơ sở để đổi mới nội dung giảng dạy. Đặc biệt, việc khuyến khích công bố kết quả nghiên cứu trên các diễn đàn khoa học khu vực và quốc tế được nhấn mạnh rõ rệt hơn so với các kỳ đại hội trước.

Về hợp tác quốc tế trong công tác đào tạo, nếu như Đại hội lần thứ III mới chỉ định hướng tăng cường hợp tác quốc tế, thì Đại hội lần thứ IV đã cụ thể hoá bằng các chương trình và cơ chế hợp tác mới. Đảng bộ nhấn mạnh việc tổ chức hội thảo khoa học quốc tế định kỳ để nâng cao chất lượng trao đổi học thuật,

quảng bá uy tín của nhà trường và cập nhật tri thức mới. Đại hội lần thứ IV cũng đề ra chủ trương mở rộng trao đổi giảng viên, sinh viên với các trường đại học trong khu vực và trên thế giới, coi đây là một kênh quan trọng để nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực ngoại ngữ và kỹ năng nghiên cứu. Đặc biệt, việc tranh thủ các dự án hợp tác song phương, đa phương để bổ sung nguồn lực tài chính và trang thiết bị hiện đại được nêu rõ, thể hiện bước chuyển từ hợp tác mang tính khuyến khích sang hợp tác có mục tiêu, kế hoạch và lợi ích cụ thể.

Về xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, khác với Đại hội lần thứ III chỉ tập trung vào hiện đại hoá cơ sở vật chất, Đại hội lần thứ IV xác định chủ trương phát triển hạ tầng theo hướng “Đại học xanh, sạch, đẹp”, vừa đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu, vừa tạo dựng môi trường học tập hiện đại, bền vững. Đây là một định hướng mới thể hiện sự thay đổi trong quan niệm về không gian giáo dục đại học. Ngoài ra, Đại hội lần thứ IV cũng nhấn mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, coi đây là giải pháp then chốt để nâng cao hiệu quả quản lý đào tạo và nghiên cứu. Đồng thời, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự và môi trường an toàn trong khuôn viên trường được đưa vào như một chủ trương cụ thể - điểm chưa từng xuất hiện trong nghị quyết nhiệm kỳ trước.

Có thể thấy, các chủ trương được đề ra tại Đại hội lần thứ IV (2015) vừa mang tính kế thừa, vừa thể hiện rõ những điểm mới so với nhiệm kỳ 2010-2015. Nổi bật là đưa ra chỉ tiêu định lượng về đội ngũ cán bộ, giảng viên, triển khai kiểm định và đảm bảo chất lượng theo chuẩn ASEAN, mở rộng chương trình liên kết quốc tế ở bậc cao học, tổ chức hội thảo quốc tế, và xây dựng mô hình “Đại học xanh, sạch, đẹp” gắn với quản lý hiện đại. Những chủ trương này phản ánh bước phát triển mới trong tư duy lãnh đạo của Đảng bộ ĐHQG Lào, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và uy tín quốc tế của nhà trường trong giai đoạn hội nhập sâu rộng. Những chủ trương đề ra là cơ sở để Đảng bộ tiến hành chỉ đạo công tác đào tạo đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển NNL đất nước trong những năm 2010 -2020.

3.2.2. Chỉ đạo tăng cường công tác đào tạo

3.2.2.1. Chỉ đạo xây dựng bộ máy, phát triển đội ngũ cán bộ giảng viên và cán bộ quản lý

Đảng bộ ĐHQG Lào xác định phương hướng hoàn thiện bộ máy tổ chức và đội ngũ cán bộ theo hướng gọn nhẹ, có hiệu quả trên cơ sở từng bước chuyên nghiệp, hiện đại. Đảng bộ tập trung chỉ đạo việc giảm bộ máy hành chính, cải thiện bộ máy kỹ thuật chuyên môn theo hướng đi sâu vào các chuyên ngành, lĩnh vực được giao. Đảng bộ đã coi trọng việc cải thiện bộ máy tổ chức để làm cho mọi công việc tiến hành thông suốt. Trong 5 năm, từ năm 2016 đến năm 2020, Đảng bộ ĐHQG Lào chỉ đạo thành lập 1 khoa và thành lập được 4 bộ môn. Đã chỉ đạo sửa đổi các văn bản quy chế, quy định, như: 2.310 văn bản qui định và qui chế về việc tổ chức và hoạt động của các khoa học, viện, văn phòng, trung tâm trực thuộc ĐHQG Lào; 25 văn bản qui định, qui chế về việc quản lý điều hành. Đảng bộ đã quan tâm với công tác cán bộ bằng việc xây dựng thành công quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý theo chủ trương của cấp trên, góp phần xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo và quản lý của Bộ Giáo dục và Thể thao, đã thành công xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp trung ương theo kế hoạch.

Cùng với chỉ đạo xây dựng tổ chức, bộ máy, công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giảng viên và cán bộ quản lý được coi là một nhiệm vụ quan trọng và cần thiết trong khâu đột phá phát triển NNL có chất lượng của Đảng bộ ĐHQG Lào. Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQG Lào, đều khẳng định một trong những nhiệm vụ giải pháp để xây dựng và nâng cao chất lượng NNL có chất lượng là phát triển đội ngũ cán bộ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng NDCM Lào, về việc thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia 5 năm lần thứ VII (2011-2015), nhất là việc thực hiện bốn đột phá, trong đó khâu đột phá thứ hai là: “Đột phá về phát triển NNL là đột phá về giáo dục có chất lượng cao ...”. Để nâng cao chất lượng giáo dục ở Lào, yếu tố quyết định nhất là “yếu tố giáo viên”. Chất lượng giáo viên, giảng viên và người quản lý giáo dục như: giáo viên-giảng viên tốt, giáo viên-giảng viên giảng dạy giỏi, giáo viên-giảng viên hiện đại sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đào tạo NNL mà là người thừa kế tương lai của đất nước trong xây dựng và phát triển đất nước. Đồng thời, sẽ ảnh

hưởng đến chất lượng giáo dục và đào tạo bởi vì người giáo viên, giảng viên có khả năng tổ chức giảng dạy và học phù hợp với sự thay đổi của thời đại, nhận thức được những thay đổi của thế giới mới có thể làm cho học sinh-sinh viên có kiến thức đi đôi với có phẩm chất, đạo đức cách mạng và có thể nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đó là “giáo viên-giảng viên chuyên nghiệp”.

Tại Điều 13 của Nghị định Chính phủ về Giáo dục Đại học, số 177/CP, ban hành ngày 5/6/2015, quy định rõ ràng về việc phát triển đội ngũ giảng viên rằng: “Tất cả các cơ sở giáo dục đại học ở mọi cấp bậc phải xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên của riêng mình nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, năng lực thông tin, ngoại ngữ, lý luận chính trị và các kỹ năng khác một cách liên tục” [58, tr.42]. Điều này nhằm đảm bảo giảng viên có thể thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, cung cấp dịch vụ chuyên môn, hội nhập với khu vực và quốc tế một cách hiệu quả.

Thêm vào đó, trong Luật Giáo dục (sửa đổi) năm 2016 Điều 53, quy định về việc đào tạo và phát triển giáo viên, trong đó nhấn mạnh rằng: “việc đào tạo và phát triển giáo viên phải được đảm bảo cả về chất lượng và số lượng theo tiêu chuẩn giáo dục, đồng thời chú trọng đến việc bồi dưỡng ý trách nhiệm và tinh thần dân tộc” [70, tr.27]. Các cơ sở giáo dục, tổ chức, xã hội, cộng đồng và các bên liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để giáo viên được hỗ trợ, nâng cao chuyên môn và phát triển toàn diện, nhằm xây dựng đội ngũ kế thừa và đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp giáo dục trong từng giai đoạn cụ thể.

Nhằm ghi nhận và khuyến khích sự đóng góp của đội ngũ giảng viên trong hệ thống giáo dục đại học, Chính phủ đã ban hành chính sách công nhận danh hiệu và chức danh chuyên môn đối với người giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học.

Quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng NDCM Lào, Đảng bộ Bộ Giáo dục và Thể thao, Đảng bộ ĐHQG Lào khóa III năm 2010 đã ban hành kế hoạch: “Xây dựng và đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giảng viên và cán bộ quản lý ĐHQG Lào giai đoạn 2011-2015” [44, tr.19]. Kế hoạch đã nêu ra mục tiêu về xây dựng, đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục của ĐHQG Lào giai đoạn 2011-2015. Đồng thời, nêu ra nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện những mục tiêu đó. Cụ thể là: tiến hành rà

soát, sắp xếp, bổ sung, luân chuyển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục để đảm bảo đủ về số lượng và cân đối về cơ cấu; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất chính trị, đạo đức cho đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục; tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục; tiếp tục xây dựng, bổ sung và hoàn thiện một số chính sách, chế độ đối với đội ngũ cán bộ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục; củng cố nâng cao chất lượng các khoa học tham gia công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục trong toàn ĐHQG Lào; thu hút đầu tư nước ngoài, tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực xây dựng, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giảng viên và cán bộ quản lý; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng để tiếp tục xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục.

Qua thực hiện chủ trương đó, Đảng bộ ĐHQG Lào, từ cuối năm 2010 đến năm 2015, đã cử cán bộ giảng viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn các cấp: 139 người trình độ đại học (trong đó có 94 nữ), 259 người trình độ thạc sĩ (111 nữ), và 86 người trình độ tiến sĩ (22 nữ). Kết quả, đã có 161 người tốt nghiệp trình độ thạc sĩ (59 nữ) và 37 người tốt nghiệp trình độ tiến sĩ (11 nữ).

Đến năm 2015, ĐHQG Lào đã hoàn thành mục tiêu thực hiện chiến lược nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên như trong 10 giảng viên thì có 1 tiến sĩ, 6 thạc sĩ và 3 đại học hay còn gọi là chiến lược 1:6:3, chiến lược này đã hoàn thành ở mức cơ bản và tiếp tục nỗ lực bứt phá để đạt tỷ lệ 3:6:1 (3 người tiến sĩ, 6 người thạc sĩ, 1 người đại học) trong năm 2020.

Trong quá trình triển khai quy hoạch phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên giai đoạn 2016-2020, Đảng bộ ĐHQG Lào đã chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể về đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, bảo đảm phù hợp với nhu cầu phát triển của nhà trường và yêu cầu đổi mới giáo dục đại học. Trên cơ sở quy hoạch được phê duyệt, ĐHQG Lào đã cử một lực lượng lớn cán bộ, giảng viên đi đào tạo nâng cao trình độ trong và ngoài nước, bao gồm các bậc cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ. Cụ thể, trong giai đoạn này có 02 cán bộ (trong đó có 1 nữ) được cử đi học cao đẳng, 3 giảng viên (2 nữ) học đại học, 190 giảng viên (125 nữ) học thạc sĩ và 93 giảng viên (23 nữ) học tiến sĩ. Nhờ chủ trương đúng đắn, tầm nhìn chiến lược và sự lãnh đạo

chặt chẽ của Đảng bộ, công tác phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên đã đạt được những kết quả nổi bật. Từ năm 2010 đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, giảng viên và cán bộ quản lý của ĐHQG Lào không ngừng lớn mạnh cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Những kết quả đạt được trong công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ nêu trên đã tạo nền tảng vững chắc để ĐHQG Lào hình thành một đội ngũ cán bộ, giảng viên và cán bộ quản lý có quy mô ổn định, cơ cấu hợp lý và chất lượng ngày càng được nâng cao. Để làm rõ hơn những chuyển biến đó, phần dưới đây sẽ phân tích và đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ, giảng viên và cán bộ quản lý của ĐHQG Lào trong giai đoạn 2010-2020 trên các phương diện quy mô, cơ cấu, trình độ chuyên môn và học hàm, chức danh nghề nghiệp.

Bảng thống kê đội ngũ cán bộ giảng viên và cán bộ quản lý tại ĐHQG Lào từ năm học 2010-2011 đến năm học 2019-2020.

Năm học	Cán bộ	Số lượng	Nữ	Tổng số	Nữ
2010-2011	Giảng viên	1.665	712	1.665	712
	Quản lý				
2011-2012	Giảng viên	1.384	569	1.864	834
	Quản lý	480	265		
2012-2013	Giảng viên	1.193	551	1.867	850
	Quản lý	674	299		
2013-2014	Giảng viên	1.410	579	1.863	829
	Quản lý	453	250		
2014-2015	Giảng viên	1.452	621	1.963	880
	Quản lý	511	259		

2015-2016	Giảng viên	1.488	639	1.944	875
	Quản lý	456	236		
2016-2017	Giảng viên	1.505	640	1.901	858
	Quản lý	396	218		
2017-2018	Giảng viên	1.501	633	1.867	841
	Quản lý	366	208		
2018-2019	Giảng viên	1.472	637	1.820	834
	Quản lý	348	197		
2019-2020	Giảng viên	1.466	639	1.802	835
	Quản lý	336	196		

Nguồn: Văn phòng Tổ chức Cán bộ, ĐHQG Lào, năm 2020

Trong giai đoạn 2010-2020, Đảng bộ ĐHQG Lào đã lãnh đạo toàn diện công tác xây dựng, củng cố đội ngũ cán bộ giảng viên và cán bộ quản lý, coi đây là yếu tố quyết định chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, đội ngũ này không chỉ được mở rộng về quy mô mà còn có bước điều chỉnh hợp lý về cơ cấu và chức năng. Theo số liệu thống kê, tổng số cán bộ và giảng viên của ĐHQG Lào duy trì ổn định trong khoảng 1.800-2.000 người, trong đó giảng viên chiếm hơn 75%, phản ánh định hướng ưu tiên cho công tác giảng dạy và nghiên cứu. Số lượng cán bộ quản lý giảm nhẹ từ khoảng 480 xuống còn 336 người, thể hiện chủ trương tinh giản bộ máy, nâng cao hiệu quả điều hành. Mặc dù giảm về số lượng, song chất lượng và năng lực lãnh đạo của đội ngũ quản lý được cải thiện rõ rệt, nhờ các chương trình bồi dưỡng, tập huấn và luân chuyển cán bộ theo hướng chuyên nghiệp.

Sự điều chỉnh về cơ cấu đội ngũ diễn ra trong bối cảnh quy mô sinh viên giảm nhẹ sau năm 2010 do chính sách chuyển hướng đào tạo nghề của Chính

phủ Lào. Đảng bộ ĐHQG Lào đã chủ động sắp xếp lại nhân lực, duy trì lực lượng giảng dạy nòng cốt và tinh gọn khối hành chính, bảo đảm cân đối giữa giảng dạy và quản lý, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của toàn hệ thống.

Tuy vậy, một số hạn chế vẫn tồn tại, như công tác quy hoạch và luân chuyển cán bộ chưa đồng đều, sự chênh lệch về trình độ quản lý giữa các đơn vị, và thiếu cán bộ có chuyên môn sâu trong quản lý đại học hiện đại. Dù vậy, có thể khẳng định rằng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, đội ngũ cán bộ, giảng viên và quản lý của ĐHQG Lào đã được củng cố cả về chất lượng, cơ cấu và năng lực lãnh đạo, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị và phát triển bền vững của nhà trường.

Thực trạng trình độ của đội ngũ cán bộ giảng viên và cán bộ quản lý tại ĐHQG Lào từ năm học 2010-2011 đến năm học 2019-2020 được thể hiện sau đây:

Năm học	Tiến sĩ	Thạc sĩ	ĐH & sau ĐH	Tổng số	Tỷ lệ sau ĐH (%)
2010-2011	68	535	1.062	1.665	36,2
2011-2012	107	621	1.136	1.864	39,1
2012-2013	107	622	1.131	1.867	39,1
2013-2014	113	744	997	1.863	45,9
2014-2015	134	808	1.012	1.963	47,9
2015-2016	146	849	940	1.944	51,2
2016-2017	148	860	893	1.901	53,0
2017-2018	160	954	747	1.867	59,7
2018-2019	164	970	682	1.820	62,3
2019-2020	176	968	654	1.802	63,6

Nguồn: Văn phòng Tổ chức Cán bộ (Báo cáo tổng kết hàng năm từ năm 2010 đến năm 2020, ĐHQG Lào [9]).

Trong giai đoạn 2010-2020, Đảng bộ ĐHQG Lào đã thể hiện rõ vai trò lãnh đạo toàn diện, sâu sát và có hiệu quả đối với công tác xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên, xem đây là một nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa chiến lược trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhà trường. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, công tác bồi dưỡng, đào tạo và chuẩn hoá trình độ đội ngũ giảng viên được triển động bộ, gắn với chủ trương của Đảng NDCM Lào về phát triển NNL chất lượng cao phục vụ công cuộc CNH, HĐH đất nước. Kết quả thống kê cho thấy, nhờ sự chỉ đạo kiên trì, đồng bộ và định hướng đúng đắn, trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, giảng viên ĐHQG Lào đã có bước phát triển vượt bậc cả về quy mô và cơ cấu học vị.

Cụ thể, số lượng giảng viên có trình độ sau đại học tăng mạnh và ổn định qua từng năm. Năm học 2010-2011, toàn trường có 68 tiến sĩ và 535 thạc sĩ, chiếm khoảng 36,2% tổng số cán bộ, giảng viên; đến năm học 2019-2020, con số này đã tăng lên 176 tiến sĩ và 968 thạc sĩ, chiếm hơn 63% tổng số đội ngũ. Điều này cho thấy chủ trương phát triển đội ngũ của Đảng bộ ĐHQG Lào đã được cụ thể hoá bằng các kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ, trong và ngoài nước, đặc biệt ưu tiên cử cán bộ trẻ theo học sau đại học tại các quốc gia có nền giáo dục tiên tiến.

Song song với đó, tỷ lệ giảng viên chỉ có trình độ đại học hoặc dưới đại học giảm nhanh, từ 1.062 người (năm 2010-2011) xuống còn 654 người (năm 2019-2020), phản ánh sự chuyển biến tích cực trong cơ cấu trình độ. Sự thay đổi này xuất phát từ việc Đảng bộ đã chỉ đạo xây dựng lộ trình chuẩn hoá đội ngũ giảng viên, yêu cầu tất cả giảng viên đại học phải có trình độ thạc sĩ trở lên và khuyến khích cán bộ trẻ học tiến sĩ.

Đảng bộ ĐHQG Lào cũng chú trọng kết hợp đào tạo chuyên môn với giáo dục chính trị, tư tưởng và đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo đội ngũ giảng viên không chỉ giỏi chuyên môn mà còn vững vàng lập trường, có phẩm chất chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật, và tinh thần trách nhiệm cao trong công tác giảng dạy. Điều này thể hiện rõ qua việc các chi bộ và tổ chức đảng trong

ĐHQG Lào thường xuyên tổ chức học tập nghị quyết, sinh hoạt chính trị, quán triệt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, qua đó góp phần xây dựng đội ngũ giảng viên “vừa hồng, vừa chuyên” theo định hướng của Đảng.

Một điểm đáng chú ý khác là Đảng bộ đã gắn công tác phát triển đội ngũ với quy hoạch nhân sự và sử dụng cán bộ có hiệu quả. Các khoa, viện được phân cấp chủ động trong công tác quy hoạch, đề xuất nhân sự đào tạo, và bố trí cán bộ phù hợp chuyên ngành. Sự lãnh đạo này giúp nâng cao năng lực tổ chức, trách nhiệm của từng đơn vị, đồng thời tạo cơ hội cho cán bộ trẻ phấn đấu, trưởng thành trong môi trường học thuật.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, quá trình xây dựng đội ngũ giảng viên vẫn còn một số hạn chế. Số lượng tiến sĩ tuy tăng, nhưng tốc độ vẫn chậm và tỷ lệ còn thấp so với yêu cầu phát triển một đại học quốc gia. Nguyên nhân chủ yếu là do nguồn lực tài chính hạn chế, điều kiện học tập và nghiên cứu trong nước còn thiếu, và một bộ phận cán bộ chưa có điều kiện đi đào tạo ở nước ngoài. Ngoài ra, cơ cấu ngành đào tạo chưa thật sự cân đối, một số lĩnh vực khoa học cơ bản và công nghệ cao vẫn thiếu giảng viên có học vị tiến sĩ, trong khi các ngành xã hội chiếm tỷ trọng lớn hơn.

Tổng thể, có thể khẳng định rằng giai đoạn 2010-2020 là thời kỳ Đảng bộ ĐHQG Lào đạt được nhiều kết quả nổi bật trong công tác xây dựng đội ngũ giảng viên cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu. Những thành tựu này là minh chứng sinh động cho hiệu quả của sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, kiên định, gắn với đường lối phát triển giáo dục của Đảng NDCM Lào. Đồng thời, đó cũng là nền tảng quan trọng để ĐHQG Lào bước sang giai đoạn mới – phát triển đội ngũ giảng viên đạt chuẩn khu vực và quốc tế, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH và hội nhập của đất nước.

Thực hiện theo Nghị định của Chính phủ số 33/CP, ngày 17 tháng 3 năm 2000 về chức danh nghề nghiệp của giảng viên giảng dạy ở ĐHQG Lào và các cơ sở giáo dục đại học. Theo Điều 4 của Nghị định, chức danh của giảng viên giảng dạy ở ĐHQG Lào và các cơ sở giáo dục đại học gồm có 4 bậc như: Giáo sư, Phó Giáo sư, Giảng viên chính và Trợ Giảng viên [57, tr.3]. Từ đó, thực trạng học hàm và chức danh nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ giảng viên và cán

bộ quản lý tại ĐHQG Lào đã được quan tâm phê duyệt hàng năm, thể hiện sau đây:

Bảng học hàm, chức danh nghề nghiệp của giảng viên ĐHQG Lào (2010-2020)

Năm học	Giáo sư	Phó giáo sư	Giảng viên chính	Trợ giảng	Chưa có chức danh	Tổng cộng
2010-2011	7	116	0	0	1.542	1.665
2011-2012	7	165	57	10	1.625	1.864
2012-2013	7	165	57	10	1.628	1.867
2013-2014	7	131	62	10	1.653	1.863
2014-2015	7	131	62	10	1.753	1.963
2015-2016	6	134	70	7	1.727	1.944
2016-2017	5	122	53	6	1.715	1.901
2017-2018	5	117	149	50	1.546	1.867
2018-2019	2	112	179	64	1.463	1.820
2019-2020	2	83	288	125	1.304	1.802

Nguồn: Văn phòng Sau Đại học (Báo cáo tổng kết từ năm 2010 đến năm 2020), ĐHQG Lào [21].

Song song với việc nâng cao trình độ học vấn, Đảng bộ ĐHQG Lào đã chỉ đạo sát sao công tác phát triển học hàm và chức danh nghề nghiệp cho đội ngũ giảng viên, coi đây là tiêu chí then chốt để chuẩn hoá và chuyên nghiệp hoá đội ngũ trong hệ thống giáo dục đại học. Thực hiện theo Nghị định số 33/CP ngày 17/3/2000 của Chính phủ Lào về chức danh nghề nghiệp của giảng viên, ĐHQG Lào đã xây dựng kế hoạch cụ thể hằng năm nhằm xét duyệt, phong và bổ nhiệm

các chức danh giảng dạy phù hợp với trình độ chuyên môn và năng lực thực tiễn của giảng viên.

Theo số liệu thống kê, số lượng giảng viên có học hàm cao (giáo sư, phó giáo sư) có xu hướng giảm dần, trong khi các chức danh giảng viên chính và trợ giảng viên tăng nhanh và chiếm tỷ trọng ngày càng lớn. Cụ thể, nếu năm học 2010-2011, ĐHQG Lào có 7 giáo sư và 116 phó giáo sư, thì đến năm học 2019-2020 chỉ còn 2 giáo sư và 83 phó giáo sư; ngược lại, giảng viên chính tăng từ 0 lên 288 người và trợ giảng viên tăng từ 0 lên 125 người. Sự thay đổi này phản ánh rõ quá trình chuyển giao thế hệ trong đội ngũ giảng viên của ĐHQG Lào, đồng thời thể hiện sự quan tâm và định hướng đúng đắn của Đảng bộ trong việc bồi dưỡng, phát triển đội ngũ kế cận trẻ tuổi, có trình độ chuyên môn và năng lực sư phạm ngày càng vững vàng.

Đáng chú ý, số lượng giảng viên chính và trợ giảng viên bằng 0 ở năm học 2010-2011 không phải do thiếu hụt nhân lực, mà xuất phát từ việc hệ thống chức danh nghề nghiệp khi đó chưa được cụ thể hoá và phổ biến rộng rãi. Trong giai đoạn đầu, chính sách xét duyệt và bổ nhiệm các chức danh giảng viên chính, trợ giảng viên còn chưa được triển khai đồng bộ; vì vậy đa số giảng viên vẫn giữ nguyên ngạch cũ. Chỉ từ sau năm 2012, khi các quy định về tiêu chuẩn chức danh được ban hành và áp dụng thống nhất, ĐHQG Lào mới tiến hành rà soát, bổ nhiệm chức danh giảng viên chính và trợ giảng viên một cách hệ thống, dẫn đến sự gia tăng mạnh mẽ ở các năm sau.

Nguyên nhân của xu hướng giảm học hàm cao chủ yếu là do nhiều giảng viên có thâm niên đến tuổi nghỉ hưu hoặc được điều chuyển sang công tác quản lý, trong khi đội ngũ kế cận chưa đủ điều kiện đáp ứng tiêu chuẩn phong học hàm giáo sư, phó giáo sư, đặc biệt về công trình nghiên cứu và công bố khoa học quốc tế. Trước thực tế đó, Đảng bộ ĐHQG Lào đã kịp thời chỉ đạo các đơn vị tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới phương pháp giảng dạy, khuyến khích giảng viên trẻ tham gia đề tài nghiên cứu và hướng dẫn học viên cao học, nghiên cứu sinh, tạo tiền đề cho xét phong học hàm trong tương lai. Bên cạnh đó, Đảng bộ ĐHQG Lào đã thực hiện cơ chế gắn kết giữa trình độ chuyên môn và chức danh nghề nghiệp, theo đó giảng viên sau khi hoàn thành chương

trình đào tạo thạc sĩ hoặc tiến sĩ sẽ được xét nâng hạng nghề nghiệp tương ứng. Cơ chế này vừa khuyến khích tinh thần học tập, vừa tạo động lực phấn đấu nghề nghiệp, góp phần hình thành đội ngũ giảng viên có lộ trình phát triển rõ ràng. Sự gia tăng nhanh của đội ngũ giảng viên chính và trợ giảng viên trong những năm gần đây cho thấy hiệu quả của công tác quy hoạch, đào tạo và sử dụng cán bộ giảng dạy do Đảng bộ lãnh đạo.

Tổng thể, có thể khẳng định rằng trong giai đoạn 2010-2020, công tác phát triển học hàm và chức danh nghề nghiệp của đội ngũ giảng viên ĐHQG Lào đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, đội ngũ giảng viên ngày càng được chuẩn hoá, trẻ hoá và nâng cao năng lực chuyên môn, từng bước đáp ứng yêu cầu của giáo dục đại học và hội nhập quốc tế.

Tuy nhiên, tỷ lệ giảng viên có học hàm cao vẫn còn thấp, cơ chế khuyến khích nghiên cứu khoa học chưa thật sự mạnh, và sự chênh lệch giữa các đơn vị vẫn là thách thức cần tiếp tục khắc phục trong thời gian tới.

Từ những phân tích trên có thể khẳng định rằng, trong giai đoạn 2010-2020, Đảng bộ ĐHQG Lào đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo toàn diện, sâu sát và hiệu quả đối với công tác xây dựng đội ngũ giảng viên. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, quá trình phát triển đội ngũ được triển khai theo hướng chuẩn hoá, trẻ hoá và nâng cao chất lượng, góp phần củng cố năng lực đào tạo, nghiên cứu và khẳng định vị thế của ĐHQG Lào trong hệ thống giáo dục quốc gia. Bên cạnh những kết quả tích cực, công tác phát triển đội ngũ giảng viên vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục, như tỷ lệ giảng viên có học vị và học hàm cao còn thấp, sự chênh lệch giữa các đơn vị đào tạo vẫn tồn tại, và cơ chế khuyến khích nghiên cứu khoa học chưa thật đồng bộ. Trong thời gian tới, Đảng bộ ĐHQG Lào cần tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo chiến lược, tăng cường đầu tư cho đào tạo sau đại học, đẩy mạnh hợp tác quốc tế và hoàn thiện cơ chế phát triển nhân lực học thuật, nhằm xây dựng đội ngũ giảng viên đạt chuẩn khu vực, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế.

3.2.2.2 Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ đào tạo

** Về xây dựng các chương trình đào tạo*

Nghị định của Chính phủ số 177/CP, ban hành ngày 5 tháng 6 năm 2015 về giáo dục đại học, trong Điều 19 đã quy định rõ ràng về chương trình đào tạo giáo dục đại học như sau:

1) Việc xây dựng chương trình đào tạo ở tất cả các trình độ giáo dục đại học phải tuân thủ theo chuẩn chương trình giáo dục đại học quốc gia do Bộ Giáo dục và Thể thao quy định; 2) Việc xây dựng nội dung chương trình đào tạo phải dựa trên khung trình độ quốc gia, quy định rõ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, khả năng ứng dụng và thực hành thực tế (bao gồm thực tập – thực hành) trong từng học phần theo từng trình độ giáo dục; 3) Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Thể thao chịu trách nhiệm phê duyệt và cho phép triển khai các chương trình đào tạo giáo dục đại học ở mọi cấp độ theo đề xuất của các cơ sở giáo dục đại học và tổ chức quản lý chuyên môn có liên quan [58, tr.24].

Kế hoạch Phát triển Giáo dục giai đoạn 5 năm (2011-2015) đã chỉ rõ mục tiêu:

Tiếp tục phát triển chương trình đào tạo các bậc học, các ngành nghề cho phù hợp và hài hòa với nhấn mạnh hiệu lực học tập của học viên, sinh viên; nghiên cứu, nâng cao tiêu chuẩn chương trình với đảm bảo hai mặt như: về tư tưởng chính trị, lý tưởng xã hội chủ nghĩa và đào tạo người giỏi về chuyên môn. Các chương trình đào tạo phải đảm bảo xây dựng và đào tạo con người Lào có lòng yêu nước, gắn với yêu chế độ mới, có kiến thức, có khả năng, có năng lực, có trách nhiệm trước nhiệm vụ công dân đáp ứng với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước...” [63, tr.16-17].

Đối với giáo dục đại học, Bộ Giáo dục và Thể thao đã đề ra rõ mục tiêu: “Tiếp tục nâng cao các chương trình đào tạo phù hợp với hệ thống tiêu chuẩn chương trình đào tạo quốc gia; nhấn mạnh phát triển các chương trình đào tạo khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học để đáp ứng mục tiêu phát triển đất nước” [63, tr.27]. Các quy định liên quan đến chuẩn chương trình đào tạo quốc gia, theo các Quyết định do Bộ Giáo dục và Thể thao ban hành ngày 3/11/2011, “chuẩn chương trình đào tạo quốc gia ở các trình độ cao đẳng (Quyết định số

4124/BGD-GDDH/2011)” [64, tr.3-5]; “Cử nhân (số 4132/BGD-GDDH/2011)” [67, tr.25-27]; “Thạc sĩ (số 4128/BGD-GDDH/2011)” [66, tr.3-5]; và “Tiến sĩ (số 4127/BGD-GDDH/2011)” [65, tr.19-21], đều được quy định cụ thể tại Chương II, Điều 8 về việc xây dựng chương trình đào tạo.

Theo đó, việc xây dựng chương trình ở các bậc đào tạo này phải tuân thủ khung thiết kế thống nhất, bao gồm: xác định tên chương trình đào tạo và tên văn bằng tốt nghiệp bằng tiếng Lào và tiếng Anh rõ ràng; đơn vị phụ trách; lý do và sự cần thiết xây dựng chương trình đào tạo; tầm quan trọng, tầm nhìn, nhu cầu xã hội, thị trường lao động và năng lực đầu ra của người học. ngoài ra, chương trình cũng phải xác định rõ mục tiêu đào tạo, thời gian đào tạo, kế hoạch tuyển sinh dự kiến, điều kiện đầu vào, phương thức tuyển chọn, hình thức tổ chức giảng dạy, nội dung chương trình, quy trình đăng ký học, tiêu chí đánh giá kết quả học tập và tốt nghiệp, đội ngũ giảng viên, điều kiện cơ sở vật chất như giảng đường, thư viện, phòng thí nghiệm, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập, cùng với nguồn kinh phí thực hiện. Những quy định này nhằm đảm bảo tính thống nhất và chất lượng trong việc xây dựng, triển khai chương trình đào tạo cũng như điều kiện cần thiết để mở ngành ở từng bậc học.

Để tổ chức thực hiện công tác đảm bảo chất lượng trong các cơ sở giáo dục đại học, Bộ Giáo dục và Thể thao đã quy định rõ ràng về tiêu chuẩn chương trình đào tạo trong các cơ sở giáo dục đại học như sau:

Việc phát triển chương trình đào tạo phải thể hiện rõ ràng mục tiêu của chương trình, tức là sau khi hoàn thành khoá học, người học sẽ đạt được những kiến thức và năng lực như thế nào. Chương trình đào tạo phải phù hợp với Khung trình độ quốc gia; đồng thời phải tạo điều kiện cho người học có thể học được ít nhất một ngoại ngữ, rèn luyện kỹ năng công nghệ thông tin – đặc biệt là trong việc tra cứu và khai thác thông tin, phát triển tư duy độc lập, thể hiện được ý kiến cá nhân, và có niềm đam mê học tập – đó là nền tảng cho việc học tập suốt đời. Do yêu cầu của thị trường lao động luôn thay đổi, các cơ sở giáo dục cần thường xuyên rà soát và cập nhật chương trình đào tạo để phù hợp

với tình hình thực tiễn địa phương và thị trường lao động trong từng giai đoạn [69, tr.26].

Đây là cơ sở nền tảng để Đảng Bộ ĐHQG Lào đề ra các chủ trương và định hướng xây dựng chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu đảm bảo chất lượng, phát triển NNL và đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

Thực hiện những chủ trương của Đảng bộ đã đề ra, ĐHQG Lào đã có kế hoạch: “Nâng cao và xây dựng chương trình đào tạo các bậc cho đạt tiêu chuẩn tương đối với khu vực và quốc tế” [34, tr.5]. Với nội dung: *Một là*, nâng cao và xây dựng chương trình đào tạo đại học theo kế hoạch cải cách hệ thống giáo dục quốc dân. *Hai là*, nâng cao và xây dựng chương trình đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ ở các khoa học có sự sẵn sàng về người giảng dạy và cơ sở vật chất nhằm khuyến khích và hỗ trợ nhân sự có trình độ học vấn cao trong công tác quản lý điều hành công việc thực tế của từng ngành đạt kết quả cao. *Ba là*, xây dựng chương trình đào tạo quốc tế ở một số chuyên ngành mà xét thấy phù hợp nhằm xây dựng và đào tạo NNL có khả năng hội nhập và ngang tầm với khu vực và quốc tế. *Bốn là*, nâng cao và xây dựng chương trình đào tạo liên tiếp đại học, liên thông đại học và chương trình đào tạo bằng cách giảng dạy và học phù hợp, đặc biệt là chương trình đào tạo từ xa để đáp ứng nhu cầu nâng cấp trình độ những người không đủ điều kiện vào nhập học hệ thống chính quy, làm cho họ có thể nhập học theo chính sách khuyến khích học tập suốt đời. *Năm là*, các khoa học phải có sự hợp tác với các ngành liên quan để phối hợp vốn liếng, kinh phí vào phát triển các chương trình đào tạo và phát triển NNL cho phù hợp với nhu cầu của các ngành.

Tiếp đó, căn cứ vào chủ trương của Đảng NDCM Lào, tầm nhìn 2015-2030 của Đảng bộ Bộ Giáo dục và Thể thao và Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng bộ ĐHQG Lào, Kế hoạch Phát triển Giáo dục và Thể thao của Bộ Giáo dục và Thể thao, Đảng bộ ĐHQG Lào đã đề ra mục tiêu:

Chỉ đạo nâng cao và xây dựng các chương trình đào tạo chưa đạt tiêu chuẩn, xây dựng một số chương trình đào tạo mới mà thấy cần thiết như: chương trình đào tạo hệ quốc tế nhằm hội nhập với Cộng đồng Kinh tế ASEAN, chương trình đào tạo Lào – ASEAN học và chuẩn bị

nâng cấp trình độ ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh cho đội ngũ cán bộ giảng viên của ĐHQG Lào [45, tr.24].

Đến năm 2015, ĐHQG Lào đã mở và hoạt động các chương trình đào tạo các bậc như sau: 3 chương trình đào tạo tiến sĩ, 43 thạc sĩ, 122 đại học (trong đó, 99 chương trình đào tạo chính quy hệ 4 năm và 23 đào tạo liên thông đại học và liên tiếp đại học), 4 chương trình đào tạo dưới đại học [61, tr. 5-12].

Ban lãnh đạo ĐHQG Lào đã xây dựng Kế hoạch phát triển ĐHQG Lào giai đoạn 5 năm (2016-2020). Kế hoạch chỉ rõ: “Nâng cao và xây dựng các chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn khu vực và quốc tế” [37, tr.7]. Với nội dung: *một là*, Nâng cao và xây dựng chương trình đào tạo từng trình độ theo tiêu chuẩn và theo hướng bền vững. Trong đó, đánh giá các chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ở ĐHQG Lào; xây dựng chương trình đào tạo quốc tế (chương trình dạy học bằng tiếng Anh) trong một số chuyên ngành cần thiết và phù hợp nhằm đào tạo NNL có năng lực hội nhập với khu vực và quốc tế; Xây dựng và cải thiện pháp lý về chương trình đào tạo liên kết (Bridging courses) và các chương trình đào tạo đa ngành (Multidisciplinary courses); phát triển hệ thống dạy học E-Learning (LMS). *Hai là*, phát triển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ ở ĐHQG Lào. Cụ thể là, phát triển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ theo tiềm năng của ĐHQG Lào đáp ứng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. *Ba là*, phát triển chương trình đào tạo dạy học môn an ninh quốc phòng. *Bốn là*, Dự án Quan hệ đối tác công tư (PPP Project: Public Private Partnership Project).

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ ĐHQG Lào, trong suốt 10 năm (2010-2020) chương trình đào tạo các bậc học đã được phát triển không ngừng. Đảng bộ đã chỉ đạo hoàn thành thiết kế cấu trúc đánh giá chương trình đào tạo; Đã tổ chức cuộc họp hội đồng chuyên môn để thông qua tất cả các chương trình đào tạo đại học và thông qua các nội dung sách giáo khoa trong chương trình đào tạo dạy học; Đã viết dự án xây dựng chương trình đào tạo thạc sĩ khoa học kỹ thuật chuyên ngành Công nghệ dữ liệu thông minh (Smart Data Technology) hợp tác với Đại học Siegen của Đức để đưa ra đề xuất xin vốn của dự án Cơ quan Trao đổi Hàn lâm Đức (DAAD) tại Đức; Đã phê duyệt công nhận và sử dụng chương

trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản trị Kinh doanh của Viện Phát triển NNL Lào – Nhật Bản, và chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Nghiên cứu Phát triển của Văn phòng Đào tạo Sau Đại học, ĐHQG Lào; Hoàn thành 4 chương trình đào tạo cao đẳng trong các ngành như: Cao đẳng Lâm nghiệp, Cao đẳng Kỹ thuật Cầu – Đường xá, Cao đẳng Công nghệ Thủy lợi và Cao đẳng Sư phạm Giáo dục thể chất.

Đến năm 2020, Đảng bộ ĐHQG Lào đã chỉ đạo hoàn thành 118 chương trình đào tạo đại học. Trong đó, 116 chương trình đào tạo hệ thống học 4 năm, 1 chương trình đào tạo hệ thống học 5 năm, 1 chương trình đào tạo hệ thống học 6 năm; Đã hoàn thành 1 chương trình đào tạo đại học hệ thống quốc tế (học bằng tiếng Anh) ở Khoa Kinh tế và Quản trị Kinh doanh; Đã hoàn thành 36 chương trình đào tạo liên thông đại học; Đã hoàn thành 61 chương trình đào tạo thạc sĩ; Hoàn thành 6 chương trình đào tạo tiến sĩ. Trong đó, 3 chương trình đào tạo đang tiến hành dạy học, còn 3 chương trình đã được duyệt sử dụng; Đã hoàn thành phát triển 12 chương trình đào tạo hệ thống dạy học E-Learning dưới dự án Đại học không gian mạng ASEAN (ACU). Trong đó, 2 chương trình đào tạo ở Khoa Kinh tế và Quản trị Kinh doanh đã đang thực hiện dạy học trực tuyến; Đã hoàn thành đánh giá tất cả các chương trình đào tạo đại học và xây dựng 4 chương trình đào tạo hệ thống quốc tế trong một số chuyên ngành mà đã phê duyệt sử dụng do Bộ Giáo dục và Thể thao; Đã tổ chức phát triển chương trình đào tạo theo hướng Giáo dục định hướng kết quả đầu ra (OBE) 1 lần cho ban chỉ đạo và cán bộ chịu trách nhiệm chương trình đào tạo của từng khoa học do các chuyên gia của Singapore chủ trì. Trên cơ sở đó, Đảng bộ ĐHQG Lào đã xây dựng, nâng cao và phát triển các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn chương trình đào tạo quốc gia do Bộ Giáo dục và Thể thao đề ra, nhằm nâng cao chất lượng chương trình đào tạo dựa vào điều kiện thực tế của đất nước, của ngành, của lĩnh vực, của người giảng dạy, người học tập và theo nhu cầu của thị trường lao động trong xã hội.

Trên cơ sở kết quả đạt được, ĐHQG Lào đề xuất phê duyệt một số chương trình đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ, đặc biệt là chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên

ngành Ngôn ngữ - Văn học Lào, tiến sĩ chuyên ngành Nông nghiệp, tiến sĩ chuyên ngành Giáo dục, tiến sĩ chuyên ngành Phát triển xã hội.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, không thể tránh khỏi những yếu kém, tồn tại cần phải tiếp tục giải quyết và khắc phục như: việc phát triển các chương trình đào tạo còn chậm, chưa theo kịp nhu cầu của xã hội, phát triển được nhiều nhưng chất lượng chưa đạt yêu cầu; các chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ được đánh giá là phát triển chậm, chương trình đào tạo quốc tế, chương trình đào tạo từ xa cũng chưa đạt được mục tiêu, cần phải tăng cường chú trọng hơn nữa.

** Chỉ đạo công tác tuyển sinh*

Trong giai đoạn 2010-2015, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, công tác tuyển sinh của ĐHQG Lào đã được triển khai trong bối cảnh đất nước đang tiến hành thực hiện Chiến lược cải cách hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn II, gắn với Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Đảng bộ Bộ Giáo dục và Thể thao và Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII, IX của Đảng NDCM Lào. Đảng bộ ĐHQG Lào đã xác định tuyển sinh là một khâu quan trọng, gắn trực tiếp với mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng nhu cầu phát triển NNL cho quốc gia. Trước hết, Đảng bộ đã chỉ đạo cải tiến quy trình tuyển sinh nhằm bảo đảm tính công bằng, minh bạch và hiệu quả. Báo cáo chính trị Đại hội lần thứ IV của Đảng bộ ĐHQG Lào cho thấy, từ sau Đại hội lần thứ III (2010), “kỳ thi tuyển sinh vào trường đã được tổ chức bằng việc ứng dụng các công cụ hiện đại, đặc biệt là phần mềm chấm thi tự động. Cách làm này góp phần khắc phục những hạn chế của phương thức thủ công trước đây, đồng thời nâng cao tính chính xác, kịp thời của kết quả thi tuyển, quá đó củng cố niềm tin xã hội đối với công tác tuyển sinh” [45, tr.44].

Về kết quả cụ thể, theo số liệu thống kê, trong giai đoạn 2010-2015, “số lượng sinh viên nhập học hằng năm dao động từ 4.869 đến 6.576, đạt tổng cộng 28.738 sinh viên nhập học mới, trong đó có 11.335 nữ” [36, tr.70]. Đặc biệt, năm học 2011-2012 ghi nhận số lượng sinh viên nhập học cao nhất với 6.576 sinh viên, phản ánh hiệu quả của công tác chỉ đạo tuyển sinh trong bối cảnh chiến lược phát triển giáo dục đại học được đẩy mạnh. Tuy nhiên, đến các năm 2013-

2014, số lượng nhập học giảm dần, cho thấy áp lực cạnh tranh từ các cơ sở giáo dục ngoài công lập và biến động kinh tế - xã hội đã tác động đến quy mô tuyển sinh.

Một điểm nhân đáng chú ý là công tác tuyển sinh sinh viên quốc tế. Báo cáo của Đảng bộ nêu rõ, “riêng năm học 2014-2015, ĐHQG Lào đã tiếp nhận 857 sinh viên quốc tế (trong đó 332 nữ) đến từ 18 quốc gia” [45, tr.17]. Đây là bước tiến quan trọng, vừa khẳng định uy tín học thuật, vừa mở rộng hợp tác quốc tế của nhà trường trong khu vực và thế giới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Đảng bộ cũng chỉ ra những tồn tại. “Công tác quản lý tuyển sinh, nhất là khâu giám sát hồ sơ, từng phát sinh hiện tượng tiêu cực như làm giả giấy tờ nhập học và văn bằng tốt nghiệp. Đảng bộ đã kiên quyết chỉ đạo xử lý, coi đây là giải pháp then chốt để nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong quản lý đào tạo” [45, tr.44].

Tổng kết lại, giai đoạn 2010-2015, công tác tuyển sinh của ĐHQG Lào được Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo theo hướng hiện đại hoá, minh bạch hoá và quốc tế hoá. Kết quả tuyển sinh ổn định, tỷ lệ sinh viên nữ duy trì trên 38-40% tổng số nhập học, cùng với sự gia tăng đáng kể sinh viên quốc tế, đã góp phần thực hiện mục tiêu chiến lược của ĐHQG Lào, xây dựng một trung tâm đào tạo NNL chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước và hội nhập khu vực.

Trong giai đoạn 2015-2020, Đảng bộ ĐHQG Lào đã tập trung lãnh đạo và chỉ đạo công tác tuyển sinh trong bối cảnh tình hình trong nước và quốc tế có nhiều biến động phức tạp, từ tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, sự cạnh tranh mạnh mẽ trong lĩnh vực khoa học – công nghệ cho đến ảnh hưởng của thiên tai và dịch bệnh. Trước những thách thức đó, Đảng bộ vẫn kiên định triển khai nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ IV và sau đó là Đại hội lần thứ V của Đảng bộ, qua đó bảo đảm định hướng phát triển bền vững cho công tác đào tạo. Hoạt động tuyển sinh không chỉ xác định là khâu then chốt trong chiến lược nâng cao chất lượng giáo dục đại học mà còn gắn với mục tiêu mở rộng quy mô hợp lý, tăng cường công bằng xã hội trong tiếp cận tri thức, đồng thời khẳng định vai trò trung tâm của ĐHQG Lào trong quá trình cung cấp

NNL chất lượng cao, phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế.

Một trong những điểm nhấn quan trọng là việc ứng dụng CNTT vào khâu tuyển sinh. Báo cáo chính trị Đại hội lần thứ V Đảng bộ ĐHQG Lào chỉ rõ, “việc thi tuyển và tiếp nhận sinh viên mới hằng năm được tiến hành bằng các công cụ hiện đại, giúp bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng và đúng thời hạn” [46, tr.18]. Đặc biệt, từ năm 2018, “hệ thống đăng ký tuyển sinh trực tuyến được triển khai, cho phép sinh viên đăng ký và kiểm tra kết quả một cách nhanh chóng, khắc phục tình trạng gian lận, giảm áp lực thủ tục hành chính và nâng cao niềm tin xã hội đối với kỳ thi tuyển sinh” [38, tr.9].

Về kết quả, trong giai đoạn 2015-2020, số lượng sinh viên nhập học duy trì ổn định ở mức cao. Theo thống kê, năm học 2015-2016 có 6.718 sinh viên nhập học mới, tăng lên 9.136 sinh viên năm học 2017-2018, và duy trì mức trên 8.000 sinh viên/năm vào giai đoạn cuối kỳ. Tổng cộng, trong 5 năm đã có gần 40.000 sinh viên nhập học, trong đó nữ chiếm khoảng 42% [46, tr.19-20]. Những con số này cho thấy sự phát triển ổn định và bền vững trong công tác tuyển sinh, đồng thời phản ánh sự quan tâm đặc biệt của Đảng bộ đến việc bảo đảm cơ cấu giới tính và bình đẳng trong giáo dục đại học.

Bên cạnh đó, ĐHQG Lào còn chú trọng công tác tuyển sinh sau đại học. Từ năm 2015-2020, trường đã tuyển được hơn 7.000 học viên cao học và hàng chục nghiên cứu sinh, góp phần quan trọng vào đào tạo NNL trình độ cao cho đất nước [46, tr.20]. Cùng với đó, công tác liên kết đào tạo quốc tế được mở rộng, nhiều chương trình cao học và tiến sĩ liên kết với Việt Nam, Nhật Bản, Đức, Trung Quốc đã thu hút số lượng đáng kể học viên, nâng cao uy tín học thuật của nhà trường trên trường quốc tế [38, tr.17-20].

Tuy nhiên, Đảng bộ cũng thẳng thắn chỉ ra những tồn tại. Việc phát triển các chương trình đào tạo mới, nhất là ở bậc sau đại học, chưa theo kịp nhu cầu xã hội. Một số năm, số lượng thí sinh nhập học giảm so với kế hoạch, nguyên nhân do điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, sự cạnh tranh của các trường ngoài công lập và hiện tượng bỏ học giữa chừng. Ngoài ra, tình trạng gian lận trong thi

cử và không minh bạch trong đánh giá kết quả học tập vẫn còn xảy ra, đòi hỏi sự giám sát chặt chẽ hơn từ phía Đảng bộ.

Nhìn tổng thể, trong giai đoạn 2015-2020, công tác tuyển sinh của ĐHQG Lào dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng như: quy mô tuyển sinh ổn định, tỷ lệ sinh viên nữ duy trì ở mức hợp lý, tuyển sinh sau đại học tăng trưởng, đồng thời từng bước hiện đại hoá quy trình tuyển sinh bằng công nghệ số. Đây là nền tảng quan trọng để ĐHQG Lào khẳng định vai trò trung tâm trong chiến lược phát triển NNL quốc gia, đồng thời tiến tới hội nhập toàn diện với giáo dục đại học khu vực và quốc tế.

So sánh hai giai đoạn cho thấy, công tác tuyển sinh của ĐHQG Lào đã có sự chuyển biến rõ rệt cả về quy mô, phương thức tổ chức và chất lượng. Trước hết, về quy mô tuyển sinh, giai đoạn 2010-2015 tổng số sinh viên nhập học đạt 28.738 người, trong đó nữ chiếm 39,4%. Sang giai đoạn 2015-2020, con số này tăng mạnh, đạt gần 40.000 sinh viên, trong đó nữ chiếm 42%. Sự gia tăng quy mô này phản ánh định hướng của Đảng bộ trong việc mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục đại học cho thanh niên Lào, đồng thời chú trọng hơn tới bình đẳng giới trong giáo dục.

Về phương thức tuyển sinh, giai đoạn 2010-2015, Đảng bộ đã chỉ đạo áp dụng phần mềm chấm thi tự động, góp phần nâng cao tính minh bạch và độ chính xác. Đến giai đoạn 2015-2020, bước tiến mới là việc triển khai hệ thống đăng ký tuyển sinh trực tuyến từ năm 2018, đánh dấu sự chuyển đổi sang mô hình quản trị hiện đại, phù hợp với xu thế số hoá giáo dục. Điều này không chỉ giảm thiểu tiêu cực, mà còn tạo thuận lợi lớn cho thí sinh trong toàn quốc. Về cơ cấu đào tạo, giai đoạn 2010-2015 tập trung chủ yếu ở bậc đại học, trong khi tuyển sinh sau đại học còn hạn chế. Nhưng từ 2015-2020, số lượng học viên cao học và nghiên cứu sinh tăng đáng kể, cùng với việc mở nhiều chương trình liên kết quốc tế. Điều này cho thấy sự thay đổi định hướng chiến lược, khi ĐHQG Lào trở thành trung tâm đào tạo không chỉ cử nhân mà còn đào tạo NNL trình độ cao phục vụ công cuộc phát triển đất nước. Tóm lại, có thể thấy từ năm 2010 đến năm 2020, công tác tuyển sinh của ĐHQG Lào đã chuyển từ giai đoạn ổn định quy trình và khẳng định vai trò trung tâm sang giai đoạn mở rộng quy mô, hiện

đại hoá quy trình và quốc tế hoá đào tạo. Đây là kết quả trực tiếp từ sự lãnh đạo toàn diện và sâu sát của Đảng bộ ĐHQG Lào, đồng thời là nền tảng quan trọng để nhà trường tiếp tục phát triển trong thập niên tiếp theo.

Số lượng sinh viên tại ĐHQG Lào từ năm học 2010-2011 đến năm học 2019-2020

Năm học	Tổng số sinh viên		Sinh viên nhập vào		Sinh viên tốt nghiệp	
	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ
2010-2011	32.716	14.869	4.869	1.552	6.607	2.403
2011-2012	31.378	12.025	6.576	2.595	7.794	2.997
2012-2013	30.200	11.788	6.195	2.521	7.233	2.984
2013-2014	28.976	11.101	5.473	2.302	8.162	3.328
2014-2015	26.430	10.138	5.625	2.365	7.257	2.959
2015-2016	21.535	8.934	5.223	2.280	5.969	2.465
2016-2017	21.247	9.047	5.986	2.654	5.303	2.354
2017-2018	22.752	9.818	7.228	3.214	5.670	2.372
2018-2019	23.015	10.270	6.648	3.121	5.335	2.194
2019-2020	23.376	10.817	6.641	3.288	5.750	2.585
Tổng số	261.625	108.807	60.464	25.892	65.080	26.641

Nguồn: Lịch sử Đại học Quốc gia Lào, 2016 và Báo cáo tổng kết 5 năm (2016-2020) [36, tr.69-70]

** Chỉ đạo các hoạt động đào tạo và hỗ trợ đào tạo*

Trong bối cảnh triển khai Chiến lược cải cách hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn II, Đảng bộ ĐHQG Lào đã coi công tác đào tạo và hỗ trợ đào tạo là

trọng tâm hàng đầu, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển NNL chất lượng cao phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Báo cáo chính trị Đại hội lần thứ IV của Đảng bộ đã khẳng định rõ nhiệm vụ “nâng cao chất lượng đào tạo, gắn đào tạo với chiến lược phát triển NNL quốc gia” [45, tr.15], qua đó thể hiện quyết tâm chính trị trong việc đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động giáo dục đại học. Trên cơ sở đó, trong giai đoạn 2010-2020, Đảng bộ ĐHQG Lào đã ban hành và triển khai nhiều chủ trương, biện pháp chỉ đạo cụ thể, góp phần đưa công tác đào tạo và hỗ trợ đào tạo ngày càng đi vào chiều sâu, đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Trong giai đoạn 2010-2015, Đảng bộ ĐHQG Lào xác định hoạt động đào tạo là nhiệm vụ then chốt, gắn chặt với chiến lược phát triển NNL quốc gia. Các chủ trương chỉ đạo tập trung vào yêu cầu đổi mới chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy và cơ chế quản lý đào tạo theo hướng hiện đại hoá, phù hợp với xu thế phát triển giáo dục trong khu vực và quốc tế, từng bước chuẩn hoá cơ sở vật chất – kỹ thuật nhằm bảo đảm chất lượng giảng dạy và học tập. Hoạt động đào tạo đã có những bước cải tiến rõ rệt như:

Tổ chức lớp học theo quy mô hợp lý, nâng cao chất lượng giảng dạy, tăng cường sử dụng CNTT và internet trong dạy – học. Đảng bộ chỉ đạo áp dụng các phương pháp giảng dạy mới, chuyển từ hình thức truyền thụ kiến thức một chiều sang phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu, tự phát triển tri thức của sinh viên. Mục tiêu là đào tạo đội ngũ nhân lực có trình độ, có phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, đồng thời có khả năng thích ứng với môi trường học thuật quốc tế [45, tr.13].

Về cơ cấu ngành nghề, ĐHQG Lào duy trì quy mô đào tạo ổn định, song số lượng lớp và sinh viên ở các ngành Kinh tế, Quản trị kinh doanh, Luật, Quản lý nhà nước, Ngoại ngữ có xu hướng gia tăng để đáp ứng nhu cầu xã hội. Ngoài hình thức đào tạo chính quy, nhà trường còn tổ chức các lớp học ngoài giờ hành chính, vào ngày nghỉ, buổi tối nhằm đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người học. Đối với sau đại học, công tác quản lý học viên cao học và nghiên cứu sinh từng bước được đổi mới. Chương trình đào tạo được cập nhật, tiếp thu dần các

chuẩn mực đào tạo quốc tế và khu vực, nhất là trong công tác kiểm định và đánh giá chất lượng [45, tr.12].

Trong giai đoạn 2015-2020, Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng bộ ĐHQG Lào đề ra định hướng rõ ràng “đưa ĐHQG Lào trở thành trung tâm đào tạo chất lượng cao, hội nhập khu vực và quốc tế” [45, tr.55]. Theo đó, các hoạt động đào tạo tiếp tục đổi mới mạnh mẽ trên nhiều phương diện. *Thứ nhất*, trường đã áp dụng hệ thống đào tạo tín chỉ, thay thế mô hình niên chế cứng nhắc. Đây là bước tiến lớn, cho phép người học chủ động hơn trong việc đăng ký học phần, rút ngắn thời gian học tập, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý. *Thứ hai*, Đảng bộ chỉ đạo mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả đào tạo sau đại học. Theo số liệu thống kê, “quy mô học viên bậc thạc sĩ duy trì ổn định và tăng trưởng qua từng năm: 1.480 (2015-2016), 1.596 (2016-2017), 1.881 (2017-2018), 1.573 (2018-2019) và 1.517 (2019-2020), tổng cộng đạt 8.047 lượt học viên trong cả giai đoạn” [46, tr.20].

Song song, nhiều chương trình đào tạo sau đại học mới được mở, đến năm 2020 nhà trường đã triển khai 4 chương trình đào tạo tiến sĩ, 61 chương trình đào tạo thạc sĩ cùng 118 chương trình đào tạo bậc đại học, trong đó có một số chương trình liên kết quốc tế [62, tr.2]. Đảng bộ cũng chỉ đạo cập nhật chương trình, cải tiến nội dung và phương pháp đào tạo sau đại học theo hướng tiếp cận chuẩn khu vực, gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học và thực tiễn. *Thứ ba*, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo được tăng cường. Thư viện điện tử, hệ thống phòng thí nghiệm hiện đại và các toà nhà học tập mới đã được đưa vào sử dụng, góp phần nâng cao điều kiện học tập và nghiên cứu cho sinh viên, học viên cao học và giảng viên [38, tr.15]. Đặc biệt, trong giai đoạn này, ĐHQG Lào chú trọng đưa ngoại ngữ và tin học vào chương trình đào tạo, coi đó là năng lực cốt lõi để sinh viên có thể hội nhập quốc tế. Đây là định hướng phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển NNL phục vụ hội nhập ASEAN và quốc tế.

Song song với chỉ đạo các hoạt động đào tạo, Đảng bộ ĐHQG Lào đặc biệt coi trọng các hoạt động hỗ trợ đào tạo, trong đó nghiên cứu khoa học được xem là động lực thúc đẩy chất lượng học thuật. Trong giai đoạn 2010-2020, nhà trường đã hoàn thành 266 đề tài nghiên cứu khoa học với sự tham gia của gần

700 cán bộ, giảng viên và sinh viên. Các công trình nghiên cứu không chỉ phục vụ giảng dạy, mà còn góp phần giải quyết nhiều vấn đề thực tiễn của đất nước. ĐHQG Lào đã hợp tác nghiên cứu với nhiều cơ quan trong nước như Viện Nghiên cứu Kinh tế Quốc dân, Viện Nông Lâm nghiệp Quốc gia, Viện Khoa học Xã hội Quốc gia, Ban Nghiên cứu Chính sách Kinh tế Quốc gia. Đồng thời, trường mở rộng hợp tác quốc tế với các cơ sở giáo dục – nghiên cứu của Việt Nam, Campuchia, Singapore, Hàn Quốc, Australia, Pháp, Trung Quốc và các nước khác [38, tr.19-22].

Nhiều nhà khoa học của ĐHQG Lào đã tham gia và chủ trì các hội thảo quốc tế, công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí quốc tế có uy tín, góp phần nâng cao vị thế của nhà trường trong khu vực. Đặc biệt, từ năm 2016-2020, nghiên cứu khoa học được định hướng tập trung vào hai loại hình như: nghiên cứu ứng dụng (Applied Research) và nghiên cứu cơ bản (Basic Research). Các hướng nghiên cứu ưu tiên gồm: giải quyết vấn đề kinh tế quốc gia, thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME), phát triển nông nghiệp bền vững, bảo tồn và khai thác đa dạng sinh học, xử lý các vấn đề xã hội, cải thiện phương pháp giảng dạy – học tập, phát triển du lịch và đổi mới quản lý nhà nước [46, tr.22]. Đáng chú ý, các khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Nông nghiệp, Môi trường, khoa Xã hội đã thực hiện nhiều nghiên cứu phục vụ chủ trương phát triển bền vững, cung cấp luận cứ khoa học cho việc chuẩn bị nội dung Đại hội X của Đảng NDCM Lào. Đây là minh chứng cụ thể về mối liên hệ giữa nghiên cứu khoa học với hoạch định chính sách quốc gia.

Trong giai đoạn 2010-2020, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ ĐHQG Lào đã triển khai toàn diện hoạt động đào tạo và hỗ trợ đào tạo theo hướng hiện đại hoá, gắn đào tạo với nghiên cứu và phục vụ phát triển quốc gia. Nếu như giai đoạn 2010-2015 tập trung củng cố nền tảng đào tạo và từng bước đổi mới phương pháp giảng dạy, thì giai đoạn 2015-2020 lại đánh dấu bước phát triển mạnh về quy mô, chất lượng và quốc tế hoá. Các hoạt động hỗ trợ đào tạo, đặc biệt là nghiên cứu khoa học, không chỉ nâng cao chất lượng giảng dạy mà còn khẳng định vị thế học thuật của ĐHQG Lào trong khu vực và trên trường quốc tế.

3.2.2.3. Chỉ đạo hợp tác trong nước và hợp tác quốc tế

Về hợp tác trong nước và hợp tác quốc tế, Đảng bộ đã chỉ đạo phát huy vai trò trung tâm quốc gia về giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn cho các trường đại học trực thuộc Bộ Giáo dục và Thể thao, và một số trường đại học công lập như: Đại học Souphanouvong, Đại học Champasak và Đại học Savanakhet; hỗ trợ bồi dưỡng, đào tạo giáo viên cho giáo viên chưa đạt tiêu chuẩn tại các trường phổ thông ở 2 huyện như huyện Tạ Ôi và huyện Sạ Muôi, tỉnh Salavan, 2 đợt với 86 giáo viên tham gia. Đảng bộ đóng góp vào công tác ba xây của chính phủ bằng cách cử cán bộ kỹ thuật chuyên môn sang phối hợp với cán bộ cấp làng, huyện và tỉnh của làng kiểu mẫu ở làng Sôm Sạ Vat, huyện Phiêng, tỉnh Xayabouly để lập kế hoạch tổng thể nhằm hợp nhất các làng nhỏ thành làng lớn, xây dựng một thị trấn nông thôn nhỏ trở thành một thành phố kiểu mẫu của tỉnh Xayabouly; hoàn thành khảo sát và viết kế hoạch tổng thể đã được lãnh đạo tỉnh Xayabouly phê duyệt và đã được trình bày với chính phủ.

ĐHQG Lào đã tổ chức thành công hơn 10 cuộc họp khu vực và quốc tế với sự tham gia của hàng chục quốc gia. Hoàn thành tổ chức cuộc họp cấp quốc gia như: “Diễn đàn nghiên cứu quốc gia” (National Research Forum) được tổ chức vào cuối năm 2014, là cuộc họp để trình bày kết quả nghiên cứu khoa học và cách sử dụng kết quả nghiên cứu vào trong sự phát triển, chẳng hạn như hoạch định chính sách. Kết quả của cuộc họp đó sẽ dẫn đến các cuộc gặp gỡ giữa các nhà khoa học và các nhà hoạch định chính sách, nó được gọi là “Đối thoại khoa học và chính sách” (Science and Policy Dialogue).

Trong giai đoạn 2010-2015, Đảng bộ ĐHQG Lào đã quan tâm chỉ đạo và triển khai tích cực đường lối đối ngoại của Đảng NDCM Lào cũng như Đảng bộ Bộ Giáo dục và Thể thao, biến chủ trương thành kế hoạch cụ thể, qua đó định hướng công tác hợp tác quốc tế. Kết quả là trường đã ký kết 102 Biên bản ghi nhớ (MOU), tiếp tục hợp tác với 13 Quỹ, nhận được 298 khoản viện trợ và đón 74 chuyên gia quốc tế thường trực tại các khoa. Đồng thời, ĐHQG Lào đã cử nhiều giảng viên đi giảng dạy tại các đại học trong khu vực và quốc tế như Việt Nam, Trung Quốc, Thái Lan, Nhật Bản, Myanmar, Campuchia, Hoa Kỳ..., đồng thời triển khai trao đổi sinh viên với các nước như Việt Nam, Trung Quốc, Nga, Indonesia, Malaysia, Philippines, Brunei, Mông Cổ, Thổ Nhĩ Kỳ, Israel, Nhật

Bản, Thái Lan, Campuchia, Hàn Quốc, Australia, Mỹ, Pháp...[45, tr.21]. Những hoạt động này góp phần mở rộng quan hệ đối ngoại đa phương, tăng cường uy tín và khả năng hội nhập quốc tế của ĐHQG Lào.

Bước sang giai đoạn 2015-2020, Đảng bộ ĐHQG Lào tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo công tác hợp tác quốc tế, duy trì việc chuyển hoá chủ trương đối ngoại thành kế hoạch chi tiết để tổ chức triển khai hiệu quả. Trong thời kỳ này, nhà trường đã ký thêm 92 Biên bản ghi nhớ (MOU), tiếp nhận 296 chuyên gia quốc tế thường trực tại các khoa, cử 3.960 lượt cán bộ giảng viên tham dự hội nghị quốc tế, 2.940 lượt đi đào tạo và nghiên cứu, đồng thời tiếp nhận 4.156 sinh viên và tình nguyện viên quốc tế.

Hoạt động hợp tác trải rộng với các quốc gia và khu vực như CHXHCN Việt Nam, Trung Quốc, Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc, Indonesia, Malaysia, Philippines, Brunei, Thổ Nhĩ Kỳ, Israel, Campuchia, Thái Lan, Australia, Mỹ, Pháp cùng nhiều đối tác khác [46, tr.40-41]. Tính đến tháng 10/2020, mạng lưới hợp tác quốc tế của ĐHQG Lào đã mở rộng mạnh mẽ, với 176 đối tác Đông Nam Á, 93 đối tác trong ASEAN, 52 đối tác Nhật Bản, 49 từ châu Âu, 9 từ Australia – New Zealand, 6 từ Bắc Mỹ và 22 tổ chức phi chính phủ và hiệp hội quốc tế [40, tr. 36]. Các lĩnh vực hợp tác quốc tế trọng tâm của ĐHQG Lào bao gồm: trao đổi cán bộ giảng viên và sinh viên; hợp tác đào tạo và nghiên cứu khoa học; phát triển chương trình đào tạo; liên kết trong các dự án và chương trình quốc tế; cũng như tăng cường các hoạt động giao lưu văn hoá – học thuật giữa ĐHQG Lào với các cơ sở giáo dục, tổ chức quốc tế, và các trường đại học đối tác.

Thông qua từng giai đoạn 2010-2015 và 2015-2020 cho thấy sự lãnh đạo nhất quán của Đảng bộ ĐHQG Lào trong công tác hợp tác quốc tế, luôn coi đây là nhiệm vụ chiến lược nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu và uy tín của nhà trường. Nếu giai đoạn 2010-2015 tập trung nhiều vào việc mở rộng mạng lưới đối tác thông qua số lượng lớn các Biên bản ghi nhớ, cử giảng viên đi giảng dạy và trao đổi sinh viên, thì giai đoạn 2015-2020 lại nhấn mạnh chiều sâu hợp tác với sự gia tăng mạnh mẽ về số lượt cán bộ tham dự hội nghị, đào tạo, nghiên cứu khoa học, cùng với việc tiếp nhận hàng nghìn sinh viên và tình

nguyên viên quốc tế. Thêm vào đó, việc xác định rõ các lĩnh vực hợp tác trọng tâm đã giúp ĐHQG Lào nâng cao hiệu quả hợp tác và hội nhập quốc tế. Đến cuối năm 2020, mạng lưới hợp tác đã mở rộng sang hợp tác toàn diện, đa dạng và có chiều sâu, qua đó khẳng định vị thế ngày càng vững chắc của ĐHQG Lào trong khu vực và thế giới.

Mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, công tác hợp tác quốc tế của ĐHQG Lào trong cả hai giai đoạn 2010-2015 và 2015-2020 vẫn tồn tại một số hạn chế. Việc triển khai các Biên bản ghi nhớ (MOU) chưa thực sự hiệu quả, nhiều nội dung hợp tác còn gặp khó khăn do ngân sách hạn chế và sự phụ thuộc vào định hướng của các quỹ tài trợ, khiến cho hoạt động hợp tác chưa gắn với mục tiêu và nhu cầu thực tiễn của nhà trường. Công tác quản lý cán bộ, giảng viên đi công tác, đào tạo hoặc nghiên cứu ở nước ngoài chưa chặt chẽ; đồng thời việc tổng kết, rút kinh nghiệm từ các hoạt động hợp tác chưa được tiến hành thường xuyên và hệ thống. Bên cạnh đó, việc quản lý các chuyên gia và nhà nghiên cứu quốc tế đến làm việc tại trường còn nhiều bất cập, dẫn đến hiệu quả hợp tác chưa phát huy tối đa. Ngoài ra, trong giai đoạn đầu, nhà trường cũng chưa xây dựng được kế hoạch chi tiết nhằm chuẩn bị hội nhập vào Cộng đồng Kinh tế ASEAN [45, tr.22]. Những hạn chế này cho thấy cần có sự điều chỉnh trong công tác lãnh đạo để hợp tác quốc tế của ĐHQG Lào vừa mở rộng quy mô, vừa đảm bảo hiệu quả, phù hợp với nhu cầu phát triển bền vững.

3.2.2.4. Chỉ đạo tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học là tất cả các phương tiện vật chất được huy động vào việc giảng dạy, học tập và các hoạt động mang tính giáo dục khác để đạt được mục đích giáo dục. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy là yếu tố hết sức quan trọng, tác động trực tiếp đến chất lượng đào tạo tương ứng với mỗi chuyên ngành đào tạo dù đơn giản hay phức tạp cũng cần phải có trang thiết bị chuyên dùng phục vụ giảng dạy và học tập. Trang thiết bị phục vụ dạy học giúp cho sinh viên có điều kiện thực hành để hoàn thành kỹ năng học tập.

Trên cơ sở Kế hoạch phát triển ĐHQG Lào hai giai đoạn (2011-2015) và (2016-2020), ĐHQG đã xác định quy hoạch việc xây dựng và cung cấp thiết bị

phục vụ dạy học theo tiêu chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Thể thao đề ra: *Một là*, nâng cao và xây dựng trung tâm công nghệ thông tin, thư viện hiện đại để phục vụ dạy học và nghiên cứu có hiệu quả. Trong đó, cải tạo và xây dựng các tòa nhà, trung tâm công nghệ thông tin, thư viện, phòng thí nghiệm, phòng tập luyện. *Hai là*, tìm kiếm các nguồn tài trợ của nhà nước và các tổ chức quốc tế để hỗ trợ sản xuất sách giáo trình, sách giáo khoa và phát triển phương tiện dạy học đa dạng và có chất lượng; Tạo đơn vị vận động nguồn tài trợ để hỗ trợ cho công tác dạy học. *Ba là*, phát triển hệ thống quản lý điều hành, dịch vụ phương tiện dạy học đơn giản, nhanh chóng bằng hệ thống máy tính nhằm đáp ứng nhu cầu của người giảng dạy và người học; cải thiện và phát triển sách giáo khoa, mua sắm các công cụ phục vụ dạy học cả về lý thuyết và thực hành thực tế.

Để làm cho chiến lược phát triển cơ sở vật chất và thiết bị dạy học phục vụ phát triển giáo dục và đào tạo có trọng tâm, trọng điểm và đạt kết quả tốt, ĐHQG Lào đã điều chỉnh quy hoạch phát triển và tập trung thực hiện 9 dự án như:

Thứ nhất là, điều chỉnh quy hoạch tiêu đề cải tạo và mở rộng ĐHQG Lào, rà soát, xác định diện tích đất, ranh giới hiện có và sẽ phát triển trong tương lai. Triển khai thành các công trình như: Lập quy hoạch tổng thể quản lý ranh giới của ĐHQG Lào và khu phát triển ĐHQG Lào trong tương lai. Tiến hành khảo sát thiết kế, sắp xếp và xác định rõ ranh giới do ĐHQG Lào quản lý, giải quyết vấn đề tranh chấp quyền sử dụng đất theo quy chế và pháp luật. Rà soát quy hoạch phát triển đất đai của ĐHQG Lào để đảm bảo rằng các quyền về đất đai đã được xác nhận trong thời gian qua và thực hiện điều chỉnh phù hợp để làm căn cứ chắc chắn cho sự phát triển trong tương lai.

Thứ hai là, hoàn thiện việc xây dựng cơ sở vật chất phục vụ dạy học đầy đủ và đạt tiêu chuẩn. Triển khai thành các công trình cụ thể như: Tiến hành đánh giá lại các phòng học, văn phòng, phòng nghiên cứu, phòng thí nghiệm, bàn ghế, tủ, điện nước, nhà vệ sinh, hệ thống máy điều hòa nhiệt độ để sử dụng đầy đủ và có hiệu quả trong sử dụng, lập kế hoạch cải tạo và xây dựng lại, chứa lại cho tốt và đầy đủ. Đánh giá lại các phòng thí nghiệm, trạm nghiên cứu thực nghiệm của các khoa học, các Khoa học, các chương trình đào tạo dạy học, nếu cần thiết phải cải

tạo và xây dựng lại; lập kế hoạch đề nghị cải tạo, sửa chữa, xây dựng các tòa nhà, văn phòng, hệ thống bảo vệ môi trường, chứa các vật liệu, trang thiết bị, dụng cụ để có thể triển khai nghiên cứu thực nghiệm một cách hiệu quả. Đánh giá lại quy mô, hình dạng và hệ thống bảo vệ các tòa nhà, văn phòng, thư viện, trung tâm thông tin, phòng truyền thống, phòng sưu tầm sản vật tự nhiên, văn hóa xã hội và lập khu bảo tồn truyền thống của đất nước.

Thứ ba là, cải tạo, xây dựng ký túc xá, nhà tập thể dành cho cán bộ giảng viên, nhân viên, ký túc xá học viên sinh viên để tạo điều kiện thuận lợi trong sinh sống. Triển khai thành các công trình như: Giới thiệu cách thức quản lý ký túc xá sinh viên, dịch vụ ăn uống và các dịch vụ tiện ích nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc sống của sinh viên. Đánh giá lại các ký túc xá sinh viên Lào và sinh viên nước ngoài hiện có của từng khoa học, từng khu về số lượng, hình dáng, quy mô, hiệu quả sử dụng, lập kế hoạch cải tạo, xây dựng lại theo nhu cầu cần thiết và phù hợp. Đánh giá lại các nhà tập thể cán bộ giảng viên, chuyên gia nước ngoài, cán bộ nhân viên hiện có của từng khoa học, từng khu về số lượng, hình dáng, quy mô, hiệu quả sử dụng, lập kế hoạch cải tạo, xây dựng lại theo nhu cầu cần thiết và phù hợp.

Thứ tư là, cải tạo và xây dựng hệ thống đường giao thông trong các khoa và các khu vực của ĐHQG Lào theo tiêu chuẩn quy định. Trên cơ sở đó, tổ chức đánh giá, khảo sát thiết kế chi tiết mạng lưới đường giao thông của từng khoa, từng khu; lập kế hoạch cải tạo, xây dựng mới hoặc điều chỉnh nhằm bảo đảm sự đồng bộ, phù hợp và trật tự.

Thứ năm là, chú trọng cải thiện và phát triển hệ thống điện, nước nhằm bảo đảm cung cấp đầy đủ, ổn định và sử dụng hiệu quả. Tiến hành đánh giá tổng thể, xây dựng kế hoạch lắp đặt máy biến áp và cải tạo hệ thống điện trong toàn ĐHQG Lào. Đồng thời, rà soát và nâng cấp hệ thống cấp nước hiện có để bảo đảm hiệu quả cung ứng; cải tạo hệ thống xử lý nước thải nhằm tái sử dụng cho việc tưới hoa, cây xanh và thảm cỏ trong khuôn viên.

Thứ sáu là, xây dựng và mở rộng khu vực của từng khoa theo nhu cầu thực tiễn và sử dụng phù hợp. Trên cơ sở đó, lập quy hoạch tổng thể về mở rộng diện tích đối với những khoa có nhu cầu; chuẩn bị hồ sơ, văn bản đề nghị Nhà nước cấp

đất phục vụ mở rộng; đồng thời thúc đẩy việc phát triển, mở rộng khu vực hoạt động của các khoa đến những vùng khác trong cả nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và vai trò của từng khoa.

Thứ bảy là, thực hiện 6 khâu hiệu của ĐHQG Lào: Đoàn kết, có phương thức tốt, có kỷ cương, có đạo đức, hiện đại và trong sạch. Triển khai thành các công trình cụ thể như: Cải thiện và phát triển công tác bảo vệ an ninh, tuyển dụng nhân sự có trách nhiệm cao với công việc và tổ chức hệ thống canh gác kiểm tra thường xuyên và chặt chẽ. Cải thiện công tác quản lý hệ thống giao thông phía trước ĐHQG Lào, nơi đỗ xe máy, xe ô tô trong khu Đông Đốc thành một hệ thống trật tự và an toàn. Khảo sát, thiết kế, bố trí các khu trồng cây cảnh, các loại hoa và cỏ một cách ngăn nắp, đảm bảo môi trường xanh, sạch, không bị ô nhiễm môi trường; làm cho nơi đây là gương mẫu về môi trường xanh sạch, là nơi sinh sống của xã hội và nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường, xử lý rác thải của cán bộ giảng viên, sinh viên. Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, vùng nước, hồ, cây xanh, rừng, thực vật tự nhiên có ích, là khu bảo tồn thiên nhiên và môi trường xanh. Tổ chức bộ phận vệ sinh, vệ sinh sạch sẽ, tạo công trình hoạt động vệ sinh thường xuyên, bảo quản các loại hoa luôn xanh tươi quanh năm. Kiểm tra, đánh giá nề nếp, nhan sắc của từng khoa học 2 lần/năm.

Thứ tám là, bảo vệ và phát triển tài sản của ĐHQG Lào ổn định: Quan tâm kiểm tra đánh giá hệ thống quản lý tài chính, thu nhập chuyên môn, ngân sách; tiến hành cải tiến, phát triển công việc này một cách rõ ràng, minh bạch, nhanh chóng để thúc đẩy dạy học và hoạt động những công tác quản trị của ĐHQG Lào có hiệu quả. Quan tâm đến hệ thống thông tin quản lý vật liệu chung ở từng đơn vị, khoa, trung tâm, viện và các dự án một cách rõ ràng để tích lũy thành tài sản chung và phục vụ đầy đủ công tác chung theo nhu cầu sử dụng. Quan tâm hoàn thiện và phát triển hệ thống bộ máy, các pháp lý quy chế quản lý sử dụng phương tiện xe công vụ cho phù hợp với các quy chế của Bộ Tài chính đề ra. Quan tâm hoàn thiện hệ thống quản lý tài sản đất đai và khảo sát, quy hoạch phân bổ, phát triển đất đai của ĐHQG Lào thành một hệ thống phát triển lâu dài và vững mạnh. Nghiên cứu, thực hiện phù hợp đối với việc tìm kiếm đất đai nơi ở cấp cho cán bộ giảng viên, nhân viên theo quy định của Luật đất đai. Xây dựng

pháp lý, quy chế về quản lý nhà ở (nhà tập thể) và tổ chức thực hiện nghiêm túc đối với nhà tập thể thuộc sở hữu công, giao quyền sử dụng theo quy định của Bộ Tài chính.

Thứ chín là, xây dựng và cung cấp trang thiết bị phục vụ dạy học: Lắp đặt trang thiết bị khoa học, công nghệ cho công việc dạy học và nghiên cứu khoa học theo nhu cầu của các chuyên ngành một cách phù hợp. Cải tạo, xây dựng câu lạc bộ, phòng họp đạt tiêu chuẩn, tiện nghi trong sử dụng dịch vụ. Cải tạo, xây dựng sân vận động đạt tiêu chuẩn để phục vụ cho từng loại hoạt động thể thao bằng phương pháp sử dụng công nghệ thích hợp với từng loại thể thao theo nguyên tắc quốc tế. Lắp ráp dụng cụ thể thao, dụng cụ văn nghệ cho các đơn vị câu lạc bộ để có thể hoạt động luyện tập và dịch vụ cho xã hội một cách đầy đủ. Khảo sát thiết kế và xây dựng nhà ăn có tiêu chuẩn ở từng khu, nâng cao các dịch vụ của cửa hàng, chợ khu Đông Đốc, chợ Đông Đốc và nhà ăn uống ở ký túc xá Sea Games, cửa hàng bán dụng cụ phục vụ dạy học và đồ dùng cần thiết, v.v. Nâng cấp trạm y tế ĐHQG Lào ở khu Đông Đốc hoạt động hiệu quả, đạt tiêu chuẩn bệnh viện huyện.

Trên cơ sở chiến lược phát triển cơ sở vật chất và thiết bị dạy học và quy hoạch phát triển, trong thời gian từ 2010 đến 2015, Đảng bộ đã lãnh đạo mở rộng và phát triển khu đất đai thuộc trường quản lý; lãnh đạo thành công 3 dự án xây dựng các tòa nhà học tập, dự án thành lập viện nghiên cứu khoa học, trung tâm công nghệ thông tin; dự án xây dựng ký túc xá; đã lãnh đạo đánh giá lại các tòa nhà ký túc xá sinh viên Lào và sinh viên nước ngoài ở từng khoa học nhằm cải tạo lại theo thực tế; đã quan tâm cung cấp thiết bị cho các phòng học, phòng làm việc và các hệ thống điện, nước và hệ thống lạnh mát; đã mở rộng và cải tạo các đường đi trong các khu. Trong những năm 2016-2020, Đảng bộ ĐHQG Lào đã chỉ đạo cải thiện kế hoạch khung, cải tạo và mở rộng diện tích, kiểm tra và xác định diện tích ranh giới hiện có và kế hoạch phát triển trong tương lai; lãnh đạo công tác xây dựng, sửa chữa nhà cửa, địa điểm, các cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học

Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong 10 năm (2010-2020), ĐHQG Lào đã hoàn thành được nhiều công trình quan trọng. Cụ thể:

Trước hết, ĐHQG Lào đã hoàn thành dự án lập quy hoạch khung trong sự phát triển khu Đông Đốc và dự án khảo sát để ra giấy đất ở khu Đông Đốc; tiến hành thu thập số liệu, khảo sát diện tích và ranh giới đất đai tại khu này. Hiện đang triển khai lập quy chế cải thiện ranh giới đất, xác định khu phát triển trong tương lai và thiết kế, sắp xếp, phân định ranh giới một cách rõ ràng. Nhà nước đã giao quyền sử dụng đất cho ĐHQG Lào để triển khai các hạng mục tiếp theo.

Công tác xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy học đạt nhiều kết quả cụ thể: tiến hành các dự án khảo sát, thiết kế, tính toán và định giá cho việc xây dựng và cải tạo các toà nhà, phòng học và địa điểm khác; hoàn thành 3 dự án xây dựng và đang triển khai 4 dự án mới, gồm: toà nhà, văn phòng, phòng học, ký túc xá, phòng thí nghiệm ngoại ngữ; 20 dự án sửa chữa toà nhà, phòng học, văn phòng, trạm y tế, ký túc xá,...; 6 dự án cung cấp trang thiết bị cho phòng học, văn phòng và thư viện; 2 dự án cải tạo hệ thống điện, lắp đặt máy biến áp, hệ thống nước và nước thải; 3 dự án cải tạo đường ra – vào và bãi đỗ xe, 1 dự án mái che sân vận động ngoài trời.

Ngoài ra, ĐHQG Lào còn triển khai và hoàn thành nhiều công trình xây dựng trọng điểm, như: toà nhà, văn phòng, phòng học Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh; toà nhà, hội trường Khoa Kỹ thuật; khai hoang khu xây dựng Viện Không Tử; phòng thí nghiệm nội thất gỗ Khoa Lâm nghiệp; các công trình của Khoa Thuỷ sản, Khoa Nông nghiệp, Khoa Tài nguyên nước; sửa chữa, cải tạo Nhà X của Khoa Ngôn ngữ; phòng thí nghiệm dung chung cho Khoa Tự nhiên và Khoa Xã hội; Xây dựng Trường tiểu học thí điểm; cung cấp nội thất và thiết bị điện tử cho thư viện; thiết kế ký túc xá sinh viên hai tầng (8 nhà tại Khoa Nông nghiệp); và sửa chữa ký túc xá SEA Games, ký túc xá sinh viên nam (13 nhà) và ký túc xá sinh viên nữ (2 nhà) tại khu Đông Đốc của ĐHQG Lào.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, còn có những hạn chế cần phải khắc phục, giải quyết như: Việc phát triển cơ sở hạ tầng, xây dựng các không gian toà nhà và những tiện ích được thực hiện tốt nhưng việc quản lý tài sản đất

đai của trường chưa được thực hiện tốt do không được quản lý chặt chẽ. Việc sử dụng ngân sách cho phát triển cơ sở vật chất là chính, nhưng ít được sử dụng cho phát triển cơ sở hạ tầng về công nghệ giáo dục. Cơ sở vật chất phục vụ dạy học, thí nghiệm và nghiên cứu khoa học mặc dù đã được phát triển không ngừng, nhưng so với nhu cầu phát triển giáo dục và đào tạo ở ĐHQG Lào thì cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho quá trình giảng dạy và học còn nhiều bất cập và chưa đầy đủ.

Tiểu kết

Trong thời gian 10 năm, từ năm 2010 đến năm 2020, Đảng bộ ĐHQG Lào đã tiếp tục lãnh đạo công tác đào tạo theo chủ trương, đường lối của Đảng NDCM Lào và Đảng bộ Bộ Giáo dục và Thể thao. Để thực hiện chủ trương đó, Đảng bộ ĐHQG Lào đã đề ra chủ trương, biện pháp chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Đồng thời, chỉ đạo công tác xây dựng đội ngũ cán bộ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục theo hướng chuẩn hóa; chỉ đạo công tác xây dựng, nâng cao các chương trình đào tạo các bậc học ngày càng phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; chỉ đạo phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập để đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục, đào tạo đáp ứng nhu cầu phát triển.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ ĐHQG Lào, mặc dù còn nhiều khó khăn, song ĐHQG Lào đã có những chuyển biến mạnh mẽ, đặc biệt là chất lượng đội ngũ cán bộ giảng viên và cán bộ quản lý không ngừng được nâng cấp hàng năm theo hướng chuyên hóa, các chương trình đào tạo các cấp không ngừng được phát triển ngày càng có hiệu quả, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ngày càng được nâng cao. Điều này đã giúp cho giáo dục và đào tạo ở ĐHQG Lào có một thể và lực mới. Tuy vậy, giáo dục và đào tạo ở ĐHQG Lào vẫn còn những hạn chế nhất định như: cán bộ giảng viên, cán bộ quản lý đa số còn có trình độ học vấn thấp, mặc dù từ năm 2015 đến năm 2020 đã đạt tỷ lệ 1:6:3 (tiền sĩ: thạc sĩ: đại học) nhưng chưa phổ cập và còn có tính phân tán; việc thực hiện mục tiêu nghiên cứu xét chọn đề bạt cán bộ, giảng viên lên phó giáo sư, giáo sư chiếm tỷ lệ 20% theo kế hoạch vẫn chưa đạt được. Công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ chưa thích ứng với sự thay đổi của điều kiện mới. Các chương trình đào tạo được phát triển không ngừng, nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu thị trường lao động. Một số sinh viên tốt nghiệp còn thiếu kỹ năng chuyên môn, kỹ năng nghiên cứu, quản

lý điều hành và kỹ năng làm việc. Cơ sở vật chất phục vụ dạy học, thí nghiệm và nghiên cứu khoa học mặc dù đã được phát triển, nhưng so với nhu cầu phát triển giáo dục và đào tạo ở ĐHQG Lào thì còn nhiều bất cập...

Chương 4

NHẬN XÉT VÀ KINH NGHIỆM

4.1. Nhận xét

4.1.1. Ưu điểm và nguyên nhân

Quá trình Đảng bộ ĐHQG Lào lãnh đạo công tác đào tạo từ năm 2005 đến năm 2020, có những ưu điểm sau đây:

Một là, Đảng bộ ĐHQG Lào luôn quán triệt nghiêm túc chủ trương của Trung ương Đảng NDCM Lào, của Đảng bộ Bộ Giáo dục và Thể thao về phát triển giáo dục và đào tạo.

Về nhận thức và chủ trương, Đảng bộ ĐHQG Lào nhận thức sâu sắc rằng trong bối cảnh toàn cầu hoá và cuộc cách mạng khoa học – công nghệ phát triển mạnh mẽ, giáo dục và đào tạo giữ vai trò quyết định trong việc phát triển NNL chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước. Từ nhận thức đó, Đảng bộ ĐHQG Lào xác định đúng đắn chiến lược phát triển của Trường phù hợp với xu thế phát triển giáo dục của Lào và thế giới, coi đây là nhiệm vụ chính trị trung tâm, có ý nghĩa chiến lược lâu dài.

Đảng bộ cho rằng, xu thế giáo dục hiện nay là hướng tới xây dựng nền giáo dục mở, hiện đại, lấy công nghệ thông minh làm nền tảng, giúp mọi người có cơ hội tiếp cận tri thức ở mọi lúc, mọi nơi. Trong môi trường học tập toàn cầu mang tính cạnh tranh cao, việc ứng dụng công nghệ trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học trở thành yêu cầu tất yếu để nâng cao chất lượng đào tạo và năng lực hội nhập.

Đồng thời, Đảng bộ cũng nhận thấy bên cạnh những thuận lợi, Lào phải đối mặt với nhiều khó khăn, đặc biệt là hạn chế về năng lực ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh, khiến cho khả năng tiếp cận giáo dục quốc tế của đội ngũ giảng viên và sinh viên còn hạn chế so với các nước trong khu vực. Tuy nhiên, Đảng bộ khẳng

định rằng hội nhập giáo dục quốc tế là xu thế tất yếu, và việc nâng cao trình độ ngoại ngữ là điều kiện tiên quyết để phát triển giáo dục hiện đại, tiếp cận tri thức tiên tiến của thế giới.

Trên cơ sở đó, Đảng bộ ĐHQG Lào quán triệt và cụ thể hoá các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước Lào về phát triển giáo dục. Theo Kế hoạch chiến lược cải cách hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2006-2015, mục tiêu phát triển giáo dục được xác định là: “Phát triển giáo dục và đào tạo trên nền tảng bảo đảm tính dân tộc, tính khoa học, tính đại chúng và tính hiện đại; đồng thời hướng tới tiệm cận các chuẩn mực giáo dục trong khu vực và quốc tế, phù hợp với điều kiện thực tiễn của đất nước” [17, tr.24]. Tiếp đó, Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2025 của Bộ Giáo dục và Thể thao khẳng định quan điểm: giáo dục là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, nhấn mạnh nhiệm vụ “xây dựng và phát triển NNL có chất lượng, có kiến thức, đạo đức và năng lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập khu vực, quốc tế” [68, tr.12].

Như vậy, có thể khẳng định rằng, Đảng bộ ĐHQG Lào đã nhận thức đúng đắn vai trò then chốt của giáo dục và đào tạo trong sự nghiệp phát triển đất nước, xác định rõ định hướng chiến lược là phát triển NNL chất lượng cao, hội nhập khu vực và quốc tế, đồng thời đặt nền tảng tư tưởng cho việc triển khai các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể trong công tác giáo dục và đào tạo của Trường.

Về việc quán triệt và cụ thể hoá chủ trương của Đảng, Đảng bộ ĐHQG Lào luôn quán triệt nghiêm túc chủ trương của Trung ương Đảng NDCM Lào và của Đảng bộ Bộ Giáo dục và Thể thao về phát triển giáo dục và đào tạo. Ngay sau khi Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng NDCM Lào (2006) được ban hành, Đảng bộ ĐHQG Lào đã tổ chức học tập, thảo luận, cụ thể hoá nội dung nghị quyết thành chương trình hành động của Trường, xác định rõ sáu định hướng chiến lược trọng tâm phát triển. Cụ thể: 1) phát triển đội ngũ giảng viên và sinh viên, 2) phát triển hệ thống quản lý điều hành, 3) phát triển chất lượng

dạy và học, 4) phát triển công tác nghiên cứu khoa học và dịch vụ chuyên môn, 5) phát triển cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ dạy học, 6) phát triển quan hệ hợp tác với trong và ngoài nước [54, tr.2-6].

Đảng bộ ĐHQG Lào không chỉ dừng ở việc tiếp thu nghị quyết mà còn chuyển hoá thành hành động cụ thể thông qua việc xây dựng kế hoạch, ban hành nghị quyết của Đảng bộ Trường, triển khai thực hiện đồng bộ nhiều chương trình phát triển: nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, đổi mới chương trình đào tạo, cải cách phương thức giảng dạy, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, tăng cường hợp tác quốc tế và cải thiện cơ sở vật chất – kỹ thuật phục vụ dạy học. Đặc biệt, việc điều chỉnh mô hình đào tạo (từ 2+3 sang 1+4 và 0+4), phát triển chương trình kiểm định chất lượng theo chuẩn Mạng lưới các trường đại học ASEAN (AUN), cùng việc ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy, cho thấy Đảng bộ ĐHQG Lào đã bám sát tinh thần chỉ đạo của Trung ương Đảng và Bộ Giáo dục và Thể thao, đồng thời linh hoạt vận dụng vào điều kiện thực tế của Nhà trường.

Thông qua các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu, Đảng bộ ĐHQG Lào luôn duy trì việc học tập, quán triệt và triển khai đường lối, chủ trương của Đảng, coi đây là cơ sở để xây dựng kế hoạch công tác hằng năm, gắn kết chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn. Việc quán triệt nghị quyết được thực hiện thường xuyên, có đánh giá, tổng kết và rút kinh nghiệm, thể hiện sự lãnh đạo liên tục, khoa học và hiệu quả của Đảng bộ trong suốt giai đoạn 2005-2020.

Có thể khẳng định rằng, Đảng bộ ĐHQG Lào đã quán triệt nghiêm túc và vận dụng sáng tạo các chủ trương, chính sách của Trung ương Đảng NDCM Lào và Bộ Giáo dục và Thể thao, qua đó cụ thể hoá thành chiến lược, chương trình và hoạt động thực tiễn, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển NNL, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của đất nước.

Hai là, Đảng bộ ĐHQG Lào chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo, hoàn thiện tổ chức và tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác đào tạo.

Đảng bộ ĐHQG Lào luôn chú trọng đổi mới lãnh đạo, cải thiện phương thức lãnh đạo, hoàn thiện bộ máy tổ chức và sắp xếp cán bộ quản lý phù hợp với năng lực, trình độ và hiệu quả công tác, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo. Đảng bộ nhận thức rõ ràng, muốn nâng cao chất lượng giáo dục – đào tạo thì trước hết phải đổi mới phương thức lãnh đạo, đảm bảo tính thống nhất, khoa học và hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành.

Trên cơ sở nhận thức và chủ trương đúng đắn về vai trò của giáo dục và đào tạo, Đảng bộ ĐHQG Lào đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hoá các mục tiêu chiến lược thành chương trình, kế hoạch và giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường và của đất nước. Quá trình chỉ đạo được triển khai toàn diện, gắn kết chặt chẽ giữa mục tiêu phát triển giáo dục – đào tạo với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

Trong suốt 15 năm (2005-2020), qua các nhiệm kỳ Đại hội, Đảng bộ ĐHQG Lào, trên cơ sở đường lối của Đảng NDCM Lào và Bộ Giáo dục và Thể thao, đã ban hành nhiều nghị quyết, kế hoạch và chương trình hành động cụ thể nhằm đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý, hiện đại hoá cơ sở vật chất, tăng cường nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế. Đảng bộ xác định mục tiêu tổng quát là: “xây dựng ĐHQG Lào trở thành trung tâm giáo dục đại học cấp quốc gia vững mạnh, hiện đại, có tiêu chuẩn ngang tầm khu vực và quốc tế; là nơi đào tạo và phát triển NNL chất lượng cao, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước” [46, tr.46-49].

Trên cơ sở đó, mỗi nhiệm kỳ Đại hội, Đảng bộ đều xác định các mục tiêu cụ thể như: nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ giảng viên, cán bộ quản lý; phát triển chương trình đào tạo theo hướng chuẩn hoá và hội nhập; đổi mới phương pháp giảng dạy; xây dựng hệ thống quản lý hiệu quả; hiện đại hoá cơ sở vật chất, mở rộng hợp tác quốc tế và tạo dựng môi trường giáo dục hiện đại, thân thiện. Đặc biệt, trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ ĐHQG Lào lần thứ IV (2015), giai

đoạn 2015-2020, Đảng bộ đã xác định 7 nhiệm vụ trọng tâm, trong đó ưu tiên hàng đầu là đào tạo và phát triển NNL chất lượng cao gắn với yêu cầu CNH, HĐH và hội nhập quốc tế [45, tr.56]. Việc phát triển chương trình đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ, xây dựng chương trình mới đáp ứng tiêu chuẩn Mạng lưới các trường đại học ASEAN (AUN), ứng dụng CNTT, tăng cường nghiên cứu khoa học và cải thiện cơ sở vật chất được đẩy mạnh đồng bộ.

Cùng với việc cụ thể hoá các chủ trương và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đào tạo, Đảng bộ ĐHQG Lào đặc biệt chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo, hoàn thiện cơ cấu tổ chức và kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và hiệu quả hoạt động của toàn hệ thống chính trị trong Trường. Đảng bộ xác định rằng, việc đổi mới phương thức lãnh đạo phải xuất phát từ thực tiễn, bám sát đặc điểm của một cơ sở giáo dục đại học đa ngành, đa lĩnh vực, quy mô lớn, có nhiều đơn vị trực thuộc. Vì vậy, Đảng bộ ĐHQG Lào từng bước đổi mới cơ chế lãnh đạo từ hành chính – mệnh lệnh sang lãnh đạo bằng chủ trương, nghị quyết, quy chế, chương trình hành động cụ thể, đề cao tính dân chủ, kỷ luật, trách nhiệm cá nhân và tập thể trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trong giai đoạn 2005-2020, Đảng bộ ĐHQG Lào đã tiến hành sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; chú trọng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có năng lực, phẩm chất và uy tín. Việc phân công, bố trí cán bộ được thực hiện dựa trên nguyên tắc dân chủ, công khai, phù hợp với trình độ chuyên môn và năng lực thực tiễn, bảo đảm phát huy tối đa năng lực cá nhân và hiệu quả công tác của từng cán bộ, đảng viên.

Đảng bộ cũng đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý các hạn chế, khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; đồng thời khuyến khích tinh thần sáng tạo, trách nhiệm, tự chủ của các cấp uỷ cơ sở, tạo sự chuyển biến tích cực trong toàn hệ thống. Bên cạnh đó, Đảng bộ

thường xuyên tổ chức sinh hoạt chính trị, hội nghị chuyên đề, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm lãnh đạo nhằm nâng cao trình độ nhận thức, phương pháp công tác và khả năng vận dụng lý luận vào thực tiễn cho cán bộ, đảng viên. Hoạt động này góp phần củng cố bản lĩnh chính trị, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ, tạo nền tảng vững chắc cho công tác lãnh đạo giáo dục – đào tạo trong giai đoạn mới.

Nhìn chung, việc đổi mới phương thức lãnh đạo, kiện toàn tổ chức bộ máy và tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác đào tạo của Đảng bộ ĐHQG Lào đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao năng lực lãnh đạo, hiệu quả quản lý và chất lượng đào tạo của Nhà trường, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục đại học trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế.

Ba là, giáo dục và đào tạo ở ĐHQG Lào không ngừng được nâng cao, phát triển.

Trong những năm qua (2005-2020), Đảng bộ ĐHQG Lào luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt và có tính quyết định đối với sự phát triển của Nhà trường. Việc nâng cao chất lượng giáo dục – đào tạo được triển khai đồng bộ trên những phương diện chủ yếu: xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ giảng viên, đổi mới chương trình đào tạo, và tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy học và nghiên cứu khoa học.

Về xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ giảng viên, cán bộ quản lý. Thực hiện đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội IX của Đảng NDCM Lào về “đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục quốc dân, coi phát triển NNL chất lượng cao là khâu đột phá chiến lược” [49, tr.13], ĐHQG Lào luôn xác định đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý là nhân tố then chốt trong sự nghiệp phát triển giáo dục đại học. Đảng bộ đã đề ra nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, đồng thời tăng cường số lượng giảng viên có trình độ cao. Theo báo cáo hàng năm của ĐHQG Lào, giai đoạn 2010-2020, tỷ lệ cán bộ giảng viên có trình độ sau đại học

tăng mạnh, từ 36,2% (năm học 2010-2011) lên 63,6% (năm học 2019-2020). Số giảng viên có trình độ tiến sĩ tăng từ 68 người lên 176 người, thạc sĩ từ 535 người lên 968 người. Điều này cho thấy ĐHQG Lào đã có bước tiến rõ rệt về chất lượng đội ngũ, đáp ứng yêu cầu đào tạo NNL trình độ cao cho đất nước. Hàng năm, đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý đều được tạo điều kiện tham gia các lớp bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn và phương pháp giảng dạy, góp phần trực tiếp nâng cao chất lượng giáo dục và nghiên cứu khoa học.

Về đổi mới và phát triển chương trình đào tạo, gắn với chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ đào tạo. Nhận thức rõ vai trò của chương trình đào tạo trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo, Đảng bộ ĐHQG Lào đã chỉ đạo xây dựng và triển khai kế hoạch 5 năm (2016-2020) với mục tiêu đưa ĐHQG Lào trở thành trung tâm giáo dục đại học quốc gia vững mạnh, hiện đại, dẫn đầu về chuyên môn, nghiên cứu khoa học và công nghệ [45, tr.24]. Theo đó, các chương trình đào tạo được rà soát, điều chỉnh, phát triển mới theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Thể thao cũng như của Mạng lưới các Trường Đại học ASEAN. Thống kê cho thấy, từ năm 2005 đến năm 2020, số lượng chương trình đào tạo tăng đáng kể: chương trình đại học từ 60 lên 118; chương trình thạc sĩ từ 4 lên 61; và chương trình tiến sĩ từ 0 lên 4. Việc mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo đã phản ánh nỗ lực của ĐHQG Lào trong việc đáp ứng yêu cầu hội nhập khu vực và quốc tế, đồng thời thể hiện rõ định hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đại học theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 (khoá VIII) về phát triển giáo dục – đào tạo [24].

Cùng với đổi mới chương trình, Đảng bộ ĐHQG Lào đã chỉ đạo chặt chẽ việc thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, đặc biệt là công tác tuyển sinh. Thực hiện theo kế hoạch phát triển cơ hội nhập học của Bộ Giáo dục và Thể thao, ĐHQG Lào đã ban hành các quy định, quy trình tuyển sinh phù hợp với thực tiễn và năng lực đào tạo của từng khoa. Công tác tuyển sinh được tiến hành công khai,

minh bạch, theo đúng chỉ tiêu phân bổ hằng năm của Bộ Giáo dục và Thể thao. Kết quả cho thấy, từ năm học 2004-2005 đến năm học 2019-2020, số lượng sinh viên của ĐHQG Lào nhìn chung có xu hướng tăng ổn định, đặc biệt giai đoạn 2005-2010 là giai đoạn mở rộng mạnh về quy mô đào tạo, số sinh viên tăng từ 22.624 lên 40.731 người. Sang giai đoạn 2010-2020, do điều chỉnh chính sách giáo dục quốc dân theo hướng tinh gọn và nâng cao chất lượng, số lượng sinh viên có giảm nhẹ, song chất lượng đầu vào được nâng lên rõ rệt, đảm bảo quy mô hợp lý, gắn với yêu cầu phát triển NNL chất lượng cao của đất nước. Đảng bộ ĐHQG Lào đã chỉ đạo thực hiện đồng bộ các khâu trong quá trình đào tạo – từ tuyển sinh, giảng dạy, kiểm tra, đánh giá đến tốt nghiệp – theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, từng bước tiếp cận mô hình quản lý đào tạo tiên tiến trong khu vực.

Về tăng cường cơ sở vật chất và hiện đại hoá công tác dạy học, Đảng bộ ĐHQG Lào luôn coi đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và nghiên cứu là điều kiện quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục. Trong 15 năm (2005-2020), Nhà trường đã huy động nhiều nguồn lực – ngân sách nhà nước, nguồn thu nội bộ và viện trợ quốc tế - để xây dựng, cải tạo cơ sở hạ tầng, phòng học, thư viện, phòng thí nghiệm và trung tâm CNTT [76]. Đặc biệt, từ năm 2014, ĐHQG Lào đã triển khai thí điểm hình thức giảng dạy trực tuyến (E-learning), khuyến khích giảng viên biên soạn giáo trình, giáo án điện tử, ứng dụng CNTT trong dạy học. Những bước đi này đánh dấu sự chuyển đổi từ mô hình đào tạo truyền thống sang đào tạo hiện đại, phù hợp với xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Như vậy, có thể khẳng định rằng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, giáo dục và đào tạo tại ĐHQG Lào giai đoạn 2005-2020 đã đạt được những kết quả toàn diện, thể hiện ở việc nâng cao chất lượng đội ngũ, đổi mới chương trình, tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đào tạo và hiện đại hoá điều kiện giảng dạy. ĐHQG Lào từng bước khẳng định vị thế là trung tâm đào tạo NNL

trình độ cao, góp phần tích cực vào sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. So sánh hai giai đoạn 2005-2010 và 2010-2020 cho thấy, nếu như giai đoạn đầu (2005-2010) tập trung vào củng cố tổ chức bộ máy, chuẩn hoá chương trình đào tạo và mở rộng quy mô tuyển sinh, thì giai đoạn sau (2010-2020) là bước phát triển mạnh mẽ về chiều sâu, chú trọng nâng cao chất lượng, điều chỉnh quy mô hợp lý, đồng thời hiện đại hoá phương pháp và cơ sở vật chất. Đây là bước chuyển biến có tính đột phá, phản ánh vai trò lãnh đạo đúng đắn và tầm nhìn chiến lược của Đảng bộ ĐHQG Lào trong phát triển giáo dục – đào tạo thời kỳ mới.

Nguyên nhân của những ưu điểm

Một là, ĐHQG Lào luôn nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát và kịp thời từ Trung ương Đảng, Chính phủ, Đảng bộ Bộ Giáo dục và Thể thao. Bên cạnh đó, ĐHQG Lào có sự hỗ trợ, phối hợp có hiệu quả từ các bộ, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương, sự ủng hộ, hợp tác trong nước và bạn bè quốc tế.

Hai là, trên cơ sở chủ trương của Trung ương Đảng NDCM Lào, chủ trương của Đảng bộ Bộ Giáo dục và Thể thao, căn cứ vào yêu cầu và điều kiện thực tế của ĐHQG Lào, Đảng bộ ĐHQG Lào đã nghiêm túc thực hiện, vận dụng linh hoạt, đề ra các chủ trương cụ thể, sát thực nhằm huy động mọi nguồn lực cho sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo ở ĐHQG Lào với những nghị quyết, chương trình, đề án cụ thể.

Ba là, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp bộ đảng, chính quyền các cấp luôn sâu sát và quyết liệt. Các nhiệm vụ trọng tâm, lĩnh vực trọng điểm, công tác tổng kết, báo cáo, kiểm tra, thanh tra luôn được Đảng bộ ĐHQG Lào coi trọng. Các báo cáo tổng kết là cơ sở để Đảng bộ ĐHQG Lào rút ra những kinh nghiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác phát triển giáo dục và đào tạo ở ĐHQG Lào.

Bốn là, đa số đội ngũ cán bộ giảng viên, cán bộ quản lý đều nắm vững các chủ trương chính sách của Trung ương Đảng và sự quản lý của Nhà nước, có lý

tưởng, nhiệt huyết, tâm huyết với nghề nghiệp, luôn cố gắng để thực hiện tốt những nhiệm vụ được giao.

Năm là, ĐHQG Lào đã biết tận dụng các thuận lợi và phát huy nội lực, đổi mới quản lý, chú trọng đến chất lượng, thực hiện phong trào thi đua dạy tốt, học giỏi với những nội dung cụ thể, phù hợp, thiết thực. Vì vậy, chất lượng giáo dục được nâng cao, tạo điều kiện tốt cho phát triển và bồi dưỡng học viên, sinh viên giỏi. Đội ngũ cán bộ giảng viên đều nhận thức rõ về trách nhiệm, có lòng tự trọng, tâm huyết với ngành, với sinh viên. Sinh viên ngày càng nhận được sự chăm lo của gia đình, nhà trường và xã hội, có nhiều cơ hội để bộc lộ, phát triển tư duy tri thức, năng khiếu cá nhân trong một môi trường giáo dục được quan tâm cải thiện.

4.1.2. Hạn chế và nguyên nhân

Mặc dù có nhiều cố gắng, nỗ lực trong lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác đào tạo, song, trong quá trình thực hiện, Đảng bộ vẫn còn những hạn chế nhất định. Các hạn chế này xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó có nguyên nhân thuộc về nhận thức, chủ trương, công tác chỉ đạo thực hiện, cũng như kết quả đạt được chưa tương xứng với vai trò, vị thế của một trung tâm giáo dục đại học quốc gia. Cụ thể là:

Một là, hạn chế về nhận thức, một số cơ sở Đảng, cán bộ giảng viên và cán bộ quản lý của ĐHQG Lào chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với phát triển giáo dục – đào tạo. Việc lãnh đạo công tác tư tưởng chính trị ở nhiều nơi còn thiếu tính hệ thống, chủ yếu tập trung vào cán bộ có chức vụ cao, trong khi cán bộ cấp dưới, giảng viên trẻ và sinh viên lại ít được quán triệt, dẫn đến nhận thức chưa đồng đều và thiếu thống nhất về mục tiêu, phương hướng phát triển giáo dục [46, tr.75]. Điều này làm cho quá trình triển khai nhiệm vụ ở cơ sở còn mang tính hình thức, chưa gắn liền với nhận thức thực chất về vai trò, vị trí của ĐHQG Lào trong hệ thống giáo dục quốc gia.

Bên cạnh đó, trong nhận thức của một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý và giảng viên, chất lượng giáo dục vẫn được hiểu theo hướng thiên về hình thức bằng cấp hơn là giá trị thực chất của tri thức và năng lực người học. Quan niệm này không chỉ tồn tại trong nội bộ ĐHQG Lào mà còn phổ biến trong toàn ngành giáo dục. Trong bài phát biểu của đồng chí Phankham Vipphavanh, Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước CHDCND Lào, tại Đại hội IX Đảng bộ Bộ Giáo dục và Thể thao (ngày 24-25/11/2020) đã nhấn mạnh:

Chất lượng giáo dục được hiểu một cách rõ ràng: *một là*, trình độ hiểu biết của người dân Lào mà được đào tạo ở các bậc học trong các cơ sở giáo dục, ở đây phải phân tích rõ giữa bằng tốt nghiệp và kiến thức được đào tạo theo các chương trình đào tạo của trường, không chỉ là học để lấy bằng mà thôi. *Hai là*, những người mà các cơ sở giáo dục đào tạo ra là sự mong muốn của xã hội cũng như thị trường lao động, ở đây, có tiếng từ xã hội chưa hài lòng đến nền giáo dục của chúng ta, vì vậy, phải tích cực nâng cao và phát triển các chương trình đào tạo, phương thức giảng dạy để đáp ứng nhu cầu của xã hội [73, tr.57].

Phát biểu này chỉ rõ hạn chế trong nhận thức chung về chất lượng giáo dục và đào tạo – một thực tế phản ánh cả hệ thống, trong đó có ĐHQG Lào. Nhiều cán bộ, giảng viên và sinh viên vẫn coi trọng bằng cấp hơn năng lực thực tiễn; mục tiêu đào tạo chưa gắn với yêu cầu thị trường lao động, dẫn đến sự thiếu hụt về kỹ năng nghề nghiệp và khả năng thích ứng xã hội. Chính sự nhận thức lệch lạc này đã ảnh hưởng trực tiếp đến công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong việc xác định mục tiêu, phương hướng và biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục – đào tạo.

Ngoài ra, nhận thức về vai trò của đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm và kỷ luật trong giảng dạy và học tập còn hạn chế. Một số cán bộ, giảng viên vẫn còn biểu hiện vụ lợi cá nhân, thiếu ý thức tổ chức, kỷ luật và tinh thần trách nhiệm trong giảng dạy; sinh viên có biểu hiện gian lận thi cử, học tập thiếu

ng nghiêm túc [46, tr.76]. Việc rèn luyện đạo đức nghề nghiệp chưa được coi trọng dẫn tới tình trạng mất công bằng trong đánh giá kết quả học tập, làm suy giảm chất lượng giáo dục và uy tín của nhà trường. Thêm vào đó, nhận thức về quản lý và sử dụng NNL, nhất là công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giảng viên còn hạn chế. Một số trường hợp được cử đi học chưa đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, dẫn đến tình trạng học không hiệu quả, thậm chí bỏ học hoặc không trở về công tác sau khi tốt nghiệp, gây lãng phí nguồn lực. Việc quản lý dữ liệu và thông tin cán bộ chưa được thực hiện tốt, còn nhiều khâu, nhiều quy trình kéo dài, ảnh hưởng đến công tác quy hoạch, bổ nhiệm và phát triển đội ngũ [46, tr.77].

Từ những biểu hiện nêu trên có thể thấy, hạn chế về nhận thức đã tác động trực tiếp đến hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong công tác đào tạo. Khi nhận thức chưa sâu sắc và thống nhất, việc cụ thể hoá chủ trương và triển khai các nhiệm vụ phát triển giáo dục – đào tạo ở ĐHQG Lào khó đạt kết quả như mong muốn, ảnh hưởng đến chất lượng NNL và uy tín của trường trong hệ thống giáo dục quốc gia.

Hai là, hạn chế về chủ trương, mặc dù Đảng bộ ĐHQG Lào đã quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng NDCM Lào về phát triển giáo dục, coi giáo dục – đào tạo là quốc sách hàng đầu, song một số chủ trương cụ thể trong lãnh đạo công tác đào tạo còn chậm được cụ thể hoá, thiếu tính khả thi và chưa thật sự đồng bộ giữa các cấp. Báo cáo Chính trị tại ĐHQG Lào lần thứ V chỉ ra rằng: “Trong lãnh đạo chuyên môn về nhiều mặt chưa đạt mục tiêu; việc phát triển chương trình đào tạo còn chậm, chưa theo kịp nhu cầu xã hội, phát triển được nhiều nhưng chất lượng chưa tốt” [46, tr.76-77]. Điều này cho thấy, chủ trương phát triển chương trình đào tạo tuy có nhưng chưa được lượng hoá rõ ràng bằng các chỉ tiêu, tiêu chí và kế hoạch thực hiện cụ thể, dẫn đến hiệu quả triển khai chưa cao.

Một số chủ trương về xây dựng đội ngũ cán bộ giảng viên và phát triển NNL chưa gắn kết chặt chẽ với yêu cầu phát triển thực tiễn. Trong các nghị quyết giai đoạn 2005-2020, Đảng bộ ĐHQG Lào đã nhấn mạnh nhiệm vụ

“phát triển đội ngũ cán bộ giảng viên có trình độ cao”, tuy nhiên vẫn còn thiếu những cơ chế, chính sách cụ thể để thu hút, giữ chân và đãi ngộ nhân tài, đặc biệt là giảng viên có trình độ tiến sĩ, chuyên gia đầu ngành. Việc phân bổ nguồn lực, ngân sách cho đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đôi khi chưa hợp lý, còn thiên về hình thức hoặc cục bộ theo từng đơn vị, làm cho chủ trương đúng đắn của Đảng bộ chưa được hiện thực hoá một cách hiệu quả.

Chủ trương đổi mới nội dung, chương trình đào tạo chưa thực sự bắt kịp xu thế hội nhập và yêu cầu của xã hội. Trong khi kế hoạch phát triển giáo dục quốc dân giai đoạn 2016-2020 đã xác định rõ “phải tiến hành cải cách hệ thống giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá và hội nhập khu vực” [38, tr.24], thì một số chủ trương của ĐHQG Lào trong cùng thời kỳ vẫn thiên về củng cố tổ chức và ổn định nội bộ, chưa tập trung mạnh vào đổi mới thực chất chương trình, phương pháp giảng dạy, hay xây dựng khung đảm bảo chất lượng riêng của trường. Việc chậm ban hành bộ chuẩn chất lượng nội bộ, cũng như chưa hoàn thành hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục riêng cho ĐHQG Lào đến năm 2020 [46, tr.77], phản ánh hạn chế trong định hướng chiến lược và cụ thể hoá chủ trương ở cấp trường.

Ngoài ra, một số chủ trương về phát triển cơ sở vật chất và công nghệ giáo dục còn chưa phù hợp với thực tế nguồn lực. Chủ trương đầu tư cơ sở vật chất chủ yếu tập trung vào xây dựng công trình, hoà nhà, trong khi chưa chú trọng đúng mức đến hạ tầng CNTT, thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy và nghiên cứu. Báo cáo tổng kết cho thấy “Việc sử dụng ngân sách cho phát triển cơ sở vật chất là chính, nhưng ít được sử dụng cho phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ giáo dục” [76, tr.25]. Điều này làm hạn chế khả năng đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, ảnh hưởng đến tiến trình hiện đại hoá giáo dục của ĐHQG Lào.

Từ những hạn chế nêu trên có thể thấy, một số chủ trương của Đảng bộ ĐHQG Lào trong giai đoạn 2005-2020 còn thiếu tầm nhìn chiến lược và tính đồng bộ, chưa thật sự bám sát các định hướng của Trung ương Đảng và Bộ

Giáo dục và Thể thao. Hệ quả là, dù mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục – đào tạo đã được xác định rõ, nhưng các chính sách cụ thể, cơ chế thực hiện và điều kiện bảo đảm lại chưa được hoạch định đầy đủ, khiến cho hiệu quả triển khai các nhiệm vụ đào tạo còn hạn chế, chưa tương xứng với vai trò trung tâm giáo dục đại học hàng đầu của đất nước.

Ba là, hạn chế về chỉ đạo thực hiện, mặc dù Đảng bộ ĐHQG Lào đã ban hành nhiều nghị quyết, chương trình hành động về đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, nhưng công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các chủ trương này còn nhiều hạn chế, thiếu động bộ giữa các cấp. Báo cáo Chính trị tại Đại hội Đảng bộ ĐHQG Lào lần thứ V khẳng định: “Công tác chỉ đạo của một số cơ sở Đảng đối với công tác đào tạo chuyên môn chưa sâu sắc, thiếu kế hoạch chi tiết để theo dõi, kiểm tra, giám sát” [46, tr.77]. Điều này cho thấy, một bộ phận Đảng bộ cơ sở vẫn còn lúng túng trong việc cụ thể hoá nghị quyết, chưa xây dựng được kế hoạch hành động rõ ràng, thiếu sự gắn kết giữa chỉ đạo của Đảng bộ cấp trên với việc thực hiện ở các đơn vị chuyên môn.

Công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo còn mang tính hình thức, thiếu cơ chế phản hồi và điều chỉnh kịp thời. Nhiều chương trình, kế hoạch được ban hành nhưng thiếu khâu theo dõi tiến độ, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện, dẫn đến việc điều chỉnh, bổ sung chính sách chậm so với yêu cầu thực tiễn. Báo cáo tổng kết giai đoạn 2010-2020 cho thấy, “việc giám sát, đánh giá thường xuyên trong hoạt động đào tạo còn hạn chế, chưa có hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ riêng” [39]. Hệ quả là, công tác quản lý chất lượng đào tạo của ĐHQG Lào vẫn phụ thuộc nhiều vào hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Thể thao, chưa phát huy được tính chủ động của một trung tâm đại học quốc gia.

Sự phối hợp giữa các đơn vị trong tổ chức đào tạo còn thiếu thống nhất, dẫn đến sử dụng nhân lực, vật lực chưa hiệu quả. Ở nhiều khoa, viện và trung tâm, việc phân công giảng viên, xây dựng chương trình giảng dạy còn chồng

chéo, chưa dựa trên sự phối hợp liên ngành hoặc chia sẻ nguồn lực chung. Báo cáo của ĐHQG Lào ghi nhận: “Mỗi khoa, bộ môn đều xây dựng chương trình đào tạo khác nhau nhưng vẫn thiếu giảng viên giảng dạy, đồng thời sử dụng nhân lực, vật lực chưa có hiệu quả và chưa phối hợp với nhau dẫn đến cạn kiệt ngân sách và giảm chất lượng công việc” [39, tr.22]. Điều này phản ánh hạn chế trong chỉ đạo điều phối và tổ chức thực hiện nhiệm vụ đào tạo mang tính hệ thống, khiến cho tiềm năng của các đơn vị trong trường chưa được khai thác hiệu quả.

Việc ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành và giảng dạy còn chậm, thiếu định hướng cụ thể từ công tác chỉ đạo. Mặc dù ĐHQG Lào đã có chủ trương hiện đại hoá phương pháp giảng dạy theo hướng ứng dụng CNTT, nhưng trên thực tế “việc đưa CNTT giáo dục vào sử dụng còn rất hạn chế, hệ thống Internet chủ yếu dựa vào hợp tác và hỗ trợ nước ngoài, phòng máy tính chưa được bố trí sử dụng hiệu quả” [76, tr.26]. Điều đó cho thấy, công tác chỉ đạo triển khai đổi mới phương pháp dạy học, nhất là hình thức giảng dạy trực tuyến và quản lý đào tạo qua mạng, chưa được coi trọng đúng mức; cơ chế kiểm tra, đôn đốc thực hiện còn lỏng lẻo, dẫn đến hiệu quả thấp. Ngoài ra, việc quản lý, sử dụng và bảo dưỡng cơ sở vật chất chưa chặt chẽ, thiếu kế hoạch dài hạn. Một số công trình, toà nhà được xây dựng nhưng chưa khai thác hết công năng; việc đầu tư thiếu trọng tâm, chưa gắn với kế hoạch sử dụng, dẫn đến lãng phí. Báo cáo cho thấy “việc quản lý tài sản đất đai của trường cũng như của quốc gia chưa được thực hiện tốt do không được quản lý chặt chẽ; đầu tư không hiệu quả, lãng phí” [76, tr.25]. Những hạn chế này phản ánh sự thiếu đồng bộ giữa công tác chỉ đạo đầu tư, quản lý cơ sở vật chất và công tác tổ chức, khai thác sử dụng trong quá trình đào tạo.

Từ những vấn đề trên có thể thấy, hạn chế trong công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện là nguyên nhân trực tiếp làm cho một số chủ trương của Đảng bộ ĐHQG Lào chưa được triển khai hiệu quả. Việc chỉ đạo còn thiếu chiều sâu, giám sát chưa chặt chẽ, điều hành chưa thống nhất và chưa gắn liền với

đổi mới phương pháp, công nghệ dạy học, khiến cho chất lượng đào tạo chưa đạt được mục tiêu mong muốn, chưa tương xứng với vị thế của một trung tâm giáo dục đại học hàng đầu của đất nước.

Bốn là, hạn chế về kết quả đạt được, mặc dù công tác giáo dục và đào tạo ở ĐHQG Lào đã đạt được nhiều kết quả nhất định, nhưng kết quả chung vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, vị thế và vai trò là trung tâm giáo dục đại học hàng đầu của cả nước. Báo cáo Chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ ĐHQG Lào lần thứ V thẳng thắn nêu rõ: “Công tác đào tạo của ĐHQG Lào phát triển chưa tương xứng với vị thế, vai trò là trung tâm giáo dục đại học dẫn của đất nước... Việc phát triển các chương trình đào tạo còn chậm, chưa theo kịp nhu cầu xã hội, phát triển được nhiều nhưng chất lượng chưa tốt” [46, tr.20-21]. Như vậy, dù số lượng chương trình và quy mô đào tạo tăng qua các giai đoạn, nhưng chất lượng đào tạo, đặc biệt là chất lượng đầu ra và năng lực nghiên cứu khoa học vẫn còn hạn chế. Chất lượng các chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu hội nhập khu vực. Các chương trình thạc sĩ và tiến sĩ phát triển chậm, nội dung đào tạo còn trùng lặp, thiếu tính thực tiễn và chưa có nhiều công trình đạt chuẩn quốc tế. Nhiều đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên mới chỉ dừng lại ở mức báo cáo học thuật, “thiếu chiều sâu khoa học, số lượng bài nghiên cứu công bố trên các tạp chí quốc tế còn rất ít” [46, tr.21-22]. Điều này phản ánh hạn chế trong năng lực nghiên cứu, phương pháp làm việc và thiếu cơ chế khuyến khích nghiên cứu chất lượng cao.

Đội ngũ cán bộ giảng viên tuy tăng nhanh về số lượng nhưng chưa đồng đều về trình độ, chuyên môn và chức danh nghề nghiệp. Nhiều giảng viên vẫn chưa đạt chuẩn về trình độ, có sự chênh lệch lớn giữa các khoa, ngành. Một bộ phận giảng viên có trình độ cao phải kiêm nhiệm công tác hành chính, quản lý, làm giảm thời gian và chất lượng giảng dạy. “Phần lớn việc giảng dạy rơi vào tay giảng viên trẻ, giảng viên mới ra trường, trong khi đội ngũ thạc sĩ, tiến sĩ ít có điều kiện trực tiếp đứng lớp” [39, tr. 40]. Sự bất hợp lý

này ảnh hưởng đến tính kế thừa và phát triển chuyên môn lâu dài, đồng thời làm giảm năng lực nghiên cứu và chuyển giao tri thức cho sinh viên.

Cơ sở vật chất và hạ tầng phục vụ giảng dạy, nghiên cứu còn yếu và không đồng bộ. Báo cáo tổng kết giai đoạn 2010-2020 của ĐHQG Lào cho thấy: “Cơ sở vật chất giữa các khoa chưa đồng đều, một số nơi thiếu thôn, yếu kém; việc quản lý tài sản, đất đai chưa chặt chẽ, đầu tư chưa hiệu quả, lãng phí còn xảy ra” [38, tr.40]. Chất lượng giáo dục tổng thể của ĐHQG Lào trong hệ thống khu vực vẫn còn ở mức thấp. Theo đánh giá trong khuôn khổ hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục ASEAN, “điểm chất lượng giáo dục chung của ĐHQG Lào vẫn được xếp ở mức khá thấp; hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ riêng cho trường đến nay vẫn chưa được hoàn thành” [46, tr.22]. Điều này cho thấy kết quả đào tạo và năng lực quản lý chất lượng của nhà trường chưa đáp ứng được tiêu chuẩn khu vực, trong khi đây là một tiêu chí then chốt để ĐHQG Lào khẳng định vị thế quốc tế.

Từ những hạn chế nêu trên có thể khẳng định rằng, kết quả công tác giáo dục – đào tạo của ĐHQG Lào trong giai đoạn 2005-2020 chưa tương xứng với vai trò là trung tâm giáo dục đại học hàng đầu của đất nước. Các yếu tố như chất lượng đào tạo, năng lực nghiên cứu, cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ còn nhiều hạn chế, bắt nguồn từ nhận thức chưa đồng bộ, chủ trương chưa toàn diện và công tác chỉ đạo thực hiện chưa sâu sát. Đây là những vấn đề đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng bộ ĐHQG Lào trong thời kỳ mới, nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục – đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn hội nhập.

Tóm lại, trong giai đoạn 2005-2020, công tác lãnh đạo của Đảng bộ ĐHQG Lào đối với giáo dục và đào tạo vẫn còn tồn tại những hạn chế chính: nhận thức chưa đồng bộ, chủ trương chưa toàn diện, chỉ đạo thực hiện còn thiếu chiều sâu, và kết quả đạt được chưa tương xứng. Những hạn chế này bắt nguồn từ cả yếu tố chủ quan và khách quan, trong đó chủ yếu là năng lực lãnh đạo và quản lý còn hạn chế, cơ chế thực thi chưa hiệu quả, và nguồn lực đầu

tư chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Đây là những vấn đề cần được Đảng bộ ĐHQG Lào nghiêm túc xem xét, rút kinh nghiệm và có giải pháp khắc phục trong giai đoạn tiếp theo, nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo, quản lý, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đại học ở Lào trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

Nguyên nhân của hạn chế

Nguyên nhân khách quan: Một là, bối cảnh kinh tế - xã hội và sự thay đổi nhanh chóng của môi trường hội nhập quốc tế đã tạo ra nhiều thách thức mới đối với giáo dục đại học ở Lào. Giai đoạn 2005-2020 là thời kỳ đất nước chuyển mình mạnh mẽ về kinh tế, mở cửa hội nhập khu vực và thế giới, đặc biệt sau khi tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC). Tuy nhiên, quá trình này diễn ra trong điều kiện Lào đang trong giai đoạn chuyển đổi cơ cấu kinh tế, kinh nghiệm hội nhập chưa nhiều, lại chịu tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu từ năm 2008. Xuất phát từ trình độ phát triển kinh tế - xã hội còn hạn chế, nhận thức và cách tiếp cận về phương hướng phát triển đất nước vẫn chịu nhiều tác động, dẫn đến tư duy quản lý, tổ chức giáo dục – đào tạo còn chậm đổi mới.

Hai là, trong hệ thống giáo dục quốc dân, ĐHQG Lào là cơ sở giáo dục công lập lớn nhất, trực thuộc Bộ Giáo dục và Thể thao, song cơ chế, chính sách quản lý giáo dục đại học của Nhà nước còn thiếu đồng bộ và chưa thật sự phù hợp với đặc thù của trường. Các quy định về tự chủ đại học, phân cấp quản lý tài chính và tuyển dụng cán bộ chưa hoàn thiện, khiến việc triển khai các chủ trương, chính sách đổi mới trong nội bộ trường còn bị ràng buộc. Báo cáo tổng kết giai đoạn 2016-2020 cho thấy “cơ chế quản lý giáo dục đại học ở Lào vẫn mang tính hành chính, thiếu tính linh hoạt; quyền tự chủ về tài chính, nhân sự và chương trình đào tạo của các khoa còn hạn chế” [38, tr. 40]. Điều này khiến cho một số chủ trương đúng đắn của Đảng bộ ĐHQG Lào khó đi vào thực tiễn, làm giảm tính chủ động và sáng tạo trong lãnh đạo.

Ba là, nguồn lực đầu tư cho giáo dục đại học còn hạn chế, trong khi nhu cầu phát triển ngày càng tăng. Ngân sách nhà nước dành cho giáo dục tuy chiếm tỷ lệ cao trong tổng chi, nhưng khi phân bổ về ĐHQG Lào lại không đủ để đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô đào tạo, phát triển cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên. “Nguồn kinh phí đầu tư cho cơ sở vật chất chiếm khoảng 20-28% tổng ngân sách mỗi năm, phần lớn tập trung vào xây dựng công trình, còn thiếu cho thiết bị và công nghệ giáo dục” [76, tr.15]. Do vậy, ĐHQG Lào phải phụ thuộc nhiều vào nguồn viện trợ và hợp tác quốc tế, khiến công tác quản lý tài chính và đầu tư cơ sở vật chất bị động, thiếu ổn định.

Bốn là, tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) đặt ra thách thức lớn cho giáo dục đại học ở Lào. Sự phát triển nhanh của CNTT, trí tuệ nhân tạo và học tập trực tuyến đòi hỏi nhà trường phải đổi mới toàn diện phương pháp giảng dạy và quản lý học tập. Tuy nhiên, do hạn chế về hạ tầng kỹ thuật, nhân lực công nghệ và kinh phí, ĐHQG Lào chưa bắt kịp xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục – đào tạo, khiến ứng dụng công nghệ vào giảng dạy, quản lý còn chậm.

Năm là, trong bối cảnh hội nhập quốc tế và kinh tế thị trường, những biến động về chính trị, kinh tế và công nghệ toàn cầu đã ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức, tư tưởng và lối sống của một bộ phận người dân, trong đó có đội ngũ cán bộ, giảng viên và sinh viên. Xuất hiện tâm lý chạy theo thành tích, ngành học và điểm số, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục. Đồng thời, sự phối hợp giữa các ban, ngành trong lĩnh vực giáo dục chưa thật sự chặt chẽ, một số văn bản quản lý, văn bản pháp quy chậm ban hành hoặc chưa phù hợp với thực tiễn phát triển của ĐHQG Lào. Quá trình hiện đại hoá và cải cách quản lý còn nhiều bất cập khiến bộ máy tổ chức lớn, đông người, nhưng hiệu quả điều hành chưa cao, thiếu hệ thống giám sát, đánh giá và liên kết thông tin đáng tin cậy.

Như vậy, các nguyên nhân khách quan trên là những yếu tố cơ bản ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Đảng bộ ĐHQG Lào trong giai đoạn vừa qua.

Nhìn chung, các nguyên nhân khách quan nêu trên đã tạo nên những ràng buộc và thách thức lớn đối với quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ ĐHQG Lào trong giai đoạn 2005-2020. Tuy nhiên, bên cạnh các yếu tố từ bên ngoài, kết quả lãnh đạo của Đảng bộ còn chịu ảnh hưởng không nhỏ từ những hạn chế, yếu kém xuất phát từ nội tại của chính tổ chức Đảng và nhà trường. Những yếu tố này mang tính chủ quan, phản ánh năng lực quản lý, điều hành và mức độ thích ứng của Đảng bộ với yêu cầu đổi mới giáo dục – đào tạo trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Do đó, việc phân tích nguyên nhân chủ quan là cần thiết nhằm làm rõ hơn trách nhiệm của Đảng bộ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị, đồng thời rút ra những kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp cho giai đoạn mới.

Nguyên nhân chủ quan: Thứ nhất, nhận thức của một số cán bộ lãnh đạo, quản lý về vai trò, vị trí của công tác giáo dục – đào tạo đại học chưa thật sự đầy đủ và sâu sắc. Một số cấp uỷ và cán bộ chủ chốt chưa nhận thức đúng tầm quan trọng của việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục – đào tạo đại học, còn biểu hiện tư duy hành chính trong chỉ đạo, điều hành. Thiếu cơ chế giám sát trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trong công tác quản lý, kiểm tra hoạt động giáo dục – đào tạo, khiến việc thực thi nhiệm vụ ở một số khoa, viện chưa đồng bộ, kịp thời. Một số cơ quan chuyên môn chưa chủ động tham mưu cho cấp uỷ và ban giám hiệu trong việc xử lý các vấn đề nảy sinh, làm hạn chế hiệu quả lãnh đạo chung.

Thứ hai, công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn về lãnh đạo giáo dục – đào tạo đại học của Đảng bộ còn hạn chế. ĐHQG Lào chưa có bộ phận nghiên cứu chuyên sâu về quản trị đại học và lãnh đạo giáo dục – đào tạo, nên việc hoạch định chiến lược và xác định trọng tâm đổi mới còn thiếu cơ sở khoa học. Các báo cáo tổng kết hằng năm chủ yếu mang tính hành chính, chưa phản ánh đầy đủ hiệu quả đào tạo và vai trò của Đảng trong quản lý giáo dục [46, tr.76]. Điều này khiến một số chủ trương, quyết sách thiếu cơ sở thực tiễn, làm giảm tính khả thi và hiệu quả triển khai.

Thứ ba, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp giữa các đơn vị trong trường chưa thật sự chặt chẽ. Một số Đảng bộ cơ sở chưa phát huy tốt vai trò lãnh đạo toàn diện đối với công tác đào tạo; năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện và giám sát còn yếu. “Công tác chỉ đạo của một số Đảng bộ cơ sở chưa sâu sắc, thiếu kế hoạch chi tiết để kiểm tra, giám sát” [46, tr.77]. Giữa các khoa, viện, trung tâm còn tình trạng hoạt động rời rạc, chồng chéo, thiếu cơ chế phối hợp hiệu quả trong đào tạo, nghiên cứu và quản lý sinh viên. Báo cáo tổng kết việc phát triển kế hoạch 5 năm (2016-2020) của ĐHQG Lào cho thấy “mỗi khoa, bộ môn đều xây dựng chương trình đào tạo khác nhau, thiếu sự liên kết và chia sẻ nguồn lực” [38, tr.39]. Sự thiếu thống nhất này ảnh hưởng đến tính đồng bộ của hệ thống đào tạo.

Thứ tư, công tác quy hoạch, kế hoạch và kiểm tra, giám sát nội bộ còn nhiều bất cập. Việc xây dựng kế hoạch, xác định nhiệm vụ công tác chưa sát thực tế, dẫn đến tình trạng chồng chéo, lãng phí nguồn lực và giảm hiệu quả quản lý điều hành. Các chỉ tiêu đánh giá chất lượng giảng dạy, nghiên cứu và rèn luyện của giảng viên, sinh viên chưa được chuẩn hoá; hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ chưa hoàn thiện, gây khó khăn trong kiểm soát đầu ra và chất lượng đào tạo.

Thứ năm, nguồn lực nội bộ chưa đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục – đào tạo đại học. “Nguồn tài chính chưa đủ bảo đảm điều kiện tối thiểu cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; cơ sở vật chất phát triển không đồng đều, trang thiết bị thiếu hiện đại, hạ tầng công nghệ thông tin còn yếu” [76, tr.26]. Bên cạnh đó, nhận thức về vai trò quyết định của đội ngũ cán bộ, giảng viên đối với chất lượng giáo dục – đào tạo vẫn chưa thật sự sâu sắc. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chưa đáp ứng yêu cầu mới; tỷ lệ giảng viên đạt chuẩn quốc tế còn thấp; sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước và đơn vị trong trường chưa thật sự hiệu quả.

Thứ sáu, việc quán triệt và thực hiện các nguyên lý giáo dục còn hạn chế. Ba đặc trưng và năm nguyên lý cơ bản của giáo dục Lào chưa được triển khai

đầy đủ trong toàn hệ thống. Một bộ phận cán bộ, giảng viên và sinh viên chưa nhận thức rõ ý nghĩa, giá trị định hướng của những nguyên lý này trong xây dựng môi trường học thuật, văn hoá và đạo đức nghề nghiệp, dẫn đến hạn chế trong việc phát huy bản sắc và chất lượng giáo dục – đào tạo của ĐHQG Lào.

Như vậy, các nguyên nhân chủ quan trên là những yếu tố nội tại làm giảm hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và năng lực đổi mới của Đảng bộ ĐHQG Lào. Việc nhận diện rõ những hạn chế này là cơ sở để đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Đảng bộ trong thời kỳ mới.

Từ những phân tích trên có thể thấy rằng, kết quả lãnh đạo và chỉ đạo công tác đào tạo của Đảng bộ ĐHQG Lào trong giai đoạn 2005-2020 chịu tác động tổng hợp của cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Các yếu tố khách quan chủ yếu xuất phát từ bối cảnh kinh tế - xã hội, môi trường hội nhập quốc tế, cơ chế quản lý giáo dục – đào tạo đại học của Nhà nước, sự hạn chế về nguồn lực và tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0. Đây là những yếu tố nằm ngoài khả năng chi phối trực tiếp của Đảng bộ ĐHQG Lào nhưng có ảnh hưởng sâu rộng đến quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Trong khi đó, các nguyên nhân chủ quan lại bắt nguồn từ chính nội tại của ĐHQG Lào, thể hiện ở hạn chế về năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, công tác nghiên cứu lý luận – tổng kết thực tiễn, cơ chế phối hợp giữa các đơn vị, năng lực quản lý nội bộ, nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất và đội ngũ giảng viên. Bên cạnh đó, nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên về đổi mới giáo dục – đào tạo còn chưa đầy đủ; việc quán triệt và thực hiện các nguyên lý giáo dục chưa sâu rộng, làm giảm tính chủ động và sáng tạo trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ.

Những nguyên nhân trên, dù khách quan hay chủ quan, đều có mối quan hệ tác động qua lại, vừa tạo thuận lợi, vừa đặt ra thách thức đối với quá trình phát triển của ĐHQG Lào. Việc nhận diện rõ và đánh giá đúng những nguyên nhân này không chỉ giúp xác định cơ sở khoa học cho việc tổng kết thực tiễn lãnh đạo của Đảng bộ, mà còn là nền tảng quan trọng để đề xuất những bài học kinh

nghiệm và giải pháp thiết thực nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ ĐHQG Lào trong giai đoạn tới.

4.2. Một số kinh nghiệm

4.2.1. Quán triệt đúng đắn, sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng về công tác giáo dục, đào tạo ở ĐHQG Lào

Trong xu thế hội nhập quốc tế, giáo dục đóng vai trò then chốt trong phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia. Giáo dục không chỉ nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân lực chất lượng cao mà còn góp phần củng cố vị thế, bảo vệ chủ quyền và chế độ chính trị của quốc gia. Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng này, Đảng NDCM Lào đã xác định giáo dục – đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và toàn dân. Đầu tư cho giáo dục được coi là đầu tư phát triển, ưu tiên triển khai đi trước trong các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời nâng cao chất lượng>NNL, bồi dưỡng nhân tài, xây dựng nền văn hoá và con người Lào.

Với vai trò là trung tâm giáo dục – khoa học của đất nước, ĐHQG Lào luôn tiên phong trong việc quán triệt và vận dụng các chủ trương, đường lối của Đảng một cách đúng đắn và sáng tạo, phù hợp với đặc thù và yêu cầu phát triển thực tiễn của nhà trường. Từ năm 2005 đến năm 2020, công tác giáo dục – đào tạo tại ĐHQG Lào đã có những chuyển biến rõ rệt, thể hiện qua việc chủ động nắm bắt các chủ trương của Trung ương Đảng và Đảng bộ Bộ Giáo dục và Thể thao, đồng thời cụ thể hoá thành chương trình, đề án và kế hoạch hành động phù hợp với từng đơn vị, khoa và cơ sở giáo dục trực thuộc.

Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ ĐHQG Lào tập trung vào các nội dung trọng yếu sau đây:

Một là, chỉ đạo xây dựng bộ máy và phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên, cán bộ quản lý, Đảng bộ ĐHQG Lào đã chú trọng xây dựng bộ máy quản lý tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với đặc thù của một đại học quốc gia. Các cấp uỷ, Ban Giám hiệu và các cơ sở trực thuộc được phân công trách nhiệm rõ ràng, đảm bảo

công tác lãnh đạo, điều hành và kiểm soát chất lượng đào tạo. Đồng thời, công tác phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý được ưu tiên, tập trung vào bồi dưỡng năng lực chuyên môn, kỹ năng quản lý và phương pháp giảng dạy hiện đại, đáp ứng yêu cầu hội nhập khu vực và quốc tế.

Hai là, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, Đảng bộ ĐHQG Lào chỉ đạo xây dựng, cập nhật các chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu phát triển NNL của đất nước. Việc quản lý và chỉ đạo công tác tuyển sinh được thực hiện chặt chẽ, minh bạch, nhằm đảm bảo chất lượng đầu vào. Đồng thời, Đảng bộ chỉ đạo các hoạt động đào tạo và hỗ trợ đào tạo tại các khoa, ban, đơn vị, hướng tới nâng cao hiệu quả giảng dạy, đổi mới phương pháp và tiếp cận các tiêu chuẩn giáo dục tiên tiến.

Ba là, chỉ đạo hợp tác quốc tế trong công tác đào tạo, Đảng bộ ĐHQG Lào chủ trương thúc đẩy hợp tác quốc tế nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, học tập kinh nghiệm quản lý giáo dục và phương pháp giảng dạy hiện đại từ các nước trong khu vực và trên thế giới. Hoạt động hợp tác bao gồm trao đổi giảng viên, sinh viên, nghiên cứu khoa học, phát triển chương trình đào tạo liên kết quốc tế và thu hút nguồn lực từ các đối tác nước ngoài.

Bốn là, chỉ đạo xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị, nhằm tạo môi trường học tập và nghiên cứu hiện đại, Đảng bộ ĐHQG Lào tập trung chỉ đạo đầu tư cơ sở vật chất đồng bộ, trang thiết bị giảng dạy hiện đại, phòng thí nghiệm và thư viện đạt tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế. Đồng thời, khai thác hiệu quả các nguồn lực xã hội, khuyến khích các thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển cơ sở giáo dục.

Kinh nghiệm rút ra từ quá trình này cho thấy, việc quán triệt đúng đắn và vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng là nhân tố nền tảng đảm bảo sự phát triển bền vững của công tác đào tạo tại ĐHQG Lào. Đảng bộ nhà trường không chỉ nắm vững lý luận và chính sách, mà còn cụ thể hoá thành các mục tiêu, nhiệm vụ và phương pháp thực tiễn phù hợp với điều kiện của từng khoa, cơ sở giáo dục. Sự lãnh đạo sát sao, linh hoạt và có tính chiến lược của Đảng bộ

chính là yếu tố quyết định giúp công tác đào tạo tại ĐHQG Lào trong 15 năm qua luôn đi đầu cả nước, góp phần xây dựng NNL chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

4.2.2. Xây dựng Đảng bộ Đại học Quốc gia Lào vững mạnh – nhân tố quyết định thành công của công tác đào tạo

Xây dựng Đảng bộ ĐHQG Lào vững mạnh để lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ công tác đào tạo là một nhiệm vụ chiến lược, có ý nghĩa quan trọng, không chỉ đảm bảo ổn định chính trị mà còn tạo tiền đề cho nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển NNL. Một Đảng bộ vững mạnh là yếu tố quyết định giúp công tác đào tạo được triển khai đồng bộ, hiệu quả, đồng thời tạo động lực cho cán bộ, giảng viên, sinh viên và các tổ chức đoàn thể tham gia tích cực vào các chương trình, kế hoạch của trường.

Thứ nhất, giữ vững đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ. Đoàn kết là nhân tố cốt lõi, là sức mạnh để Đảng bộ ĐHQG Lào lãnh đạo thực hiện hiệu quả công tác giáo dục – đào tạo. Điều này thể hiện qua việc kết nối cán bộ, giảng viên, nhân viên và các thành viên trong toàn trường thành một tập thể thống nhất, vững mạnh, tận tâm với mục tiêu giáo dục – đào tạo, có tư tưởng vững vàng và thái độ thân ái với đồng nghiệp. Tinh thần đoàn kết được thể hiện qua việc nêu cao phê bình và tự phê bình, đồng thời mọi người luôn hỗ trợ, động viên nhau cùng tiến bộ. Sự đoàn kết còn phản ánh mối quan hệ gần gũi, cảm thông giữa Ban Giám hiệu, lãnh đạo ĐHQG Lào với đội ngũ cán bộ, giảng viên, qua đó tạo điều kiện để góp ý chân thành, nắm bắt tâm tư và nguyện vọng của từng cá nhân. Nhờ đó, Đảng bộ không chỉ củng cố sức mạnh nội bộ mà còn huy động được toàn thể cán bộ, giảng viên, học viên, sinh viên và các tổ chức đoàn thể tham gia tích cực vào việc thực hiện các nghị quyết về công tác giáo dục và đào tạo.

Với ý nghĩa là một nhiệm vụ lớn, lâu dài và có tác động trực tiếp đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ chính là nền tảng đảm bảo công tác giáo dục – đào tạo ở ĐHQG Lào đạt hiệu quả cao. Chính sự đoàn kết này cũng góp phần xây dựng môi trường chính trị -

tư tưởng ổn định, là điều kiện quan trọng để nâng cao chất lượng giảng dạy, thúc đẩy nghiên cứu khoa học và bảo đảm cho công tác đào tạo của ĐHQG Lào phát triển bền vững.

Thứ hai, coi trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo về tư tưởng chính trị, tổ chức cán bộ, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo. Đảng bộ đặt công tác giáo dục tư tưởng chính trị và đạo đức cách mạng lên hàng đầu. Các cấp uỷ Đảng cần thường xuyên làm tốt việc tuyên truyền, quán triệt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục – đào tạo; đồng thời nêu gương, nhân rộng những tập thể và cá nhân điển hình trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học, từ đó khơi dậy lòng tự hào dân tộc và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp. Bên cạnh việc nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng sư phạm, cần chú trọng giáo dục lý luận chính trị, đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, giảng viên tại các khoa. Đảng bộ phải thường xuyên chăm lo xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong Đảng, trong các đoàn thể, cơ sở giáo dục và toàn ngành trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ. Việc phê bình và tự phê bình cần được tiến hành thường xuyên, tạo điều kiện để mỗi cán bộ, giảng viên và tổ chức cơ sở Đảng phát huy năng lực, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hằng năm, các cấp uỷ Đảng phải chỉ đạo rà soát, thống kê nhu cầu đào tạo và bồi dưỡng của đội ngũ cán bộ, giảng viên, từ đó xây dựng kế hoạch kiện toàn tổ chức bộ máy, tuyển chọn, bố trí và sử dụng nhân sự phù hợp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác giáo dục – đào tạo. Những biện pháp này không chỉ bảo đảm chất lượng giáo dục – đào tạo trong từng giai đoạn cụ thể mà còn tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của ĐHQG Lào.

Thứ ba, tăng cường kiểm tra, giám sát và phát huy trách nhiệm người đứng đầu. Công tác kiểm tra, giám sát được triển khai thường xuyên nhằm kịp thời biểu dương những thành tích, chỉ ra những hạn chế và xử lý nghiêm các vi phạm. Việc xây dựng tiêu chí đánh giá, xếp loại, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu đã giúp khơi dậy tinh thần trách nhiệm, năng lực và nhiệt huyết của đội

ngũ cán bộ, giảng viên. Đồng thời, Đảng bộ khuyến khích cán bộ tự học, tự rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn và học vấn, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Thứ tư, chú trọng kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tham mưu trong công tác giáo dục – đào tạo tại ĐHQG Lào. Cần thường xuyên quan tâm sắp xếp, củng cố bộ máy, đồng thời tăng cường chất lượng hoạt động của các ban chuyên môn và các đơn vị có liên quan. Việc phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể trong ĐHQG Lào với cấp uỷ đảng và chính quyền là yếu tố quan trọng để nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo trong phát triển giáo dục – đào tạo. Các khoa phải phát huy tốt vai trò tham mưu, chủ động chuẩn bị dự thảo văn bản, nghị quyết và kịp thời đề xuất các nội dung lãnh đạo về công tác đào tạo. Bên cạnh đó, cần bố trí, phân công cán bộ có đủ phẩm chất và năng lực, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động quần chúng, đồng thời theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và giám sát chặt chẽ việc thực hiện các chương trình hành động của Đảng uỷ, cũng như Nghị quyết của Trung ương và Đại hội Đảng bộ ĐHQG Lào.

Kinh nghiệm rút ra, quá trình xây dựng Đảng bộ vững mạnh cho thấy, sức mạnh đoàn kết, lãnh đạo tư tưởng chính trị, tổ chức cán bộ hiệu quả và kiểm tra, giám sát chặt chẽ là những nhân tố quyết định giúp công tác đào tạo tại ĐHQG Lào đạt hiệu quả cao. Đồng thời, việc sáng tạo trong lãnh đạo và cụ thể hoá chủ trương, nghị quyết của Đảng thành các hoạt động thực tiễn đã tạo tiền đề vững chắc cho nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển đội ngũ nhân lực, đồng thời khẳng định vai trò tiên phong của ĐHQG Lào trong hệ thống giáo dục quốc gia.

4.2.3. Chăm lo, phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục – đào tạo

Trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, giáo dục và đào tạo luôn được coi là động lực then chốt, gắn kết chặt chẽ với các mục tiêu kinh tế và xã hội. Đích đến cuối cùng của phát triển là nâng cao chất lượng cuộc sống của con người, trong đó việc đầu tư cho giáo dục, đào tạo và phát triển NNL chất

lượng có ý nghĩa quyết định. Nhận thức được điều này, Đảng bộ ĐHQG Lào đã quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Trung ương Đảng, đồng thời cụ thể hoá thành chiến lược, chương trình, kế hoạch và quy hoạch phát triển phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Giáo dục được đặt ở vị trí trung tâm, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy công cuộc CNH, HĐH đất nước, góp phần quan trọng vào xoá đói giảm nghèo, nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của nhân dân.

Trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của đất nước đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, xác định phải giữ vững và nâng cao vị thế hàng đầu của ngành giáo dục, đào tạo, xây dựng xã hội học tập và tạo tiền đề phát triển kinh tế tri thức. Mục tiêu phát triển ĐHQG Lào trong tổng thể chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Từ đó, ĐHQG Lào tạo nền tảng cho xây dựng, đào tạo được NNL chất lượng cao trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đáp ứng được nhu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đảng bộ ĐHQG Lào đẩy mạnh thực hiện đa dạng hóa các loại hình đào tạo; xây dựng, nâng cao chất lượng các bậc học đạt trình độ khu vực và quốc tế; củng cố và hoàn thiện mạng lưới giáo dục trên cơ sở giảm sự chênh lệch về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, trình độ cán bộ giảng viên, cán bộ quản lý giữa các khoa học, các khu trên toàn ĐHQG Lào.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giảng viên, cán bộ quản lý là khâu đột phá quan trọng của sự phát triển toàn diện giáo dục. Từ năm 2005 đến năm 2020, Đảng bộ ĐHQG Lào luôn quan tâm phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, đã có sự chuyển biến tích cực về cả số lượng và chất lượng. Tuy nhiên, yêu cầu của phát triển giáo dục, đào tạo đặt ra cho đội ngũ cán bộ giảng viên, cán bộ quản lý phải không ngừng nâng cao chất lượng.

Chính vì vậy, Đảng bộ ĐHQG Lào trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nâng cao chất lượng và đánh giá đội ngũ cán bộ giảng viên, cán bộ quản lý phải luôn đáp ứng tiêu chuẩn nghề nghiệp của Bộ Giáo dục và Thể thao. Tiến hành rà soát, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ giảng viên, cán bộ quản lý để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm đảm bảo đầy đủ về số lượng và cân đối về cơ

cầu. Công tác xây dựng, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục đã được tiến hành thường xuyên, liên tục hàng năm. Đối với công tác tuyển dụng giảng viên, cán bộ quản lý được đặt ra là phải cân đối nhu cầu của từng bộ phận, khoa học, tuyển dụng công khai, nghiêm túc và chất lượng. Kết quả đạt được trong sự phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý ở ĐHQG Lào lớn mạnh về số lượng và chất lượng, bước đầu có thể đáp ứng được nhu cầu phát triển chương trình đào tạo ở ĐHQG Lào.

Nhìn chung, số lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý có sự tăng trưởng; đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý đều có ý thức, trách nhiệm cao đối với công việc, có đạo đức nghề nghiệp, có lòng yêu nghề. Bên cạnh đó, để đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục, đào tạo ở ĐHQG Lào, đội ngũ giảng viên đã chủ động học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, đổi mới phương pháp trong giảng dạy và đánh giá kiểm tra, phát huy được tính chủ động của học viên, sinh viên. Tuy nhiên, vấn đề tồn tại cơ bản cần giải quyết và khắc phục để nâng cao phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý ở ĐHQG Lào, như: tình trạng thiếu thừa giảng viên vẫn còn tồn tại giữa các khoa học, các bậc học và các môn học. Đặc biệt, khi triển khai mở rộng các chương trình đào tạo mới vấn đề này còn nóng hơn. Bởi yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ, bằng cấp dẫn đến có những giảng viên chưa đáp ứng được quy chuẩn của chương trình đào tạo mới. Chất lượng đội ngũ cán bộ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục còn chưa đồng đều tại các khoa học; sự chênh lệch về trình độ chuyên môn và chức danh nghề nghiệp.

Để phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, kinh nghiệm đưa ra là: thực hiện quy hoạch, xây dựng lộ trình phát triển đội ngũ đáp ứng nhu cầu của thực tiễn giáo dục ĐHQG Lào. Tư vấn, đề xuất từ khâu đào tạo giảng viên của các khoa học đáp ứng yêu cầu của công cuộc phát triển giáo dục, đào tạo để đảm bảo số lượng, chất lượng. Thực hiện cơ cấu tuyển dụng, phân công, điều chuyển công tác đúng, phù hợp, khoa học giữa các môn học, các khoa học. Quan tâm hỗ trợ đến giảng viên các khoa học còn khó khăn. Đồng thời, giáo

dục, đào tạo ở ĐHQG Lào cần đặc biệt chú trọng đến xây dựng chương trình, kế hoạch, chiến lược, thực hiện thường xuyên cho việc đào tạo, nâng cao bồi dưỡng trình độ cho đội ngũ cán bộ giảng viên, cán bộ quản lý.

Từ quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, có thể rút ra một số kinh nghiệm như: *Một là*, phải xây dựng quy hoạch và lộ trình phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý phù hợp với nhu cầu thực tiễn, gắn với mục tiêu phát triển lâu dài của ĐHQG Lào. *Hai là*, đổi mới công tác tuyển dụng, phân công và điều chuyển cán bộ, giảng viên theo hướng khoa học, công khai, minh bạch, đồng thời quan tâm hỗ trợ những đơn vị còn gặp nhiều khó khăn. *Ba là*, thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, nghiệp vụ sư phạm, gắn với chuẩn nghề nghiệp do Bộ Giáo dục và Thể thao quy định. *Bốn là*, khuyến khích đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý phát huy tinh thần tự học, tự bồi dưỡng, đổi mới phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học, nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Như vậy, việc tập trung nguồn lực, chú trọng phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý là yếu tố then chốt, bảo đảm cho ĐHQG Lào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ giáo dục – đào tạo. Thực tiễn giai đoạn 2005-2020 cho thấy, mặc dù đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, song yêu cầu đổi mới và hội nhập ngày càng cao vẫn đặt ra nhiều thách thức. Vì vậy, Đảng bộ ĐHQG Lào cần tiếp tục kiên trì thực hiện chiến lược phát triển đội ngũ theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, gắn kết chặt chẽ với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, coi đây là khâu đột phá để nâng cao chất lượng đào tạo và vị thế của ĐHQG Lào trong tiến trình hội nhập khu vực và quốc tế.

4.2.4. Phát huy vai trò trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học và khai thác lợi thế về vị thế, nguồn lực trong xây dựng Đại học Quốc gia Lào

ĐHQG Lào giữ vị trí trung tâm trong hệ thống giáo dục đại học của cả nước, là nơi hội tụ chức năng giáo dục – đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và cung cấp dịch vụ chuyên môn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Với vai trò đó, ĐHQG Lào có nhiều lợi thế vượt trội để phát triển giáo dục,

đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập khu vực và quốc tế. Trong 15 năm (2005-2020), Đảng bộ ĐHQG Lào đã tận dụng và phát huy tốt những lợi thế này để không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo; phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; hiện đại hoá cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học; đồng thời mở rộng hợp tác, giao lưu quốc tế, góp phần khẳng định vị thế trung tâm đào tạo hàng đầu của cả nước.

Trước hết, ĐHQG Lào có lợi thế lớn khi nhận được sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Đảng, Chính phủ và các bộ, ban, ngành. Sự quan tâm này vừa tạo cơ chế chính sách thuận lợi, vừa mở ra khả năng huy động nguồn lực cho sự phát triển. Đây chính là nền tảng để ĐHQG Lào đầu tư xây dựng chiến lược đào tạo dài hạn, gắn kết với yêu cầu phát triển kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế. Bên cạnh đó, ĐHQG Lào còn thừa hưởng những lợi thế về điều kiện vật chất, cơ sở hạ tầng và môi trường học thuật, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các chương trình đào tạo chất lượng cao, thu hút nhân tài, nâng cao đời sống tinh thần và vật chất của cán bộ, giảng viên, sinh viên.

Thứ hai, với vị thế là trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học, ĐHQG Lào có khả năng dẫn dắt, định hướng cho các trường đại học, cao đẳng khác trong cả nước. Đây là lợi thế quan trọng giúp ĐHQG Lào xây dựng chuẩn mực đào tạo, trở thành nơi khởi phát và lan toả những đổi mới trong phương pháp giảng dạy, đánh giá, cũng như ứng dụng khoa học – công nghệ vào thực tiễn. Ngoài ra, thông qua hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu, ĐHQG Lào có thể tiếp nhận, chuyển giao tri thức, công nghệ hiện đại, đồng thời quảng bá hình ảnh nền giáo dục Lào trên trường quốc tế.

Thứ ba, ĐHQG Lào có tiềm năng to lớn trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Các khoa, viện nghiên cứu trong trường là nơi triển khai nhiều công trình, dự án phục vụ trực tiếp sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Đây là lợi thế cần được khai thác mạnh mẽ để xây dựng ĐHQG Lào trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo, vừa đào tạo NNL chất lượng cao, vừa tạo ra tri thức mới và các sản phẩm khoa học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, với tư cách là một cơ sở giáo dục đại học tinh hoa, ĐHQG Lào cũng đối diện không ít khó khăn, bất cập. Chất lượng giáo dục còn có sự chênh lệch giữa các khoa, ngành; tình trạng chạy theo thành tích vẫn tồn tại; việc đảm bảo công bằng trong giáo dục và phân bổ nguồn lực còn là thách thức lớn. Những hạn chế này đòi hỏi Đảng bộ ĐHQG Lào phải tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm để khắc phục.

Kinh nghiệm từ thực tiễn cho thấy, để phát huy tốt nhất lợi thế, ĐHQG Lào cần gắn phát triển giáo dục với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; coi trọng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý; đồng thời đẩy mạnh hợp tác quốc tế, đa dạng hoá nguồn lực đầu tư. Bên cạnh đó, cần kiên trì xây dựng thương hiệu ĐHQG Lào trở thành trung tâm giáo dục đại học tinh hoa, vừa đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao trong nước, vừa hội nhập sâu rộng với khu vực và thế giới.

Như vậy, việc phát huy vai trò và khai thác lợi thế của ĐHQG Lào có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế. Khai thác tốt các lợi thế về vị thế, nguồn lực, cơ sở vật chất và quan hệ hợp tác quốc tế sẽ tạo động lực để ĐHQG Lào nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, đồng thời khẳng định vai trò trung tâm của mình trong hệ thống giáo dục đại học quốc gia. Đây chính là nền tảng vững chắc để ĐHQG Lào phát triển bền vững, đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

4.2.5. Luôn chú trọng chỉ đạo đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu NNL chất lượng cao cho đất nước

Trong bối cảnh toàn cầu hoá, cách mạng khoa học – công nghệ phát triển mạnh mẽ và xu thế hội nhập khu vực, quốc tế ngày càng sâu rộng, yêu cầu đặt ra đối với sự nghiệp giáo dục – đào tạo của Lào nói chung và ĐHQG Lào nói riêng là phải cung cấp được NNL chất lượng cao, có trình độ chuyên môn vững vàng, năng lực thực hành nghề nghiệp tốt, đồng thời có khả năng thích ứng nhanh với

sự thay đổi của thị trường lao động. Muốn đạt được mục tiêu đó, một trong những kinh nghiệm quan trọng là Đảng bộ ĐHQG Lào luôn chú trọng chỉ đạo đổi mới toàn diện nội dung, chương trình và phương pháp đào tạo.

Thứ nhất, Đảng bộ ĐHQG Lào đã kiên trì quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, coi đây là khâu then chốt để nâng cao chất lượng NNL. Từ năm 2005 đến năm 2020, Đảng bộ ĐHQG Lào đã chỉ đạo xây dựng và từng bước chuẩn hoá chương trình đào tạo theo hướng tiệm cận với chuẩn khu vực và quốc tế, đồng thời gắn chặt với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Các chương trình đào tạo được rà soát, điều chỉnh thường xuyên, bảo đảm vừa đáp ứng yêu cầu học thuật, vừa thiết thực, linh hoạt, chú trọng tính ứng dụng và khả năng liên thông giữa các bậc học.

Thứ hai, ĐHQG Lào đã chú trọng đa dạng hoá loại hình và phương thức đào tạo. Bên cạnh hình thức đào tạo chính quy truyền thống, nhà trường từng bước mở rộng đào tạo tại chức, liên thông, đào tạo từ xa và kết hợp trực tiếp với trực tuyến (blended learning). Điều này không chỉ đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người học mà còn góp phần nâng cao cơ hội tiếp cận giáo dục đại học cho đông đảo tầng lớp trong xã hội. Sự đa dạng này tạo ra bước chuyển biến tích cực trong việc đào tạo NNL, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH đất nước.

Thứ ba, phương pháp giảng dạy từng bước được đổi mới theo hướng hiện đại, lấy người học làm trung tâm. Giảng viên được khuyến khích áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, phát triển tư duy phản biện, khả năng sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề của người học. Việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong giảng dạy đã góp phần tạo ra môi trường học tập mở, năng động, giúp sinh viên chủ động hơn trong việc tiếp thu tri thức. Bên cạnh đó, Đảng bộ ĐHQG Lào cũng chỉ đạo gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và nghiên cứu khoa học, giữa lý thuyết và thực hành, bảo đảm sinh viên sau khi tốt nghiệp vừa có kiến thức chuyên môn vững vàng, vừa có kỹ năng nghề nghiệp thiết thực.

Thứ tư, trong quá trình chỉ đạo đổi mới, ĐHQG Lào đặc biệt chú trọng phát triển các kỹ năng mềm, năng lực ngoại ngữ, tin học và tác phong nghề nghiệp hiện đại cho sinh viên. Đây là những yếu tố quan trọng giúp người học có khả năng hội nhập nhanh với thị trường lao động khu vực và quốc tế. Đồng thời, ĐHQG Lào cũng tăng cường hợp tác quốc tế trong xây dựng chương trình, trao đổi học thuật và kiểm định chất lượng, tạo điều kiện để chương trình đào tạo đạt chuẩn mực quốc tế nhưng vẫn giữ được bản sắc văn hoá, lịch sử của Lào.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, quá trình đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp đào tạo tại ĐHQG Lào vẫn còn bộc lộ một số hạn chế. Chương trình đào tạo giữa các khoa chưa thật sự đồng đều, một số ngành còn mang tính lý thuyết, chưa gắn kết với nhu cầu thực tiễn. Phương pháp giảng dạy đổi mới nhưng chưa đồng bộ, còn tình trạng giảng viên và sinh viên thụ động trong tiếp cận phương pháp mới. Việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy và học còn gặp nhiều khó khăn ở một số đơn vị do hạn chế về cơ sở vật chất và kỹ năng của giảng viên. Đây là những thách thức mà Đảng bộ ĐHQG Lào cần tiếp tục quan tâm chỉ đạo khắc phục trong thời gian tới.

Từ thực tiễn trên, kinh nghiệm quan trọng được rút ra là: đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo phải được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục, có định hướng lâu dài, đồng thời bảo đảm tính kế thừa và phát triển. Sự đổi mới cần gắn với yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, hướng đến chuẩn khu vực và quốc tế, song phải giữ vững bản sắc dân tộc. Đảng bộ ĐHQG Lào phải tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện, cụ thể hoá các chủ trương, chính sách thành những giải pháp cụ thể, thiết thực để đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo, qua đó tạo dựng nền tảng vững chắc cho việc đào tạo NNL chất lượng cao phục vụ sự nghiệp phát triển bền vững của cả nước.

4.2.6. Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế trong công tác đào tạo

Trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, hợp tác trong nước và quốc tế trở thành một trong những nhân tố có ý nghĩa quyết

định đối với sự phát triển giáo dục đại học nói chung và đối với ĐHQG Lào nói riêng. Đây không chỉ là yêu cầu khách quan nhằm nâng cao chất lượng đào tạo NNL mà còn là con đường tất yếu để ĐHQG Lào từng bước hội nhập với khu vực và thế giới, khẳng định vị thế của một trung tâm giáo dục, đào tạo, khoa học và công nghệ hàng đầu của cả nước.

Trước hết, đối với hợp tác trong nước, ĐHQG Lào đã không ngừng tăng cường liên kết với các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp nhằm gắn kết quá trình đào tạo với yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Thông qua cơ chế phối hợp này, nhiều chương trình đào tạo mới đã được xây dựng theo hướng đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, đồng thời tạo điều kiện để sinh viên có cơ hội tiếp cận với thực tế, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp. ĐHQG Lào cũng chú trọng mở rộng hợp tác với các viện nghiên cứu, học viện và các trường đại học trong nước nhằm trao đổi giảng viên, sinh viên, chia sẻ chương trình đào tạo, giáo trình và học liệu. Các hình thức hợp tác này đã góp phần thúc đẩy sự lan toả tri thức, khai thác tốt hơn nguồn lực sẵn có, đồng thời nâng cao năng lực quản lý và giảng dạy trong toàn hệ thống.

Song song với đó, ĐHQG Lào đặc biệt coi trọng hợp tác quốc tế. Nhà trường đã chủ động mở rộng quan hệ với nhiều trường đại học tiên tiến trong khu vực ASEAN và trên thế giới để triển khai các chương trình đào tạo liên kết, đào tạo đồng cấp bằng, trao đổi học thuật, trao đổi giảng viên và sinh viên. Thông qua các mối quan hệ hợp tác này, đội ngũ cán bộ, giảng viên và sinh viên có điều kiện tiếp cận với tri thức hiện đại, phương pháp giảng dạy tiên tiến, cũng như nâng cao trình độ ngoại ngữ và năng lực nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó, ĐHQG Lào còn tranh thủ sự hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế như UNESCO, ADB, KOICA, JICA, DAAD,... thông qua các dự án viện trợ, hỗ trợ kỹ thuật, học bổng, góp phần hiện đại hoá cơ sở vật chất và nâng cao năng lực đào tạo. Đây là những điều kiện quan trọng để ĐHQG Lào hội nhập ngày càng sâu rộng hơn vào không gian giáo dục khu vực và toàn cầu.

Thực tiễn cho thấy, các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế đã mang lại nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên, hiện đại hoá trang thiết bị, đa dạng hoá chương trình đào tạo và gia tăng cơ hội tiếp cận tri thức mới cho sinh viên. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động hợp tác của ĐHQG Lào vẫn còn bộc lộ một số hạn chế nhất định. Một số chương trình hợp tác còn dừng lại ở tính hình thức, chưa phát huy hết hiệu quả; khả năng ngoại ngữ và trình độ công nghệ thông tin của một bộ phận cán bộ, giảng viên và sinh viên còn hạn chế, dẫn đến khó khăn trong việc tiếp nhận và chuyển giao tri thức. Ngoài ra, việc phụ thuộc quá nhiều vào các nguồn hỗ trợ từ bên ngoài cũng tiềm ẩn nguy cơ thiếu bền vững trong dài hạn.

Kinh nghiệm rút ra là: để hợp tác trong nước và quốc tế mang lại hiệu quả thiết thực, ĐHQG Lào cần chủ động xây dựng chiến lược hợp tác dài hạn, có chọn lọc, tránh chạy theo số lượng mà không chú trọng chất lượng. Đồng thời, phải kết hợp hài hoà giữa việc tận dụng nguồn lực bên ngoài với việc củng cố và phát huy nội lực, nâng cao năng lực của đội ngũ giảng viên, tăng cường đào tạo ngoại ngữ, kỹ năng công nghệ thông tin cho sinh viên. Chỉ khi hợp tác đi vào chiều sâu, gắn với chiến lược phát triển giáo dục – đào tạo quốc gia, ĐHQG Lào mới có thể khai thác tối đa lợi thế, nâng cao uy tín, từng bước khẳng định vai trò trung tâm giáo dục, đào tạo và nghiên cứu hàng đầu của cả nước trong tiến trình hội nhập khu vực và quốc tế.

Tiểu kết

Từ năm 2005 đến năm 2020, Đảng bộ ĐHQG Lào luôn nghiêm túc thực hiện chủ trương của Đảng, quán triệt nâng cao nhận thức và sự tham gia của các cấp, các ngành, các bộ phận, người dân trên cả nước đối với phát triển ĐHQG Lào. Đảng bộ ĐHQG Lào đã vận dụng linh hoạt các chủ trương, chính sách của Đảng NDCM Lào, của Đảng bộ Bộ Giáo dục và Thể thao, đưa ra những quyết sách phù hợp với điều kiện phát triển ĐHQG Lào. Đồng thời, Đảng bộ ĐHQG Lào đã xác định đúng đắn trọng tâm trong chiến lược phát triển giáo dục ở ĐHQG Lào phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thế giới, xác định phát

triển giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, chuyên môn là khâu đột phá để đạt được các mục tiêu trong phát triển giáo dục. Từ đó, sự nghiệp của giáo dục ở ĐHQG Lào đạt được nhiều kết quả quan trọng về xây dựng, nâng cao đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, nâng cao giáo dục toàn diện, nâng cao phát triển chương trình các bậc học, xây dựng và nâng cao cơ sở vật, trang thiết bị dạy học. Các nội dung phát triển giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, chuyên môn, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học về cơ bản đều đạt được những kết quả tốt thể hiện sự nỗ lực to lớn của Đảng bộ ĐHQG Lào, các cơ sở Đảng, các cấp, ban ngành trên toàn ĐHQG Lào. Trong thời gian từ năm 2005 đến năm 2020, ĐHQG Lào là một cơ sở giáo dục từng bước vững mạnh, dẫn đầu trong cả nước về thành tích giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ và dịch vụ chuyên môn.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng bộ ĐHQG Lào vẫn còn có những hạn chế cần phải khắc phục. Nhìn vào tổng thể, ĐHQG Lào phát triển chưa tương xứng với vị thế, vai trò trung tâm giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, chuyên môn của cả nước. Tại một số các cấp, các cơ sở Đảng, khâu tổ chức thực hiện triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, Đảng bộ ĐHQG Lào đôi lúc còn chậm, chưa quyết liệt nên kết quả đạt được về nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo chưa cao. Bên cạnh đó, sự phát triển giáo dục, đào tạo vẫn chưa cân đối giữa các lĩnh vực, hệ thống phát triển còn chưa đồng bộ. Đội ngũ cán bộ giảng viên, cán bộ quản lý ở các khoa học, các môn học còn bất cập. Ngoài ra, vẫn còn tồn tại những hoạt động giáo dục chưa đi vào thực chất, mang tính hình thức, chạy theo thành tích trong giáo dục và đào tạo.

Từ những đánh giá về ưu điểm, nhìn thẳng vào những khuyết điểm, hạn chế, Đảng bộ ĐHQG Lào chỉ ra những nguyên nhân khách quan và chủ quan, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm. Đây chính là cơ sở để Đảng bộ ĐHQG Lào tiếp tục lãnh đạo phát triển ĐHQG Lào trong giai đoạn về sau. Trong suốt 15 năm qua (2005-2020) công tác lãnh đạo của Đảng bộ ĐHQG Lào đã có sự chuyển biến tích cực. Điều này khẳng định năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của Đảng bộ ĐHQG Lào và sự quyết tâm của các cấp, ban ngành cùng toàn thể nhân dân trên cả nước trong phát triển giáo dục, đào tạo.

KẾT LUẬN

Trong quá trình lãnh đạo Nước CHDCND Lào thực hiện công cuộc đổi mới, đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế, Đảng NDCM Lào luôn nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của phát triển sự nghiệp giáo dục, luôn coi công tác giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu và trở thành động lực mạnh mẽ để thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của đất nước.

ĐHQG Lào là một cơ sở giáo dục của nước CHDCND Lào; là đại học lớn nhất trực thuộc Bộ Giáo dục và Thể thao; là một trung tâm đào tạo bậc đại học, nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực cao, giữ vai trò nòng cốt trong hệ thống giáo dục đại học; là nơi đào tạo NNL trong các lĩnh vực chuyên môn và phục vụ chuyên môn cho xã hội. Nhận thức rõ điều đó, từ khi thành lập năm 1995 đến nay, cùng với những chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, xã hội nói chung, Đảng bộ ĐHQG Lào đã đầu tư thích đáng cho sự nghiệp giáo dục. Công tác giáo dục và đào tạo ở ĐHQG Lào đã có bước phát triển vượt bậc, xứng đáng với trung tâm giáo dục, văn hóa, khoa học của đất nước.

Từ năm 2005 đến năm 2020, Đảng bộ ĐHQG Lào đã quán triệt và vận dụng chủ trương của Đảng NDCM Lào cũng như chủ trương của Đảng bộ Bộ Giáo dục và Thể thao về giáo dục và đào tạo, đề ra những chủ trương, chương trình, đề án, kế hoạch phù hợp với thực tiễn của trường để phát triển sự nghiệp giáo dục đại học. Những chương trình, đề án, kế hoạch đó tập trung vào các vấn đề lớn như: xác định mục tiêu, nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo, giải pháp về xây dựng hệ thống trường, khoa học, đội ngũ giảng viên, chương trình đào tạo các bậc học, cơ sở vật chất, phổ cập giáo dục...

Chủ trương của Đảng bộ ĐHQG Lào được xác định, bổ sung và phát triển qua từng nhiệm kỳ đại hội của Đảng bộ như: trong giai đoạn 2005-2010, Đảng bộ ĐHQG Lào xác định mục tiêu phấn đấu về nâng cao chất lượng giáo dục với nhấn mạnh vào cải thiện và nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo dạy

học ở các cấp, nâng cao trình độ kiến thức đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý, cung cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị cho các trường học, khoa học; đầu tư một cách phù hợp vào công tác giáo dục. Sang giai đoạn 2010-2020, Đảng bộ ĐHQG Lào đã có nhiều chủ trương, biện pháp chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Đồng thời, đã chỉ đạo công tác xây dựng đội ngũ cán bộ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục theo hướng chuẩn hóa; chỉ đạo công tác xây dựng và nâng cao các chương trình đào tạo các bậc học ngày càng phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; chỉ đạo phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập để đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục và đào tạo.

Quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác giáo dục và đào tạo từ năm 2005 đến năm 2020, của Đảng bộ ĐHQG Lào cơ bản đáp ứng được yêu cầu cung cấp NNL chất lượng cao cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Học viên, sinh viên sau khi tốt nghiệp đại học đã chuyên nghiệp hơn, năng động hơn, và tự tin hơn, đây là sự thành công của giáo dục ở ĐHQG Lào.

15 năm (2005-2020), ĐHQG Lào đã phát triển vượt bậc, đặc biệt là chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên, sự nghiệp giáo dục ở trường đạt được nhiều kết quả quan trọng về xây dựng, nâng cao đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, nâng cao phát triển các chương trình đào tạo từ cao đẳng đến tiến sĩ, xây dựng và nâng cao cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ dạy học. Các nội dung phát triển giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, chuyên môn, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học về cơ bản đều đạt được những kết quả tốt thể hiện sự nỗ lực to lớn của Đảng bộ ĐHQG Lào, các cơ sở đảng, các cấp, ban ngành trên toàn ĐHQG Lào. Trong thời gian từ năm 2005 đến năm 2020, ĐHQG Lào là một cơ sở giáo dục từng bước vững mạnh, dẫn đầu trong cả nước về thành tích giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ và dịch vụ chuyên môn.

Bên cạnh những ưu điểm đạt được, quá trình lãnh đạo, chỉ đạo công tác đào tạo của Đảng bộ ĐHQG Lào vẫn bộc lộ những hạn chế nhất định cần phải

khắc phục. Nhìn vào tổng thể, ĐHQG Lào phát triển chưa tương xứng với vị thế, vai trò trung tâm giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, chuyên môn của cả nước. Tại một số các cấp, các cơ sở đảng, khâu tổ chức thực hiện triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, Đảng bộ ĐHQG Lào đôi lúc còn chậm, chưa quyết liệt nên kết quả đạt được về nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo chưa cao. Bên cạnh đó, sự phát triển giáo dục, đào tạo vẫn chưa cân đối giữa các lĩnh vực, hệ thống phát triển còn chưa đồng bộ. Đội ngũ cán bộ giảng viên, cán bộ quản lý ở các khoa học, các môn học còn bất cập. Ngoài ra, vẫn còn tồn tại những hoạt động giáo dục chưa đi vào thực chất, mang tính hình thức, chạy theo thành tích trong giáo dục và đào tạo.

Từ những kinh nghiệm rút ra trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phát triển công tác đào tạo tại ĐHQG Lào có thể khẳng định rằng, để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, Đảng bộ ĐHQG Lào đã kiên định quan điểm coi giáo dục – đào tạo là nhiệm vụ trung tâm, đồng thời triển khai đồng bộ nhiều giải pháp trên các phương diện. Đó là: chú trọng xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động tham mưu; phát huy tối đa lợi thế của một trung tâm giáo dục quốc gia; chú trọng đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo theo hướng hiện đại, gắn với thực tiễn; và đẩy mạnh hợp tác trong nước, quốc tế nhằm mở rộng không gian phát triển. Những kinh nghiệm này cho thấy, sự thành công trong lãnh đạo phát triển giáo dục – đào tạo tại ĐHQG Lào là kết quả của sự kết hợp hài hoà giữa việc phát huy nội lực và tranh thủ ngoại lực, giữa tính kế thừa và đổi mới, giữa vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng với sự tham gia trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể và đội ngũ cán bộ, giảng viên, sinh viên. Đây chính là cơ sở quan trọng để tiếp tục khẳng định vai trò của ĐHQG Lào như một trung tâm đào tạo NNL chất lượng cao, đóng góp trực tiếp vào sự nghiệp CNH, HĐH và hội nhập quốc tế của đất nước trong giai đoạn mới.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. VATSANA DOUANGMALASY (2024), “Đảng bộ Đại học Quốc gia Lào góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (2010-2020)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 1/2024, Tr. 84-88

2. VATSANA DOUANGMALASY (2024), “Một số thành tựu của Đại học Quốc gia Lào trong công tác giáo dục và đào tạo (2005-2020)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 11/2024, Tr. 71-75

3. VATSANA DOUANGMALASY (2025), “Một số kinh nghiệm lãnh đạo công tác đào tạo của Đảng bộ Đại học Quốc gia Lào (2010-2020)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, điện tử, ngày 29 tháng 4 năm 2025.

4. TS ĐẶNG VĂN LUẬN VÀ VATSANA DOUANGMALASY (2025), “Thành tựu và thách thức trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào”, *Tạp chí Chủ nghĩa xã hội lý luận và thực tiễn*, số 35, tr.63-69, 49.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Tài liệu tiếng Anh

- [1] Serbrenia J.Sims, (1995), *"Total Quality Management in Higher Education: Is it working? Why or Why not?"*, Greenworld Publishing Group.
- [2] National University of Laos, (2016), *"Twenty Years of Achievement (1996-2016)"*, The State Printing House, Vientiane, Lao PDR.
- [3] Jonathan D London, (2011), *"Education in Vietnam,"* Iseas-Yusof Ishak Institute, Singapore.
- [4] United Nations in Lao PDR, (2012), *"MDG Progress in Lao PDR,"* Vientiane, Lao PDR. Accessed: 15 Sep. 2025. [Online]. Available: <https://web.archive.org/web/20190520084306/http://www.la.one.un.org/sdgs/about-the-mdgs/mdg-progress-in-lao-pdr>
- [5] The ASEAN Secretariat, (2021), *"Human Resources Development Readiness in ASEAN Lao PDR Country Report,"* Jakarta, Indonesia, 978-623-6945-21-6 (EPUB), 8/2021.
- [6] Pham Xuan Thanh, (2000), *"The quality of postgraduate training in Vietnam: Definitions, criteria and measurement scales,"* PhD, University of Melbourne, Melbourne,
- [7] David Andrew Turner, (2011), *"Quality in higher Education,"* Sense Publishers Rotterdam
- [8] Ngân hàng Phát triển Châu Á, (2009), *"Tài liệu dự án về việc tạo sự vững mạnh cho công tác giáo dục đại học,"* Ngân hàng Phát triển Châu Á, Thủ đô Viêng Chăn, Lào.

- [9] Văn phòng Tổ chức Cán bộ, (2020), "*Báo cáo tổng kết hàng năm từ năm 2010 đến năm 2020*," Đại học Quốc gia Lào.
- [10] Văn phòng Tổ chức cán bộ, (2020), "*Tài liệu tổng hợp của Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Tổ chức cán bộ*," Đại học Quốc gia Lào.
- [11] Ban Tổ chức Trung ương Đảng, (2002), "*Chiến lược Phát triển Nguồn nhân lực đến năm 2020*," Nxb: Nhà nước, Thủ đô Viêng Chăn, Lào.
- [12] Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng, (2011), "*Tài liệu phổ biến và giải thích nội dung Nghị quyết Đại hội IX của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào*," Nxb: Nhà nước, Thủ đô Viêng Chăn, Lào, 8/2011.
- [13] Bộ Giáo dục, (2001), "*Các Quyết định của Bộ Giáo dục về tiêu chuẩn chương trình đào tạo quốc gia*," Bộ Giáo dục, Thủ đô Viêng Chăn, Lào, 17/7/2001.
- [14] Bộ Giáo dục, (2001), "*Chỉ thị hướng dẫn số 863/BGD/2001 về việc tổ chức thực hiện Nghị định số 33/NĐ-CP về Chức danh chuyên môn của giảng viên tại các cơ sở giáo dục*," Bộ Giáo dục, Thủ đô Viêng Chăn, Lào, 11/6/2001.
- [15] Bộ Giáo dục, (2001), "*Kế hoạch Chiến lược giáo dục 20 năm (2001-2020), 10 năm (2001-2010) và Kế hoạch phát triển giáo dục 5 năm lần thứ V (2001-2005)*," Bộ Giáo dục, Thủ đô Viêng Chăn, Lào.
- [16] Bộ Giáo dục, (2005), "*Báo cáo tổng kết việc tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2004-2005* ", Bộ Giáo dục.
- [17] Bộ Giáo dục, (2008), "*Kế hoạch Chiến lược Cải cách Hệ thống Giáo dục Quốc dân giai đoạn 2006-2015*," SISAWAT, Viêng Chăn, Lào.

- [18] Bộ Giáo dục, (2008), *Kế hoạch Chiến lược Cải cách Hệ thống Giáo dục Quốc dân giai đoạn 2006-2015*. Thủ đô Viêng Chăn, Lào: Nxb: SISAWAT (in Lào).
- [19] Bộ Giáo dục, (2008), *"Kế hoạch Chiến lược Cải cách Hệ thống Giáo dục Quốc dân giai đoạn II (2011-2015)"*, Nxb: SISAWAT, Thủ đô Viêng Chăn, Lào.
- [20] Đảng bộ Bộ Giáo dục, (2005), *"Báo cáo chính trị kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ V của Đảng bộ trong lĩnh vực giáo dục giai đoạn 2000–2004, xác định phương hướng, nhiệm vụ và kế hoạch phát triển giai đoạn 2006–2010."*, Nxb: Giáo dục, Thủ đô Viêng Chăn, Lào
- [21] Văn phòng Sau Đại học, (2020), *"Báo cáo tổng kết hàng năm từ năm 2010 đến năm 2020"*, Đại học Quốc gia Lào, Thủ đô Viêng Chăn, Lào.
- [22] Văn phòng Sau đại học, (2005), *"Báo cáo tổng kết của Văn phòng Sau đại học, Đại học Quốc gia Lào năm 2005"*, Đại học Quốc gia Lào, Thủ đô Viêng Chăn, Lào.
- [23] Văn phòng Sau Đại học, (2010), *"Báo cáo Tổng kết năm học 2009-2010"*, Đại học Quốc gia Lào.
- [24] Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, (2008), *"Hội Nghị Trung ương toàn thể lần thứ 7, Khoá VIII"*, Nxb: Nhà nước, Thủ đô Viêng Chăn, Lào.
- [25] Chính phủ Lào, (2000), *"Nghị định số 87 về Đại học Quốc gia Lào"*, Chính phủ Lào, Thủ đô Viêng Chăn, Lào, 20/6/2000.
- [26] Đại học Quốc gia Lào, (1997), *"Chính sách về nghiên cứu khoa học của Đại học Quốc gia Lào"*, Đại học Quốc gia Lào, Thủ đô Viêng Chăn, Lào, 17/3/1997.

- [27] Đại học Quốc gia Lào, (2000), *"Quyết định số 1607/ĐHQG.2000 về việc ban hành quy định liên quan đến việc học và đánh giá kết quả học tập đối với chương trình đào tạo cử nhân,"* Đại học Quốc gia Lào, Thủ đô Viêng Chăn, Lào, 16/8/2000.
- [28] Đại học Quốc gia Lào, (2004), *"Quy định số 1845/ĐHQG.TC.2004 về việc quản lý thu - chi ngân sách của Đại học Quốc gia Lào,"* Đại học Quốc gia Lào, Thủ đô Viêng Chăn, Lào, 16/9/2004.
- [29] Đại học Quốc gia Lào, (2005), *"Báo cáo tổng kết việc tổ chức triển khai phát triển Đại học Quốc gia Lào năm 2005 và kế hoạch năm 2006,"* Đại học Quốc gia Lào, Thủ đô Viêng Chăn, Lào.
- [30] Đại học Quốc gia Lào, (2006), *"Báo cáo tổng kết 10 năm công tác hoạt động của Đại học Quốc gia Lào (1996-2006),"* Đại học Quốc gia Lào, 2006.
- [31] Đại học Quốc gia Lào, (2007), *"Ủy ban hành chính - Cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ và quy chế hoạt động,"* Đại học Quốc gia Lào, 7/2/2007.
- [32] Đại học Quốc gia Lào, (2009), *"Báo cáo tổng kết năm học 2008-2009 và kế hoạch năm học 2009-2010,"* Thủ đô Viêng Chăn, Lào.
- [33] Đại học Quốc gia Lào, (2010), *"Báo cáo tổng kết công tác tổ chức thực hiện phát triển Đại học Quốc gia Lào năm 2010 và kế hoạch năm 2011,"* Đại học Quốc gia Lào, Thủ đô Viêng Chăn, Lào.
- [34] Đại học Quốc gia Lào, (2011), *"Kế hoạch Chiến lược Phát triển Đại học Quốc gia Lào giai đoạn 2011-2015,"* Đại học Quốc gia Lào, Thủ đô Viêng Chăn, Lào.

- [35] Đại học Quốc gia Lào, (2016), *"Báo cáo tổng kết 20 năm phát triển Đại học Quốc gia Lào (1996-2016)"*, Đại học Quốc gia Lào, Thủ đô Viêng Chăn, Lào, 11/2016.
- [36] Đại học Quốc gia Lào, (2016), *Lịch sử Đại học Quốc gia Lào*. Thủ đô Viêng Chăn, Lào: Đại học Quốc gia Lào (in Lào), p. 142.
- [37] Đại học Quốc gia Lào, (2017), *"Kế hoạch Chiến lược Phát triển Đại học Quốc gia Lào giai đoạn 2016-2020"*, Đại học Quốc gia Lào, Thủ đô Viêng Chăn, Lào.
- [38] Đại học Quốc gia Lào, (2020), *"Báo cáo tổng kết kế hoạch phát triển 5 năm (2016-2020) của Đại học Quốc gia Lào "* Đại học Quốc gia Lào
Đại học Quốc gia Lào
- [39] Đại học Quốc gia Lào, (2020), *"Báo cáo tổng kết kế hoạch phát triển giai đoạn 2010-2020 của Văn phòng Đào tạo, Đại học Quốc gia Lào,"* Đại học Quốc gia Lào, Thủ đô Viêng Chăn, Lào.
- [40] Đại học Quốc gia Lào, (2020), *"Báo cáo tổng kết năm học 2019-2020 của Văn phòng Hợp tác Quốc tế, Đại học Quốc gia Lào,"* Đại học Quốc gia Lào, Thủ đô Viêng Chăn, Lào.
- [41] Đại học Quốc gia Lào, (2022), *"Diễn đàn nhằm phổ biến và thúc đẩy giáo dục đại học,"* (in Lào), *Đại học Quốc gia Lào*, vol. 44, 3/2022.
- [42] Đảng bộ Đại học Quốc gia Lào, (1999), *"Văn kiện Đại hội Đảng bộ lần thứ I,"* Đại học Quốc gia Lào, Thủ đô Viêng Chăn, Lào.
- [43] Đảng bộ Đại học Quốc gia Lào, (2003), *"Văn kiện Đại hội Đảng bộ lần thứ II,"* Đại học Quốc gia Lào, Thủ đô Viêng Chăn, Lào, 12/12/2003.

- [44] Đảng bộ Đại học Quốc gia Lào, (2010), *"Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ III,"* Đại học Quốc gia Lào, Thủ đô Viêng Chăn, Lào, 24/8/2010.
- [45] Đảng bộ Đại học Quốc gia Lào, (2015), *"Văn kiện Đại hội Đảng bộ lần thứ IV,"* Đại học Quốc gia Lào, Thủ đô Viêng Chăn, Lào, 16/6/2015.
- [46] Đảng bộ Đại học Quốc gia Lào, (2020), *"Văn kiện Đại hội Đảng bộ lần thứ V,"* Đại học Quốc gia Lào, Thủ đô Viêng Chăn, 18/3/2020.
- [47] Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, (2006), *"Điều lệ Đảng Nhân dân Cách mạng Lào Khóa VIII,"* Nxb: Thủ đô Viêng Chăn, Thủ đô Viêng Chăn, Lào.
- [48] Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, (2006), *"Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII,"* Nxb: Nhà nước, Thủ đô Viêng Chăn, Lào, 18/3/2006.
- [49] Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, (2011), *"Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ IX,"* Nxb: Nhà nước, Thủ đô Viêng Chăn, Lào, 17/3/2011.
- [50] Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, (2016), *"Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X,"* Nxb: Nhà nước, Thủ đô Viêng Chăn, Lào, 18-22/1/2016.
- [51] Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, (2021), *"Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XI,"* Nxb: Nhà nước, Thủ đô Viêng Chăn, Lào, 13-15/1/2021.
- [52] Học viện Chính trị và Hành chính Quốc gia Lào, (2017), *"Nâng cao chất lượng dạy và học tại Học viện Chính trị và Hành chính Quốc gia Lào,"* Nxb: Nhà nước Thủ đô Viêng Chăn, Lào.
- [53] Quốc hội nước CHDCND Lào, (2020), *"Nghị quyết số 19/QH về việc thông qua Luật Giáo dục Đại học,"* Quốc hội nước CHDCND Lào, Thủ đô Viêng Chăn, Lào, 11/11/2020.

- [54] Văn phòng Đại học Quốc gia Lào, (2010), *"Báo cáo tổng kết việc thực hiện kế hoạch phát triển Đại học Quốc gia Lào giai đoạn 2006-2010 và Kế hoạch Chiến lược Phát triển Đại học Quốc gia Lào giai đoạn 2011-2020,"* Đại học Quốc gia Lào, Thủ đô Viêng Chăn, Lào.
- [55] Văn phòng Đại học Quốc gia Lào, (2010), *"Báo cáo tổng kết việc thực hiện Kế hoạch phát triển Đại học Quốc gia Lào giai đoạn 2006-2010 và Kế hoạch phát triển Đại học Quốc gia Lào giai đoạn 2010-2020,"* Nxb: Giáo dục Thủ đô Viêng Chăn, Lào.
- [56] Tạp chí Alun Mai, (2021), *"Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XI của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào (những ý kiến góp ý),"* (in Lào), *Tạp chí Alun Mai*, p. 34, 18/4/2022.
- [57] Cơ quan Chính phủ, (2000), *"Nghị định số 33/CP về Chức danh của giảng viên Đại học Quốc gia Lào và các cơ sở giáo dục đại học,"* Cơ quan Chính phủ, Thủ đô Viêng Chăn, Lào, 17/3/2000.
- [58] Cơ quan Chính phủ, (2015), *"Nghị định số 177/CP về Giáo dục Đại học,"* Cơ quan Chính phủ, Thủ đô Viêng Chăn, Lào, 5/6/2015.
- [59] Soukkongseng SAIGNALEUT, (2008), *Quá trình phát triển của nền giáo dục Lào từ năm 1893-2020.* Thủ đô Viêng Chăn, Lào: Nxb: Giáo dục Lào (in Lào), p. 171.
- [60] Soulikhamkone Sysoulath, (2013), *"Cải tiến công tác phát triển chương trình và phương tiện dạy – học ở Trung tâm Phát triển giáo dục nghề nghiệp,"* Thủ đô Viêng Chăn, Lào.
- [61] Văn phòng Đào tạo, (2015), *"Báo cáo tổng kết năm 2015 của Văn phòng Đào tạo,"* Đại học Quốc gia Lào, Thủ đô Viêng Chăn, Lào.

- [62] Văn phòng Đào tạo, (2020), *"Báo cáo tổng kết năm học 2019-2020 của Văn phòng Đào tạo, Đại học Quốc gia Lào,"* Đại học Quốc gia Lào Đại học Quốc gia Lào.
- [63] Bộ Giáo dục và Thể thao, (2011), *"Kế hoạch Phát triển Giáo dục và Thể thao 5 năm lần thứ VII (2011-2015),"* Nxb: Giáo dục, Thủ đô Viêng Chăn, Lào.
- [64] Bộ Giáo dục và Thể thao, (2011), *"Quyết định số 4124/BGD-GDDH/2011 về Chuẩn chương trình đào tạo quốc gia trình độ cao đẳng,"* Bộ Giáo dục và Thể thao, Thủ đô Viêng Chăn, Lào, 3/11/2011.
- [65] Bộ Giáo dục và Thể thao, (2011), *"Quyết định số 4127/BGD-GDDH/2011 về Chuẩn chương trình đào tạo quốc gia trình độ tiến sĩ,"* Bộ Giáo dục và Thể thao, Thủ đô Viêng Chăn, Lào, 3/11/2011.
- [66] Bộ Giáo dục và Thể thao, (2011), *"Quyết định số 4128/BGD-GDDH/2011 về Chuẩn chương trình đào tạo quốc gia trình độ thạc sĩ,"* Bộ Giáo dục và Thể thao, Thủ đô Viêng Chăn, Lào, 3/11/2011.
- [67] Bộ Giáo dục và Thể thao, (2011), *"Quyết định số 4132/BGD-GDDH/2011 về Chuẩn chương trình đào tạo quốc gia trình độ cử nhân,"* Bộ Giáo dục và Thể thao, Thủ đô Viêng Chăn, Lào, 3/11/2011.
- [68] Bộ Giáo dục và Thể thao, (2015), *"Chiến lược Phát triển Giáo dục và Thể thao đến năm 2025,"* Nxb: Giáo dục, Thủ đô Viêng Chăn, Lào, 12/2015.
- [69] Bộ Giáo dục và Thể thao, (2016), *Hướng dẫn thực hiện đảm bảo chất lượng trong các cơ sở giáo dục đại học.* Thủ đô Viêng Chăn, Lào: Nxb: Saphanthong Publisher (in Lào), p. 59.

- [70] Bộ Giáo dục và Thể thao, (2016), *Luật về Giáo dục (sửa đổi)*. Thủ đô Viêng Chăn, Lào: Nxb: Giáo dục (in Lào), p. 90.
- [71] Bộ Giáo dục và Thể thao, (2020), *"Tài liệu tổng hợp Tư tưởng Kayson Phomvihane đối với công tác giáo dục,"* Nxb: Nhà nước, Thủ đô Viêng Chăn, Lào.
- [72] Đảng bộ Bộ Giáo dục và Thể thao, (2015), *"Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ VIII,"* Nxb: Giáo dục, Thủ đô Viêng Chăn, Lào, 3-4/9/2015.
- [73] Đảng bộ Bộ Giáo dục và Thể thao, (2020), *"Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ IX,"* Nxb: Thống nhất, Thủ đô Viêng Chăn, Lào, 24-25/11/2020.
- [74] Samut Thongsomphanit, (2007), *"Vai trò của người thầy trong điều kiện mới,"* (in Lào), *Tạp chí Lý luận Chính trị - Hành chính Lào*, vol. 6.
- [75] Bộ Kế hoạch và Đầu tư, (2011), *"Kế hoạch Phát triển Kinh tế - Xã hội Quốc gia 5 năm lần thứ VII (2011-2015),"* Nxb: Nhà nước, Thủ đô Viêng Chăn, Lào.
- [76] Đại học Quốc gia Lào Văn phòng Quản lý nhà ở và dịch vụ, (2020), *"Báo cáo tổng kết công tác phát triển cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của ĐHQG Lào giai đoạn 2010–2020.,"* Đại học Quốc gia Lào, Thủ đô Viêng Chăn, Lào.
- [77] Trần Thị Vân Hoa (chủ biên), (2019), *Cách mạng công nghiệp 4.0: Vấn đề đặt ra cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của Việt Nam.* Hà Nội, Việt Nam: Chính trị quốc gia Sự thật (in Tiếng Việt), p. 356.
- [78] Nguyễn Hữu Châu, (2008), *Chất lượng Giáo dục: Những vấn đề lý luận và thực tiễn.* Hà Nội, Việt Nam: Nxb: Giáo dục (in Tiếng Việt).

- [79] Nguyễn Phương Nga; Lê Đức Ngọc; Nguyễn Đức Chính, (2002), *Kiểm định chất lượng trong giáo dục đại học*. Hà Nội, Việt Nam: Nxb: Đại học Quốc gia Hà Nội (in Tiếng Việt).
- [80] Trần Khánh Đức, (2010), *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỷ XXI*. Hà Nội, Việt Nam: Nxb: Giáo dục Việt Nam (in Tiếng Việt).
- [81] Đoàn Văn Dũng, (2015), *"Quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học,"* PhD, Quản lý Hành chính công, Học viện Hành chính Quốc gia, Học viện Hành chính Quốc gia,
- [82] Ngô Thị Thu Hà, (2014), *"Vai trò của giáo dục, đào tạo đối với phát triển nguồn nhân lực ở Việt Nam hiện nay,"* (in Tiếng Việt), *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, vol. số 3(76), tr.85–92.
- [83] Phạm Minh Hạc, (1999), *Giáo dục Việt Nam trước ngưỡng cửa thế kỷ XXI*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia (in Tiếng Việt).
- [84] Đặng Xuân Hải, (2002), *"Nhận diện khái niệm Quản lý và lãnh đạo trong quá trình điều khiển một nhà trường,"* (in Tiếng Việt), *Tạp chí Phát triển Giáo dục*, vol. số 4 (tháng 7+8/2002).
- [85] Nguyễn Thị Hồng Hạnh, (2017), *"Các Đảng bộ trường đại học công lập ở thành phố Hà Nội lãnh đạo nâng cao chất lượng đào tạo đại học giai đoạn hiện nay,"* PhD, Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước, Học Viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, Việt Nam,
- [86] Nguyễn Thị Hiền, (2018), *"Đảng lãnh đạo đào tạo giảng viên lý luận chính trị cho các trường đại học, cao đẳng từ năm 2001 đến năm*

- 2015," PhD, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, Việt Nam,
- [87] Trần Thị Hoài, (2003), *"Các nguyên tắc chính để đánh giá chương trình đào tạo đại học và sau đại học,"* presented at the Hội nghị Khoa học nữ lần thứ 8 năm 2003, Hà Nội, Việt Nam.
- [88] Vũ Ngọc Hoàng, (2014), *"Hai vấn đề then chốt của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo Việt Nam,"* (in Tiếng Việt), *Tạp chí Giáo dục Thủ đô*.
- [89] Dương Thị Huệ, (2011), *"Hợp tác giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Cách mạng Lào về đào tạo cán bộ trong hệ thống chính trị từ năm 1986 đến 2006,"* PhD, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Học Viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, Việt Nam,
- [90] Lê Ngọc Hùng, (2021), *"Lãnh đạo, quản trị, quản lý và hành chính trong đào tạo giáo viên và cán bộ giáo dục,"* (in Tiếng Việt), *VNU Journal of Science: Education Research*, vol. 37, pp. 1-10.
- [91] Bounpone Keophengla, (2020), *"Phát triển năng lực nghề nghiệp cho giảng viên sư phạm tại các trường đại học nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trong bối cảnh đổi mới giáo dục,"* PhD, Khoa học Quản lý Giáo dục, Học viện Quản lý Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, Việt Nam,
- [92] Quý Lâm, (2017), *Chính sách đổi mới về giáo dục và đào tạo: nghiên cứu và vận dụng hiệu quả ở trường học*. Hà Nội, Việt Nam: Nxb: Thế giới (in Tiếng Việt).
- [93] Xaysy Linphitham, (2017), *"Phát triển năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm Toán tại trường Đại học Quốc gia Lào thông qua hướng dẫn*

dạy học những nội dung cụ thể môn Toán," PhD, Khoa Toán học, Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội, Việt Nam,

- [94] Phạm Văn Kha và Nguyễn Lộc, (2011), *Khoa học giáo dục Việt Nam từ đổi mới đến nay*. Hà Nội, Việt Nam: Nxb: Đại học Quốc gia Hà Nội (in Tiếng Việt).
- [95] Tạ Ngọc Tấn; Lê Văn Lợi, (2017), *Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ở Việt Nam và Lào*. Hà Nội, Việt Nam: Nxb: Lý luận Chính trị (in Tiếng Việt).
- [96] Nguyễn Thị Cẩm Nhung, (2020), *"Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao từ năm 2006 đến năm 2015,"* PhD, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Hà Nội,
- [97] Khampounvong Nouanphet, (2017), *"Đánh giá giảng viên đại học nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào,"* Tiến sĩ, Ngành Quản lý Giáo dục, Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Sư phạm Hà Nội,
- [98] Somphone Phankham, (2019), *"Quản lý hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên của Đại học quốc gia Lào trong bối cảnh đổi mới giáo dục,"* PhD, Khoa học Quản lý Giáo dục, Học viện Quản lý Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, Việt Nam,
- [99] Khamphan Phommathat, (2005), *"Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt thuộc diện Trung ương quản lý ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trong thời kỳ đổi mới,"* PhD, Chính trị học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, Việt Nam,

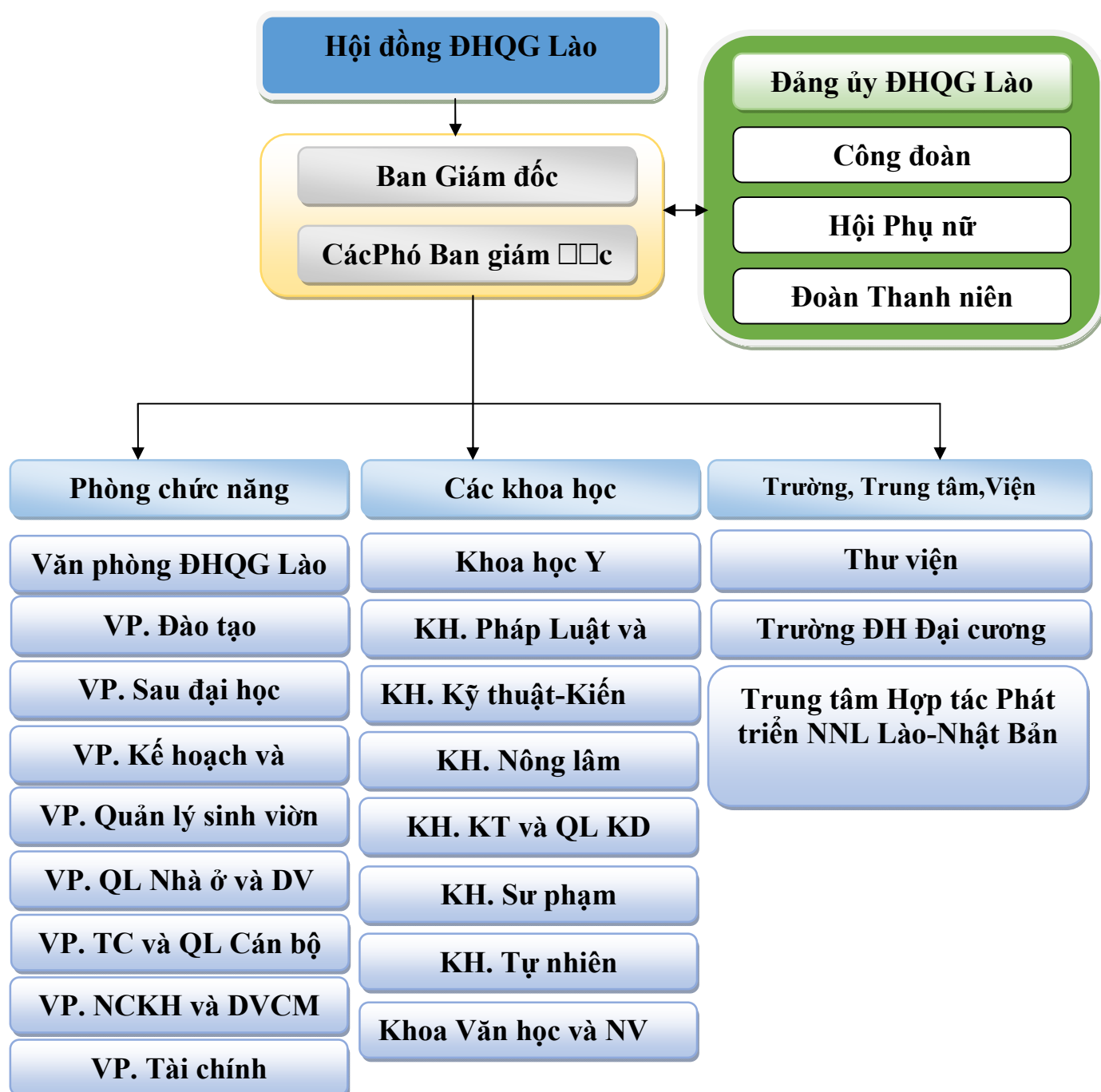
- [100] Sommat Phonsena, (2011), *"Chiến lược đào tạo và phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội ở Lào,"* presented at the Hội thảo khoa học Việt – Lào, Hà Nội, Việt Nam.
- [101] Trần Quang Quý, (2012), *"Hợp tác giáo dục và phát triển nguồn nhân lực Việt Nam - Lào,"* (in Tiếng Việt), *Tạp chí Lý luận Chính trị*, vol. số 9/2012.
- [102] Vetpany Sivongxay, (2018), *"Phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục ở Đại học Quốc gia Lào đáp ứng nhu cầu hội nhập hiện nay,"* (in Tiếng Việt), *Tạp chí Giáo dục*, vol. Số 439, Kì 1 – 10/2018.
- [103] Vetpany Sivongxay, (2021), *"Phát triển đội ngũ giảng viên nữ ở Đại học quốc gia Lào theo tiếp cận bình đẳng giới,"* PhD, Khoa học Quản lý Giáo dục, Học viện Quản lý Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, Việt Nam,
- [104] Nguyễn Văn Sơn, (2002), *Trí thức giáo dục đại học Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.* Hà Nội, Việt Nam: Nxb: Chính trị Quốc gia (in Tiếng Việt).
- [105] Sysouvanh Syphomphacdy, (2010), *"Thực nghiệm nâng cao kỹ năng tự học cho sinh viên Đại học Quốc gia Lào,"* (in Tiếng Việt), *Journal of Science of HNUE* vol. Vol.55, No.4, 2010.
- [106] Nguyễn Thanh, (2005), *Phát triển nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.* Hà Nội, Việt Nam: Nxb: Chính trị Quốc gia (in Tiếng Việt).
- [107] Trịnh Xuân Thu, (2014), *"Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đại học cần một triết lý về đào tạo,"* (in Tiếng Việt), *Tạp chí Đại học Sài Gòn*, vol. số 19 (tháng 2/2014).

- [108] Nguyễn Thủy Tiên, (2019), *"Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và sự vận dụng của tỉnh Thừa Thiên Huế trong giai đoạn hiện nay "* PhD, Học viện Khoa học Xã hội Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam,
- [109] Phạm Đỗ Nhật Tiến, (2013), *Đổi mới đào tạo giáo viên trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam*. Hà Nội, Việt Nam: Nxb: Giáo dục (in Tiếng Việt).
- [110] Nguyễn Khánh Toàn, (1991), *Nền giáo dục Việt Nam – lý luận và thực hành*. Việt Nam: Nhà xuất bản Giáo dục (in Tiếng Việt).
- [111] Lê Thị Việt, (2000), *"Vai trò của giáo dục – đào tạo đối với việc tạo nguồn nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa ở nước Việt Nam trong giai đoạn hiện nay,"* in "Hội thảo Khoa học: Kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930 - 3-2-2000)," Hà Nội, Việt Nam.
- [112] Khamphanh Vongphachanh, (2012), *"Đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo của hệ thống chính trị ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay,"* PhD, Chính trị học Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, Việt Nam, [Online]. Available: <http://hdl.handle.net/123456789/1071>
- [113] Sysomphone Vongphachanh, (2017), *"Phát huy nhân tố con người trong phát triển kinh tế - xã hội ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào,"* PhD, Triết học Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, Việt Nam,

PHỤ LỤC

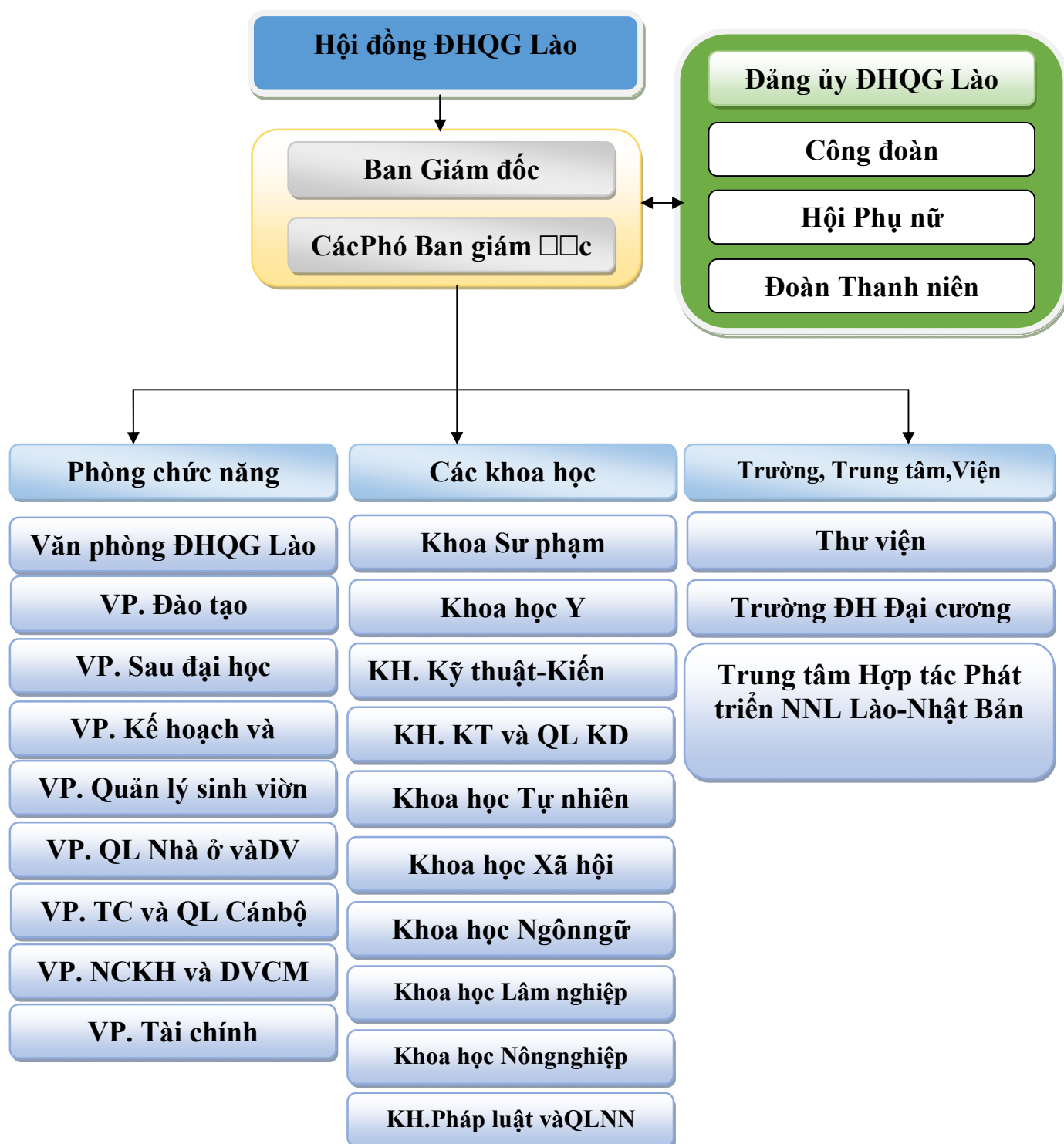
Phụ lục 1

SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC CỦA ĐẠI HỌC QUỐC GIA LÀO NĂM 1996 ĐẾN NĂM 1999



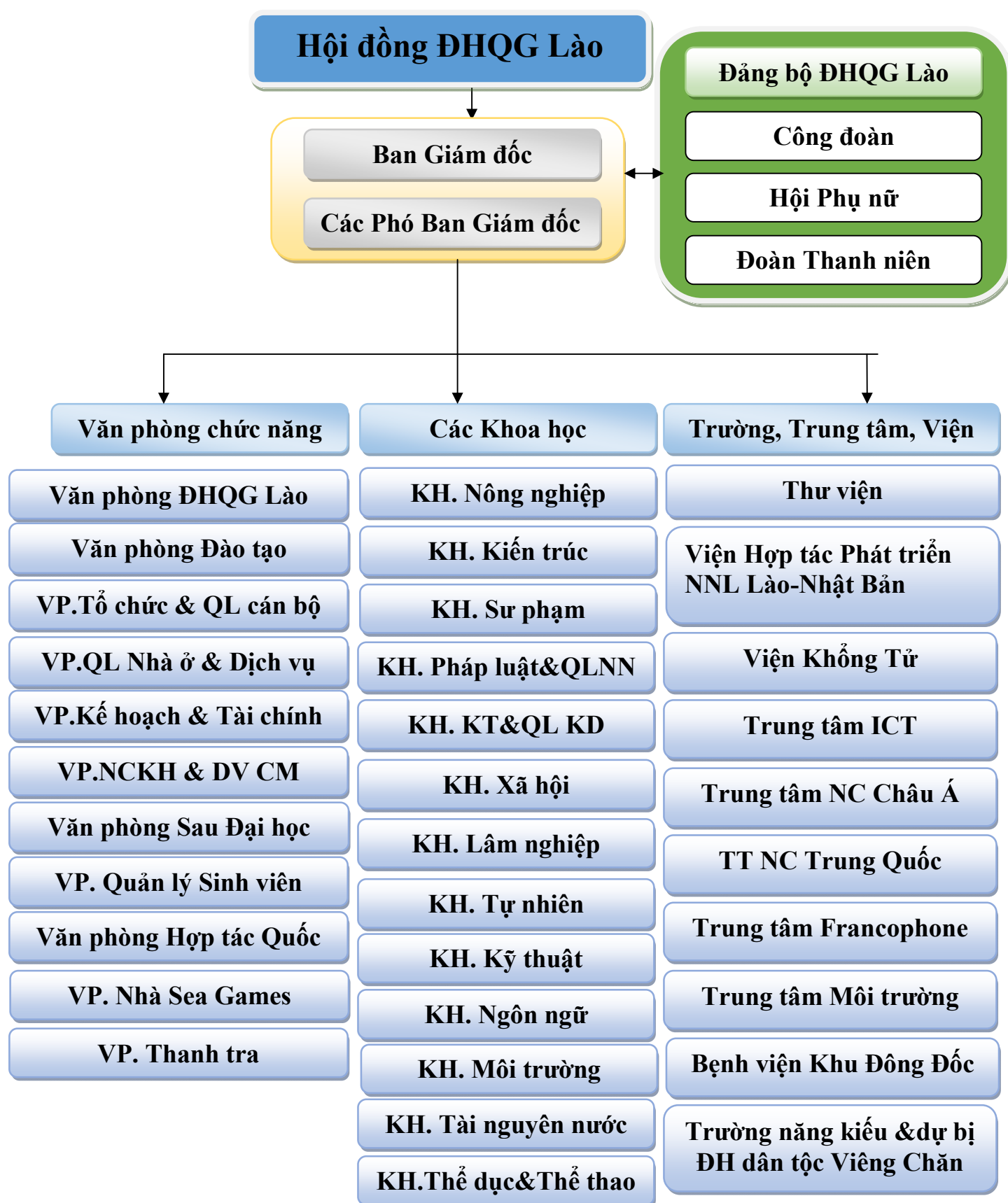
Phụ lục 2

**SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC CỦA ĐẠI HỌC QUỐC GIA LÀO
NĂM 2000 ĐẾN NĂM 2005**



Phụ lục 3

**SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC CỦA ĐẠI HỌC QUỐC GIA LÀO
NĂM 2006 ĐẾN NĂM 2020**



Phụ lục 4**BAN LÃNH ĐẠO ĐẠI HỌC QUỐC GIA LÀO TỪ NGÀY THÀNH LẬP
NĂM 1996 ĐẾN NĂM 2020****Khóa 1: năm 1996 – 2002**

1. GS.TS. Borsengkham VONGDARA, Giám đốc ĐHQG Lào
2. PGS.TS. Sayyamang VONGSUCK, Phó Giám đốc ĐHQG Lào
3. PGS. Tuyen ĐONGVANH, Phó Giám đốc ĐHQG Lào
4. PGS. Lammai PHIPHAKKAVONG, Phó Giám đốc ĐHQG Lào

Khóa 2: năm 2002-2006

1. GS.TS. Somkot MANGNOMEX, Giám đốc ĐHQG Lào
2. PGS.TS. Sayyamang VONGSUCK, Phó Giám đốc ĐHQG Lào
3. PGS. Tuyen ĐONGVANH, Phó Giám đốc ĐHQG Lào
4. PGS. Lammai PHIPHAKKAVONG, Phó Giám đốc ĐHQG Lào
5. PGS. Soukkongseng SAIGNALEUT, Phó Giám đốc ĐHQG Lào (2004-2006)

Khóa 3: năm 2006-2011

1. GS.TS. Soukkongseng SAIGNALEUT, Giám đốc ĐHQG Lào
2. PGS. Lammai PHIPHAKKAVONG, Phó Giám đốc ĐHQG Lào
3. PGS.TS. Saykhong SAYNASINE, Phó Giám đốc ĐHQG Lào
4. PGS.TS. Phetsamone KHOUNSAVATH, Phó Giám đốc ĐHQG Lào
5. PGS.TS. Bounpong KEORODOM, Phó Giám đốc ĐHQG Lào (2006-2009)

Khóa 4: năm 2011-2015

1. GS.TS. Soukkongseng SAIGNALEUT, Giám đốc ĐHQG Lào
2. PGS. Lammai PHIPHAKKAVONG, Phó Giám đốc ĐHQG Lào
3. PGS.TS. Saykhong SAYNASINE, Phó Giám đốc ĐHQG Lào
4. PGS.TS. Phetsamone KHOUNSAVATH, Phó Giám đốc ĐHQG Lào
5. GS.TS. Somsy GNOPHANXAY, Phó Giám đốc ĐHQG Lào

Khóa 5: năm 2015-2016

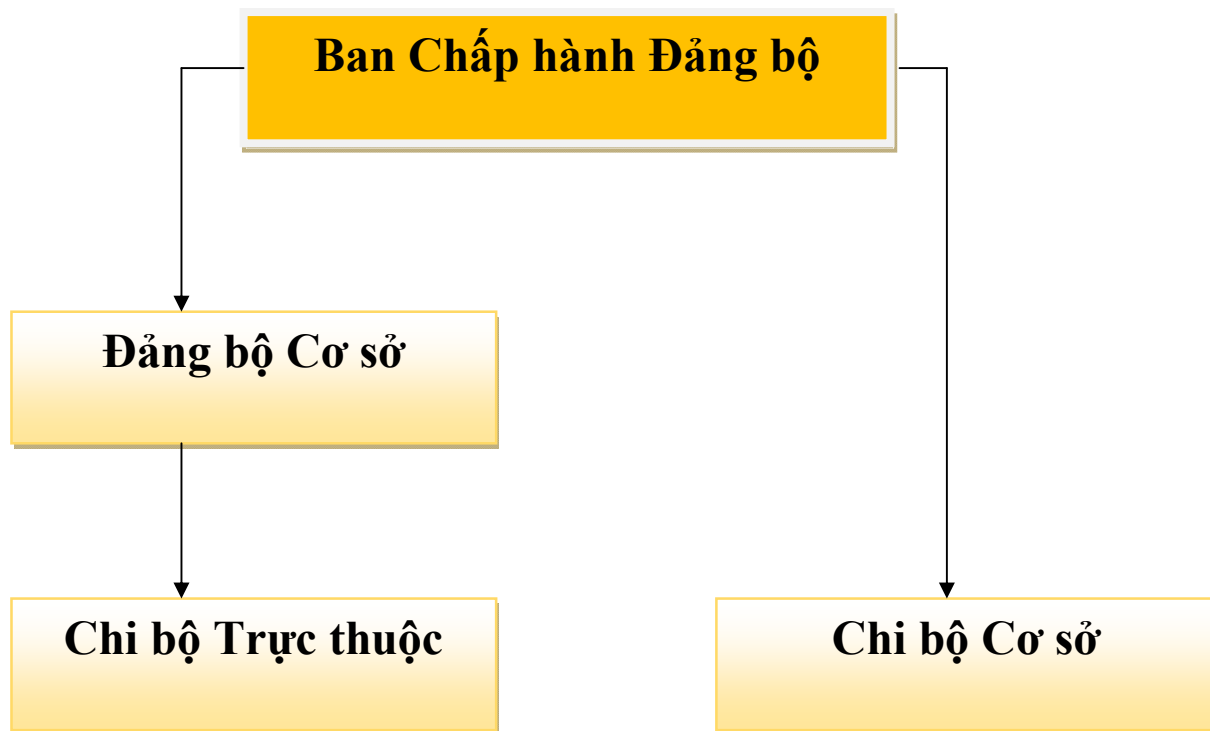
1. GS.TS. Soukkongseng SAIGNALEUT, Giám đốc ĐHQG Lào
2. PGS. Lammai PHIPHAKKAVONG, Phó Giám đốc ĐHQG Lào
3. PGS.TS. Saykhong SAYNASINE, Phó Giám đốc ĐHQG Lào
4. GS.TS. Somsy GNOPHANXAY, Phó Giám đốc ĐHQG Lào
5. PGS.TS. Phut SIMMALAVONG, Phó Giám đốc ĐHQG Lào

Khóa 6: năm 2016-2020

1. GS.TS. Somsy GNOPHANXAY, Giám đốc ĐHQG Lào
2. PGS.TS. Phut SIMMALAVONG, Phó Giám đốc ĐHQG Lào
3. PGS.TS. Oudom PHONEKHAMPHEANG, Phó Giám đốc ĐHQG Lào
4. PGS.TS. Somchanh BOUNPHANMY, Phó Giám đốc ĐHQG Lào
5. PGS.TS. Hungphet CHANTHAVONG, Phó Giám đốc ĐHQG Lào

Phụ lục 5

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC ĐẢNG BỘ ĐẠI HỌC QUỐC GIA LÀO



Phụ lục 6

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ ĐẠI HỌC QUỐC GIA LÀO TỪ NGÀY THÀNH LẬP NĂM 1996 ĐẾN NĂM 2020

Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQG Lào Khóa đầu tiên được Đảng bộ Bộ Giáo dục chỉ định theo Quyết định số 232/ĐB-BGD, ngày 3/10/1996. Có 5 đồng chí như sau:

- | | |
|--------------------------------------|----------------|
| 1) Đồng chí TS. Borsangkham Vongdala | Bí thư Đảng bộ |
| 2) Đồng chí TS. Bounxay Horvisouk | Phó Bí thư |
| 3) Đồng chí Kuong Xayyanan | Ủy viên |
| 4) Đồng chí TS. Somkot MANGNOMEX | Ủy viên |
| 5) Đồng chí Thongphanh KOUSONSAVAT | Ủy viên |

Kể từ khi thành lập ĐHQG Lào cũng như sự bầu cử bổ nhiệm Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQG Lào Khóa đầu tiên thực hiện nhiệm vụ đến năm 1999. Thực hiện theo Điều lệ của Đảng về tiến hành đại hội Đảng, đến ngày 19/3/1999, đại hội đại biểu Đảng bộ ĐHQG Lào đã khai mạc lần đầu tiên theo Quyết định số 102/ĐB-BGD, đã bầu cử 5 đồng chí đảng ủy viên, cụ thể:

- | | |
|---|----------------|
| 1) Đồng chí TS. Borsangkham Vongdala | Bí thư Đảng bộ |
| 2) Đồng chí TS. Somkot MANGNOMEX | Phó Bí thư |
| 3) Đồng chí Phomkham NAMKHAM | Ủy viên Đảng |
| 4) Đồng chí TS. Bounxay Horvisouk | Ủy viên Đảng |
| 5) Đồng chí TS. Soukkongseng SAIGNALEUT | Ủy viên Đảng |

Thực hiện theo Điều lệ của Đảng về việc tiến hành Đại hội Đảng bộ, bằng được sự đồng ý từ Bí thư Đảng bộ Bộ Giáo dục số 1582/ĐBBGD, ngày 26/9/2003; đến ngày 12/12/2003, Đại hội Đảng bộ ĐHQG Lào đã chính thức được tổ chức và kết thúc thành công tốt đẹp. Đại hội Đảng bộ ĐHQG Lào lần thứ II đã bầu cử 7 đồng chí đảng ủy viên, cụ thể:

- | | |
|--------------------------------------|----------------|
| 1) Đồng chí GS. TS. Somkot MANGNOMEX | Bí thư Đảng bộ |
|--------------------------------------|----------------|

- | | |
|--|-----------------------|
| 2) Đồng chí PGS. TS. Saykhong SAYNASINE | Phó Bí thư |
| 3) Đồng chí PGS. TS. Soukkongseng SAIGNALEUT | Ủy viên Đảng |
| 4) Đ/C PGS. TS. Phetsamone KHOUNSAVATH | Ủy viên Ban thanh tra |
| 5) Đồng chí Phomkham NAMKHAM | Ủy viên Đảng |
| 6) Đồng chí PGS. Thongphanh KOUSONSAVAT | Ủy viên Đảng |
| 7) Đồng chí Khamstone SOULIYASENG | Ủy viên Đảng |

Căn cứ vào nhu cầu và sự thay đổi bộ máy tổ chức Bộ Giáo dục cũng như ĐHQG Lào, năm học 2006-2007, Đảng bộ ĐHQG Lào đã có sự thay đổi và có sự bầu cử bổ sung để điều hành công việc trong Đảng bộ Đại học Quốc gia, cụ thể như:

- | | |
|---|-------------------------------|
| 1) Đ/C PGS. TS. Saykhong SAYNASINE | Bí thư Đảng bộ |
| 2) Đ/C PGS. TS. Soukkongseng SAIGNALEUT | Phó Bí thư |
| 3) Đ/C PGS. TS. Phetsamone KHOUNSAVATH | Ủy viên Ban thanh tra |
| 4) Đ/C Khamstone SOULIYASENG | Ủy viên Đảng |
| 5) Đ/C PGS. Dr. Sôm Ốc KINGSADA | Ủy viên Đảng (bầu cử bổ sung) |
| 6) Đ/C Keo TIENGMANY | Ủy viên Đảng (bầu cử bổ sung) |

Đến năm 2008, Khoa Y được tách ra thành Đại học Y trực thuộc Bộ Y tế và Đồng chí PGS. Dr. Sôm Ốc KINGSADA, Ủy viên Đảng bộ đã trở thành Hiệu trưởng của Đại học Y. Vì vậy, Ban chấp hành đảng bộ ĐHQG Lào chỉ còn 5 đồng chí mà thôi.

Đại hội Đảng bộ Đại học Quốc gia Lào lần thứ III, diễn ra vào ngày 24 tháng 8 năm 2010, Đại hội đã bầu cử 9 đồng chí (1 nữ) Ban Chấp hành Đảng bộ, trong đó 3 đồng chí là Ban Thường vụ Đảng ủy; 1 đồng chí là ủy viên Trung ương Đảng Khóa IX và vừa là Ủy ban Thường trực Bộ Giáo dục; 2 đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Giáo dục. Cụ thể như:

- | | |
|--|--------------------|
| 1) Đ/C PGS. TS. Saykhong SAYNASINE | Bí thư Đảng bộ |
| 2) Đ/C GS. TS. Soukkongseng SAIGNALEUT | Phó Bí thư |
| 3) Đ/C PGS. TS. Phetsamone KHOUNSAVATH | Ban Thường vụ Đảng |

- | | |
|-------------------------------------|------------------------|
| 4) Đ/C GS.TS. Somsy GNOPHANXAY | Chủ tịch Ban thanh tra |
| 5) Đ/C PGS.TS. Phut SIMMALAVONG | Ủy viên Đảng |
| 6) Đ/C PGS. TS. Buasavanh Keovilay | Ủy viên Đảng |
| 7) Đ/C PGS.TS. Oudom PHONEKHAMPHENG | Ủy viên Đảng |
| 8) Đ/C PGS.TS. Phoumy Duangchanh | Ủy viên Đảng |
| 9) Đ/C PGS. Keooudom Saensawat | Ủy viên Đảng |

Đại hội Đảng bộ ĐHQG Lào lần thứ IV, diễn ra vào ngày 16/6/2015, Các đại biểu đại hội đã cùng nhau sử dụng quyền dân chủ của mình để bỏ phiếu bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn điều kiện đã xác định, có 15 ứng cử viên (2 nữ), trúng cử 11 đồng chí (2 nữ) như sau:

- | | |
|---------------------------------------|----------------------------|
| 1) Đ/C GS.TS. Somsy GNOPHANXAY | Bí thư Đảng bộ |
| 2) Đ/C PGS.TS. Phut SIMMALAVONG | Phó Bí thư Đảng bộ |
| 3) Đ/C PGS.TS. Oudom PHONEKHAMPHENG | Chủ tịch Ban Thanh tra |
| 4) Đ/C PGS.TS. Phosy Thipdavanh | Phó Chủ tịch Ban Thanh tra |
| 5) Đ/C PGS.TS. Hungphet Chanthavong | Phó Chủ tịch Ban Thanh tra |
| 6) Đ/C PGS. TS. Saykhong SAYNASINE | Ủy viên Đảng |
| 7) Đ/C PGS.TS. Somchanh BOUNPHANMY | Ủy viên Đảng |
| 8) Đ/C PGS.TS. Silinthone Sacklorkham | Ủy viên Đảng |
| 9) Đ/C PGS.TS. Saysamone Prasonexay | Ủy viên Đảng |
| 10) Đ/C PGS. Kaenchan Sinsamphan | Ủy viên Đảng |
| 11) Đ/C PGS. Viengvilay Thiengchanxay | Ủy viên Đảng |

Đại hội Đảng bộ ĐHQG Lào lần thứ V, diễn ra vào ngày 18/3/2020, các Đại biểu Đại hội đã cùng nhau sử dụng quyền dân chủ của mình bỏ phiếu bầu cử Ban

Chấp hành Đảng bộ khóa mới trên cơ sở tiêu chuẩn, điều kiện đã xác định, có 20 ứng cử viên (3 nữ). Đại hội trúng cử Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQG Lào Khóa V, 15 đồng chí (2 nữ). Hội nghị khởi đầu của Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQG Lào Khóa V đã bầu cử Ban Thường trực, Chủ tịch, Phó chủ tịch Ban thanh tra Đảng và thống nhất bầu Bí thư, Phó Bí thư Đảng bộ bằng bỏ phiếu trực tiếp và bỏ phiếu kín. Cụ thể như:

- | | |
|--|------------------------|
| 1) Đ/C PGS.TS. Oudom PHONEKHAMPHENG | Bí thư Đảng bộ |
| 2) Đ/C PGS.TS. Hungphet Chanthavong | Phó Bí thư Đảng bộ |
| 3) Đ/C PGS.TS. Phosy Thipdavanh | Ban Thường trực Đảng |
| 4) Đ/C PGS.TS. Somchanh BOUNPHANMY | Ban Thường trực Đảng |
| 5) Đ/C PGS. Viengvilay Thiengchanxay | Chủ tịch Ban Thanh tra |
| 6) Đ/C PGS.TS. Dexanourath Seneduangdeth | Ủy viên Đảng |
| 7) Đ/C TS. Ounlar Syvanhpheng | Ủy viên Đảng |
| 8) Đ/C GS.TS. Phouphet Kiewphilavong | Ủy viên Đảng |
| 9) Đ/C GS.TS. Latsamy Bouphe | Ủy viên Đảng |
| 10) Đ/C PGS.TS. Sinthavone Dalavong | Ủy viên Đảng |
| 11) Đ/C PGS.TS. Sythan Soukhavong | Ủy viên Đảng |
| 12) Đ/C Ths. Thongoum Inthaphone | Ủy viên Đảng |
| 13) Đ/C Ths. Khamfuong Lorvanxay | Ủy viên Đảng |
| 14) Đ/C TS. Laemthong Latdavong | Ủy viên Đảng |
| 15) Đ/C Ths. Thongsouk Keomany | Ủy viên Đảng |

Phụ lục 7**Số lượng các chương trình đào tạo ở ĐHQG Lào giai đoạn 2005-2020**

Năm	2005	2010	2015	2020
Chương trình ĐT				
Cao đẳng	13	13	1	4
Liên thông Đại học	23	23	17	44
Đào tạo thường xuyên	25	34	0	0
Đại học	60	77	91	118
Thạc sĩ	4	29	46	61
Tiến sĩ	0	2	2	4

Phụ lục 8

**CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TẠI ĐẠI HỌC
QUỐC GIA LÀO GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2005 ĐẾN NĂM 2010**

No.	Khoa học	Chuyên ngành	Năm	Hợp tác với
1	Tự nhiên	Khoa học Toán ứng dụng	2004	
2		Khoa học Sinh học	2006	
3		Khoa học Vật lý	2009	
4	Ngôn ngữ	Thạc sĩ Văn học	2005	
5		Thạc sĩ Tiếng Lào	2005	
6		ThS Giảng dạy Tiếng Anh	2006	
7	Kỹ thuật	Kỹ thuật và Quản lý Môi trường	2006	EU (Asia-Link)
8		Cơ sở Kỹ thuật Xây dựng	2006	Thái Lan
9		Kỹ thuật Điện	2010	Thái Lan
10	Sur phạm	Quản lý Giáo dục	2007	Thái Lan
11		Chương trình Đào tạo-Giảng dạy	2010	Thụy Điển
12	Văn phòng	Quản lý Tài chính	2005	Trung Quốc
13	Sau Đại học	Giáo dục Phát triển	2009	
14	Kiến trúc	Kiến trúc Quy hoạch Đô thị	2007	
15		Quy hoạch Môi trường Đô thị	2007	
16		Kiến trúc và Đô thị Học	2007	
17	Viện hợp tác Lào-Nhật	Quản trị Kinh doanh	2008	Nhật Bản
18	Luật và QL Nhà nước	Luật học	2008	
19	Xã hội	Phát triển Xã học	2009	
20		Quản lý Tài nguyên Văn hóa	2009	
21	Nông nghiệp	QL Tài nguyên NN Bền vững	2009	

22	Lâm nghiệp	QL Tài nguyên Rừng Tổng hợp	2006	
23	Kinh tế và Quản trị kinh doanh	Thương mại và Đầu tư	2008	
24		Tiền tệ và Tài chính Công	2008	
25		Kinh tế Quy hoạch và Phát triển	2008	
26		Kế toán Tài chính	2009	
27		Tài chính	2009	
28		Marketing	2009	
29		Quản trị kinh doanh	2009	Việt Nam

Phụ lục 9

**CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TẠI ĐẠI HỌC
QUỐC GIA LÀO GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2005 ĐẾN NĂM 2010**

No.	Khoa học	Khoa học	Chuyên ngành	STC
1	Tự nhiên	Toán học	Toán học	156
2		Tin học	Tin học	168
3		Vật lý	Vật lý	154
4		Hóa học	Hóa học	157
5		Sinh học	Sinh học	162
6	Xã hội học	Lịch sử và Khảo cổ	Lịch sử	187
7			Khảo cổ học và Quản lý Di sản	165
8		Địa lý	Địa lý	180
9		Du lịch và Quản lý Khách sạn	Du lịch	165
10			Quản lý Khách sạn	165
11		Chính trị học	Chính trị học	182
12		Phát triển Xã hội	Xã hội học và phát triển Xã hội	165
13	Sur phạm	Sur phạm Tự nhiên	Sur phạm Toán	178
14			Sur phạm Vật lý	178
15			Sur phạm Hóa học	178
16			Sur phạm Sinh học	178
17		Sur phạm Xã hội học	Sur phạm Lịch sử	178
18			Sur phạm Địa lý	178
19			Sur phạm Chính trị học	178
20		Sur phạm Ngoại ngữ	Sur phạm Tiếng Anh	178
21			Sur phạm Tiếng Pháp	178
22		Sur phạm Tiếng Lào-Văn	Sur phạm Tiếng Lào-	178

		học	Văn học	
23		Sư phạm Tâm lý	Sư phạm Tâm lý	178
24		Quản lý Giáo dục	Quản lý Giáo dục	178
25	Kinh tế và Quản trị kinh doanh	Kinh tế học	Kinh tế học	162
26			Kinh tế Phát triển	162
27			Kinh tế Quốc tế	162
28			Kinh tế Nhà nước	171
29		Quản trị Kinh doanh	Quản trị Kinh doanh	162
30			Marketing	162
31		Tài chính-Ngân hàng	Tài chính-Ngân hàng	162
32		Kế toán	Kế toán	166
33	Nông nghiệp	Nông học	Nông học	176
34		Chăn nuôi	Chăn nuôi	171
35			Thú y	170
36		Sản xuất nông nghiệp – phát triển Nông thôn	Sản xuất nông nghiệp – phát triển Nông thôn	172
37	Kỹ thuật	Xây dựng	Xây dựng	176
38		Môi trường	Môi trường	185
39		Khoáng sản	Khoáng sản	185
40		Máy móc	Máy móc	178
41			Công nghiệp	175
42		Điện lực	Điện lực	183
43			Thủy điện	189
44		Điện tử	Điện tử	173
45			Truyền thông	173
46		Máy tính và CNTT	Máy tính	173
47			Công nghệ Thông tin	173
48		Cầu đường và Vận tải	Cầu đường	176

49			Vận tải	172
50		Quản lý Tài nguyên Nước	Quản lý Tài nguyên Nước	176
51		Thủy lợi	Thủy lợi	180
52		Sự phạm Chuyên nghiệp	Có 15 chương trình Đào tạo	
53		Luật học	Luật học	187
54	Luật và Quản lý Nhà nước	Quản lý Nhà nước	Quản lý Nhà nước	183
55		Ngoại giao	Ngoại giao	165
56		Luật kinh tế	Luật kinh tế	176
57		Công nghiệp Rừng	Công nghiệp Rừng	171
58	Lâm nghiệp	Rừng dân cư và PTNT	Rừng dân cư và PTNT	172
59		Quản lý Rừng	Quản lý Rừng	172
60		Du lịch Sinh thái	Du lịch Sinh thái	172
61		Quản lý tài nguyên nước- Quy hoạch sử dụng đất	Quản lý tài nguyên nước	172
62		Kiến trúc	Kiến trúc	177
63	Kiến trúc	Thiết kế Quy hoạch Đô thị	Thiết kế Quy hoạch Đô thị	177
64		Kiến trúc Tòa nhà	Kiến trúc Tòa nhà	154
65	Ngôn ngữ	Tiếng Lào-Văn học	Tiếng Lào-Văn học	183
66		Truyền thông Đại chúng	Truyền thông Đại chúng	182
67		Tiếng Anh	Tiếng Anh	164
68		Tiếng Pháp	Tiếng Pháp	177
69		Tiếng Nhật	Tiếng Nhật	172
70		Tiếng Trung	Tiếng Trung	169
71		Tiếng Việt	Tiếng Việt	172
72		Tiếng Đức	Tiếng Đức	170

73		Tiếng Hàn	Tiếng Hàn	177
74		Tiếng Nga	Tiếng Nga	184
75		Tiếng nước ngoài sử dụng	Tiếng nước ngoài sử dụng	
76	Môi trường	Môi trường	Môi trường	182
77		Quản lý Môi trường	Quản lý Môi trường	182

Phụ lục 10

**CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TẠI ĐẠI HỌC
QUỐC GIA LÀO TỪ NĂM 2005 -2020**

No.	Khoa học	Chuyên ngành	Năm	Hợp tác với
1	Tự nhiên	Khoa học Toán ứng dụng	2004	
2		Khoa học Sinh học	2006	
3		Khoa học Vật lý	2009	
4		Năng lượng Tái tạo	2012	
5		Khoa học Hóa học	2017	
6		Khoa học Máy tính	2018	
7	Ngôn ngữ	Thạc sĩ Văn học	2005	
8		Thạc sĩ Tiếng Lào	2005	
9		ThS Giảng dạy Tiếng Anh	2006	
10		Tiếng Anh Giao tiếp và Quản lý	2016	
11	Kỹ thuật	Kỹ thuật và Quản lý Môi trường	2006	EU (Asia-Link)
12		Cơ sở Kỹ thuật Xây dựng	2006	Thái Lan
13		Kỹ thuật Điện	2010	Thái Lan
14		Kỹ thuật Phần mềm	2012	
15		Hệ thống Mạng lưới Máy tính	2012	
16		Kỹ thuật Viễn thông	2012	
17		Kỹ thuật Điện tử	2012	
18		Kỹ thuật Thủy lực học	2015	
19		Kỹ thuật Đường Cao tốc và Đường Đô thị	2016	
20		Kỹ thuật Cầu và Đường Hầm	2016	
21		Kỹ thuật Năng lượng và Quản lý	2017	
22	Sư phạm	Quản lý Giáo dục	2007	Thái Lan

23		Chương trình Đào tạo-Giảng dạy	2010	Thụy Điển
24		Giáo dục Phát triển Địa phương	2012	
25		Sư phạm Toán học	2020	
26	Văn phòng	Quản lý Tài chính	2005	Trung Quốc
27	Sau Đại học	Giáo dục Phát triển	2009	
28		Kiến trúc Quy hoạch Đô thị	2007	
29	Kiến trúc	Quy hoạch Môi trường Đô thị	2007	
30		Kiến trúc và Đô thị Học	2007	
31	Viện hợp tác Lào-Nhật	Quản trị Kinh doanh	2008	Nhật Bản
32		Luật học	2008	
33	Luật và Quản	Luật Quốc tế	2013	
34	Lý Nhà nước	Luật Hành chính	2014	
35		Luật Kinh tế	2015	
36		Phát triển Xã học	2009	
37		Quản lý Tài nguyên Văn hóa	2009	
38		Chính trị học	2012	
39	Xã hội	Công nghiệp Du lịch	2012	
40		Quản lý Địa hình phục vụ Phát triển	2013	
41		Nghiên cứu Dân số và Phát triển	2017	
42		Quản lý Xã hội cho Tái Định cư	2019	
43		Quản lý Tài nguyên nông nghiệp Bền vững	2009	
44	Nông nghiệp	Khoa học Động vật	2014	
45		Khoa học Nông nghiệp	2014	
46		Phát triển Bền vững Khu vực Công trình Thủy điện	2017	
47	Lâm nghiệp	Quản lý Phối hợp Tài nguyên Rừng	2006	

48		Quản lý Tài nguyên Rừng	2013	
49		Phát triển Nông thôn	2013	
50		Quản lý Lưu vực Sông	2016	
51		Quản lý Tài nguyên Rừng và Giảm nhẹ biến đổi Khí hậu	2016	
52		Thương mại và Đầu tư	2008	
53		Tiền tệ và Tài chính Công	2008	
54	Kinh tế và	Kinh tế Quy hoạch và Phát triển	2008	
55	Quản trị kinh	Kế toán Tài chính	2009	
56	doanh	Tài chính	2009	
57		Marketing	2009	
58		Quản trị kinh doanh	2009	Việt Nam
59		Quy hoạch và Quản lý Dự án Môi trường	2016	
60	Môi trường	Khoa học về Ô nhiễm và Phòng ngừa Môi trường	2018	
61	Tài nguyên Nước	Quản lý Phối hợp Tài nguyên Nước	2016	

Phụ lục 11

**CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TẠI ĐẠI HỌC
QUỐC GIA LÀO TỪ NĂM 2005 ĐẾN NĂM 2020**

No.	Khoa học	Khoa học	Chuyên ngành đào tạo
1	Tự nhiên	Toán học	Toán học
2			Thống kê
3			Toán ứng dụng Dành cho Kinh tế- Quản trị kinh doanh
4		Vật lý học	Vật lý học
5			Khoa học Vật liệu
6			Vật lý Hạt nhân
7			Địa chất Vật lý Sử dụng
8		Hóa học	Hóa học
9			Hóa học Môi trường
10		Sinh học	Sinh học
11			Công nghệ Sinh học
12		Khoa học Máy tính	Khoa học Máy tính
13			Phát triển Website
14			Phát triển Program Máy tính
15	Xã hội học	Lịch sử và Khảo cổ	Lịch sử và Nhân chủng học
16			Khảo cổ học và Quản lý Di sản
17		Địa lý và Hệ thống thông tin Địa lý	Địa lý và Hệ thống thông tin Địa lý
18			Thư viện học và Hệ thống thông tin Địa lý
19		Du lịch và Quản lý Khách sạn	Du lịch
20			Quản lý Khách sạn
21		Chính trị học và Hành chính Công	Chính trị học
22			Hành chính Công

23		Công tác Xã hội và Phát triển Xã hội	Phát triển Xã hội và Nông thôn
24			Công tác Xã hội
25	Sự phạm	Sự phạm Khoa học Tự nhiên	Sự phạm Toán học
26			Sự phạm Vật lý
27			Sự phạm Hóa học
28			Sự phạm Sinh học
29		Sự phạm Khoa học Xã hội học	Sự phạm Lịch sử
30			Sự phạm Địa lý
31			Sự phạm Chính trị học
32		Sự phạm Ngoại ngữ	Sự phạm Tiếng Anh
33			Sự phạm Tiếng Pháp
34		Sự phạm Tiếng Lào-Văn học	Sự phạm Tiếng Lào-Văn học
35		Sự phạm Tâm lý	Sự phạm Tâm lý Giáo dục
36		Quản lý Giáo dục	Quản lý Giáo dục
37	Kinh tế và Quản trị kinh doanh	Kinh tế học	Kinh tế Sử dụng
38			Kinh tế Phát triển và Kế hoạch
39			Kinh tế Phát triển và Kế hoạch (chương trình đào tạo quốc tế)
40			Quản lý Tài chính và Chính sách Kinh tế
41			Quản lý Kinh tế
42		Quản trị Kinh doanh	Quản trị Kinh doanh
43			Quản trị Kinh doanh (chương trình đào tạo quốc tế)
44			Marketing
45		Tài chính-Ngân hàng	Tài chính-Ngân hàng
46		Kế toán	Kế toán

47			Kiểm tra học
48			Thuế quan và Thuế má
49		Thương mại	Thương mại
50			Thương mại Điện tử
51			Đầu tư học
52	Nông nghiệp	Nông học	Nông học (trồng trọt)
53			Bảo vệ Thực vật
54		Chăn nuôi và Thủy sản	Chăn nuôi (khoa học chăn nuôi)
55			Thủy sản
56			Thú y
57		Kinh tế Nông thôn và Công nghệ Thực phẩm	Kinh tế Nông thôn và Công nghệ Thực phẩm
58	Kỹ thuật	Kỹ thuật Xây dựng	Kỹ thuật Xây dựng
59		Kỹ thuật Môi trường	Kỹ thuật Môi trường
60		Kỹ thuật Mỏ	Kỹ thuật Mỏ
61		Kỹ thuật Máy móc	Máy móc
62			Công nghiệp
63			Khoa học Vật liệu
64		Kỹ thuật Hóa học	Kỹ thuật Hóa học
65			Chế biến Thực phẩm
66		Kỹ thuật Điện lực	Kỹ thuật Điện
67			Kỹ thuật Thủy điện
68		Kỹ thuật Điện tử và Viễn thông	Kỹ thuật Điện tử
69			Kỹ thuật Viễn thông
70		Máy tính và CNTT	Kỹ thuật Máy tính
71			Công nghệ Thông tin
72		Cầu đường và Vận tải	Kỹ thuật Cầu đường
73			Kỹ thuật Vận tải và Hậu cần

74		Phát triển và Quản lý Tài	Quản lý Tài nguyên Nước
75		nguyên Nước	Nước Ngầm
76		Kỹ thuật Thủy lợi	Kỹ thuật Thủy lợi
77		Khí tượng và Thủy văn	Khí tượng và Thủy văn
78			Quản lý Thảm họa
79	Luật và Quản lý Nhà nước	Luật Dân sự	Luật Dân sự
80		Luật Hình sự	Luật Hình sự
81		Khoa học Quản lý Nhà nước	Khoa học Quản lý Nhà nước
82		Khoa học Ngoại giao	Khoa học Ngoại giao
83		Luật Kinh doanh	Luật Kinh doanh
84	Lâm nghiệp	Kinh tế Rừng và Công nghệ Chế biến Gỗ	Kinh tế Rừng và Công nghệ Chế biến Gỗ
85		Quản lý Rừng	Quản lý Rừng
86		Quản lý Tài nguyên nước và Sử dụng Đất đai	Quản lý Tài nguyên nước và Sử dụng đất đai
87		Du lịch Bảo tồn Thiên nhiên	Du lịch Bảo tồn
88			Bảo tồn Rừng và Động vật hoang dã
89		Lâm nghiệp Cộng đồng và Phát triển Nông thôn	Lâm nghiệp Cộng đồng và Phát triển Nông thôn
90	Kiến trúc	Kiến trúc học	Kiến trúc học
91		Môi trường Quy hoạch Đô thị	Quy hoạch và Thiết kế Môi trường Đô thị
92		Khoa học Xây dựng	Khoa học Xây dựng
93		Thiết kế và Trang trí Sản phẩm	Thiết kế Sản phẩm
94			Thiết kế Trang trí
95	Ngôn ngữ	Ngôn ngữ và Văn hóa Lào	Ngôn ngữ và Văn hóa Lào
96		Truyền thông Đại chúng	Truyền thông Đại chúng

97		Tiếng Anh	Tiếng Anh
98		Tiếng Pháp	Tiếng Pháp
99			Tiếng Pháp Du lịch
100		Tiếng Nhật	Tiếng Nhật
101		Tiếng Trung	Tiếng Trung
102		Tiếng Việt	Tiếng Việt
103		Tiếng Đức	Tiếng Đức
104		Tiếng Hàn	Tiếng Hàn
105		Tiếng Nga	Tiếng Nga
106		Tiếng Tây Ban Nha	Tiếng Tây Ban Nha
107	Môi trường	Môi trường	Khoa học Môi trường
108		Quản lý Môi trường	Quản lý Môi trường
109		Kế hoạch Phát triển	Kế hoạch Phát triển
110			Nghiên cứu Môi trường
111		Công nghệ Môi trường	Công nghệ Môi trường
112	Thể thao	Sư phạm Thể dục Thể thao	Sư phạm Thể dục Thể thao
113		Huấn luyện viên	Huấn luyện viên Điền kinh
114			Huấn luyện viên Đội tuyển Bóng đá
115			Huấn luyện viên Đội tuyển Bóng chuyên
116		Quản lý Thể dục Thể thao	Quản lý Thể dục Thể thao
117		Khoa học Thể dục Thể thao	Khoa học Thể dục Thể thao
118	Viện Không Tử		Sư phạm Tiếng Trung

Phụ lục 12

**CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ TẠI ĐẠI HỌC
QUỐC GIA LÀO TỪ NĂM 2005 ĐẾN NĂM 2020**

No.	Khoa học	Chuyên ngành	Năm	Hợp tác với
1	Khoa học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh	Tiến sĩ Quản trị Kinh doanh	2005	
2	Văn phòng Sau Đại học	Tiến sĩ Khoa học Quản lý	2010	
3	Lâm nghiệp	Tiến sĩ Phát triển Phối hợp Tài nguyên Rừng	2012	
4	Sư phạm	Tiến sĩ Sư phạm Quản lý Giáo dục	2020	

Phụ lục 13

**THỰC TRẠNG TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ GIẢNG
VIÊN VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ TẠI ĐẠI HỌC QUỐC GIA LÀO
TỪ NĂM 2010 ĐẾN NĂM 2020**

Năm học	Trình độ	Tổng số	Nữ
2010-2011	Tiến sĩ	68	17
	Thạc sĩ	535	142
	Sau Đại học	36	14
	Đại học	829	414
	Dưới Đại học	197	125
Tổng cộng		1.665	712
2011-2012	Tiến sĩ	107	28
	Thạc sĩ	621	250
	Sau Đại học	-	-
	Đại học	969	473
	Dưới Đại học	167	83
Tổng cộng		1.864	834
2012-2013	Tiến sĩ	107	28
	Thạc sĩ	622	250
	Sau Đại học	7	4
	Đại học	969	473
	Dưới Đại học	162	95
Tổng cộng		1.867	850
2013-2014	Tiến sĩ	113	28

	Thạc sĩ	744	232
	Sau Đại học	9	2
	Đại học	893	504
	Dưới Đại học	104	63
Tổng cộng		1.863	829
2014-2015	Tiến sĩ	134	31
	Thạc sĩ	808	273
	Sau Đại học	9	2
	Đại học	918	518
	Dưới Đại học	94	56
Tổng cộng		1.963	880
2015-2016	Tiến sĩ	146	29
	Thạc sĩ	849	309
	Sau Đại học	9	2
	Đại học	858	485
	Dưới Đại học	82	50
Tổng cộng		1.944	875
2016-2017	Tiến sĩ	148	31
	Thạc sĩ	860	312
	Sau Đại học	4	-
	Đại học	824	471
	Dưới Đại học	65	44

Tổng cộng		1.901	858
2017-2018	Tiến sĩ	160	31
	Thạc sĩ	954	378
	Sau Đại học	6	-
	Đại học	690	394
	Dưới Đại học	57	38
Tổng cộng		1.867	841
2018-2019	Tiến sĩ	164	33
	Thạc sĩ	970	398
	Sau Đại học	4	-
	Đại học	629	367
	Dưới Đại học	53	36
Tổng cộng		1.820	834
2019-2020	Tiến sĩ	176	40
	Thạc sĩ	968	401
	Sau Đại học	4	-
	Đại học	605	360
	Dưới Đại học	49	34
Tổng cộng		1.802	835

**THỰC TRẠNG HỌC HÀM VÀ CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CỦA CÁN
BỘ GIẢNG VIÊN VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ TẠI ĐẠI HỌC
QUỐC GIA LÀO TỪ NĂM 2010 ĐẾN NĂM 2020**

Năm học	Chức danh	Tổng số	Nữ
2010-2011	Giáo sư	7	0
	Phó Giáo sư	116	23
	Giảng viên chính	0	0
	Trợ Giảng viên	0	0
	Chưa có chức danh	1,542	689
Tổng cộng		1.665	712
2011-2012	Giáo sư	7	0
	Phó Giáo sư	165	31
	Giảng viên chính	57	17
	Trợ Giảng viên	10	5
	Chưa có chức danh	1,625	781
Tổng cộng		1.864	834
2012-2013	Giáo sư	7	0
	Phó Giáo sư	165	31
	Giảng viên chính	57	17
	Trợ Giảng viên	10	5
	Chưa có chức danh	1,628	797
Tổng cộng		1.867	850
2013-2014	Giáo sư	7	0

	Phó Giáo sư	131	21
	Giảng viên chính	62	17
	Trợ Giảng viên	10	5
	Chưa có chức danh	1.653	786
Tổng cộng		1.863	829
2014-2015	Giáo sư	7	0
	Phó Giáo sư	131	21
	Giảng viên chính	62	17
	Trợ Giảng viên	10	5
	Chưa có chức danh	1,753	837
Tổng cộng		1.963	880
2015-2016	Giáo sư	6	0
	Phó Giáo sư	134	25
	Giảng viên chính	70	22
	Trợ Giảng viên	7	4
	Chưa có chức danh	1.727	824
Tổng cộng		1.944	875
2016-2017	Giáo sư	5	0
	Phó Giáo sư	122	21
	Giảng viên chính	53	17
	Trợ Giảng viên	6	4
	Chưa có chức danh	1.715	816

Tổng cộng		1.901	858
2017-2018	Giáo sư	5	0
	Phó Giáo sư	117	21
	Giảng viên chính	149	49
	Trợ Giảng viên	50	28
	Chưa có chức danh	1.546	743
Tổng cộng		1.867	841
2018-2019	Giáo sư	2	0
	Phó Giáo sư	112	19
	Giảng viên chính	179	56
	Trợ Giảng viên	64	39
	Chưa có chức danh	1.463	720
Tổng cộng		1.820	834
2019-2020	Giáo sư	2	0
	Phó Giáo sư	83	11
	Giảng viên chính	288	112
	Trợ Giảng viên	125	71
	Chưa có chức danh	1.304	641
Tổng cộng		1.802	835

**SỐ LƯỢNG SINH VIÊN ĐẠI HỌC CỦA ĐẠI HỌC QUỐC GIA LÀO TỪ
NĂM HỌC 1996-1997 ĐẾN NĂM HỌC 2019-2020**

Năm học	Tổng số sinh viên		Sinh viên nhập học mới		Sinh viên tốt nghiệp	
	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ
1996-1997	8.137	2.270	2.500	-	687	237
1997-1998	9.890	2.976	2.879	-	1.521	384
1998-1999	11.168	3.663	3.497	-	1.400	381
1999-2000	11.746	4.345	3.918	-	1.655	428
2000-2001	13.079	5.426	4.052	-	2.157	579
2001-2002	16.613	5.982	4.670	-	2.959	882
2002-2003	18.366	6.215	4.885	1.966	2.734	651
2003-2004	20.550	7.457	6.360	2.006	3.090	905
2004-2005	22.624	8.263	6.635	2.563	3.742	1.036
2005-2006	26.673	9.415	8.907	2.518	3.981	1.299
2006-2007	28.366	10.215	9.284	3.248	4.925	1.608
2007-2008	32.332	11.069	10.603	3.813	5.595	1.813
2008-2009	36.706	12.963	9.386	3.786	5.849	2.016
2009-2010	40.731	14.537	11.226	4.217	6.639	2.492
2010-2011	32.716	14.869	4.869	1.552	6.607	2.403
2011-2012	31.378	12.025	6.576	2.595	7.794	2.997
2012-2013	30.200	11.788	6.195	2.521	7.233	2.984
2013-2014	28.976	11.101	5.473	2.302	8.162	3.328
2014-2015	26.430	10.138	5.625	2.365	7.257	2.959
2015-2016	21.535	8.934	5.223	2.280	5.969	2.465
2016-2017	21.247	9.047	5.986	2.654	5.303	2.354
2017-2018	22.752	9.818	7.228	3.214	5.670	2.372
2018-2019	23.015	10.270	6.648	3.121	5.335	2.194
2019-2020	23.376	10.817	6.641	3.288	5.750	2.585
Tổng số	558.606	213.603	149.266	50.009	112.014	41.352

Phụ lục 16

ẢNH CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG BỘ ĐẠI HỌC QUỐC GIA LÀO



Ảnh: Đại hội Đảng bộ ĐHQG Lào lần thứ V (18/3/2020)



Ảnh: Lễ trao quyết định bổ nhiệm chức danh Giáo sư và Phó Giáo sư cho cán bộ giảng viên ĐHQG Lào



Ảnh: Đảng bộ ĐHQG Lào chỉ đạo tổ chức Lễ kỷ niệm Ngày Khổng Tử Thế giới

Ảnh: Lễ tổng kết nhiệm kỳ 2016-2020 và năm học 2019-2020, khai giảng năm học 2020-2021, đồng thời kỷ niệm 26 năm Ngày Nhà giáo Lào (7/10/1994 – 7/10/2020)



Ảnh: Lễ tổ chức kỷ niệm Ngày Nhà giáo Lào 7/10/2015



Ảnh: Lễ tốt nghiệp đại học năm 2015 của sinh viên Khoa Lâm nghiệp



Ảnh: Lễ trao – nhận học bổng từ Australia và Giải thưởng Honda cho sinh viên tại ĐHQG Lào, năm 2020



Ảnh: Hoạt động hợp tác quốc tế của ĐHQG Lào – Lễ ký biên bản ghi nhớ

Nguồn ảnh: <https://www.facebook.com/NUoLNews/photos>